

April 1955

NIHƯNG TUNG

dịch văn

LIBRARY
No 2996

SỬ KÝ TỪ MÃ THIÊN

史記

從馬天

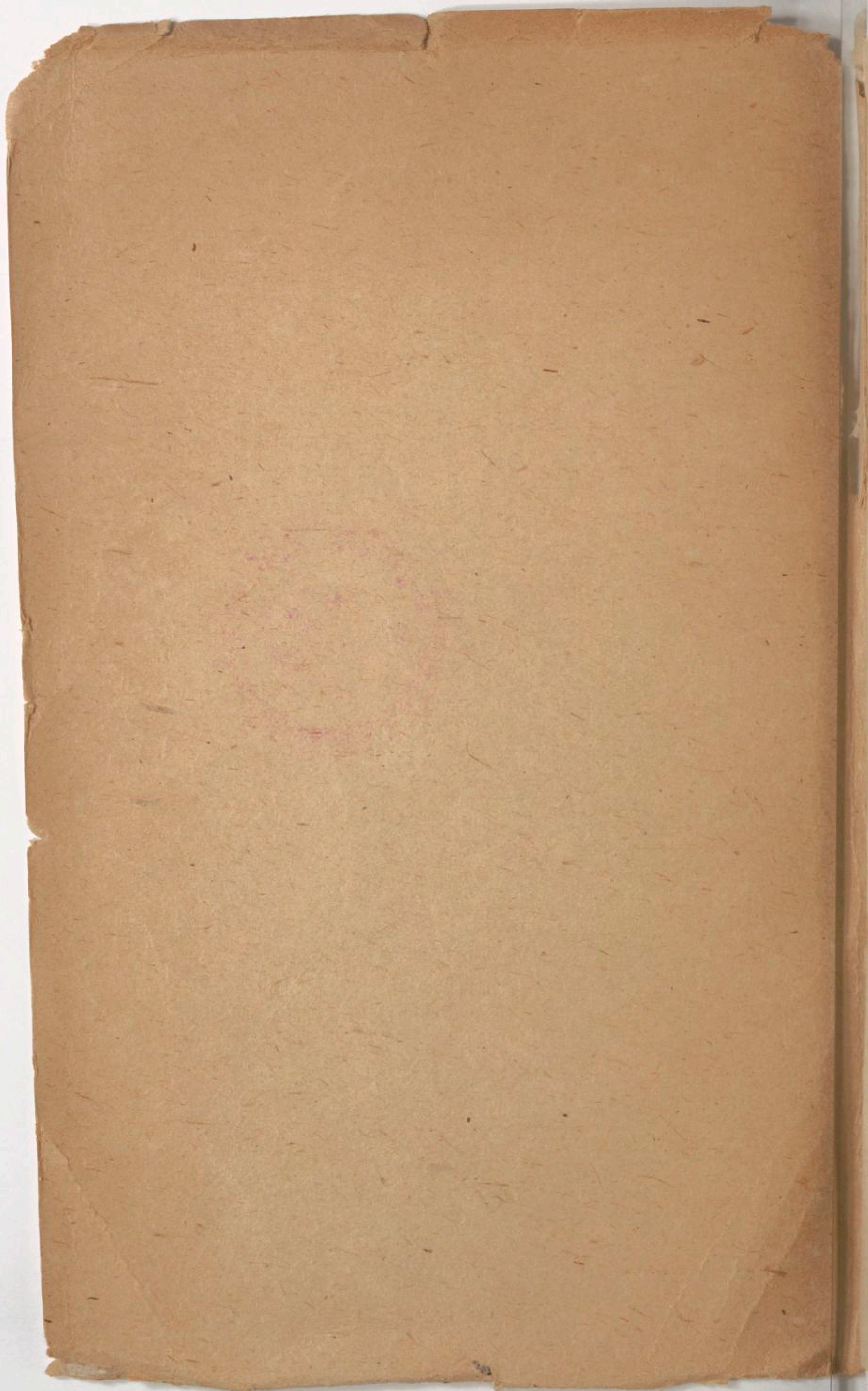
16°
Indoch.
444

TANVIET

15/35

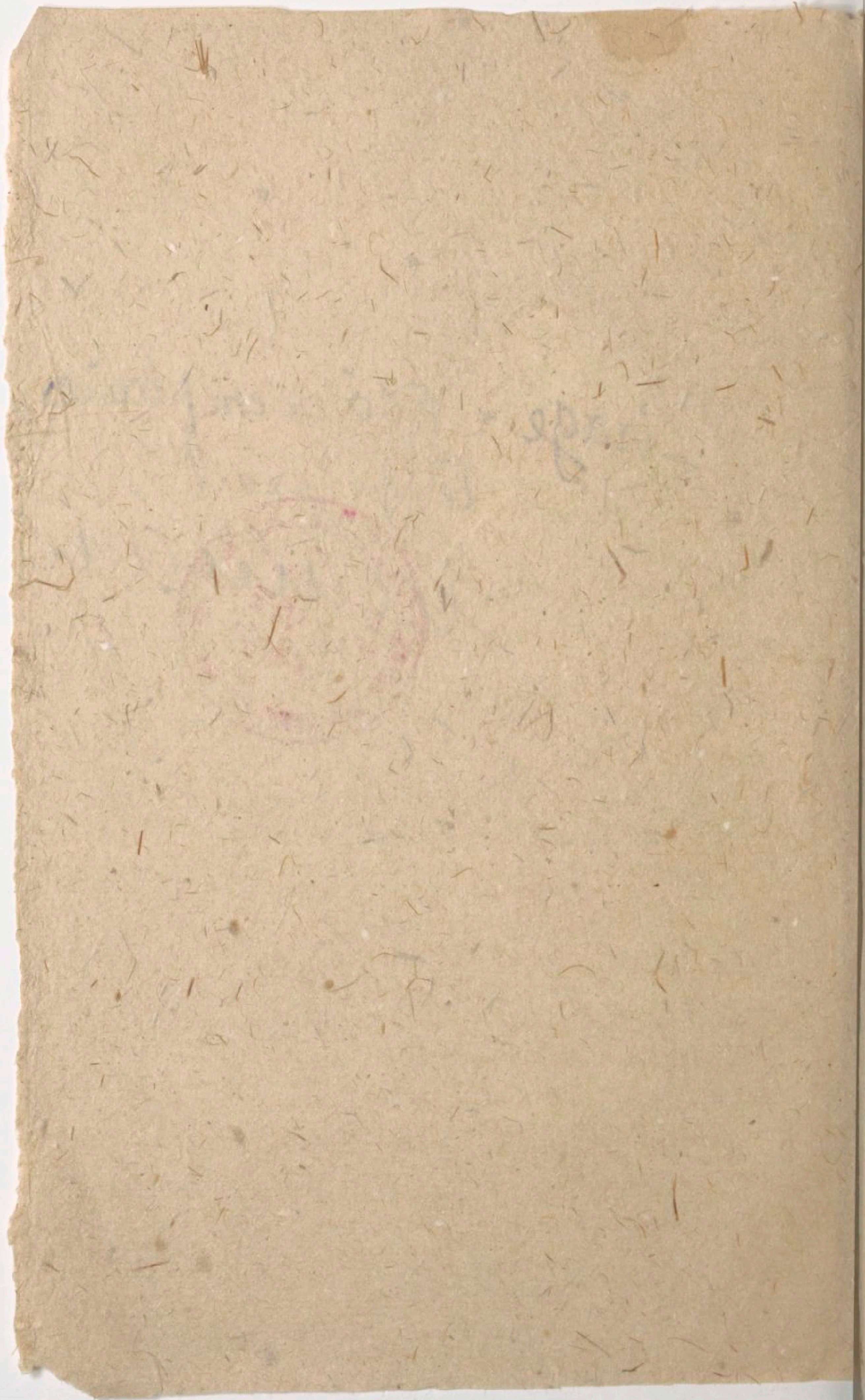
Tchoung

DR. DONOHUE



Tirage 500 exemplaires
Certifié exact

Al

SU' KY

TỦ SÁCH DỊCH

ĐÃ XUẤT BẢN :

Tây sương Ký (hết)

Ly Tao, giá 6\$00

Thế giới mới (hết)

Thanh niên trước thế giới mới (hết)

Nghệ thuật làm việc (hết)

Vườn Hồng giá 1\$10

Nghìn lẻ một đêm (quyển I in lần
thứ hai 2\$50. quyển II (hết). quyển
III (hết) quyển IV (hết) quyển V
2\$50 quyển VI 2\$50. quyển VII
2\$80).

Truyện dị thường (quyển I, 4\$50
quyển II 4\$50).

Thơ Đỗ Phủ giá 11\$50

Đang in

Sử Ký của Tư mã Thiên.

Nghìn lẻ một ngày (1 quyển trọn bộ)

Nam hoa kinh của Trang Chu

Nhà xuất bản TÂN VIỆT - Hanoi

DEPT. LEGAL
DIVISION
NO. 2996

NHƯỢNG TÔNG

dịch văn

SỬ' KÝ

CỦA

TU' MÃ THIÊN



TRONG

Tổ sách dịch

TÂN VIỆT

1944

160 Trudoch
1535

SỬ KÝ CỦA TƯ MÃ THIÊN IN KỲ
THỨ NHẤT NGOÀI NHỮNG BẢN
THƯỜNG CÓ IN RIÊNG MỘT BẢN
CHO NHÀ XUẤT BẢN ĐÁNH DẤU
T. V. HAI BẢN ĐÁNH DẤU N. T.
VÀ L. V. V. VÀ BỐN BẢN ĐÁNH
DẤU A. B. C. D.

BẢN :

- Dịch giả giữ bản quyền

CÙNG BẠN ĐỌC

Nước Tàu xưa có một nhà văn-học
phê-bình. Nhà ấy là Thánh-Thán!

Thánh-Thán sinh vào thế-kỷ mười bảy
hồi cuối Minh sang Thanh

Cứ kể nguyên về cái tên con người ấy
đã tác-quái rồi: Tên ông là Vị, họ Dư.
Thánh-Thán là tự. Rồi vì cái tự ấy ông
đổi tên là Nhân-Thụy và đổi luôn cả họ
theo họ Kim

Về văn-học ông còn tác-quái hơn: Hồi
ấy, ở nước Tàu lối văn-chương cổ-diễn,
quý-tộc vẫn giữ bá-quyền. Vậy mà ông
dám nói:

« Kề văn-chương xưa nay, chỉ có sáu
« người viết đáng gọi là tài-tử: Một là
« Trang-Chu, viết Nam-Hoa-Kinh; hai là

« Khuất-Nguyên, viết Ly-Tao ba là Tư
« Mã Thiên, viết Sử Ký ; bốn là Đỗ-Phủ
« viết các lối thơ-luật ; năm là Vương-
« Thục-Phủ, viết Tây-Sương, Ký ; sáu là
« Thi-Nại-Am viết Thủy-Hử. »

Khen văn-thơ của Trang, của Khuất,
của Tư-Mã, của Đỗ, cái đó khác nào ta
khen « phò-mã tốt áo »... Thế nhưng
dám kéo Vương-Thục-Phủ với Thi-Nại-
Am lên ngồi cùng một chiếu với bốn ông
trên, thì thực là một anh chàng gan nuốt
búa mà mắt tây rồ !...

Bởi vì Tây-Sương là một vở tuồng mà
Thủy-Hử chỉ là một bộ truyện. . .

Tuồng và truyện, người thời ấy cho là
những thứ văn nhảm, kẻ đứng-đắn
không thèm viết !

Chẳng những thế, viết hai món văn
nhảm ấy tác giả lại dùng một thứ chữ
nhảm : chữ bạch-thoại ! Thứ tiếng nói
thông-thường của đàn bà con trẻ ấy, các
nhà văn nói hằng ngày cũng 11 khi nói
đến, đừng kể chi là dùng vào văn-chương !

Vậy, đem hai tập văn nhằm, viết bằng một thứ chữ nhằm ấy mà khen râm trời, tức là « nói cho thiên-hạ và miệng chơi ! » - lời cụ Đào-Nguyên-Phổ nhà ta đã dạy!

Tuy-nhiên, cái con người có gan để cho kẻ đồng-thời và miệng đó, đã được ngàn sau thân-phục là có con mắt tinh đời! Tây-sương và Thủy Hử chính là hai bộ sách có giá-trị nhất của nền văn-học bình dân nước Tàu khi mới phôi thai. Mà thứ chữ bạch-thoại thì ngày nay ở trường-học cũng như ở dân-văn, đã nghiêm-nhiên thay chân cho thứ chữ văn-ngôn, bị loại làm một món đồ-cổ!

Nói cho thực thì Thánh Thán là một tay cách-mạnh trong văn-học-giới.

Nhưng văn-học-giới đã không đủ chỗ để chứa cái tâm-hồn to-lát ấy!

Thấy việc nước nát-bé! vì bọn quan-lại tham-tàn, ông liền theo phôi Thanh-Nghị, đem ba tấc lưỡi nói chuyện văn-chương mà nói chuyện Trừu-Đình! Và

vẫn một tinh thần cứng-cáp và tinh-ranh,
ông phê văn nghiệt-ngã chừng nào, thì
ông chửi đời cũng chua cay chừng ấy!
Rồi, sau bao năm lăn-lóc, một khi thấy
việc đời chửi cũng không thể chuyển
được như là cười hoặc khóc; một khi
thấy cây bút trong tay mình là bất lực,
ông liền quăng nó đi mà cầm lấy cây
gươm! Chuyện đó có thực, hay do phê
địch bịa đặt ra? Cái án ấy cũng ngờ như
cái án Cao Bá Quát nước ta. Và cũng
như ông Quát đầu Thánh-thần đã rơi
dưới cái tội-danh phản-đối triều đình!
Nhà văn-học cách-mạnh đã chết trong
một việc chính-trị cách-mạnh!

Chúng tôi tưởng cần phải giới thiệu
câu chuyện đó ra đây, sau khi đã trình
với các bạn ba bản dịch « Tây-Sương »,
« Ly-Tao », và « Thơ Đỗ-Phủ ». Nhất là
dưới đây chúng tôi lại tạm dịch hầu các
bạn những đoạn văn mà người xưa cho
là hay nhất trong bộ Sử-ký của Tư-Mã
Thiên

Chúng tôi mong trong một ngày rất gần đây sẽ có thể cho ra mắt các bạn bản dịch toàn-bích bộ Cổ-sử có giá trị ấy.

Trên Phong-Mãn-Lâu, đêm 28,
tháng 1 năm Giáp-Thân (1944)

Nhượng Tống.

Faint, illegible text, possibly bleed-through from the reverse side of the page.

LƯỢC TRUYỆN TƯ - MÃ - THIÊN

Ông họ Tư-Mã, tên Thiên, tự là Tư-Trường, quê ở Long-Môn, làm chức Thái-Sử, đời vua Vũ-đế nhà Hán. Cha ông xưa cũng làm chức ấy. Nó là một chức chuyên giữ việc chép sử đương-thời.

Ở thời-dại quân-chủ, nhất-cử, nhất-động của nhà vua đều có thể có quan-hệ đến vận mệnh quốc-gia, và đều có giá-trị đáng ghi vào sử sách. Cho nên, Thái-Sử tuy là một chức quan nhỏ, mà được luôn luôn gần gần bậc Chí-tôn. Vũ-đế là một ông vua rất thông-minh, lại có văn-tài. Ông cũng là người giỏi văn-chương. Vua, tôi vì thế rất là tương-đắc. Có ai ngờ ông lại có một ngày mang một cái vạ lạ lùng và thâm-nhục!

Nguyên ông có một người bạn là Lý-Lăng, người đã cùng với Tô-Vũ mở đầu ra lối thơ « năm chữ ». — Thơ cổ mỗi câu thường gồm có bốn chữ thôi. — Chẳng những là một nhà thơ có tài, dòng dõi tướng-môn, Lăng còn là một viên tướng cầm quân rất giỏi. Trấn giữ ngoài biên-cương, với một số quân nhỏ, nhiều trận Lăng đã thắng được những toán quân Hung-Nô đông gấp bội. Thấy Lăng có tài lạ, Vũ-đế bèn cất làm phó-tướng, để giúp Nhị Sư tướng-quân đem binh đi dẹp Hung-Nô. Nhị Sư tướng-quân là ai? Là Lý-Quảng-Lợi em Lý-Phu-nhân, một người vợ yêu của nhà vua. Ông tướng ấy có lẽ chẳng có tài gì! Cắt cho việc ấy, nhà vua chừng như chắc cả ở Lăng: Nhà vua mong Nhị-sư sẽ nhờ Lăng mà lập được công to, để lấy lối phong hầu cho « cậu em » thôi vậy! — Phép đời Hán, không có quân-công thì không được phong hầu. — Không ngờ trong một trận hãm vào trọng-địa mà số quân nhiều, ít chênh nhau quá. Lăng, sau khi hết cả quân, gãy cả khí-giới, bị thương nhiều vết, đã bị chúa Hung - Nô cầm-tù! Chừng như còn muốn lưu lại tầm

thân hữu-dụng, Lãng đã không chết mà nghe
lời dụ-hàng của Thiên-Vu ! (1) Tin ấy về
Triều-đình, Vũ-đế liền nổi trận lôi-đình...
Cái tội phản-quốc, không trị được ở Lãng, Vũ
đế liền trị ở thân-nhân của Lãng : Lãng đã bị
chu-di tam-tộc ! Nặng lòng vì bạn, nhà chép-
sử ta đã biện-bạch hộ Lãng : Thiên cho Lãng
chỉ là trá hàng, đời có dịp sẽ tìm cách báo
đền ơn nước. Dám bênh - vực cho một tên
phản - quốc, tội đáng chết còn chi ! Thương
Thiên là kẻ có sử-ài, việc chép sử khó lòng
kiếm được người xứng đáng bằng Thiên, Vũ-
đế liền đổi hình-phạt chém đầu ra hình-phạt
thiên — về thời ấy, người ta chưa dùng những
lối trị-tội như đời sau : đánh gậy, đánh roi,
cầm tù hay sung làm lính. Người ta chỉ thích
chữ vào trán (kinh) ; cắt mũi (tý) ; chặt chân
(phi) ; thiên (cung) và chém-đầu (đại tích). Năm
món đó gọi là năm món nhục-hình.

Sau khi bị tội, Thiên tử cực không cùng !
Cho được khuấy-khỏa ít nhiều, ông dong-chơi
hồ khắp nước Tàu. Không mấy nơi sông rộng

(1) Vua Hung-Nô.

non cao, dấu xưa, vết cũ là chân ông không tới.
Đau đớn nhất là không sao còn có thể có con
đề nối dõi cho dòng mình nữa, ông liền đem
hết tâm-trí để tự-tạo lấy « một đứa con tinh-
thần »... Đứa con ấy tức là bộ Sử-ký mà người
Tàu còn nâng-niu triu-mến tới nay ! Và cho tới
nay, nó càng làm tỏ ra rằng Thiên là một bậc
có thiên-tài về Sử-học. Vì rằng : khác hẳn với
các bộ sử khác của người Tàu, phần nhiều
chỉ là sử riêng của mấy họ đế-vương, của
những kẻ cầm quyền thống-trị, bộ Sử-Ký đã
chú ý nhiều đến những điểm có quan hệ chung
cho cả dân-tộc. Đọc nó, ta có thể kiếm được
nhiều tài-liệu, nhờ đó xét được các dấu vết
biến-thiên về văn-hóa, về tư-tưởng, về kinh-tế,
về chính-trị ở thời cổ nước Tàu. Riêng về mặt
văn-chương, nó hàm có một vẻ đẹp mạnh mẽ
và bao-la, vẻ đẹp của những cảnh thiên-nhiên
mà trong đời tác-giả đã từng du-lich.

Đó là lời của các người thời trước. Đúng hay
không ? Các bạn hãy nghiệm xem trong những
trang trích dịch theo đây.

nước Lỗ, Chu-hân (t) hai (t) các quan
ngân đôn thay / không
không được thay / không
bên khác cho / không
tiền hôn mui / không
cho đời / không
đạo / không

1. — TỰ - TỰ

Ông Thái-sử nói :

— Cha tôi trước có dạy rằng : « Từ khi ông Chu mất, năm trăm năm mà có thầy Khổng. Sau khi thầy Khổng mất, đến nay cũng năm trăm năm. . . Có ai nối được các bậc soi sáng cho đời, chính được Dịch-truyện, kể được Xuân-Thu, thề được ý của Thi, Thư, Lễ, Nhạc, chắc ở lúc này ! Chắc ở lúc này ! » Thân hèn đâu dám nhường việc ấy. . .

Quan Thượng-Đại-phu là Khôn-Toại nói :

— Vì sao mà thầy Khổng xưa lại làm Xuân-Thu ?

Ông Thái Sử nói :

— Tôi nghe Đồng-sinh dạy rằng : « Khi ấy đạo cả suy-bỏ. . . Thầy Khổng làm Tư - Khấu

nước Lỗ, chư-hầu (1) hại thầy ! Các quan
ngăn đón thầy ! . . . Thầy Khổng biết lời mình
không được dùng, đạo mình không được làm,
bèn khen chê những việc xảy ra trong hai
trăm bốn mươi hai năm, để làm khuôn phép
cho đời. Nào chê Thiên-Tử ! Nào nê Chư-hầu !
Nào phạt các đại-phu ! Cốt để tỏ rõ đạo
Vương (2) mà thôi ! » Thầy dạy rằng : « Ta
muốn chép nó vào lời nói suông. Nhưng
không bằng cho trông thấy nó ở việc làm là
sâu-sát, rõ-ràng hơn. » Cho nên Xuân-Thu trên
làm sáng tỏ đạo của ba đời Vương ; dưới phân
biệt dương - mỗi việc đời ; biện bạch chuyện
ngờ-vực ; vạch rõ lẽ phải trái ; quyết-định sự
do-dự ; khen điều hay ; chê điều dở ; tôn
người hiền ; khinh kẻ không tốt ; còn lại các
nước đã mất ; nối lại các dòng đã đứt ; vá
chỗ rách ; làm các việc bỏ dở : ấy đều là các
việc lớn của đạo Vương. — Kinh Dịch nói về

(1) Vua các nước phong - kiến, chịu dưới
quyền Thiên-Tử.

(2) Đạo trị nước của các vua mở đầu ra ba
đời Vương : Hạ, Thương, Chu.

Trời, Đất, Âm, Dương, bốn mùa, năm hành-
cho nên giới về biến-đời. Kinh Lễ xếp đặt luân-
lý, cho nên giới về hành-động. Kinh Thư ghi
chuyện các vua đời trước, cho nên giới về
chính-trị. Kinh Thi chép tên núi, sông, hang,
suối, chim, muông, cỏ, cây, sông, mái, đực,
cái, cho nên giới về ví-von. Kinh Nhạc gây nên
vui-vẻ, cho nên giới về vui-hòa. Kinh Xuân-Thu
phân biệt phải trái, cho nên giới về trị-người.
Bởi vậy, Lễ là để giữ người ; Nhạc để gây vui ;
Thư để bàn việc ; Thi để tỏ ý ; Dịch để dạy về
biến-hóa ; Xuân-Thu để dạy về nghĩa - vụ. Rep
đời loạn, đưa nó lại đường thẳng, không sách
nào gần-thiết bằng Xuân-Thu. Xuân - Thu chữ
gồm có mấy vạn ; ý kể hàng nghìn. Muôn vật
tan, họp đều ở Xuân-Thu. . . Trong đời Xuân-
Thu, ba mươi sáu vua bị giết ! Năm mươi hai
nước bị diệt ! Hạng chư-hầu chạy ngược, chạy
xuôi, không giữ nổi cơ-đồ, không thể đếm xiết !
Xét ra sở-dĩ thế đều bởi bỏ mất đạo gốc
thôi vậy ! Cho nên Kinh Dịch dạy rằng : « Bỏ
mất hào, lý, sai đi nghìn dặm ! » Lại dạy
rằng : « Tôi mà giết vua, con mà giết cha,
không phải là duyên có một sớm, một chiều,

mà dần-dà đã từ lâu. . . Cho nên kẻ có nước
mà không biết Xuân-Thu không được: Trước
mặt có kẻ tôn - hót sẽ không biết! Sau lưng có
quân giặc cướp sẽ không hay! Kẻ làm tôi
người ta mà không biết Xuân-Thu không được:
giữ việc thường không rõ lẽ nên chẳng
gặp việc biến, không biết lỗi tông quyền. Làm
vua, làm cha người ta mà không thông nghĩa
Xuân-Thu, tất mang tiếng gây ra tội-ác! Làm
tôi, con người ta mà không thông nghĩa Xuân
Thu, tất hãm vào tội chết, mang tiếng cướp
ngôi cả, giết người trên. Kỳ-thực họ đều cho
thế là phải; làm đó mà không hiểu nghĩa.
Rồi mang tai, mang tiếng mà không dám chối
cãi. Chỉ vì không hiểu thế nào là lễ, nghĩa,
mới đến nỗi vua chẳng ra vua, tôi chẳng ra tôi,
cha chẳng ra cha, con chẳng ra con! Vua chẳng
ra vua thì phạm. Tôi chẳng ra tôi thì đáng giết.
Cha chẳng ra cha thì vô đạo. Con chẳng ra con
thì bất-hiếu. Bốn điều đó là những lỗi lớn ở
đời. Dem những lỗi lớn ở đời buộc cho,
vậy mà nhận chứ không dám chối, cho biết
Xuân-Thu là gốc lớn của lễ-nghĩa. . . Lễ nghĩa
để ngăn cấm trước khi việc chưa xảy. Phép -

luật để trừng-trị sau khi việc xảy rồi. Công-dụng của phép-luật để thấy, nhưng chỗ mà lễ-nghĩa ngăn-cấm thì thật khó biết.

Khôn-Toại nói :

— Đời thầy Khổng, trên không có vua sáng-suốt, dưới không được tin dùng, cho nên làm Xuân-Thu, dùng lời suông để định rõ lễ-nghĩa, cũng kể như phép-tác của một đời Vương. Nay ông trên gặp đức vua sáng-suốt, dưới được giữ một chức quan. Muôn việc đều đã sắp đặt đâu vào đấy. Vậy sách ông muốn bàn cho rõ lẽ gì ?

Ông Thái-Sử nói :

— Dạ ! Dạ ! Không ! Không ! Đâu phải thế. . . Tôi nghe cha tôi dạy rằng : « Phục-Hy rất thuần hậu, làm ra tám quyển Dịch. Nền thịnh-trị đời Nghiêu-Thuấn, chép trong Thượng-Thư ; Lễ, Nhạc bắt đầu từ đấy. Công của Thang, Vũ, Thi-nhân ca-tụng. Xuân Thu nhật chuyện hay, chê chuyện dở, suy ở đạo-đức của Ba Đời để khen nhà Chu, nào phải chỉ có mai mỉa thôi đâu ! Từ khi nhà Hán lên, đến đức vua chúng ta, được diễm lành, làm lễ

Phong-Thiện, đổi niên hiệu, thay màu áo-mũ, chịu mệnh của Cao-Xanh, ơn thấm không cùng. Các dân lạ ở ngoài bể, dùng hai, ba lần thông-ngôn, thực lòng thành-kính, xin vào châu, vào cống, không thể nói hết. Trăm quan ở dưới hết sức tán dương thánh-đức còn không tỏ hết được ý. . . Bỏ kẻ hiền-tài mà không dùng, đó là nhục của kẻ có nước. Đức vua minh-thánh mà ơn đức không truyền rộng, đó là lỗi của các quan giữ-việc. Vả chẳng tôi lại giữ chức ấy. Bỏ thịnh-đức của bậc Thánh-Minh mà không chép ; để mất công-nghiệp của các danh-thần, các thế-gia, các quan đại-phu tài-giỏi mà không thuật lại ; nhãng quên lời cha dạy trước ; tội còn gì to hơn ? Sách tôi viết, tức là kể lại chuyện xưa, sắp-đặt lại việc từng đời, chứ không phải là sáng tác. Vậy mà ông đem ví với Xuân-Thu thì lắm. . .

Thế rồi bàn sắp văn - chương. . . Qua bấy năm thì ông Thái-Sử gặp cái vạ Lý-Lãng, giam trong vòng cùm xích, bèn ngậm-ngùi mà than rằng :

— Tôi làm nên tội này chẳng ! Tôi làm nên

tội này chăng ! Minh hồng không dùng được nữa rồi !

Khi lui về, lại nghĩ kỹ rằng :

— Chao ôi ! Sách vở viết ra, thường là kẻ ần-thân muốn cho đạt được ý-nghĩ của mình. . . Xưa kia Tây-Bá giam ở Dữu-ly, bèn diễn giải Chu-Dịch ; thày Khổng gặp nạn ở Trần, Sái, làm ra Xuân Thu ; Khuất-Nguyên đầy đọa, viết phú Ly-Tao ; Tả-Khâu-Minh mù lòa, mới có Quốc-Ngữ ; Tôn-Tấn cụt chân, liền bàn Binh-Pháp ; Bất-Vi dời sang Thục, sách Lã-Lãm truyền đời ; Hàn Phi tù ở Tần, sách Thuyết-Nan một mình bực-tức ! . . . Ba trăm bài trong Kinh Thi, phần nhiều là do các Thánh-Hiền phát phần mà làm ra cả ! Những người ấy đều có những chuyện uất-ức ở trong lòng, mà đạo mình không sao đạt được, cho nên thuật việc xưa mà nghĩ đến người sau. . .

Nghĩ thế rồi, bèn thuật từ nhà Đào-Đường trở xuống cho đến đời Lân-Chỉ, (1) bắt đầu từ vua Hoàng-Đế.

(1) Đời Hán Vũ-Đế.

Lời bình của Lâm Tây-Trọng

Đây là ông Long-Môn tự bày tỏ bản-ý mình khi viết bộ Sử-ký. Sử-ký là sách chép việc. Việc không thể không có điều hay điều dở ; tức là người chép không thể không có chỗ khen, chỗ chê. So-sánh với sáu kinh, ý ấy gần với kinh Xuân-Thu hơn hết. Như các mục Bản-kỷ, Thế-gia, Liệt-Truyện, Thử-biêu, chép rõ các sự-thực, thế gọi là « án », tức là phép cứ việc chép thẳng của Xuân-Thu. Còn các lời bàn trước, tán sau, thì gọi là « đoán », mà tức là phép dụng ý ở chỗ đề hay bỏ của Xuân-Thu vậy. Từ Ban-Cổ, Phạm-Việt, cho đến các nhà làm sử về sau, đều lấy thế làm thể-thức. Theo thói quen, ta coi là lẽ cố-nhiên. . . Có biết đâu ở đời Tử-Trường, thì đó là sự mới bắt đầu có, có thể cho là kế-tiếp với Xuân-Thu cũng được. Các nhà khác làm sử, chẳng qua chép việc trong một đời. Riêng Tử-Trường thì noi lên mãi tận Hoàng-Đế, Đào-Đường ; góp nhặt những việc xảy ra từ mấy nghìn năm trở lại ; phạm chuyện chép trong năm Kinh, không chỗ nào là không thu lượm. . . Cho nên bắt tay nhắc cả đến sáu Kinh, tự đảm-nhiệm

lấy việc kế-thuật. Nói lớn đây, song không phải là khoác-lác đâu ! Nhà Hán theo sau trận « lửa Tần » (1), tuy đã bỏ luật cấm cấp-sách, song sách mua được phần nhiều rách-nát. Nhất-thời vua vậy, tôi vậy, chẳng hiểu gì về lễ-nghĩa, cùng đạo trị dân của Ba Đời. Cho nên mượn câu hỏi của Khôn-Toại, để nói cho ra cái bản-ý viết Xuân-Thu của thầy Khổng. Nhân đem Năm Kinh nói cặp vào, mà riêng trọng Xuân-Thu là có quan-hệ đến việc giáo-hóa. . . Đại ý nói : « Sách Sử-Ký này viết ra, là để làm tỏ rõ lễ-nghĩa, cùng đạo trị người của Ba Đời. Nó có quan hệ đến giáo-hóa, chứ chẳng phải cho có chuyện mà thôi ! » Thế nhưng Xuân-Thu viết ra, cốt mong rẹp yên đời loạn, đưa lại đường ngay. . . Dem Sử-Ký mà sánh cùng, không khỏi động-chạm đến lòng hờn-ghét. Cho nên lại phải nói cho rành-rõ thế nào là thuật lại, thế nào là sáng-tác, để tỏ ra rằng sách mình có khác với Xuân-Thu. Đến khi đã chịu tội thiên rồi, nếu kể cùng sâu

(1) Tần Thủy-Hoàng thu đốt các sách vở, cấm không ai được mang sách, chứa sách.

mà viết sách, thi thực không khác gì thầy
Khổng : nói chẳng được dùng, đạo chẳng được
làm ! Vậy đành lại phải mượn chuyện chấm
dứt vào đời Lân-chỉ, cũng tỷ như Xuân-Thu
tuyệt-bút từ việc « săn được con lân », để cho
rõ đôi bên giống nhau là vì lẽ thế nào...

Văn viết không đời, không sát, úp-mở, uốn
éo, mạch lạc rất rõ ràng. Những kẻ không hiểu
nghĩa, chỉ thấy thế bút dọc ngang, man mác,
liền khen lấy khen đề, khác nào thần sông
khi đứng trước bề khơi ! Rồi đọc hột-ầu cho
thuộc lòng. Ấy cũng khác nào anh lùn xem đám,
hò reo theo miệng bàng-xứ thôi vậy !...

(1) Văn Thiệu-Hoàng thu đời nhà Tống
cảm không ai được mang sách, chứa sách.

II. TÁN VỀ BAN-KY NĂM ĐỜI ĐẾ.

Các học-giả phần nhiều nói đến năm đời Đế, kể đã lâu. Nhưng sách Thượng - Thư chỉ chép từ vua Nghiêu trở xuống. Mà những sách nói về vua Hoàng-đế thì vẫn lại không đứng dẫn các thầy trong bọn xiêm-mũ khó mà nói được những chuyện đó. Những lời thầy Khổng đáp Tề-Dur hỏi về đức và họ của năm vua đời Đế, nhà nho thường không tin. . .

Tôi đã từng Tây tới Khổng-Đông, Bắc qua Trác Lộ, Đông xuống giáp bể, Nam vượt sông Giang, sông Hoài, đến những nơi mà các bậc già-cả, thường thường nhắc đến Hoàng-đế và Nghiêu, Thuấn, thi phong-tục và giáo hóa vẫn có vẻ khác. Tóm lại, gần đúng và không xa mấy với các sách đời xưa. . .

Lại xem Xuân Thu và Quốc-Ngũ, nói về đức cùng họ năm đời-Đế, kể đã rõ lắm. Mà không xét kỹ chi nữa, những dấu vết xưa, ta được trông thấy đều là có thật... Sách Thượng Thư đành thiếu không có, nhưng các chuyện sót lại thường thường chép ở các sách khác... Trừ kẻ ham học, chịu nghĩ, hiểu ngầm ý ấy, cố-nhiên là khó lòng mà nói được với bọn nông thấy, ít nghe... Vậy tôi lựa sắp những lời đáng tin nhất về chuyện ấy, chép làm đoạn đầu mục Bản-Kỷ.

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Đây là bài thứ nhất, mở đầu cho bộ Sử-Kỷ. Ông Long-Môn muốn lấy năm đời Đế đứng đầu mục Bản-kỷ (Mục chép chuyện các vua chúa) Nhưng vì Phu-tử (danh-từ người sau dùng để gọi tôn thầy Khổng) dọn Thượng-Thư, ngắt từ Đường, Ngu trở xuống, nên trước Nghiêu, Thuấn không sao xét được, đành lẽ phải lựa chọn ở sách vở của Trăm-Nhà (Các nhà hiền-triết ngoài phái nhà Nho). Phiên nổi sách vở của Trăm-Nhà, phần nhiều chép chuyện thần quái. Dù có thuật lại lời thầy Khổng nói về đức cùng họ

năm Đế, các nhà Nho cũng ngờ là không đúng. Như vậy, chuyện đó tựa hồ khó lòng mà xét, mà tin được ! Thế nhưng cứ những nơi ngày thường có đi tới, thì những điều được thấy, được nghe, chẳng những hợp với Thượng Thư, mà cũng không sai mấy với sách vở của Trăm-Nhà nữa. Vậy ta không thể nhất khái chỉ cho Thượng-Thư là đúng, mà ngờ các sách khác là không hẳn được ! Nay hãy thử bàn sách vở của Trăm Nhà : Ví dụ như thuyết « đức cùng họ các Đế », ngay Xuân - Thu và Quốc - Ngữ (hai bộ sách của nhà Nho), cũng nói tới rất rõ. Mà bất-tất xét kỹ đến ý-nghĩa đó nữa, cứ những sự tích cùng phong-tục, giáo-hóa còn truyền lại ở miệng các bậc già - cả, cũng là chắc chắn đáng tin. Ở bộ Thượng-Thư, đời trước Nghiêu, Thuấn tuy thiếu, sót không còn, song linh tinh thấy chép ở sách vở Trăm-Nhà nhiều lắm. Đại-ước thì phi người có ý - nghĩ sáng-suốt, sẽ không thể phân biệt được chỗ nào là đúng, chỗ nào là bịa mà chọn nữa. Đến như phường nông thấy, ít nghe, thì phi bạ sao tin vậy, tất xếp xó bỏ đó mà thôi ! Ấy, đại-ý người viết là thế !

Lời phụ bản của kẻ dịch

Trong các môn gọi là khoa học ngày nay, có lẽ Toán-học và Sử-học là hai tòa nhà được xây móng đồ nền sớm nhất. Thế nhưng trái hẳn với Toán-học, có một chân - lý tuyệt - đối, chân - lý ở Sử-học lại rất là mỏng-mảnh. Mỏng-mảnh đến nỗi có người, bạo miệng dám bảo Sử-học chỉ đáng tên là một nghệ-thuật mà thôi!

Sở-đĩ thế là vì sao? Là vì các tài-liệu của Sử-học nguyên là một mỏ «lăn-lộn vàng, thau»! Sự lựa-lọc vàng, thau trong đó thực là một chuyện có trăm-ngին khó! Nó khó đến nỗi các nhà Sử - học đến hiện - kim đã định ra phương-pháp hẩn-hoi, đã dạy chúng ta nên như thế nào trong lúc sưu-tầm và đối-khám tài-liệu, vậy mà không phải ai ai cũng sáng-suốt, cũng cẩn-thận, đủ sức để theo những lời chỉ-bảo ấy cho có kết quả. Ví-dụ như gần đây ở ta có nổi lên cái phong - trào lịch - sử, những sách thuộc về loại ấy soạn ra vô-số, vậy mà phần nhiều đều là những cuốn làm cho người đọc phải đổ mặt! Tôi phải đổ mặt khi đọc những cuốn sử mà người viết hình như hoàn-toàn không có một chút thương-thức về

Sử-học ! Nhất là về chỗ lựa-lọc tài-liệu, nó tỏ ra rằng tác-giả tay thì vơ quàng, vơ bậy, mắt thì nhắm lại, mà chân thì không bước đi đến đâu !

Coi qua những cuốn sách đó, rồi đọc lại bài này, tôi thực không ngờ nhà viết sử ngót hai nghìn năm trước ta, trong sự lựa lọc tài-liệu, lại có cái bản-khoản « khoa học » đến thế ! Ước gì các tay cầm những cây « sử-bút » ở nước nhà ngày nay, nếu không hiểu thế nào là phương-pháp sử-học hiện-đại, hãy có lấy một chút bản-khoản của lão Long-Môn !

Sĩ-học! Nhất là về chỗ hư-lạc tại-liên, nó là
ra rằng tác-giả tay thì vô dụng, ra đây, mất
đi nhận lại, mà vẫn thì không được thì
đến đây.

(Coi qua những cuốn sách đó, rồi học lại
đại này, rồi thì không nghĩ nữa, rồi thì nghĩ
hai nghĩa này trước, ra trong sự hư-lạc tại-
liên, lại có cái đả-khôn & khoa học & đả-
thế! Ở đây các tay cầm những cây & viết &
ở nước nhà này, nếu không biết thế
nào là phương-pháp sĩ-học hiện-dại này, có
lấy một chút đả-khôn của lão Long-Môn!

III. — HẠNG VÕ, TRONG TRẬN CỰ-LỘC.

Chương-Hàm phá quân của Hạng-Lương rồi thì cho là quân ở đất Sở không đáng lo. Bèn vượt Hoàng-Hà đánh Triệu, đại phá được quân Triệu.

Đương lúc ấy, Triệu Yết là vua ; Trần-Dur là tướng võ ; Trương-Nhĩ là tướng văn, đều chạy vào thành Cự-Lộc.

Chương-Hàm sai Vương-Ly, Thiệp-Nhàn vây Cự-Lộc. Chương-Hàm đóng quân ở phía Nam, đắp dũng-đạo (1) mà chờ thóc cho.

Trần-Dur làm tướng Triệu, đem quân vài vạn người, đóng ở phía Bắc Cự-Lộc. Toán gọi là đạo quân Hà-Bắc, tức là toán ấy.

(1) Dũng-đạo, đường đi, hai bên có đắp đường.

Quân Sở đã bị phá ở Định-Đào, Hoài-vương (vua Sở) sợ, từ Hu-Thai, sang Bành-Thành, dồn cả quân của Hạng Võ, Lã - thần, tự cầm lấy. Cho Lã-Thần làm chức Tư-Đồ. Cất người cha là Lã-Thanh làm Lệnh-Doãn. Lấy Bái-Công làm quận-trưởng quận Dương, cầm quân quận ấy, phong là Võ-An-hầu. Sứ-giả nước Tề là Cao-Lãng-quân, tên là Hiền, trước có gặp Tống-Nghĩa, khi ấy ở trong quân Sở, vào ra mắt vua Sở, thưa rằng :

— Tống-Nghĩa bàn chuyện, bảo quân của Võ-Tin quân (Hạng Lương) tất thua. Được vài ngày quân thua thật ! Binh chưa giáp trận mà biết trước cơ thua, người ấy kể cũng đáng là kẻ biết việc binh !

Vua liền với Tống-Nghĩa cùng tính việc, lấy làm đẹp lòng lắm, nhân cất cho làm Thượng-tướng-quân ; Hạng Võ làm Lỗ-Công, là Thứ-tướng ; Phạm-Tăng làm mặt-tướng ; cùng sang cứu Triệu. Các tướng khác đều thuộc quyền Tống-Nghĩa, gọi là quan lớn Quán-quân ! Đi đến An-Dương, đóng lại bốn mươi sáu ngày không tiến !

Hạng-Võ nói:

— Tôi nghe tin quân Tần vây vua Triệu ở Cự-Lộc. Ta mau đem quân qua Hoàng-Hà. Sở đánh bên ngoài, Triệu ứng bên trong, quân Tần chắc-chắn vỡ !

Tổng-Nghĩa nói :

— Không được ! Kia con ve đốt trâu phá thế nào nổi đàn cháy, dạn ! (1) Nay Tần đánh Triệu, đánh mà được thì quân tất mệt, ta sẽ thừa cái cơ nó kiệt ! Bằng không được thì ta xông bừa sang phía Tây, tất lấy được Tần ! Mặc giầy, cầm nhọn, Nghĩa chịu kém ông ! Ngồi mà tính toán, ông không bằng Nghĩa !

Rồi ra lệnh ở trong quân rằng :

— Khỏe như hùm ! Bướng như dê ! Tham như sói ! Cứng cồ bảo không được ! Đều chém hết !

Lại sai con là Tổng-Tương sang làm Tướng-văn nước Tề. Thân tiễn con đến Vô-Diêm, uống rượu, mở tiệc lớn. Trời rét. Mưa to. Quân-lính rét và đói. . .

(1) Các nhà chú thích đều không hiểu ý câu này.

Hạng-Võ nói :

— Đáng lẽ gắng sức mà đánh Tần, lại đóng
mãi chằng đi ! Giờ năm đói, dân nghèo, quân-
linh ăn rau khoai, trong trại không có lương
trữ, lại uống rượu, mở tiệc ! Không đem
quân qua sông, nhờ lương Triệu mà ăn, góp
sức với Triệu mà đánh Tần, lại bảo : chờ đợi
lúc nó kiệt ! Lấy quân mạnh như quân Tần,
đánh Triệu là nước mới dựng, thế tất lấy
mất Triệu ! Triệu mất mà Tần mạnh, kiệt
đầu mà thừa cơ ! Vả lại quân nước nhà
vừa thua, nhà vua ngồi không yên chiếu
quét trong bốn cõi mà giao cho Tướng-quân !
Quốc-gia yên hay nguy, ở cả trận này ! Nay
không thương quân lính, lại chăm chăm đến
việc riêng, không phải là hạng tôi Xã-Tắc !

Hạng-Võ sớm vào hầu Thượng-Tướng-quân
Tổng-Nghĩa, ngay trong trướng, chém đầu
Tổng Nghĩa, ra lệnh ở trong quân rằng :

— Tổng-Nghĩa mưu với Tề, phản lại Sở.
Vua Sở ngậm sai Võ giết nó đây !

Đương lúc ấy, các tướng đều khiếp phục,
không ai dám cự cậy ! Đều nói rằng :

— Đứng đầu lập vua Sở là nhà Tướng-

quân ! Giờ Tướng-quân giết kẻ quấy rối. . .

Bèn cùng nhau cùng lập Võ tạm làm
Thượng-Tướng-quân ! Sai người đuổi theo con
Tống-Nghĩa, kịp ở Tề, giết đi ! Cho Hoàn-Sở
báo tin cùng Hoài-Vương, Hoài-Vương nhân
cất Hạng-Võ làm Thượng-Tướng-quân. Dương-
Dương-quân, Bồ-Tướng-quân đều thuộc quyền
Hạng Võ.

Hạng-Võ giết quan-lớn Quán-quân rồi, oai
vang cả nước Sở, tiếng đồn khắp chư hầu.
Bèn sai Dương-Dương quân, Bồ-Tướng quân
đem quân hai vạn qua sông cứu Cự-Lộc. Đánh
hơi lợi. Trần Dư lại xin thêm quân. Hạng-Võ
liền đem hết quân qua sông, đều đánh đắm
thuyền, đập vỡ nồi, niêu, đốt nhà cửa, giữ
lương ba ngày, đề tỏ với quân lính : nhất
định chết chứ không mong gì về !

Thế rồi khi đến liền vây Vương-Ly. Gặp
quân Tần, đánh chín trận, cắt đứt lối dưng
đạo, đại phá được chúng ! Giết Tô-Giác. Bắt
sống Vương-Ly. Thiệp-Nhân không hàng Sở,
tự đốt mình chết !

Đương lúc ấy, quân Sở nhất cả Chư-Hầu.
Quân Chư-Hầu đến cứu Cự-Lộc, đóng lại

hơn mười trại, không trại nào dám thả quân ra ! Kịp khi Sở đánh Tần, các tướng đều đứng trên tường trại, xem chiến sĩ của Sở, không ai là không một chọi với mười ! Tiếng quân Sở reo rậy trời. Quân Chư-Hầu dám nào cũng người người run-sợ !

Thế rồi, sau khi phá quân Tần, Hạng-Võ cho vời các tướng Chư-Hầu vào Viên-Môn. Không ai là không vừa quý vừa lễ vào, không ai là dám ngừng lên nhìn ! Hạng-Võ từ đó mới làm Thượng-Tướng-quân của cả Chư-Hầu. Chư-Hầu đều thuộc quyền dưới ! . . .

LỜI BÌNH CỦA LÂM-ÂM-TRỌNG

Quân Tần phá Tề và Sở rồi, lại phá Triệu mà vây Cự - Lộc, thế đương mạnh lắm. Nếu không có Hạng Võ đánh trận ấy, thì các nước ở Sơn-Đông, chưa chắc đã còn ! Tống-Nghĩa muốn ngồi nhìn chuyện giằng co của cò, trai, để kiếm món lợi của lão thuyền-chài, chẳng qua là lối nhút-nhát nói quanh ! Vua Sở cất đặt thực đã làm người ! Vả lại không biết Hạng - Võ không phải là tay chịu làm người dưới, mới sai cộng-sự với Nghĩa, không trách

rằng chỉ lờ thêm ra một chuyện giết lợn đó
mà thôi! Tác giả miêu-tả tỷ-mỷ, đem miệng
tiếng, khi - trọng Hạng Võ, cùng quang cảnh
khi băng mình ra trận, bày ra cho hàng
nghìn năm dưới đều thấy có cái hùng đạp
núi, trùm đời, cái mạnh gân, gạc, quát-thét,
ngang dọc ở trên mặt giấy! Đọc to một lượt,
ơ-hồ ta cũng « tóc đầu dựng đứng! vè mắt
rách hết! » Há chẳng phải là một áng văn
lạ nghìn xưa? . . .

Faint, illegible text, possibly bleed-through from the reverse side of the page. The text is arranged in approximately 10 lines.

IV. — BIỂU SÁU NƯỚC

Ông Thái-Sử đọc Sử nước Tần, đến đoạn :
« Rợ Khuyển-Nhung đánh bại U - Vương nhà Chu ; nhà Chu đông dời đô sang Lạc - Ấp ; Tương-Công nước Tần mới được phong làm Chu-hầu, lập đàn Tây - Trĩ để thờ Thượng - Đế » ; thì đã thấy bắt đầu có sự lấn quyền rồi. . . Kinh-Lễ dạy rằng : « Thiên-Tử tế Trời, Đất. Chu-hầu tế các thần núi to, sông lớn ở trong nước mình ». Nay nước Tần còn lấn những phong-tục mọi rợ ; trước dữ-tợn, sau nhân-nghĩa ; ở ngôi phiên-thuộc mà dám bày lễ tế Giao ! Quân-tử lấy làm sợ. . . Đến đời Văn-công, vượt qua đất Lũng, đánh dẹp bọn

Mường-mán, tôn thờ thần Trần-Bảo, kinh-dinh trong khoảng đất Kỳ, đất Ung. Mục-công sửa sang chính-trị, đông sang mãi đến Hoàng-hà, thì đã ngang hàng với Tề-Hoàn, Tấn-Văn, với các hầu-bá ở Trung-quốc rồi vậy.

Sau đó bọn bồi-thần cầm-quyền, các đại-phu đời đời ăn lộc. Sáu viên Khanh chuyên quyền ở nước Tấn, nào họp thề, nào đánh-rệp, oai lại to hơn các vua Chư-hầu ! Kịp khi Điền-Hảng giết Giản-công mà làm tướng nước Tề, Chư-hầu làm thình không trị tội, thì trong bốn bề chỉ đua nhau về chiến công mà thôi ! Rút lại ba nước chia nhau lấy nước Tấn. Điền Hòa cũng giết nhà vua mà chiếm nước Tề. Sáu nước thịnh lên bắt đầu từ đó. Họ cốt sao cho mạnh được quân, nuốt được địch quốc. Mưu trá được trọng dụng, mà nảy ra những thuyết ngang, dọc, vắn, dài. . . mẹo lừa, chước dối nổi rậy như ong ! Thề thốt không còn thật ! Dù đặt con tin, khắc con dấu cũng không ràng buộc nổi. . .

Tấn trước là nước nhỏ. Các nước hoa-hạ coi khinh, ngang với mọi-rợ ! Từ đời Hiến-công trở về sau, thường mạnh hơn Chư-Hầu

Kẻ đức-nghĩa của Tần, không bằng hạng ngang
trái ở Lỗ, Vệ. Lượng binh-lực của Tần, không
mạnh bằng ba nước Tấn. Vậy mà rút lại gồm
được cả thiên-hạ, vị-tất là bởi hiềm-trở tiện,
hay hình thế lợi đâu : chừng như là có Trời
giúp cho. . .

Hoặc có kẻ nói :

— Phương Đông là nơi mọi vật bắt đầu
sinh. Phương Tây là nơi mọi vật đến lúc
thành-thục. Cho nên kẻ gây việc tất ở miền
Đông Nam, mà kẻ thu công thường ở miền Tây
Bắc. Cho nên vua Vũ rấy từ Tây-Khương ;
vua Thang rấy từ Bắc , Nhà Chu lúc làm
Vương đem Phong, Cảo mà đánh Ân ; nhà Tần
lúc làm Đế nổi từ Ung - châu ; nhà Hán nổi
lên cũng từ Ba-Thục. . .

Khi nhà Tần đã đặc-ý, liền đốt sách vở thiên-
hạ, nhất là sử-ký của Chư - hầu, vì các sách
ấy có nhiều chỗ mỉa-mai đến nó ! Các sách vở
sở-dĩ sau lại được thấy, phần nhiều là giấu ở
mọi nhà. Riêng sách Sử-ký chừa ở nhà Chu,
vì thế mất hẳn ! Tiếc thay ! Tiếc thay ! Còn lại
chỉ có sử nước Tần, lại không chép ngày
tháng ; văn thi sơ - lược không đủ. Thế nhưng

những quyền biến ở đời Chiến-quốc cũng có
nhiều điều đáng lợm nhặt, có cớ gì
là Thương - Cỗ ! Nhà Tần lấy thiên - hạ
hạ, nhiều cách dữ-tợn ! Thế nhưng biến đời
khác mà thành công to ! Truyện dạy rằng :
« Bất chước lấy các vua đời sau », Sao vậy ?
Vi các đời ấy gần ta, tục đời giống nhau,
lời bàn thì thấp mà dễ làm. Kẻ học-giả thiên
về những điều mình nghe, thấy Tần ở ngôi
Đế không được mấy ngày, không chịu xét
kỹ trước sau, nhân đem mà cười chê tất cả,
không dám nói đến ! Như vậy, không khác gì
là kẻ « ăn bằng tai ! » Thương ôi ! Tôi vì thế,
theo vào sử Tần, tiếp sau đời Xuân-Thu, bắt
đầu từ Nguyên Vương nhà Chu, biên những
việc đương thời của Sáu Nước, cho đến vua
Nhị-Thế, gồm hai trăm bảy mươi năm ; chép
rõ những duyên cớ thịnh, suy mà mình được
nghe, để các quân - tử đời sau có chỗ mà
xem xét. . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Thế-biểu của Ba-Đời, lấy Thương-Thư làm chứng.
Niên - biểu của mười hai nước Chư-Hầu, lấy

Xuân Thu làm chứng. Còn các niên - biểu, nguyệt-biểu từ khoảng Hán-Sử trở xuống, lại lấy Hán-Sử làm chứng. Đều là rõ ràng đáng tin, cái đó đã xong rồi. Riêng từ sáu đời Xuân Thu, cho đến đời vua Nhị-Thế nhà Tần, gồm hai trăm bảy mươi năm, những thứ mà các nước chép lại, nhà Chu chứa lại, đều cháy trong mớ lửa Tần. Đã không có nơi tra xét, lại không tiện để thiếu riêng, đành phải mượn sử Tần để biểu ra thời-sự của Sáu Nước. Lại nhân trong sử không chép ngày, tháng văn lại sơ-lược không đủ, cho nên không gọi là Niên-biểu, mà chỉ gọi là biểu không. Biểu mượn sử Tần mà làm, cho nên đầu bài kể lúc Tần mạnh, cuối bài kể lúc Tần lên, mà Sáu Nước chỉ nói kèm một đoạn vào giữa. Những chuyện kể trong biểu, vốn có Tần ở trong. Vì Tần đã có Sử riêng, đây chỉ biểu riêng có thời sự của Sáu Nước, cho nên không gọi là Bảy Nước, mà chỉ gọi là Sáu Nước. Thời-sự Sáu Nước đã cốt ở chiến công, mưu mẹo, mà Tần lấy Sáu Nước lại trọng dũ-dội mà khinh nhân-nghĩa, nếu so với đạo đời Thượng - Cổ, thì đều không đáng dạy. Thế

nhưng ở sau khi đời đời, những quyền-biến
ở đời Chiến-quốc cũng có cái hợp thời, ta
không có quyền nệ cồ mà sót kim, đó là bản-
ý người viết « biểu Sáu Nước ». Cuối cùng
lấy bốn chữ « duyên có thịnh suy » làm câu
kết, cũng là nói về mặt cứu đời, vì nhà Hán
cách đời Tần, chưa có bao xa. Văn viết biến
hóa dọc ngang, các nhà binh cũ chẳng hiểu gì
hết !

V. — PHẠM LÃI BA LAN DỜI ĐỜI...

Phạm Lãi thờ vua Việt là Câu-Tiền, đã khổ thân nhọc sức, cùng Câu-Tiền mưu toan hơn hai mươi năm, cho đến diệt được nước Ngô, rửa được cái nhục ở Cối-Kê. Sang Bắc, đem quân qua sông Hoài, nhóm đồ Tề, Tấn, ra hiệu lệnh cho Trung-quốc phải tôn nhà Chu. Câu - Tiền cầm quyền Bá-chủ mà Phạm - Lãi được tiếng Thượng-Tướng-quân. Khi về nước, Phạm-Lãi cho là dưới danh lớn, khó lòng ở được lâu. Vả lại Câu-Tiền là người hoạn-nạn thì có nhau, nhưng yên vui thì khó lòng mà ở được ! Bèn viết thư từ-biệt Câu-Tiền rằng :

« Tôi nghe : Vua lo thì tôi phải nhọc ; vua
« nhọc thì tôi phải chết ! Hồi xưa nhà vua chịu
« nhục ở Cối-kê, tôi sở-dĩ không chết là vì việc

« ấy. . . Nay đã rửa được nhục rồi, tôi xin chết
« theo tội ở Cối-Kê ! »

Câu-Tiền nói :

— Cô đương sắp chia nước cùng cai-trị với
nhà thầy ! Không nữa, sẽ giết nhà thầy đi ! . .

Phạm-Lãi nói :

— Vua có lệnh vua, thì tôi có ý tôi. . . , Bèn
soạn gói các châu, ngọc và các của cải nhẹ,
cùng với các đầy tớ riêng, buông thuyền
vượt bể đi, suốt đời không trở lại nữa. Thế
rồi Câu-Tiền cầm núi Cối-Kê, để làm áp thờ-
phụng Phạm-Lãi.

Phạm-Lãi vượt bể sang Tê, đổi họ tên, tự
gọi mình là Chi Di Tử-Bì, cày ở bãi bể. Khổ
thần cố sức, cha con cùng làm giàu. Ở không
được bao lâu, của có đến mấy nghìn vạn.
Người nước Tê nghe ông hiền, mời làm
Tướng-quốc ! Phạm-Lãi ngậm ngùi mà than
rằng :

— Ở nhà thì có hàng nghìn lạng vàng ; làm
quan thì đến Khanh, Tướng ; đó là tột bậc
của kẻ áo vải. Nay lại nhận ngôi cao, không
hay !

Bèn trả ấn Tướng-quốc, đem của cải cho hết cả bạn-hữu, làng xóm. Chỉ mang có những của thật quý, cất lên mà đi, sang ở đất Đào ; cho nơi đó là giữa thiên-hạ, tiện đường dò chác có không, có thể buôn mà nên giàu được. Thế rồi tự gọi mình là Đào-Chu-Công. Cha con lại đốc-thúc cấy-cày và chăn nuôi. Mua trư của rẻ, đợi thời bán lại, mong cái lãi một phần mười. Không bao lâu, làm nên giàu hàng mấy vạn vạn. Thiên-hạ gọi là Đào-Chu-Công.

Chu công ở Đào, sinh người con út. Khi người con út đã lớn, thì người con trai thứ của Chu-công giết người bị tù ở Sở. Chu-Công nói :

— Giết người mà chết là đáng rồi ! Thế nhưng ta nghe : « con nhà nghìn vàng, không chết ở chợ ». Liên bảo người con út sang thăm anh. Lấy nghìn nén vàng, bọc vào trong đồ vải, chở bằng một cái xe bò, sai người con út đi. Con trai cả Chu - công cũng cố xin đi. Chu-công không nghe. Người con trưởng nói :

— Nhà có con cả, gọi là kẻ đốc-xuất trong nhà. Nay em có tội, Người chẳng sai con, lại

sai em út. Thế ra con chẳng ra gì !

Nói rồi toan tự sát !

Người mẹ nói hộ rằng :

— Nay sai thằng út, chưa chắc đã cứu được
thằng thứ sống, mà chết toi mất thằng cả
trước ! Biết làm thế nào ?

Chu-công cực chẳng đã phải sai người con
cả. Viết một phong thư, đưa cho người bạn
cũ là Trang-sinh, dặn rằng :

— Đến thì dâng nghìn lạng vàng vào nhà
Trang-sinh ; mặc ông ta làm ! Cần-thận ! Chớ
tranh khôn với ông ta !

Người con cả khi đi, cũng tự đem riêng
vài trăm nén vàng sang Sở...

Trang-sinh, nhà ở kề thành ngoài, giữa đám
rau cỏ. Tới cửa, coi vẻ rất nghèo... Nhưng
người con cả cũng đưa thư, dâng nghìn vàng,
theo như lời cha dặn. Trang-Sinh nói :

— Thôi ! Anh nên đi ngay ! Chớ có ở lại !
Dù em ra, cũng chớ hỏi tại sao mà được tha ?

Người con cả ra rồi, không lại qua Trang-
sinh mà ngằm ở lại, lấy cửa đem riêng, dâng
cho một quý nhân có quyền thế ở Sở.

Trang-sinh tuy ở một xóm heo lánh, song có tiếng liêm và thẳng với cả nước. Từ vua Sở trở xuống đều tôn là bậc thầy... Kịp khi Chu - công đưa vàng, không phải có ý muốn nhận đâu : muốn sau khi xong việc sẽ lại đưa trả ; để làm tin mà thôi ! Cho nên khi vàng đưa đến, ông bảo vợ rằng :

— Đây là vàng của ông Chu ! Nhớ tôi có ốm không sống được cách đêm, thì dặn sau này cũng phải đưa trả, chớ có động đến ! ..

Nhưng con cả Chu - công không biết ý ấy, cho là chả có « mầu dãi » gì !

Trang-sinh thông-thả vào ra mắt vua Sở, nói :

— Sao mỗ đóng ở chỗ mỗ, cái đó hại cho nước Sở. . . .

Vua Sở vốn tin Trang-sinh, liền hỏi :

— Giờ biết làm thế nào ?

Trang-sinh nói :

— Chỉ có cách dùng đức là có thể trừ được nó.

Vua Sở nói :

— Thưa thầy về nghĩ ! Quả - nhân sẽ làm theo. . .

Vua bèn sai Sứ-giã niêm-phong ba kho tiền...

Quý-nhân nước Sở kinh-ngạc, bảo người con cả Chu-công rằng :

— Nhà vua sắp đại-xá !

— Thưa, sao biết ạ ?

— Mỗi lần nhà vua sắp đại xá, thường cho niêm-phong ba kho tiền. Chiều qua, nhà vua sai sứ đi niêm-phong...

Người con cả Chu-công cho là : nếu đại-xá thì thế nào em cũng được tha. Tiếc nghìn vàng đem cho hão Trang-sinh không được việc gì, bèn lại ra mắt Trang-sinh. Trang-sinh giật-minh hỏi :

— Anh chưa về a ?

Người con trưởng nói :

— Thưa, vẫn chưa ạ ! Trước kia vì việc thặng em. Nay em nó may được hưởng lệnh xá, cho nên lại đây chào cụ để về...

Trang-sinh biết ý hẩn muốn lấy lại vàng, liền nói :

— Anh vào trong nhà mà lấy-lấy vàng !

Người con trưởng liền tự vào nhà lấy vàng đem ra, lòng riêng mừng khắp-khởi...

Trang-sinh xấu-hổ vì bị đũa trẻ con đánh lừa, bèn vào ra mắt vua Sở mà nói rằng :

— Tôi trước cớ nói chuyện về ngôi sao mờ. Nhà vua nói sẽ sửa đức để bù lại. Nay tôi ra đờng, đâu cũng đồn rằng : Đũa con Chu-công là một nhà giàu ở Đào, giết người bị tù ở Sở. Nhà nó đem nhiều vàng bạc, đút lót các quan hầu nhà-vua. Vậy nhà-vua không phải biết thương nước Sở mà xá đâu, chỉ vì chuyện con Chu-công đó thôi !

Vua Sở cả giận mà rằng :

— Quả nhân tuy kém đức thật ! Lẽ nào lại vì có con Chu-công mà phải ra ơn !

Liên làm án giết con Chu-Công. Ngày mai bèn xuống lệnh xá. Con cả Chu-công rút lại đưa được đám tang em trở về !... Người mẹ và người làng đều lấy làm xót-thương. Chỉ có Chu-công cười một mình mà rằng :

— Ta đã biết thế nào nó cũng giết em nó ! Không phải nó không yêu em nó đâu, nhưng có điều nó không thể rưng-rưng nổi ! Nó từ nhỏ đã từng chịu khổ cùng ta, thấy việc làm ăn khó, cho nên bỏ của thì tiếc ! Đến như

thằng em nhỏ nó đẻ ra đã thấy ta giàu. Cưỡi xe bèn, dong ngựa tốt, theo đuổi cây, cỏ, nào biết của từ đâu mà đến, cho nên phung-phí thường, chẳng tiếc rẻ gì! Hôm trước ta sờ-dĩ muốn sai thằng út, chỉ là vì có nó biết coi thường tiền-bạc đó thôi! Thằng cả thì không biết thế, vì vậy mà làm chết em nó! Lẽ đời là thế, có gì đáng thương! Thì ngày đêm ta vẫn mong nó đưa đám tang về!

Cho nên Phạm-Lãi ba lần dời dỗi mà thành danh ở đời. Không phải coi thường sự bỏ đi mà thôi, ở đâu tất nên danh đấy. Sau già chết ở Đào, cho nên đời gọi là Đào-Chu-Công.

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Đào Chu Công ba lần dời dỗi đều nên danh, xem ra bản-linh chỉ là ở chỗ: Khi không biết lấy mà khi có biết bỏ. Kỳ thực thì biết bỏ cũng là cách để giúp cho sự biết lấy. . . Người con cả biết lấy không biết bỏ. Người con út biết bỏ không biết lấy. Đều có chỗ kém. Chu-Công thì chỉ dùng chỗ giỏi, của các con. Như làm giàu thì

tất cùng làm với người con cả. Đến lúc sang Sở thăm con thứ, đưa thư cho Trang-sinh thì sai riêng người con út. Thật đáng là « biết con không ai bằng cha » ! Xưa nay kẻ làm nên việc lớn, có kẻ gì tổn - kém ! Vì như vua Cao-Tô nhà Hán đưa bốn vạn cân vàng cho Trần-Binh để làm kế phản - gián ở Sở, không hỏi gì đến việc chi-tiêu ! Vì thế mà nhà Hán mới lên. . . Xét chuyện Cao - Tô, ông vốn là người chẳng thiết gì làm ăn, giàu có ! Mà Trần-Binh lúc nhỏ, người chị dâu cũng ghét ông không nhìn gì đến tài-sản trong nhà. Vì phông trong bọn vua tôi lúc ấy, lại có một người đã từng quen thói con buôn, dè - xèn trong sự chi-tiêu ; rồi kẻ đưa không dám coi thường, kẻ nhận không chịu làm ngay, thì chẳng qua lại thêm một trò cười, như con cả Chu-công đưa ma về nhà mà thôi ! Trong văn chỗ tả người con cả, chính là để tả cái khôn-khéo của Chu-công. Hoạc có người nói : Trang-sinh đã quen với Chu-công, thì chẳng nên vì có người con cả mà làm hại người con thứ. Thế nhưng Trang-sinh tuy được tiếng là liêm và thẳng, cũng chẳng qua là bọn nghĩa-liệp,

chứ nào phải thánh-hiền ! Ý ông tất cho là kẻ người lớn làm việc, không thể để cho người nghi. . . Vậy mà tên mọi giữ-của lại vì cơ nhà nghèo, dám coi ta không vào đầu cả ! Lại còn đoán là ta may nhờ lệnh xá mà vớ món bông to, rồi lấy vàng cắt thẳng ! Thử hỏi như lúc ấy, còn biết để mặt mũi vào đầu ? Và lại đưa con thứ tội vốn đáng chết, mà lệnh xá thực là do ở một lời nói của Trang-sinh. Vậy khi lại vào ra mắt vua Sở, cũng kể như trước kia chưa vào ra mắt vua Sở mà thôi ! Nào phải nó không đáng chết mà làm hại nó ! Giá thánh-hiền xử vào cảnh ấy, thì tất không thêm chấp. Thế nhưng « giết người thì phải tội chết » lại chưa chắc đã chịu lời của người cũ, để đánh lừa cho nhà vua ra lệnh xá nào ! Chu-Công khi con cả sắp đi, đã căn-dặn kỹ-càng, tức là đã biết rõ nhân-cách của Trang-sinh, nào phải là ủy-thác không phải người xứng đáng !

VI. — NGUYỆT BIỂU VÀO KHOANG
TẦN, SỞ

Ông Thái-Sử đọc sử vào khoảng Tần, Sở
nói rằng :

— Bắt đầu gây việc tự Trần-Thiếp ; Hung-
hăng giết nhà Tần do họ Hạng ; dẹp đời loạn,
giết kẻ dữ, bình định trong bề, lên được ngôi
vua, thành công là nhà Hán. Trong khoảng
năm năm, hiệu lệnh ba lần đổi. Từ sinh ra
loài người đến giờ, chưa có bao giờ chịu
mạnh mau gấp như thế. Xưa kia nhà Ngu,
nhà Hạ lên, đều tích lũy công-dức mấy mươi
năm, thấm nhuần ra trăm họ ; tạm cầm quyền
chính để xét xem lòng Trời, rồi mới lên ngôi...
Thang, Vũ làm vua, là do Tiết cùng Hậu - Tác
sửa điều nhân, làm việc nghĩa hơn mười đời.

Buổi họp ở Mạnh-Tân, Chư-hầu không hẹn mà tới đến tám trăm, Vũ-vương còn cho là chưa được. Mãi sau mới đánh giết vua Trụ... Nhà Tần bắt đầu từ Trương-công. Thịnh từ Văn, Mục. Sau đời Hiến, Hiếu mới dần dần ăn lấn Sáu Nước. Hơn một trăm năm, đến Thủy - Hoàng mới gồm nuốt hẳn được đám dân đội mũ thất đai. . .

Đức phải gây thế ấy, sức phải dùng thế kia, cho biết thống-nhất khó-khăn là như vậy. . . Nhà Tần đã làm vua rồi, lo chiến-tranh không ngớt, cho là vì có Chư - Hâu, vì thế không phong cho ai thước đất nào ! Phá bỏ các thành to ; hủy hoại giáo, mác ; giết bọn hào kiệt, giữ gìn nền trị-an muôn đời ! Vậy mà dấu vết đế-vương, nổi lên từ thôn-quê ; góp sức đánh phá, dễ hơn là Ba Đồi ! Những lệnh-cấm của Tần hồi trước, vừa hay chỉ là đề trừ bỏ những sự khó-khăn giúp cho người tài giỏi mà thôi ! Cho nên phát - phần mà làm tức là bạc anh hùng ở đời ! Nào Phải đâu « không sẵn đất thì không làm nổi vua ! » Sách gọi là bạc đại-thánh, có lẽ là thế chăng ? Há chẳng phải trời sao ? Há chẳng phải trời sao ? Phi bạc

đại - thánh, trong lúc ấy ai dễ đã chịu mạnh
mà làm vua được ?

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Khoảng Tần-Sở tức là lúc Tần đã mất chính
quyền, Hán còn chưa nối ngôi, các anh-hùng
còn đương đua sức « sẵn nai ! » Thế nhưng
ngliệp Hán do đó mà lên, vậy phải lấy chuyện
Trời cho nhà Hán làm cốt. Bắt tay nhắc qua
Trần-Thiếp, Hạng-Võ, rồi vào luôn chuyện nhà
Hán lên ngôi, coi đã đặc thề rồi. Kế đem sự
gây dựng khó khăn của các đời trước mà
so-sánh, cho biết nhà Hán làm vua thật là
dễ dàng, xưa nay chưa từng có. Xét ra chỉ
bởi nhà Tần bỏ lối phong - kiến, tự rở phá
rào dậu, khiến cho kẻ từ chỗ thôn quê nổi
lên, có thể không cần lấy thước đất kê chân
mà cũng làm nổi vua ! Cho nên cái thuyết
« không sẵn đất không làm nổi vua », chỉ là
đề nói lúc thường, chứ bậc đại-thánh thì có
cứ gì phải thế ! Thực là Trời kia cũng có ý
định đâu trong đó. Thế nhưng Trời kia tuy
có ý định làm mất nhà Tần, song nếu không
phải là bậc đại-thánh như vua Cao-Tổ, thì

bất - quá chỉ làm được như Trần - Thiệp, như Hạng Võ mà thôi, chứ đương lúc các anh hùng đua sức, đã dễ gì một mình chịu mạnh mà làm vua ? Đoạn trên nói « chịu mạnh mau gấp », tỏ ra rằng Trần-Thiệp và Hạng-Võ nổi lên cũng là bởi mạnh trời, chỉ vì không phải bậc đại-thánh, nên không được làm vua đó thôi. Ý văn rất là khúc chiết.

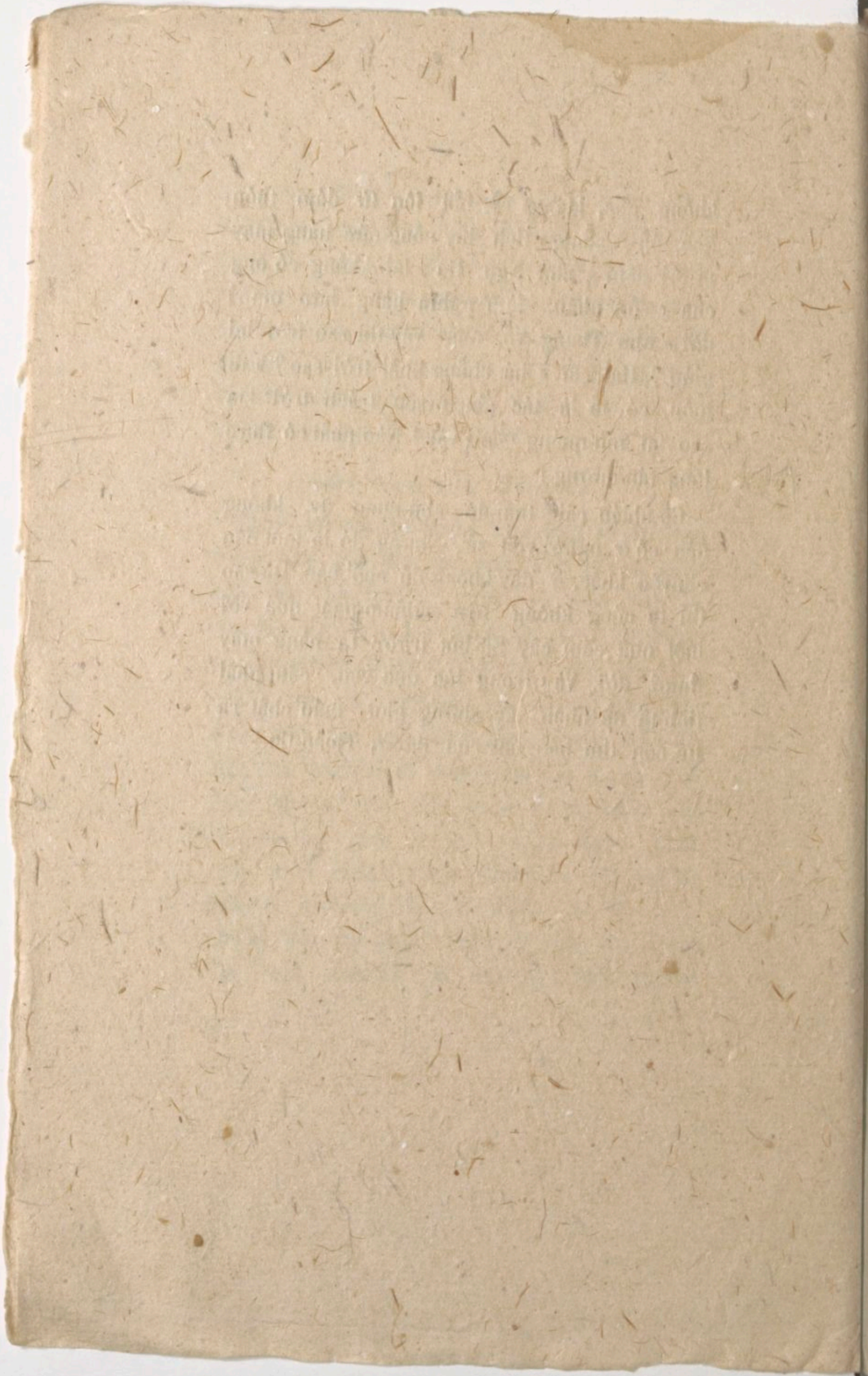
Lời bàn của Kẻ dịch

Người đời xưa đọc Sử-Ký, cho rằng Tử-Trường bị tội oan, nên đối với nhà Hán rất là oán-giận. Bởi vậy, những đoạn bản hoặc chép về các vua đời Hán, bên ngoài thì ra vẻ tán-tụng, mà bên trong thường hàm có ý mỉa mai !

Điều đó, tôi nghiệm ra quả có. Tức như đoạn này, tác giả tán Cao-Tổ nhà Hán là bậc đại thánh sở-dĩ được làm vua là có trời giúp. Nhưng trời giúp là gì ? Cái nghĩa sâu của nó tức như ta nói : « Chó ngáp phải ruồi ! » Vì rằng : Theo quan-niệm của người xưa thì « Hoàng thiên vô thân, duy đức thì phụ », trời chỉ giúp nước có đức mà thôi ! Vậy mà Cao-Tổ có đức gì ? Một người

không gốc, không rễ, nổi lên từ đám thôn
quê, đã chẳng « tích lũy công-đức hàng mấy
mươi năm » như Ngu, Hạ ; lại không có ông
cha « sửa nhân, làm nghĩa hàng hơn mười
đời » như Thang, Võ, như vậy thì sao trời lại
giúp ? Hai câu « há chẳng phải trời sao ? » đi
luôn, có lẽ là tác giả muốn trách trời kia
sao lại mù-quáng làm vậy ! Nào phải có thực
lòng tán-dương !

Cố-nhiên cái thái-độ chủ-quan ấy, không
nên có ở người viết sử. Nhưng đó là một câu
chuyện khác, ở đây không đủ chỗ bàn. Dù sao
thì ta cũng không nên nghiêm-ngặt quá với
một nhà cầm cây Sứ-bút trước ta hàng mấy
mươi đời. Và trong lúc đọc văn, cần phải
tinh-tế để nhận lấy những giọt máu chảy ra
từ con tim héo nát của người Thiên-Cổ !



VII. — BỮA TIỆC HỒNG-MÓN.

— Hoạc có kẻ bàn với Bái-Công (Hán Cao-Tổ) rằng :

— Tần giàu gấp mười thiên-hạ, binh thế lại hiểm-trở. Nay Hạng-Võ sắp đến, sợ đức-ông chả giữ được đây nào ! Nên mau cho quân giữ ải Hàm-Cốc, đừng cho quân Chư-hầu vào.

Bái công theo lời bàn ấy.

Thế rồi Hạng-Võ đến ải. Cửa ải đóng. Nghe tin Bái-công đã dẹp yên miền trong ải, cả giận, sai Kinh-Bá đánh vỡ ải Hàm-Cốc.

Tháng chạp, Hạng-Võ tiến quân đến sông Hy. Quan Tả-Tư-Mã của Bái-Công là Tào-Vô-Thương sai người nói với Võ rằng :

— Bái-Công muốn làm vua miền trong Ai. Các cửa báu đã lấy hết. Muốn cầu được phong. Võ cả giận, khao quân-linh, hẹn sớm mai sẽ đánh quân của Bái-Công.

Bấy giờ quân Võ bốn mươi vạn, gọi lên là trăm vạn, đóng ở Hồng-Môn trong hạt Tân-Phong. Quân của Bái-Công mười vạn, gọi lên là ba mươi vạn, đóng ở Bá-Thượng.

Phạm Tăng nói với Võ rằng :

— Bái-Công lúc ở Sơn Đông, tham tiền, mê gái ! Nay vào trong Ai, của cải không lấy ! Đàn bà, con gái không chơi ! Thế là chí nó không nhỏ. Tôi sai người xem sắc mây, thấy thành hình rồng mà có năm mầu, đó là khí-trọng bạc Thiên-tử ! Phải đánh gấp ! chớ để lỡ !

Hạng-Bá là chú Hạng-Võ, vốn quen Trương-Lương, đêm ruồi ngựa thăm Lương, bảo cho biết chuyện, muốn rủ Lương trốn đi. Trương-Lương nói :

— Tôi vì vua Hàn mà theo Bái-Công. Nay Bái-Công có nạn, trốn đi cũng nên bảo cho biết chuyện.

Lương bèn cố mời Hạng-Bá vào ra mắt Bái-Công. Bái-Công nâng chén rượu, chúc thọ Hạng-Bá, hẹn gả con cho nhau, và nói rằng :

— Tôi vào Ai, mảy-may không dám lấy gì. Thu biện các kho tàng, đề đợi Tướng-quân (chỉ Hạng Võ). Sở dĩ sai tướng giữ cửa Ai, là phòng bọn giặc khác, chứ có đâu dám làm phản. Ông nói hộ cho. Ông ấy không dám phụ.

Hạng Bá nhận lời, và bảo Bái-Công rằng :

— Sớm mai thế nào cũng phải sang.

Bái-Công : Vâng ! Thế rồi Hạng-Bá lại về đêm, đem lời Bái-Công thưa lại cả với Võ, và nói :

— Bái-Công nếu không phá trước được miền trong Ai, ông đã dám vào chưa ? Giờ người ta có công lớn mà giết đi : không hay ! Chỉ bằng lấy cách tử-tế mà tiếp.

Hạng-Võ nhận lời.

Sớm ngày, Bái - Công đem hơn trăm quân kỵ, đến ra mắt Võ ở Hồng-Môn, xin lỗi rằng :

— Tôi cùng Tướng - quân cùng hết sức mà đánh Tần. Tướng-quân đánh Hà-Bắc. Tôi đánh Hà-Nam. Không ngờ lại vào trước được trong Ai, phá được Tần, lại được hầu Tướng-quân

ở đây ! Nay vì có lời của kẻ tiểu - nhân, làm cho Tướng-quân cùng tôi có điều xích-mịch ...

Hạng Võ nói :

— Đó là viên Tả-Tư-Mã của Bái-Công là Tào Vô-Thương nó nói. Nếu không, Tịch (Tên Võ) đâu đến nỗi thế !

Võ nhân giữ Bái-Công ở lại uống rượu. Phạm-Tăng đưa mắt cho Võ luôn, lại nâng cái vòng ngọc đeo bên mình ra hiệu ba lần. Võ không ứng. Tăng đứng rậy, ra ngoài gọi Hạng Trang mà bảo-rằng :

— Nhà vua là người không được nhân ! Anh vào trước tiệc rót rượu chúc thọ, rồi nhân tiện đem gươm ra múa, đâm luôn Bái-Công ở trong tiệc mà giết đi !

Hạng - Trang liền vào chuốc rượu. Chuốc xong, thưa rằng :

— Trong quân không biết lấy gì làm vui, xin cho múa gươm.

Võ nói :

— Được !

Hạng Trang rút gươm đứng rậy múa. Hạng-Bà nói :

— Múa gươm cần phải múa đôi !

Cũng rút gươm đứng rậy múa. Rồi thường lấy mình che-chở cho Bái-Công. Trang không sao đâm được. Thế rồi Trương-Lương chạy ra ngoài cửa trại, gặp Phàn-Khoái, liền bảo :

— Giờ Hạng-Trang rút gươm múa, thường đề ý đến Bái-Công. Việc gấp lắm rồi !

Khoái liền đeo gươm, rách một vào cửa trại, vén màn đứng, trừng mắt trông Hạng-Võ, tóc đầu dựng đứng, vẻ mắt lộn hết ! Võ hỏi :

— Khách là ai vậy ?

Trương-Lương nói :

— Thưa : Phàn - Khoái, Tham - Thặng của Bái-Công !

Võ khen :

— Tráng-sĩ !

Ban cho một tô rượu. Khoái uống một hơi hết. Lại cho một vai lợn sống. Khoái rút gươm thái mà ăn. Võ hỏi :

— Tráng-sĩ có uống được nữa không ?

Khoái nói :

— Tôi chết cũng không kiêng ! Tô rượu đâu đáng chối-từ ! Kia Tần có lòng hùm sói, giết người tưởng như không xuề ! Làm tội

người chỉ e không xiết ! Cả Thiên-hạ đều phản lại ! Hoài-vương hèn với các tướng : Ai phá Tần trước, vào được Hàm - Dương, sẽ cho làm vua Tần ! Nay Bái-Công phá Tần trước, vào Hàm-Dương, đem quân trở lại Bá-Thượng để đợi Tướng-quân, khó-nhọc mà công to như vậy, chưa thấy có được phong thưởng gì ! Nay lại nghe lời quân hèn - mọn, muốn giết người có công, đó là lối nối gót quân Vong-Tần ! Tôi trộm nghĩ xin vì Tướng-quân mà chê điều đó !

Một lát sau, Bái-Công đứng rậy đi ngoài, định trốn về, nói :

— Nhưng ra còn chưa chào, tính sao ?

Khoái nói :

— Nết to không chấp điều cần-thận nhỏ. Giờ người ta sắp dao-thót, mình là cá-thịt ! Còn chào làm chi ! Bèn đi tắt rảo về Bá-Thượng. Để Trương-Lương lại, xin lỗi với Võ rằng :

— Bái-Công sai Lương tôi đưa một đôi ngọc bạch-bính dâng dưới chân Tướng-quân !

Một chiếc chén ngọc dăng dưới chân Á-Phụ ! (1)

Á-Phụ rút gươm đập tan chiếc chén ngọc mà rằng :

— Thằng nhãi không được việc gì hết !
Cướp mất thiên-hạ của Trương-quân, chắc chắn là Bái-Công !

(1) Á-phụ, tức là Phạm-Tang.

Handwritten text, likely bleed-through from the reverse side of the page. The text is mirrored and difficult to decipher due to the paper's texture and the bleed-through effect.

Handwritten text, likely bleed-through from the reverse side of the page. The text is mirrored and difficult to decipher due to the paper's texture and the bleed-through effect.

VIII. — NIÊN-BIỂU CHU-HẦU TỪ KHI HÁN

LÊN ĐẾN GIỜ

Đời Ân trở về trước lâu lắm rồi ! . . .
Đời Chu phong năm bậc : Công, Hầu, Bá, Tử,
Nan. Nhưng phong Bá-Cầm, Khang-Thúc ở
Lỗ, Vệ, đất đều bốn trăm dặm, là lấy nghĩa
trọng người thân và thưởng riêng kẻ có đức.
Thái-Công ở Tề, đất rộng bằng năm nước
hầu khác, là tôn người có công khó nhọc. Vua
Vũ, vua Thành, vua Khang, phong ra vài trăm,
mà cùng họ đến năm mươi lăm nước. Đất, rộng
nhất không hơn trăm dặm, hẹp nhất ba mươi
dặm. Đều họ phụ - vệ nhà Vương. Quản, Sái,
Tào, Trịnh, hoặc hơn, hoặc kém chút. Sau đời
vua Lệ, vua U, nhà Vương suy, các nước Hầu,
Bá mới trở nên mạnh. Thiên-Tử yếu, không

sửa nổi, không phải đức có kém, hình-thể yếu đó thôi !

Nhà Hán lên, phong hai bậc (Vương và Hầu). Cuối đời Cao-Tổ, hạng Vương không phải họ Lưu (họ nhà vua), hạng Hầu không có công, không phải nhà vua phong ra, Thiên-hạ ai cũng được phép giết chết. Con em cùng họ với Cao-Tổ được phong Vương có chín nước. Chỉ có Trường-Sa-vương là khác họ. Công thần được phong hầu hơn một trăm người. Từ Nhạn-Môn, Thái-Nguyên, sang Đông đến Liêu Dương là nước Yên, nước Đại. Từ núi Thường Sơn sang Nam, núi Thái Hàng chuyển sang Tả qua sông Hà, sông Tế, sông A-Nhân, đông xuống giáp bể, là nước Tề, nước Triệu. Từ Trần sang Tây, Nam đến núi Cửu - Nghi, Đông cập các sông Giang, Hoài, Cửu, Tứ, sát mãi Cối-Kê, là các nơi Lương, Sở, Ngô, Hoài-Nam, Trường-Sa. Đều ngoài tiếp-giáp với Hồ, Việt. Còn nội-địa thì cách về Bắc, phía Đông Thái - Sơn đều là đất Chư Hầu cả. Nước lớn có khi gồm năm sáu quận ; liền vài chục thành ; đặt trăm quan, xây cung-điện tiếm cả Thiên-Tử ! Nhà Hán chỉ có ba quận ở phía Đông Hoàng-hà, Đinh-Xuyên,

Nam-Dương ; từ Giang-Lăng Tây sang tới Thục ; Bắc từ Vân-Trung sang Lũng-Tây cùng Nội-Sử ; gồm có mười lăm quận. Mà số thực-ấp của các công-chúa, các liệt-hầu cũng là ở trong đó. Sao vậy ? Thiên-hạ mới định, anh em xương-thịt trong họ ít, cho nên cho các bà-con được rộng đất mạnh-quyền, để trấn giữ bốn bề, mà hộ-vệ cho Thiên-tử vậy.

Nhà Hán bình-định rồi, vào khoảng trăm năm, tình thân-thuộc ngày càng xa. Chư-Hầu hoặc có kẻ xa-xỉ, kiêu căng, tin lời bọn loạn-thần, âm mưu làm việc bậy-bà. Lớn thì làm phản ; nhỏ thì không chịu theo đúng phép-luật. Vì đó tự hại đến thân, mất mạng, mất nước ! Nhà vua xét xem đời Thương-cổ rồi, đó gia ơn cho vua Chư-Hầu được quyền chia các ấp trong nước cho con em. (Theo lời Chủ-Phủ-Yên). Cho nên nước Tề chia làm bảy ; Triệu chia làm sáu ; Lương chia làm năm ; Hoài-Nam chia ba. Các con thứ Thiên-Tử là Vương. Các con thứ Chư-Hầu là Hầu. Kể có hơn trăm nước.

Vào thời Ngô, Sở, các vua Chư-Hầu trước sau thường vì có tội mà phải bớt đất. Vì thế mà Yên, Đại mất các quận ở phía Bắc ; Ngô,

Hoài-Nam, Trường-Sa, mất các quận ở phía Nam ; Tề, Triệu, Lương, Sở, các quận lẻ, các núi to, các bãi-bề, đều nộp vào nhà Hán. Chư-Hầu nhỏ dần : Nước lớn chẳng qua hơn mười thành ; nước nhỏ chẳng qua vài chục dặm ; trên đủ để vàng việc triều cống ; dưới đủ để cung-cấp tế-tự mà làm phen đậu cho Kinh - sư. Nhà Hán có đến tám, chín mươi quận, lẫn vào các nước Chư-Hầu, chen nhau như răng chó, giữ được các nơi ách-tác, địa lợi. Đó là cái thể làm mạnh cõi - gốc, mà yếu ngành, lá.

Trên, dưới đã rõ-ràng, mà muôn việc đều đầu vào đây ! Thiên tôi kính chép các nước Chư-Hầu từ đời Cao - Tô đến đời Thái - Sơ, chưa xuống dưới những thời-kỳ thêm, bớt, để đời sau được xem. Hình-thể tuy mạnh, cần phải lấy nhân-nghĩa làm gốc

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Bốn chữ « hình thể mạnh yếu » là chủ-não trong bài. Dem nhà Chu ra so-sánh : lập án khéo ! Cho chuyện trấn-phủ lúc nhà Hán mới

lên cũng không phải là thất sách : hồi - hộ
khéo ! Việc chia nước nói là bất chước
Thượng - Cồ, không nói đến Chủ - Phủ - Yên ;
trình-trọng khéo ! Cuối nói « trên, dưới rõ-
ràng », tán tụng khéo ! Kết bằng hai chữ
« nhân, nghĩa » : khuyên răn khéo ! Đến như
trước sau kể bình thế các nước, rõ rệt từng
ly, thật đẹp hơn tranh vẽ ! Những phép bút
lạ-lùng ấy, phải chịu ông Long-Môn !

Handwritten text in a cursive script, likely a historical document or manuscript. The text is faint and difficult to decipher due to the age and texture of the paper. It appears to be organized into several lines of text, possibly representing a list or a series of entries. The script is dense and characteristic of early modern handwriting.

IX. — TRẬN CẠI-HẠ.

Năm thứ năm, kỷ-Hợi, mùa Đông, tháng mười
Hán-vương (Hán Cao-tô) đuổi Hạng-Võ đến Cối
Lăng, cùng Tề-vương là Hàn-Tin, Tướng quốc
Ngụy là Bành-Việt, cùng họp quân đánh Sở.
Tin, Việt không đến. Sở đánh cho quân Hán
thua to. Hán-vương lập trại giữ thế thủ, bảo
Trương-Lương rằng :

— Chư Hầu không chịu theo ta, biết làm thế
nào ?

Lương thưa rằng :

— Quân Sở sắp vỡ mà hai người ấy chưa
có phần đất, hèn không đến cũng đáng ! Nhà
vua nếu biết cho họ có chung thiên-hạ, gọi
họ đến được ngay ! Giờ nên lấy từ Tuy-Dương,

bắc sang đến Cốc-Thành, cho cả Bành-Việt làm Vương. Từ Trần sang Đông đến giáp bề, cho Tề-Vương Tin. Nếu ta chịu bỏ đất ấy để cho hai người, khiến họ ai đánh cũng là đánh cho mình thì Sở dễ phá lắm.

Hán - Vương theo lời bàn ấy. Vì thế Hán Tin Bành-Việt đều đem quân đến.

Tháng mười một, Lưu-Giả dẫn quân qua Hoài-Bắc dụ Đại - Tư - Mã của Sở là Chu-Ân-Ân phản Sở, đem quân Cửu-Giang đón Kinh-Bá, đều họp lại vây Võ.

Tháng chạp, Hạng - Vương tới Cai-Hạ. Quân Hán và quân Chu-Hầu bõ vây mấy vòng ! Võ đem nghe quân Hán bốn mặt đều hát đồng Sở, bèn giật mình mà rằng :

— Hán đã lấy được Sở rồi chẳng ! Sao mà người Sở nhiều thế !

Bèn đem rậy uống rượu ở trong trướng. Người yêu tên là Ngu-Cơ. Ngựa tốt tên là Ô-truy. Nhân thồn thực ca thương, tự làm bài thơ hát rằng :

« Sức bạt núi một đời ngang ngựa !

« Thời thế đông ! con ngựa chẳng đi !

« Ngựa chẳng đi, có cách gì ? »

« Ngu ơi ! Ngu hỡi ! nay thì tính sao ? »

Người đẹp tự-tử chết ! Võ sa nước mắt ! Các quan hầu đều khóc ! Thế rồi lên ngựa. Các tráng-sĩ dưới cờ cưỡi ngựa đi theo hơn tám trăm người. Đương đêm phá vòng vây chạy vượt ra phía Nam. Sáng rõ, quân Hán mới biết chuyện, sai Ky-tướng là Quán Anh đem năm nghìn quân kỵ đuổi theo, Hạng Vương qua sông Hoài, quân kỵ đi theo được còn có hơn trăm người. Đến Âm-Lãng, lạc mất lối. Hỏi một lão làm ruộng. Lão làm ruộng nói dối là sang tay trái. Sang bên trái liền sa vào trong đồng lầy lớn. Vì thế, quân Hán đuổi kịp. Hạng vương bèn dẫn quân sang Đông-Thành, chỉ còn có hai mươi tám kỵ-binh. Hạng-Vương tự-liệu chẳng thoát được nào; bảo các quân rằng :

— Ta rấy binh tới nay tám năm rồi ! Mình dư hơn bảy mươi trận, chưa từng thua chạy bao giờ ! Vậy mà nay chịu khốn ở đây ! Đó là trời hại ta ! Không phải là đánh không giỏi !

Rồi đó chém một viên tướng, một viên Đô-uy của Hán, giết vài, ba trăm người ! Các quân kỵ đều phải nằm phục ! Lúc ấy Hạng Vương

muốn Đòng vượt sông Ô. Viên đình-trưởng sông Ô cầm thuyền đợi, nói với Hạng vương rằng :

—Giang-Đông tuy nhỏ, đất vuông nghìn dặm, cũng đủ để làm vua ! Xin Đại-vương sang sông mau !

Hạng vương cười mà rằng :

— Trời đã hại ta, ta có sang làm gì ! Và lại Tịch này cùng con em Giang-Đông vượt sông sang Tây đến tám nghìn người, nay không còn một người nào về ! Dù các bậc cha, anh Giang-Đông có thương mà lập, tôi làm vua, tôi mặt mũi nào nhìn họ ?

Bèn tự đâm cổ mà chết !

Đất Sở đã định hết, riêng Lỗ không chịu hàng. Hán-vương muốn làm cỏ dân Lỗ. Khi tới dưới thành họ, còn nghe tiếng gầy đàn, đọc sách, cho là một nước giữ lễ-nghĩa, khảng khái chết vì chúa ; bèn cầm đầu-lâu Hạng-vương cho coi, Lỗ mới hàng. Hán dùng lễ Lỗ-công mà chôn Hạng-Vương. Phong Hạng-Bá chức liệt-hữu, cho theo họ Lưu (Họ vua Hán).

X. — LỜI TÁN VỀ BẢN-KỶ HẠNG VÕ.

Tôi nghe Chu-sinh nói rằng :

— Mặt vua Thuấn xưa chồng con người. . .

Lại nghe Hạng-Võ cũng chồng con người. Võ có lẽ là dòng-dõi Thuấn chăng, lúc lên sao dũ tợn vậy? Kê Tần bỏ hồng chính-trị, Trần-Thiếp gây nạn đầu - tiên. Các hào - kiệt nổi như ong, tranh danh lẫn nhau, không thể đếm xiết. Vậy mà Võ không phải có tấc, thước thế lực, đứng lên ở giữa đám đồng-ruộng, ba năm liền đem năm Chư hầu vào giết Tần; chia xé thiên-hạ mà phong các Vương, Hầu, chính-lệnh tự Võ ra, gọi là Bá-Vương. Ngồi cao tuy không được trọn vẹn, từ cận-cổ đến giờ cũng chưa từng có ai thế! Kịp khi Võ bỏ Quan-trung, nhớ đất Sở, đuổi

Nghĩa-đế mà tự lập mình lên, còn oán các Vương, Hầu phản mình, khó lắm ! Tự khoe công-cán ; đua những khéo khôn riêng mà không bắt chước đời xưa ; cho Công-nghiệp bá, vương là có thể lấy sức khỏe đánh rẹp mà gây được. . . Kinh-doanh thiên-hạ trong năm năm, rút lại đến mất nước ! Thân chết ở Đông-Thành, còn không biết tỉnh ngộ mà tự trách mình, thế đã là quá ! Lại còn bảo : « Trời hại ta chứ không phải tội ở phép dụng-binh ! » Há chẳng nhầm lắm sao ? . . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng.

Bắt tay nêu ngay ra chữ « dữ tợn », đó là lời bình xác-đáng về cả đời Hạng-Võ. Cả thiên lấy chữ đó làm cốt. Chỗ dẫn truyện mắt vua Thuấn chồng con người cũng không phải là nói chơi. Chẳng qua mượn một ông vua rất nhân-đức để so với một người rất dữ-tợn mà thôi ! Nguyệt-biêu Tần Sở cũng nói : « Hung hăng diệt nhà Tần do họ Hạng ». Đó tức là câu chua nghĩa cho chữ « dữ-tợn ». Ý nói : Nếu quả Võ là dòng-đội vua Thuấn, thì lúc lên không nên ngỗ-ngược

làm vậy ! Lời tán về truyện Kinh-Bá cũng có câu : « Bá có lẽ là dòng dõi Cao - Rao chăng ? Sao rầy lên dữ-tợn làm vậy. Lại nói đến việc họ Hạng chôn sống linh đầu hàng, mà Bá thì ra tay làm ác trước. Ý cũng là nói : Nếu Bá quả là dòng-dối Cao-Rao, thì không nên bạo ngược làm vậy ; Cũng giống với ý bài tán này, chả có gì đáng ngờ cả. Thế nhưng cái chỗ dữ-tợn nhất của Võ là việc đuổi Nghĩa-đế mà tự lập mình lên. Cho nên trịnh-trọng nhắc ra, để cho rõ cái cơ diệt-vong của họ Hạng : Đã vì dữ-tợn mà lên, lại vì dữ-tợn mà mất ! Kể với lối « lấy nghịch nhưng giữ thuận », rất là thất-sách ! Ông Long-Môn định án bằng một chữ, thật là cây bút sắt nghìn xưa !

Faint, illegible text, possibly bleed-through from the reverse side of the page. The text is arranged in approximately 15 horizontal lines.

XI. — NIÊN-BIÊU CÁC VƯƠNG, HẦU,
CÔNG-THẦN CỦA CAO TỔ.

Các người làm tôi ngày xưa, công gồm có năm bậc :

Lấy đức lập nên Tôn-miếu, định được nước nhà, gọi là « huân » ;

Giúp bằng lời, gọi là « lao » ;

Bằng sức gọi là « công » ;

Tính rõ đẳng-bậc của công, gọi là « phạt » ;

Tích tại nhiều ngày, gọi là « duyệt ».

Lời thề khi phong-tước thế này :

« Dù cho non Thái còn bằng viên đá !

« Sông Vàng còn bằng cái giải !

« Truyền cho dòng-dõi về sau,

« Nước vẫn vững yên mãi mãi !

Ban đầu nào phải không muốn làm cho bền gốc, chặt rễ đâu ! Vậy mà cảnh lá cứ suy-vi, tàn-rụng dần đi !

Tôi đọc truyện Cao-Tổ phong các công-thần, xét duyên-cớ sao ngay các đời phong - đầu lại có kẻ mất nước ngay, liền than rằng :

— Lạ thay là chuyện ! Kinh Thượng-Thư nói : « Hiệp hòa muôn nước. . . » Muôn nước ấy, qua đời Hạ, đời Thương, có nước còn đến mấy nghìn năm. Nhà Chu phong tám trăm nước. Sau đời U, Lệ, chép trong Thượng-Thư, Xuân-Thư, có những nước Hầu, Bá từ đời Đường, Ngu, trải qua Ba-Đời, hơn nghìn năm vẫn còn toàn vẹn, để phụ vệ Thiên-Tử. Đó há chẳng phải là những nước dốc lòng nhân-nghĩa, vâng giữ phép vua đó sao ? Nhà Hán lên, hạng Công-Thần được phong hơn một trăm người. Thiên hạ mới yên, cho nên các thành to, đô lớn, số nhân dân lưu-tán có thể tính được chỉ hai, ba phần mười. Vì thế nước Hầu lớn chẳng qua muôn nhà ; nhỏ thì năm, sáu trăm hộ. Sau đó vài đời, dân đều về làng cũ, số hộ càng đông. Bọn Tiêu, Tào, Gióng, Quán, có nước đến bốn

vạn. Các nước Hầu nhỏ cũng đông gấp bội. Giàu có cũng theo đó. Con cháu kiêu căng, xa xỉ, hư hỏng, bậy-bạ, quên cả ông - cha. Đến đời Thái-Sơ (đời Vũ-đế) mới khoảng trăm năm, liền còn có năm nước Hầu ! Ngoài ra đều bị tội mất mạng, mất nước hết cả. Lưới phép kẻ cũng hơi ngặt. . . Song cũng bởi không ai biết lo-sợ về những cấm lệnh đương thời. . .

Ở vào đời nay, nhớ đạo đời xưa, cốt để tự soi mình, chưa chắc đã giống hết cả. Các đời Đế, Vương, lễ đều khác mà việc không giống nhau ; cốt lấy thành-công làm trọng. Diềng-mối có thể chấp-nhật được đâu ! Xem bọn họ sở-dĩ được tôn-quý, cùng sở-dĩ bị truất-bỏ nhục-nhã, cũng là cái rình hay dở ở đời này đấy, hà tất phải chuyện cũ !

Vi vậy kính xét trước sau ; nên rõ vào sách. Cũng có những chuyện không biết hết được gốc ngọn. Chỗ nào rõ thì chép. Chỗ nào ngờ thì bỏ thiếu. Các quân-tử đời sau, muốn suy mà sắp lại, có cái đề mà xem. . .

Lời bình của Lâm-Tây-Trọng

Phong tước, chia đất, là đề đền kẻ có công. Các bầy-tôi được phong, sẽ đời đời làm phên-dậu cho quốc-gia. Đó là phép nhất-định của các vua mở nước đời trước. Nhà-Hán dùng sức mạnh lấy Thiên-hạ, nào ghét ghen, nào ngờ-vực, đãi công-thần rất là bạc. Các vua Chu-Hầu đời ấy cũng phần nhiều không rõ nghĩa lớn. Trong khoảng trăm năm, mắc tội, mất nước hồ hết. Đó là thế tất nhiên. Ông Long-Mon dẫn đời xưa ra để so sánh, kém, hơn khác hẳn, cảm khái vô cùng! Thế nhưng chỗ bạc-bèo của Bản-Triều, nói rõ không tiện, đành phải đem ý « xưa nay bất tất, việc gì cũng giống nhau » để bênh-vực qua quết. Rồi nói ngay sang cái cơ các công-thần sở-dĩ được tôn-quí hay bị truất bỏ, để khuyên răn người đời.

Xếp-đặt kẻ đã rất là khổ-tâm vậy.

XII. — PHÉP BÌNH- CHUAN.

Nhà Hán lên trong vòng bảy mươi năm, nước- nhà vô - sự. . . Phi gặp trời làm thủy, hạn, nhân-dân đều uo đủ. Các thành-thị, huân - lẫm đều đầy. Mà kho dựn thì thừa của cải. Tiền ở kinh-đô, xếp kê hàng vạn vạn. Lối-xâu mục không thể đếm được ! Thóc ở kho lớn, lớp lớp chồng lên nhau, đầy-rẫy, tràn-ừa ra ngoài đến nỗi mục-nát ăn không được ! Dân chúng các phố có ngựa, hàng đàn trên các đường ngõ. Kẻ cưỡi ngựa nãi bị gạt không được đến đám đông. Kẻ coi các làng xóm, bữa thường có kê, thịt. Kẻ làm lại, làm đến lúc con, cháu lớn. Kẻ làm quan, lấy chức làm họ . . . Cho nên ai nấy đều tự yêu mình, sợ phạm phép luật ; trước là chuộng nhân-nghĩa ; sau

là lãnh sĩ-nhục. Đương lúc ấy, lưới phép thừa
mà dân giàu. Cây của cần - rở, có khi gồm
nuốt nhau. Bọn hào-cường cây thế ăn hiếp ở
làng xóm. Các Tôn - Thất đều có đất. Công,
khanh, Đại - phu trở - xuống, đua nhau xa-xỉ :
nhà cửa, xe ngựa, xiêm áo, lán cả bạc trên,
không chừng mực. . . Việc đời thịnh rồi suy,
cổ-nhiên là lẽ biến-đổi của nó ! . . .

Từ đó về sau, bọn Nghiêm - Trọng, Chu - Mãi
Thần, gây ra việc Đông - Âu cùng hai nước
Việt ; trong khoảng sông Giang, sông Hoài, xư-
xác vì phiến-phi. Đường-Mông, Tư-Mã-Trương-
Như mở lối sang các rợ miền Tây-Nam ; phá
núi làm thông hơn nghìn dặm đường để
thêm đất cho Ba-Thục. Dân Ba-Thục mệt vì
thế ! Bành, Ngô, Giả (?) diệt Triều-Tiên, đặt ra
quận Thương-Hải. Vì đó miền Yên, Tề lao-nhao
rung-động ! Kịp khi Vương - Khôi bầy mưu ở
Mã-Ấp, Hung-Nô bỏ dứt việc hòa-thần, xâm lấn
miền Bắc, việc binh kéo dài không xong !
Thiên-hạ khổ về khó-nhọc mà can qua ngày
càng lan-rộng ! Người đi phải mang xách ! kẻ
ở phải vận đưa ! Trong, ngoài xao xuyên mà
cung-đồn nhau ! Trăm họ thì cùng kiệt, tìm

cách lẩn-trốn ! Của cải hao hụt / không sao đủ
được ! Rồi kể quyền tiền thì được bỏ quan !
Kể nộp bạc thì được miễn tội ! Phép tuyền-
cử lẩn bỏ ! Liêm-sĩ thôi coi thường ! Võ-lực
được tiến dùng. . . Phép thì nghiêm ! Lệnh thì
ngặt ! Bọn bầy tôi mưu lợi bắt đầu có từ
đây. . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Đời Hán - Vũ-Đế, Tang - Hoàng - Dương lĩnh
chức Đại-Tư-Nông, mua của rẻ, bán của đắt,
để giữ bằng cho giá các hàng-hóa, gọi là phép
« binh chuẩn ». Đây là một đoạn chép về chuyện
đó. Đại ý tác-giả cho là : Quốc-gia vô-sự, đó
là cái cơ nên giàu ; Triều-đình bói việc, đó
là cái gốc hại của ! Do đó mà phong-tục trở
nên xấu hoặc tốt. Thế nhưng Vũ - đế sở - dĩ
ngông-nghênh, chính là vì kho-tàng đầy rẫy,
không tiếc rẻ gì cho lắm ! Kể ra cũng cùng
một gốc bệnh với bọn quan, dân ganh đua
xa-xỉ hồi bấy giờ ! « Nhịn đau dễ mà nhịn
ngừa khó », tức là nghĩa thế ! Thử coi người
viết nói về khi thịnh : Từ dân gian, rồi đến
kho tàng, đến kinh-đô, tả kỹ từng tấc. Khi nói

đến lúc suy, thì chỉ nhắc qua quan, dân ganh
đua xa-xỉ, rồi chuyển ngay vào chuyện bời việc,
tồn tiền, đồ lỗi cả cho người dưới ! Lập-ngôn
thật là đặc thể vậy !

Lời bàn phụ của người dịch

Lâm Tây Trọng sinh vào thời Quân-Chủ, cho
nên khi bình-phẩm đoạn văn này phải cố tìm
cách để bênh tác-giả. Kỳ-thực thì sự bênh-vực
đó bất-tất phải có. Ta đọc đoạn văn này thì
chỉ phục cây bút của tác-giả là thẳng-thần. Vì
ta thấy bao nhiêu những tệ-đoan gây ra trong
đời Hán Vũ-Đế ! Nào là « trăm họ cùng kiệt,
của cải hao hụt. . . » Nào là « quyền tiền được
bỏ quan ; nộp bạc được miễn tội ; phép tuyền
cử lân bỏ ; liêm-sĩ thôi coi thương ! » Những
chuyện đó, tác-giả chẳng vì ông vua của mình
mà giấu diếm chút nào !

Coi đó đủ thấy cái khái « nghèo bèn không
thề đời, oai võ không thể khuất » của người
cầm bút đời xưa. Sở dĩ được tiếng là nhà
viết sử giỏi một phần chính vì chỗ đó. Nào
phải đâu vì những cái « đặc thể » thối nát của
các nhà nho sống dưới ách chuyên-chế hàng
[nghĩa năm !

XIII. — THẾ GIA THẦY KHÔNG.

Thầy Không tên là Khâu, tự là Trọng-Ni. Tổ - tiên xưa người nước Tống. Cha là Thúc - Lương-Ngột ; mẹ họ Nhan. Lấy năm thứ hai-mười hai đời Trưng-Công nước Lỗ, năm Canh-Tuất, tháng mười một, ngày Canh-Tý, sinh thầy Không ở ấp Xu, làng Xương-Binh nước Lỗ. Lúc bé chơi đùa, thường bày các món đồ cúng-tế, cúng đặt các lễ-nghi. Lớn lên làm chức Ủy-lại, làm gặt công-bằng. Làm chức Tư-chức-lại các giống súc sinh - sới đông. Sang Chu, hỏi Lão-Dam (Lão-tử) về lễ. Khi trở về, học trò càng tiến. Nước Lỗ loạn, vua là Chiêu-công chạy sang Tề. Vì thế thầy sang Tề. Cảnh-Công (Vua Tề) muốn đem khu ruộng Ny-Khê

phong cho thầy. Yên-Anh cho là không nên. Công tin lời nói đó. Thầy bèn trở về Lỗ. Họ Quý (quan nước Lỗ) lúc đó mạnh và lấn quyền. Đây-tớ nó là Dương-Hồ làm loạn, chuyên chính, cho nên thầy Khổng không làm quan, lui về sửa lại các sách Thi, Thư, Lễ, Nhạc. Học trò càng đông. Đến đời Định-Công, cho thầy làm chức Tề đất Trung-Đô. Được một năm, bốn phương đều bắt chước. Thầy bèn được lên làm Tư - Khổng, lại làm Đại - Tư Khấu, giúp Định - Công, làm lễ hội vua Tề ở Giáp-Cốc. Nước Tề phải trả lại đất lấn của nước Lỗ. Thầy sai Trọng-Do làm Tề cho họ Quý, phá bỏ ba đô (ấp riêng của ba họ Quyền-quý nước Lỗ), thu lấy các đồ khí giới. Họ Mạnh không chịu phá ấp Thành. Thầy vây đánh không vỡ. Thầy lên tạm coi việc Trống-quốc. Giết Thiếu-Chinh-Mão. Dự nghe chính-trị cả nước. Được ba tháng, nước Lỗ cả trị. Nước Tề đưa bọn nữ-nhạc sang để làm ngăn trở. Quý-Hoàn-Tử nhận ngay. Tế Giao, lại không đưa thịt phần cho các Đại-phu, thầy Khổng bèn đi sang Tống, sang Trần, trở về Vệ. Vệ Linh - Công không dùng nổi, lại sang Trần, sang Sái và Diệp.

Sở Chiêu-vương cho người đón, thầy Khổng sang đáp Lễ. Chiêu-vương toan đem đất Thư-Xã phong cho thầy, nhưng quan Lệnh-Doãn là Tử-Tây không ưng, bèn thôi. Thầy lại về Vệ. Quý-Khang-Tử cho vời, thầy lại về Lỗ. Khi ấy là năm thứ mười một, đời Ai-công, tuổi thầy đã sáu mươi tám. Nhưng nước Lỗ vẫn không biết dùng. Thầy bèn sắp kinh Thư, chua Lễ-Ký, bớt Kinh Thi, sửa Kinh Nhạc, định lại kinh Dịch. Học-trò có đến ba nghìn người. Thống suốt được cả sáu kinh có bảy mươi hai người. Trong các học-trò, Nhan-Hồi giỏi nhất, chết sớm. Về sau chỉ có Tăng Sâm truyền được đạo của thầy Khổng. Năm thứ mười bốn, nước Lỗ sản ở miền Tây, được con Lân. Thầy Khổng bèn làm sách Xuân-Thu. Năm thứ mười sáu, Nhâm-Tuất, tháng tư, ngày Kỷ-Sửu, Thầy Khổng mất, tuổi bảy mươi ba, chôn ở trên sông Tứ, phía Bắc thành nước Lỗ.

Thầy Khổng sinh ra Lý, tự là Bá-Ngư. Bá-Ngư sinh ra Cấp, tự là Tử-Tư, làm ra sách Trung-Dụng. Tử-Tư học thầy Tăng, mà thầy Mạnh thì học lại học-trò Tử-Tư.

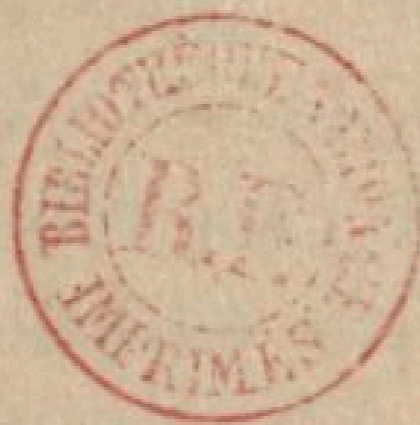
Tán rằng :

Kinh Thi có câu : « Núi Cao ta trông ! Đức lớn ta theo ! » Tuy chẳng đến được nào, song lòng ta thâm mến. Tôi đọc sách họ Khổng, tưởng tượng như trông thấy cách làm người của thầy. Sang Lỗ, xem nhà thờ Trọng-Ni, nào xe, nào áo, nào các đồ thờ... Các học-trò thời thường đến nhà đó tập lễ. Tôi bồi-hồi ở lại không dứt ra về được ! Trong đời, các vua chúa cho đến các người tài giỏi kê nhiều lắm. Sống thì vẻ vang, nhưng chết thì thôi ! Thầy Khổng áo vải, truyền hơn mười đời mà học-giả vẫn tôn trọng. Từ Thiên-Tử đến Vương Hậu, ở Trung-quốc này, nói đến sáu Kinh đều phải lấy Thầy làm chuẩn-đích ! Thật đáng là bậc chí-thánh vậy.

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Tán Phu-Tử, nếu đem chuyện đạo-đức ra mà nói, thì thử hỏi bắt đầu nói từ chỗ nào ? Nay thông-thả đem mấy câu Kinh Thi ra thay lời, tỏ ra Phu-Tử là bậc cao sâu khôn lường, mình chỉ biết đem lòng thâm mến... Cho nên đọc đến sách thì thâm mến mà tưởng như

trông thấy người ; xem đến nhà thờ thì thăm
mến mà ra về không được ; không có một chữ
nào nói đến Phu-Tử hết. Rồi đó mới đem Phu-
Tử mà so sánh với các người có ngôi mà
cao sang, có đức mà tài - giỏi ở đời,
thấy rằng người khác chẳng qua nhất thời
được vẻ vang, riêng Phu-tử thì muôn đời vẫn
tôn-quý. Cuối cùng nói sáu kinh lấy Phu - tử
làm tiêu-chuẩn, cũng là nói cái ý thăm-mến
ở tất cả mọi người. Bông rung kết bằng hai
chữ « chí thánh » mà đạo cao, đức cả đã gồm
cả ở trong, đỡ sức biết là bao nhiêu ! Phép
bút thật nhẹ-nhàng rất mực !



Handwritten text, likely bleed-through from the reverse side of the page. The text is mirrored and difficult to decipher due to the paper's texture and the bleed-through effect.

XIV. — TÁN TIÊU TƯỞNG-QUỐC.

Quan Tư-ông-Quốc Tiêu-Hà ở đời Tần làm viên lại đao-bút, xoàng-xuỳnh chưa có tài gì lạ ! Kịp khi nhà Hán lên, nương nhờ ánh sáng thừa của mặt trời, mặt trăng... Hà cẩn thận giữ các chìa-khóa ; nhân dân đương ghét phép luật nhà Tần, thuận chiều mà đổi mới cho chúng. Bọn Hoài-Âm, Kinh-Bá đều bị chu-diệt mà công của Hà sáng rõ-rõ ! Ngồi đầu trăm quan, tiếng đề đời sau, tranh công với bọn Tán-Nghi-Sinh được rồi !...

Lời bình của Lâm Tây Trọng.

Viên lại đao-bút còn làm gì có tài lạ ! Nói vậy chẳng hóa thừa sao ? Có biết đâu đó

chính là cái hay cho một đời Tiêu-Hà ! Hoài-
Âm, Kinh-Bá chỉ vì có tài lạ mà thiệt đời ! Hà
không có công huyết chiến, chỉ cần-thận giữ
đúng phép, thuận thế mà làm, công về cả người
trên, nhờ đó để giữ mình, ấy chính là một
cách khéo lập công ! Ông Long-Môn đem so
với bọn Tán-Nghi-Sinh, ý cho rằng : trong bọn
bầy tôi khai-quốc, Hán Cao-Tổ chỉ dong được
bọn Tán-Nghi-Sinh, chứ không dong nổi Chu,
Thiện, Thái-Công, đó là ý ở ngoài lời nói vậy.

XV. — TÁN TÀO TƯỚNG - QUỐC

Quan Tướng - Quốc Tào - Tham, công cướp thành, đánh trận sở-dĩ được nhiều như thế, là vì cùng đi với Hoài-Âm (Hàn - Tín)... Kịp khi Tín đã bị giết, thì kể trong các Liệt-Hầu được thành-công, chỉ còn Tham là được tiếng hơn cả. Lúc Tham làm Tướng-quốc nhà Hán, cho thanh-tĩnh không làm gì là hợp với đạo hơn cả. . . *Thế nhưng* trăm họ sau khi khỏi nhà Tần tàn-bạo, nhờ Tham cho được nghỉ-ngơi, cho nên Thiên-bạ đều khen là giỏi vậy. . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Tào-Tham làm tướng - văn, làm tướng võ, trước sau không chút lỗi, công danh đáng kể vào bậc nhất. Vậy mà xem ý lời tán, thì câu

nào cũng cho là ăn may ! Chẳng khác gì nói :
Nếu không cùng đi với Hoài-Âm, thì chưa
chắc đã được nhiều công như thế. Dù cho
nhiều công mà Hoài - Âm không bị chu - diệt,
thì tất-nhiên danh-tiếng cũng không sao vượt
được lên trên. Cho Tham là may, chính là để
phản-nàn cho Hoài-Âm là không may vậy. Kịp
khi làm tướng - quốc, chỉ vì gặp sau khi nhà
Tần bạo-ngược nghiêm-ngặt quá, cho dân được
yên - nghỉ, may mà được ca - tụng là giỏi.
Nếu không thì chả có gì là đáng kể cả ! Người
to cho là tán, tôi thì cho là chửi mà thôi !
Vi, chức Tướng-quốc là cốt để giúp đỡ Thiên-
tử, dẹp yên họa loạn, gây dựng thái-bình . . .
Tham vào làm tướng năm thứ hai đời Huệ-
Đế, chính là lúc bọn họ Lã đang chuyên -
quyền. Sâm không ngăn ngừa nổi, gây ra cái vạ
Sảo, Lộc (Người họ Lã toan cướp ngôi vua),
họ Lưu xuýt mất ngôi ! Xem như lời Sâm
mắng con : « Việc Thiên-hạ không phải chuyện
mày nên nói » thì ra biết việc không làm
được mà không làm, há phải là cái đạo
« hết sức làm việc, không được thì thôi đừng
làm quan nữa » đó sao ? Vì làm Tướng-văn

không hết chức phận, cho nên đến việc làm
tướng võ cũng kể là « nhờ người nên việc » !
Ông Long-Môn rất bất-mãn về chỗ đó. Người
đọc nên tìm ý ở ngoài lời nói.

1
5
Hôm nay các chức phẩm cho nhà vua việc làm
lớn nhỏ và công việc là như người nhà việc
của vua không làm việc nhà vua và chỉ cho người
nhà vua làm ở ngoài đời đời

XVI. — CHU-Á-PHU ĐÓNG QUÂN

Ở TẾ - LIỄU.

Năm thứ sáu hiệu Hậu-Nguyên đời Văn-đế, Hung-nô đem đại-quân vào lấn biên-thùy. Nhà vua bèn cất quan Tông-Chính là Lưu - Lễ làm Tướng-quân đóng ở Bá-Thượng ; Chúc-Tư-hầu là Từ-Lệ làm Tướng-quân, đóng ở Cức - Môn ; Quan Thái-Thú Hà-Nội là Chu-Á-Phu làm Tướng-quân, đóng ở Tế-Liễu. Để phòng bị giặc Hồ. Nhà vua tự đi khảo quân. Khi tới Bá-Thượng cùng Cức - Môn, buông ngựa vào thẳng. Từ Tướng-quân trở xuống đều cưỡi ngựa tiến, và đón. Rồi đó sang trại quân Tế-Liễu. Các quân - quan đều mặc giáp ; tuốt gươm, giáo ; giương cung, nỏ, đặt sẵn tên. Viên Tiên-khu của nhà-vua đến, không được vào ! Viên Tiên-khu nói :

— Đức vua tới cửa trại bây giờ!

Viên Đô-úy đáp:

— Trong trại, chỉ nghe lệnh của Tướng-quân, chứ không nghe chiếu của Thiên-Tử!

Không bao lâu, Nhà-vua tới, lại không được vào! Vì thế, nhà-vua bèn sai sứ-giả, cầm cờ tiết vào báo Tướng-quân:

— Ta muốn vào khao quân! —

Á-Phu bèn truyền mở cửa trại. Các quan-quan coi cửa trại báo, những bọn đi theo xe-ngựa rằng:

— Tướng-quân hẹn: Trong trại không được xông-xáo!

Thế là nhà vua liền kìm cương đi thông-thả tới dinh. Tướng-quân là Á-Phu cầm binh khí vãi chào mà rằng:

Bọn mặc áo giáp, đội mũ sắt không tiện lạy! Xin ra mắt theo quân-lễ!

Nhà vua cảm động, dời nét mặt, cúi đầu trước xe, sai người cảm ơn!

— Hoàng-đế kính khen Tướng-quân!

Xong lễ liền ra ngay. Khi ra cửa trại rồi, các quan đều nhón-nhác!

Vân-Đế nói :

—Ồ! Đó mới thật là một vị Tướng-quân!
Hôm trước những quân ở Bá-Thượng, Cức-Môn như trò-trẻ mà thôi! Những tướng ấy có thể đánh úp mà bắt được! Đến như Á-Phu, có phạm thế nào nổi!

Hơn tháng sau, ba toán quân đều cho về. Bên thặng Á-Phu làm Trung-Uý!

Lời bình của Lâm Cây Trọng

Á-Phu phòng giặc ở Tế-Liêu, tất dò-la khắp nẻo. Nhà vua tự đi khao quân, lại đã qua hai nơi Bá-Thượng và Cức-Môn, có lẽ nào không biết? Cần chi đợi nhà vua sai sứ-giả cầm cờ tiết vào báo, mới truyền mở cửa trại? Nhiều người bàn cho là muốn đem vẻ nghiêm-chỉnh phô với nhà-vua, để nhà vua biết rõ tài mình. Tôi nghĩ: không phải thế! Á-Phu tuy con cháu Giáng-hầu, chưa từng cầm quân bao giờ! Phen này lấy chức Thái-Thú Hà-Nội, mới giữ quyền Tướng-quân, binh-sĩ còn chưa quen. Vả chẳng giặc lớn ở trước mặt, chưa dễ coi thường. Nên muốn mượn việc nhà vua

khao quân, để tỏ cho biết quyền của Tướng-
quân là trọng. Các chiến-sĩ coi đó phải theo
cho đúng mệnh lệnh. Tức cũng như lối Tư-
Mã Nương-Thư xin cho Trang-Giả làm giám-
quân, rồi chém đề đem rao ở trong quân!
Về sau đánh quân Ngô, Sở, đóng vững cửa
trại không nhận chiến vua, cũng cùng một
bản-linh ấy. Ông Long-Môn vẽ truyền-thần từng
bước, nghìn năm còn như trông thấy! Thực
là tay thợ trời ở trong làng vãn!

XVII. — TRUYỆN BÁ-DI.

Các học-giả chép ra sách rất nhiều, còn phải xét thực ở Sáu Kinh. . . Sách vở xưa tuy thiếu, song những việc về đời Ngu, đời Hạ thì có thể biết được. . .

Vua Nghiêu sắp lánh ngôi, đem nhường cho Ngu-Thuấn. Khi Thuấn nhường Vũ, đo các Nhạc-Mục đều tiến-cử, vậy mà còn thử cho làm quan, giữ chức vài chục năm, công dụng đã rõ, mới trao cho quyền-chính. Tổ ra rằng : Thiên-hạ là việc to, làm vua là ngôi lớn, mà việc nhường nước khó-khăn là thế ! Vậy mà có sách chép rằng :

« Vua Nghiêu nhường thiên-hạ cho Hứa-Do.

« Hứa Do không nhận, lấy việc đó làm xấu
« hồ, đem mình trốn lần ! »

Kịp đời nhà Hạ, lại có truyện Biện-Tuyệt,
Vụ-Quang. . .

Sao lại có những chuyện ấy ?

Ông Thái-Sử nói :

— Tôi lên núi Cơ, trên núi có mả Hứa-Do. . .

Thầy Khổng kể lại các bậc Thánh-hiền đời xưa,
như bọn Bá-Di, Ngô Thái-Bá đều có nói rõ.
Cứ những truyện tôi nghe, Do và Quang nghĩa-
khí cao rất mực ! Vậy mà trong lời thầy không
hề thấy nói qua đến ! Có sao ? Thầy Khổng
nói : « Bá Di và Thúc-Tề, không nhớ lỗi cũ,
oán vì thế ít. . . Cầu nhân được nhân, lại
còn oán gì ! »

Tôi phản-nản cho tấm lòng của Bá-Di. Xem
bài thơ còn sót lại, lấy làm lạ. . . Truyện
chép rằng :

« Bá-Di và Thúc-Tề là hai con của vua Cô-
« Trúc. Cha muốn lập Thúc-Tề. Kịp khi cha
« chết, Thúc-Tề nhường nước cho Bá-Di. Bá-
« Di nói : « Đó là mệnh của cha » ! Bèn đi
« trốn ! Thúc-Tề cũng đi trốn, không chịu lên

« làm vua ! Người trong nước bèn lập người
« con giũa. . . Sau đó, Bá-Di, Thúc-Tề nghe
« Tây-Bá-Xương khéo nuôi các người già, liền
« bảo nhau theo về. Kịp khi Tây-Bá mất, Vũ-
« vương mang thần-chủ gỗ, tôn gọi là Văn-
« Vương, cất quân sang Đông đánh vua Trụ.
« Bá-Di, Thúc-Tề vỗ vào ngựa mà can rằng :
« Cha chết không chôn, lại gây việc can qua,
« thế là hiếu sao ? ! Đem tôi giết vua thế là
« nhân sao ? ! » Các quan hầu muốn đâm chết !
« Thái-Công nói : « Đó là những người có nghĩa !
« Dỡ các cụ ra ! » Vũ-Vương khi đã đánh
« được nhà Ân, Thiên-hạ đều tôn nhà Chu. Bá-
« Di, Thúc-Tề lấy thế làm xấu hổ, nhớ nghĩa
« không ăn thóc của nhà Chu, ẩn vào núi Thù-
« Dương, hái rau vi mà ăn. Đến khi đói sắp
« chết, bèn làm bài hát rằng :

« Lên non Tây kia *chừ*, ta hái rau vi !

« Đem giặc thay giặc *chừ* biết trái là gì !

« Ta biết về đâu *chừ* Thần-Nông, Ngu, Hạ

« Chốc qua thì !

« Trời ơi ! đi thôi *chừ* đời đến lúc suy ! »

« Bèn chết đói ở núi Thù-Dương ! »

Cứ đó mà coi thì oán hay là không ?

Hoặc có người nói : « Đạo trời không thân với ai, thường giúp người ở phải. » Như Bá-Di, Thúc-Tề, có đáng gọi là người ở phải hay không ? Tích điều nhân, giữ nết sạch, như vậy mà chết đói ! Lại như trong bọn bầy chực học-trò, Trọng-Ni khen riêng Nhan-Hồi là chăm học. Nhưng Hồi thường túng thiếu, tấm-mảnh cũng không được ăn no ! Rồi sau lại chết non ! Trời kia đền công người ở phải, thế là thế nào ? Đạo-Chích hằng ngày giết kẻ vô-tội ; ăn gan, ăn thịt người ta ! tàn-bạo, đông-càn, họp hàng nghìn đồ - đảng, ngang dọc trong đời, vậy mà già mới chết ! Thế là theo thứ đạo đức gì ? Đó là những chuyện thật to, và thật rõ ràng đấy ! Đến như gần đây bao nhiêu kẻ tinh nết bậy bạ, chuyên làm những việc trái ngược, vậy mà suốt đời sung-sướng, giàu có, con cháu còn mãi mãi ! Hoặc có kẻ kén đất rồi mới bước ! họp thời thì mới nói ! đi không qua đường tắt ! Không vì lẽ công-bằng, chính-đáng không hề phát-phần ! Vậy mà mắc tai, mang vạ ! Nhiều không sao đếm xuể ! Tôi rất lấy làm ngờ : cái gọi là đạo-trời kia, có hay là không ? Thày Khổng nói rằng :

« Không cùng đạo, không lo hộ cho nhau ». ...
Ai nấy cứ việc ở theo chí mình. Cho nên lại
nói rằng :

« Giàu sang nếu cầu được, tuy là kẻ cầm
roi, ta đây cũng làm ! Bằng như cầu chẳng
được, thì cứ theo cái thích của ta ! » « Năm
rét rồi mới biết thông, trác là rụng lá sau ! »
Khấp đời nho đục, mới thấy rõ người trong !
Há rằng đảng ấy là trọng mà đảng này là
khinh sao ? « Người quân-tử sợ hết đời mà
không nổi tiếng. ... » Thầy Giả nói : « Kẻ tham
chết theo của ! Kẻ liệt chết theo danh ! Kẻ
sang chết về quyền thế ! Dân chúng cốt sống
lấy mình ! Cùng loài cùng tâm ! Cùng
sáng cùng soi tỏ ! Rong quyển mây ! Hùm
thét gió ! Thánh nhân lên mà muôn loài
thấy rõ ! » Bá-Di, Thúc-Tề tuy rằng hiền, được
Phu-Tử khen mà tiếng càng lừng-lẫy. Nhan-
Hồi tuy rằng chăm học, trong cửa Thánh
mà vết càng rõ-rệt ! Những người ở trong
rừng núi, lui tới tùy từng thời, biết bao kẻ
tên họ chìm lấp không ai nói đến ! Thương
ôi ! Những kẻ ở trong làng xóm, muốn lập
nết cao, đề tiếng lảnh, không nương tựa vào

những người ở trên mây xanh, có truyền đến đời sau sao được !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Bài này không ai không đọc ; đọc rồi, không ai không khen hay ! Đến khi hỏi đến bản ý người viết thế nào, thì thôi ù-càng-cạc ! Thực ra thì bài này đứng đầu mục Liệt-truyện, mà ý người viết thì cho rằng : Trên dưới nghìn đời, há có thiếu gì người biết trọng nghĩa, biết nhường nước như anh em Bá - Di. Tức như vào khoảng Ngu, Hạ, cũng có bọn Hứa - Do, Biện-Tùy. Chỉ vì bọn ấy không thể xét thực ở Sáu Kinh, mà Thánh - nhân lại chưa từng nói tới, cho nên truyện còn để lại, mà còn trông thấy, mà ta vẫn nghi-nghi, hoặc hoặc, muốn viết truyện cho họ, cũng không thể viết được. Duy có chuyện Di, Tê cùng Ngô-Thái-Bá, được Phu-tử nói đến, đâu không chép ở Sáu Kinh, nhưng nhân-phẩm chắc chắn là có, cho nên mục Liệt-Truyện cho Bá-Di đứng đầu, tức cũng như mục Thế-Gia cho Ngô Thái-Bá đứng đầu vậy ! Thế nhưng Phu-Tử nói Bá Di không oán, mà bài thơ « hái rau vi » đời còn

truyền lại, trong có câu « đời đến lúc suy » thì lại hơi ra vẻ oán, không hợp với lời của Phu-tử. . . Vậy bài thơ mà đời còn truyền lại kia, cũng chưa chắc đã thật có ! Đến như cứ theo lẽ thường mà bàn, thì Bá-Di ở phải như vậy, không đáng chết đói ở Thù-Dương, vậy oán cũng là phải. . . Có biết đâu cái thuyết « Trời tựa người ngay » vốn không đáng tin ! Nhan-Hồi chết non ! Đạo-Chích chết già ! Xưa nay thường thường như thế ! Cứ như chi của Bá-Di, thì là người ở theo lẽ phải, mặc kệ mạnh trời, chẳng vì đời suy mà đời nết, dù chết đói nữa cũng cam lòng. . . Phu-tử cho là không oán, ta phải nhận lời đó là chính-đáng. . . Tuy vậy, Bá-Di được một lời của Phu tử mà tiếng đề muôn đời. Cùng loài cảm nhau, nào phải là ngẫu-nhiên. Nếu không thì cũng như bọn Do, Quang, vùi-lấp ở trong xô rừng-núi ta cũng không thể chép chuyện cho được nữa ! Nay Thánh-nhân đã qua đời rồi ! Những kẻ có đức, có nết ở nơi thôn-dã, tất không dễ nổi tiếng lảnh ! Dù ai muốn lập danh, không nhờ những kẻ có tiếng-tâm diu-đắt cho, đời sau có biết đâu được ! Ấy lập - danh khó là

như thế ! Cái tiếng Thú - Dương của Bá - Di, thực cũng là may-mắn lạ thường ! Cuối bài không dùng lời tán, tức là hợp cả truyện và tán làm một. Cả bài dùng toàn lời bóng bẩy, cho nên viện dẫn lung tung, biến hóa rồi mà khiến người đọc thấy năm màu hoa cả mắt ! Ta cần phải nhận kỹ nghĩa ở những chỗ biến-chuyển, thừa-tiếp mới được !

XVIII. — TÁN LƯU - HẦU

Các học-giả phần nhiều cho là không có quý-thần. Song cũng có người nói là có... Đến như cái ông già cho sách mà Lưu-Hầu được gặp, kẻ cũng là lạ! (1) Cao-Tổ mặc vòng khố-quần luôn. Lần nào thường cũng nhờ được công-sức của Lưu-hầu. Có thể bảo

(1) Trương - Lương người nước Hàn. Nhà Tần diệt nước Hàn, Lương thuê lực-sĩ ám sát Thủy-Hoàng để báo thù cho nước. Việc lỡ, Lương phải đổi họ tên trốn đến Hạ - Bi. Gặp một ông già đem cho cuốn sách Binh-Pháp, dạy Lương học cho kỹ, sẽ làm thầy được bậc đế-vương. Lại dạy rằng : « Khi nào qua Cốc-Thành, trông thấy tấm đá vàng, ấy là ta đó ! »

là không phải trời sao ? Nhà vua nói : « Tinh mưu kế ở trong mùng-mán, quyết thành-công ở ngoài nghìn dặm, ta không bằng Tử-Phòng. » Tôi cho là người tất khôi-ngô lạ-lùng lắm. . . Đến khi thấy tranh ông, thì mặt mũi như một người đàn-bà con gái đẹp ! . . Thầy Không nói : « Xét người bằng nét mặt, thì sẽ lầm Tử-Vũ. » Ấy Lưu-Hầu cũng vậy. . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Tử-Phòng (tức Trương-Lương, được phong là Lưu-Hầu) giúp nhà Hán, cùng với Tiêu-Hà, Hàn-Tin, được Cao - Tổ khen là « Tam Kiệt » ! Thế nhưng Hà thì vận lương, Tin thì đánh trận, công sức rõ ràng dễ trông thấy. Riêng Tử-Phòng bày mưu lập kế, quan-hệ đến việc còn mất của nước nhà, cái cơ xuất quỷ, nhập thần, không thể lường được ! Trong sáu nhắc đến chuyện ông Đá-Vàng cho sách, thông-thả nói tiếp, rồi cho là bởi trời. Tổ ra rằng Tử-Phòng bày mưu kế, quyết thành công, đều là những chuyện người ta không theo kịp ! Quỷ-thần là công-dụng của Trời Đất. Vậy thì việc cho sách, không thể vì có thật mà cho là yêu-

quái, lẽ đã rõ lắm. Cuối cùng lấy chuyện diện mạo không xứng với người, biến phẩm một cách chập-chờn bất-định. Cũng như Phu-tử đem rông mà ví với Lão-Tử. Ý nói: Nếu cho chuyện ông già cho sách là quái lạ, thì chia mình Tử-Phòng cũng đã quái lạ rồi. Mà dù cho Tử-Phòng là quý-thần nữa, âu cũng là được! Thoạt đọc tưởng là những lời hàm-hồ. Nghĩ kỹ mới thấy là ngợi khen không ngọt miệng! Trừ Tử-Phòng, ai là kẻ xứng đáng lời tán ấy?

1
 2
 3
 4
 5
 6
 7
 8
 9
 10
 11
 12
 13
 14
 15
 16
 17
 18
 19
 20
 21
 22
 23
 24
 25
 26
 27
 28
 29
 30
 31
 32
 33
 34
 35
 36
 37
 38
 39
 40
 41
 42
 43
 44
 45
 46
 47
 48
 49
 50
 51
 52
 53
 54
 55
 56
 57
 58
 59
 60
 61
 62
 63
 64
 65
 66
 67
 68
 69
 70
 71
 72
 73
 74
 75
 76
 77
 78
 79
 80
 81
 82
 83
 84
 85
 86
 87
 88
 89
 90
 91
 92
 93
 94
 95
 96
 97
 98
 99
 100
 101
 102
 103
 104
 105
 106
 107
 108
 109
 110
 111
 112
 113
 114
 115
 116
 117
 118
 119
 120
 121
 122
 123
 124
 125
 126
 127
 128
 129
 130
 131
 132
 133
 134
 135
 136
 137
 138
 139
 140
 141
 142
 143
 144
 145
 146
 147
 148
 149
 150
 151
 152
 153
 154
 155
 156
 157
 158
 159
 160
 161
 162
 163
 164
 165
 166
 167
 168
 169
 170
 171
 172
 173
 174
 175
 176
 177
 178
 179
 180
 181
 182
 183
 184
 185
 186
 187
 188
 189
 190
 191
 192
 193
 194
 195
 196
 197
 198
 199
 200

XIX. — TRUYỆN QUAN, AN.

Quản-Trọng tự Di-Ngô, người Đinh-Thượng. Lúc nhỏ thường chơi với Bão-Thúc-Nha. Bão-Thúc biết là người giỏi. Quản-Trọng nghèo khổ, thường lừa dối Bão-Thúc. Bão-Thúc đối-dãi vẫn tử-tế, không hề nói đến. . . Sau đó, Bão-Thúc thờ công-tử (con vua) nước Tề là Tiều-Bạch. Quản-Trọng thì thờ Công-tử Củ. Kịp khi Tiều-Bạch lên làm vua Hoàn-Công, Công-tử Củ bị giết, Quản-Trọng bị tù. Bão-Thúc bèn tiến Quản-Trọng. Quản-Trọng khi đã được dùng, cầm quyền chính nước Tề.

Tề Hoàn-Công vì thế nên nghiệp Bá. Nào họp tập Chư Hầu, nào sửa lại thiên-hạ, đều là mưu của Quản-Trọng.

Quản-Trọng nói : « Tôi xưa lúc nghèo từng thường cùng buôn với Bão-Thúc. Chia lờ-lãi, phần nhiều lấy cho mình ! Bão-Thúc không cho tôi là tham, vì biết tôi nghèo. . . Tôi thường tính việc hộ Bão-Thúc mà càng cùng-khốn thêm ! Bão-Thúc không cho tôi là ngu, vì biết vận có khi may khi rủi. . . Tôi từng, ba lần làm quan, thì ba lần bị vua đuổi ! Bão-Thúc không cho tôi là hư-hỏng, vì biết tôi chữa gặp thời. . . Tôi từng ba lần ra trận, ba lần chạy dài ! Bão-Thúc không cho tôi là hèn-nhát, vì biết tôi còn mẹ già. . . Công-Tử Củ bị thua, Thiệu-Hốt chết theo, tôi giam-cầm cam chịu nhục ! Bão-Thúc không cho tôi là hạng vô-sĩ, vì biết tôi không nể-hà tiết nhỏ, mà cho công-danh không lừng-lẫy ở đời làm xấu hổ. . . Sinh tôi thì là cha, mẹ ! Biết tôi thì là anh Bão ! »

Bão-Thúc tiễn Quản-Trọng rồi, đem mình ở chức dưới. Con, cháu đời đời an lộc nước Tề, hơn mười đời được - có ấp-phong, thường là những viên quan có danh tiếng. Người đời chẳng phục cái giới của Quản-Trọng, mà phục Bão-Thúc về chỗ biết được người. . .

Quản-Trọng khi đã cầm quyền làm tướng nước Tề — cái nước Tề khoen-khoen ở xó bãi bể ! — buôn hàng, chứa của, làm cho nước giàu quân mạnh ; cùng chung yêu, ghét với dân ! Cho nên ông nói rằng : « Kho đục đầy, lễ-phép mới hay ! Áo cơm đủ, nhục vinh mới rõ ! Người trên tiêu dùng dè-đặt, thì sáu thân-bền chặt. . . Bốn diềng (lễ, nghĩa, liêm, sĩ) không cất, nước thế là mất ! » Lệnh ban xuống) như khơi nguồn nước, cốt thuận lòng dân. . . Cho nên lời bàn thấp mà dễ làm. Điều mà dân-chúng muốn, tìm cách giúp cho. Điều mà dân-chúng không ưng, lần lần trừ bỏ. Cách làm chính-trị của ông, khéo chuyển họa làm phúc, gỡ thua thành được ; khinh, trọng cân, nhắc rất kỹ càng : Hoàn-công thực vì giận Thiếu-cơ, sang Nam đánh úp nước Sái. Quản-Trọng nhân đánh luôn nước Sở, trách về tội không đem đồ tiến-cống nhà Chu. . . Hoàn-công thực lên Bắc dẹp bọn Mãn-Rừng. Quản-Trọng nhân khuyên vua yên chính đốn lại những chính-lệnh của Thiên-công thuở trước. . . Khi hội ở đất Kha, Hoàn-công muốn xóa lời thề ở Tào-Mạt. Quản-Trọng nhân làm tôn-trọng

nó lên, Chư-Hầu vì vậy theo về Tề. Cho nên nói rằng : « Biết cách cho dó mà là lấy, ấy là điều rất báu trong chính-trị ! »

Quản - Trọng giàu ngang với nhà vua, có toà lâu đài Tam-Quy. . . Vậy mà người nước Tề không cho là xa-xỉ. Quản-Trọng mất, nước Tề theo chính sách của ông, thường mạnh hơn Chư-Hầu. Sau hơn trăm năm thì có thay án.

Án-Anh, tự Bình - Trọng, người ở Di - Duy, thuộc ấp Lai, Thờ Linh - công, Trang - Công, Cảnh-công nước Tề, vì tiết-kiệm, chăm-làm, được cả nước coi trọng. Khi đã làm Tướng nước Tề, bữa ăn không hai món thịt ; năng-hầu không được mặc đồ tơ. Khi ở Triều-dinh, vua hỏi tới thì tâu lời rất thẳng ; khi không hỏi tới thì giữ mình rất nghiêm. Ở đời trị thì thuận theo số-mạnh ; ở lúc loạn thì liệu chiều quyền-biến. Vì vậy, trải ba đời vua, tiếng tăm lừng lẫy cả Chư-Hầu. Việt-Thạch-Phủ là người giỏi, ở trong vòng gông-xiềng. Thầy Án ra đi, gặp ở đường, bán con ngựa kèm xe chuộc tội cho, đón về nhà, không thấy tạ

on. Vào trong buồng một lúc lâu, Việt-Thạch-Phủ xin cho tuyệt giao ! Thầy Ân sùng-sốt, xóc áo, mũ xin lỗi rằng :

— Anh tôi đây dù bất nhân, gỡ nhà - thầy khỏi tai-nạn, sao nhà-thầy xin tuyệt-giao vậy ?

Thạch-Phủ nói :

— Không phải thế ! Tôi nghe người quân-tử chịu nhún với kẻ không biết mình, mà ngay-thẳng với người tri-kỹ. Khi tôi đương ở trong gông-xiềng, nào ai biết tôi đâu ! Ông đã cảm biết mà chuộc tội cho tôi thế tức là tri-kỹ ! Tri-kỹ mà đãi mình không có lễ, vẫn không bằng cứ giữ phạm gông-xiềng !

Thế rồi thầy Ân mời vào, đãi là bạc thượng khách.

Thầy Ân làm Tướng nước Tề, khi đi ra, vợ tâu đánh xe cho thầy, từ trong kẽ cửa ròm chông. Người chông đánh xe cho quan Tướng, che tàn lớn, dong bốn ngựa, vẻ mặt chảnh-hoảnh rất là tự-đắc ! Đến lúc về, người vợ xin đi ! . . . Chông hỏi có sao ? Vợ nói :

— Thầy Ân cao không đầy sáu thước, thân làm tướng nước Tề, tiếng lừng cả Chư-Hầu !

Hôm nay em xem khi thầy ra đi, có vẻ nghĩ ngợi sâu-xa lắm ! Thật là người lúc nào cũng biết tự-hạ mình ! Còn anh, mình cao tám thước, chịu làm tôi-tớ người ta ! Vậy mà xem ý anh lại tự lấy làm há ! Vì vậy nên em xin đi ! . . .

Sau hôm đó, người chồng tự nén, bới mình. Thầy Ân lấy làm lạ mà hỏi. Người đánh xe cứ thục thưa lại. Thầy Ân liền tiến-cử lên làm chức Đại-phu. . .

Ông Thái-Sử nói : Tôi đọc sách Quán-Tử cùng sách Ân-Tử Xuân-Thu, bàn-luận xem thực là kỹ càng. Đã được thấy sách của hai ông viết, lại muốn coi việc của hai ông làm, cho nên chép ra truyện này. Những sách ấy người đời phần nhiều có cả, vì vậy không bàn. Bàn riêng về các dật-sự. Quán-Trọng là bạng mà đời gọi là « tôi hiền ». Song thầy Khổng cho là nhỏ-nhen ! Có lẽ cho rằng : Nhà Chu đến lúc suy, Hoàn-Công đã giỏi, sao không cố giúp cho làm « Vương », mà lại chỉ làm nổi « Bá » ?

Sách dạy rằng : « Thuận giúp điều hay, cứu chữa điều dở, cho nên trên, dưới thân được nhau ». Quán-Trọng có lẽ như vậy chăng ? —

Khi thầy Ân phục bên xác Trang-Công mà khóc, thành lễ rồi mới ra, nào phải là hạng « vô dúng », thấy việc nghĩa không dám làm ? Đến như những lúc can ngăn « vô mặt » nhà vua, thật đáng là bậc người « tiến thì nghĩ sao cho hết lòng trung ; lui thì mong sao sửa được nhàm-lỗi » ! Vì phỏng thầy Ân mà còn sống, tôi dù cầm roi hầu-hạ, âu cũng vui lòng !

Lời bình của Lâm Tây Trọng.

Quản, Ân người đời vẫn khen đôi, viết hợp làm một truyện là phải. Quản-Trọng thì cùng dân-chúng cùng chung yêu, ghét ; lời bàn thấp mà dễ theo ; làm việc gì cũng là dựa-dẫn mà làm nên việc. Tại thế mà gây được nghiệp Bá. Cũng tại thế mà không thay đổi nổi phong-tục, giúp vua làm được đạo Vương ! . . . Ba ông vua mà thầy Ân được thờ, đều không giỏi được bằng Hoàn-Công. Gia sức cứ những việc « xát-xương » mà làm, thầy chỉ nổi được cái tiếng người đời khen hão ! Đến như việc họ Trần sắp cướp ngôi vua Tề, biết rõ đây mà giữ không nổi ! Đó là vì thời thế không giống nhau. . . Trong truyện dùng châm-chước

từng chữ. Đem sự biết người của Bá-Thúc,
cùng lời nói của Thạch-Phủ, của vợ người đánh
xe, những câu chuyện vạt ấy, kể lại một cách
liền-động lạ đường! Lời tán ở dưới cũng
đích-đáng không thể đổi được!

XX. — TÁN TRẦN THỪA-TƯỚNG

Quan Thừa-Tướng Trần-Bình, lúc trẻ vốn mộ đạo của Hoàng-Đế, Lão-Tử. Đương khi cắt thịt ở trên thớt, ý chí vốn đã rộng xa rồi ! Len-lỏi rối-rit ở giữa đám Sở, Ngụy, rồi thì về theo Cao-Tô. Thường bày những kế lạ, gỡ những nạn thật bối-rối, bớt mối lo cho nước nhà. Đến khi Lã-Hậu cầm quyền, bao nhiêu là việc lỏi-thôi, vậy mà Bình gỡ mình thoát. Định được Tôn-Miêu, một đời vẻ vang, nổi tiếng là một quan Thừa-Tướng giỏi. Có phải là khéo giữ trước, giữ sau được trọn- vẹn không ? Phi người mưu-trí, ai mà làm được thế ?

Lời bình của Lâm Tây Trọng.

Mưu-trí là chuyện đặc-lực cho cả đời Khúc-Nghịch hầu (Bình được phong là Khúc-Nghịch hầu). Chẳng những lập công khéo, mà còn giữ mình khéo nữa. Thế nhưng mưu-trí không phải hống-chức mà có. Cho nên nhắc lại cái ham-thích lúc nhỏ, cùng việc chia thịt ở trong làng, để tỏ ra rằng trong ngực con người ấy, sớm đã chứa một thứ bản-linh lớn ! Đến khi Lã-Hậu cầm quyền, trước thi Tử-Phòng biết cơ, tìm đường lánh gót ; sau thi Vương-Lãng can bướng, đến nỗi mất quan ; Khúc - Nghịch lúc ấy đương bị Lã-Tu đặt chuyện dèm pha, vậy mà giữ toàn được mình, đề lập công với nước, cái khôn ấy mới thật là khó có ! Trong lời tán, dùng những chữ « len lõi, rồi-rit, bối-riối, lồi thối », cốt để làm cho nảy cái ý « hạ thủ nổi vào những chỗ rất khó hạ-thủ ! » Ấy thế mới là người mưu-trí !

Phụ: Trần-Bình khi về Hoa

Người ở Dương-Vũ là Trần-Bình, nhà nghèo, ham đọc sách. Trong làng có « việc làng », Bình làm đồ-tễ, chia phần thịt rất đều, Các

cụ già khen : « khá ! Cậu Trần làm đồ - tể
được ! » Binh nói : « Trời ơi ! Già Binh được
làm Tể Tướng, thì Thiên hạ cũng như mở
thịt này ! » Đến khi Chư-Hầu nổi đánh Tần,
Binh theo vua Ngụy là Cứu ở Lâm-Tế, làm chức
Thái-Bộc. Nói, vua Ngụy chẳng nghe, Binh bèn
sang theo Hạng Võ, làm Đô - Úy. Sau chống
gươm về với Hán, nhờ Ngụy - Vô-Tri đưa vào
ra mắt Hán-Vương. Vương tiếp truyện vui lắm,
ngay hôm ấy cất làm Đô-Úy cho ngồi cùng xe,
xem xét các quân. Các tướng đều nhao-nhao
nói : « Đại vương một sớm vớ được một tên
lính trốn ở Sở sang, chưa biết hay hèn thế
nào, cho ngay ngồi chung xe ! Lại còn xem
xét các quân nữa ! . . . » Hán - Vương biết
chuyện lại càng thân yêu Binh.

Faint, illegible text, possibly bleed-through from the reverse side of the page. The text is arranged in several lines and is difficult to decipher due to its light color and the texture of the paper.

XXI. — LỜI TÁN VỀ TRUYỆN NGŨ-TỬ-TU

Cái nọc oán-hận đối với con người ta ghê-gớm biết bao ! Kẻ làm vua còn chả nèn gây nó với kẻ thần - hạ, huống chi là bạn ngang hàng ! Trước kia, vi - phông Ngũ - Tử-Tư cùng chết theo cha, có khác gì loài sâu - kiến ! Bỏ nghĩa nhỏ, rửa nhục lớn, tiếng để đến đời sau, thương ôi ! Đương lúc Ngũ - Tử-Tư bị quân ở trên sông, ăn xin dọc đường, lòng có một lúc nào quên kinh-đô Sinh ? Cho nèn nin-nhịn mà lập lậy công-danh. . . Trừ hạng trượng - phu oanh-liệt, ai mà làm được thế ?

Bạch-công, nếu không tự-lập làm vua, thì công-nghiệp cũng có kể xiết được đâu ! (1)

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Cha, anh Tử-Tư tuy chết một cách vô-tội ở Sở. Song đối với Bình-Vương, ông cũng đã từng quay mặt sang phía Bắc mà thờ làm vua ! Vậy mà phá nước người ta, cho quân lính vào ở trong cung, lại còn quật mả, đánh thây, thực cũng không khỏi có điều quá ! Ngay ở Tử-Tư, cũng tự nói là thi-hành có trái-ngược rồi ! Trong lời tán, mở miệng không nói Tử-Tư nên báo lại như thế, chỉ nói Bình-Vương không nên ăn ở như vậy. Lại nói lảng ra một câu, tỏ ra ý bồi-hồi cảm-khái, không sát hẳn cũng không dờn hẳn. . . Đó là phép dùng cây bút-nhẹ vậy ! Liên đó đem việc Tử-Tư không

(1) Bạch-công cũng giết Tử-Tây, Tử-Kỳ để báo thù cho cha. Nếu không cướp ngôi vua bị người cả nước ghét bỏ, thì đâu đến nỗi thất-bại, mà phải tự-sát ! Tiếc cho Bạch-công thất-bại, chính là để khen chữ thành-công của Tử-Tư. . .

chết theo cha, cùng chỗ nhận nhạe rửa thù,
suy biết cái khồ-tâm của người xưa, xuống
luôn hai đợt, rồi đoán cho là hạng trượng-phu
oanh-liệt, tức là ý « có chí thì nên ». . . Như
vậy, mới khởi vướng về nghĩa-lý ! Việc Bạch
công báo thù, vốn không đáng kể. Vì cuối
truyện có nói đến, nên chỉ nói qua vài lời,
trong/khen mà ngụ ý chê, để so sánh với Tử-
Tư, hàm-súc rất là nhiều nghĩa. Đây là một
bài đặc-ý của ông Long-Môn.

Faint, illegible text, possibly bleed-through from the reverse side of the page. The text is mirrored and difficult to decipher due to fading and the texture of the paper.

XXII. — LỜI TÁN VỀ TRUYỀN

THƯƠNG ƯƠNG.

Thương-Quân thật là người tính-trời bạc-ác !
Xem như muốn đem thuật đế-vương để thuyết
Tần Hiến-Công, quanh co những lời nói hảo,
nào có thực tài đâu ! Vả chẳng tiến-cử do kẻ
nịnh thần. . . Kịp khi đặc-dụng, giết Công-Tử-
Kiên ; lừa Tướng Ngang nước Ngụy ; không
nghe lời Triệu-Lương, cũng đủ tỏ-rõ Thương-
Quân là kẻ ít ơn nghĩa rồi ! Tôi từng đọc sách
của Thương-Quân nói về việc chiến-tranh cùng
việc khai ruộng hoang, cũng giống với việc đã
làm ở đời ! Rút lại, mang tiếng xấu ở Tần,
cũng là có cơ lắm !

Lời bình của Lâm-Tây-Trọng

Lấy một kẻ áo vải mà thuyết kẻ làm vua ở đời, một lần không hợp xin vào đến hai lần ; hai lần không hợp xin vào đến ba lần ; trong đời Chiến-quốc chưa từng có chuyện ấy ! Thương-Quân đã đoán chắc Hiến-Công hạ-lệnh cầu hiền, lúc ấy chưa có ai là người ứng tuyền ; mà Cảnh-Giám là hạng sủng-thần, có thể quả quyết làm cho vua không sao bỏ được mình mà cầu người khác. Người ta lấy chỗ nhờ vả Cảnh-Giám mà chê Thương-Quân ; cố biết đâu phi Cảnh-Giám tất không ai có thể tiến Thương-Quân với Hiến-công được đến ba lần ; để đem những lời viên vông thuyết cho vững cái ý muốn nước mạnh dân giàu, phòng sau này sửa đổi chính-trị, không bị ngang trở vì mọi lời bàn khác, ấy thế đó thôi ! Ông Long-Môn viết bài này, đoán sát bằng bốn chữ « tính trời bạc ác », lại nói toạc ngay bằng câu « nào có thực tài đâu ! » Thật là một bản « án sát ! » Rồi đó mới đem những chuyện : lấy con người bạc ác, làm ra những việc bạc - ác ; viết ra những sách bạc - ác ; rút lại chịu cái quả-báo bạc-ác ; dẻo-dắt nói xuống, chê cho

đến cùng ! Các bài tán khác, phần nhiều chỗ
nâng, chỗ nện, đây thì chỉ có nện mà không
có nâng, vì rằng quả không có gì là đáng
nâng, chứ không phải là khe-khắt quá !

The first part of the book is
the history of the city of
London and the county of
Middlesex. The second part
contains a description of the
city and county of London
and Middlesex. The third part
contains a description of the
city and county of London
and Middlesex.

XXIII. — TRƯƠNG-NGHI VÀO LÀM KHÁCH-
KHANH NƯỚC TAN.

Trương-Nghi là người nước Ngụy. Lúc trước từng cùng Tô-Tần đều thờ Quỷ-Cốc - tiên - sinh để học « thuật ». . . Tô-Tần tự cho mình là không bằng Trương - Nghi. Trương - Nghi thối học, đi du-thuyết các vua Chư - Hầu. Có lần uống rượu với Tướng-quốc nước Sở. Thế rồi Tướng-quốc nước Sở mất viên ngọc bích. Các môn-hạ ngờ cho Trương-Nghi mà rằng :

— Nghi nghèo mà vô-hạnh ! Ăn trộm ngọc bích của quan Tướng tất là nó !

Bèn xúm lại bắt Trương - Nghi, đánh mấy trăm roi ! Không chịu nhận. Đánh tha.

Người vợ nói :

— Trời ơi ! Anh không đọc sách, học đủ thuyết, làm gì đến nỗi nhục thế !

Trương-Nghi bảo người vợ rằng :

— Trông lười tôi có còn không ?

Người vợ cười :

— Lười thì còn !

Nghi nói :

— Thế là đủ !

Tô-Tần khi ấy đã thuyết vua Triệu được làm Tướng - quốc, lập nên hiệp-ước « hợp - tung » (Hợp sức sáu nước để chống Tần). Lại sợ Tần đánh Chư-Hầu, làm hỏng hiệp-ước. Vàng người tự nghĩ không có ai có thể sai sang Tần. Bèn sai người sẽ xui-dục Trương Nghi rằng :

— Thầy trước quen với Tô-Tần. Nay Tần đã cầm quyền, sao thầy chẳng sang chơi, để nhờ giúp cho chí- nguyện mình.

Thế là Trương-Nghi sang Triệu, đưa thiệp xin vào ra mắt Tô-Tần. Tô-Tần bèn dặn bọn môn-hạ đứng thông báo hộ. Lại làm cho đi không được đến mấy ngày. Rồi đó mới tiếp Nghi, cho ngồi ở dưới thềm, cho ăn như bọn

dây-lớ nằng hầu, nhân mạng-nhiếc rắng :

— Lấy tài-năng của bác, mà tự để mình
khỗ-nhục đến thế ! Tôi nào phải không có
thể nói cho bác được giàu, sang ! Nhưng bác
không đáng dùng !

Rồi từ-tạ mời ra !

Trương-Nghi khi đến, tự cho là người quen
đến nhờ giúp, lại bị nhục, giận. . . Tự nghĩ
Chư-Hầu chẳng vua nào đáng thờ ; chỉ có nước
Tần, có thể làm khó-dễ cho nước Triệu, bèn
sang Tần.

Tô-Tân xong đó bảo người-nhà rắng :

— Trương-Nghi là người giỏi ở đời, ta có
lẽ không bằng ! Nay ta may đặc-dụng trước,
mà kẻ có thể cầm được quyền nước Tần chỉ
có Trương-Nghi là đáng thờ ! Thế nhưng nghèo,
không có cách gì để tiến thân. Ta sợ bản ham
lợi nhỏ mà không được toại chí, cho nên triệu
đến làm cho nhục, để trêu cho hấn tức ! Anh
giúp ngầm hấn hộ ta !

Bèn nói với vua Triệu, xuất vàng, lụa, xe,
ngựa, sai người theo-kia Trương-Nghi, cùng
chung nhà trọ ; dần dần tới gần, đưa dâng

xe, ngựa, vàng, bạc. Phạm những món muốn tiêu dùng, đều trang-trái giúp mà không nói. Vì thế, Trương-Nghi được vào ra mắt Tần Huệ-Vương. Huệ-Vương cho làm Khách-khanh, cùng mưu-tính việc đánh Chu-Hầu. Người nhà của Tô-Tần bèn từ-giã ra về. Trương-Nghi nói :

— Nhờ ông tôi được về vâng. Đương sắp đến ơn, có sao ông lại về ?

Người nhà nói :

— Không phải tôi biết được ngài. Biết ngài là ông Tô. Ông Tô lo nước Tần đánh nước Triệu, làm hồng hiệp-ước « hợp-tung ». Lại cho rằng phỉ ngài không ai cầm được quyền nước Tần. Cho nên trêu tức Ngài, và sai tôi ngầm theo hầu, cấp giúp Ngài. Dùng hết mưu-kế của ông Tô, nay ngài đã được trọng-dụng, xin về để thừa lại.

Trương-Nghi nói :

— Trời ơi ! Thế ra tôi mắc trong thuật mà không biết ! Tôi không bằng ông Tô đã rõ ! Tôi lại mới được dùng, tình sao được nước Triệu ! Tạ ơn ông Tô hộ tôi : Đương thời ông Tô, Nghi đâu dám nói ! Vả lại ông

Tô còn đó. Nghi làm trò gì được !

Trương-Nghi đã làm Tướng-quốc nước Tần, viết bài hịch báo với Tướng - Quốc nước Sở rằng :

— Xưa kia ta uống rượu với my, ta không ăn trộm ngọc của my, my nữ đánh đòn ta ! Giờ my giữ nước my cho khéo ! Có phen ta ăn trộm thành của my kia đấy !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Tô, Trương vốn không có thực tài. Cái thuật dùi-mài học của Quỷ - Cốc, chỉ là đoán-phỏng tâm-địa các vua đương thời, liệu chiều đưa đón để liếm - chác chút giàu sang, mà đỡ ngoài bảng lối « bẻm mép » ! Điều mà các vua đương-thời muốn bàn xét, phi « hợp tung » thì là « liên-hành » (Đem nước Tần gồm nuốt các nước). Đến như đem thế mạnh-yếu mà so-sánh, thì « hợp tung » khó mà « liên-hành » dễ : Tô cùng Trương đòi địa vị thì đều thế vậy ! Trương đã cầm quyền ở Triệu, thì đành là phải làm cái khó. Thế nhưng sau khi hiệp-ước hợp-tung đã thành, có cấm sao được nước Tần không ra quân đánh - rẹp ? Mà một khi

nước Tần đã ra quân đánh - dẹp, có giữ sao được Chu-Hầu phải theo đúng hiệp - ước mà không có chuyện lật lọng ? Trừ phi được một người đồng - tâm, cho vào Tần để chủ trương ngầm chuyện ấy, thì lời-thề trên sông Hằng-thủy chưa quanh-gót đã có kẻ nuốt lời rồi ! Trương tuy là bạn Tô, vì phỏng có đủ tiền vào Tần để cất mình lên địa-vị Khanh, Tướng, thì không có lẽ gì là không phá vỡ thuật của Tô cả ! Như Bàng-Quyên với Tôn-Tấn, Lý-Tur với Hàn-Phi, trước đều cùng học một thầy, rồi đó hoặc chặt chân nhau, hoặc cho nhau uống thuốc độc ! Phong-khi đời Chiến-quốc đều như thế cả, nào có lạ gì đâu ! Cái khéo của Tô là ở chỗ ngoài mặt thì làm cho xỉ - nhục mà ngầm - ngầm thì giúp đỡ cho. Đem cái khổ - tâm của mình, mượn miệng tên người nhà vanh-vách kể lại. . . Làm cho Trương đã cảm Tô tử-tế, lại phục Tô khôn ngoan, thế tất không giúp Tô không được ! Xem lời Trương tạ lại Tô, nào là « đương thời ông Tô. . . » ; nào là « ông Tô còn đó. . . » ; rõ-ràng là nói sau đời Tô sẽ vạch rõ cái kém của Tô ra ! Ông Thái-sử lấy câu « lừa lọc lẫn nhau » để làm lời

doán cho hai người, thật là giản-dị và đích-xác. Đến như Trương khi bị đòn bảo vợ xem lưỡi, và khi viết hịch dọa Trương Sở, cũng là tự-phụ mình có những khéo lựa lọc, sẽ có phen làm nên mà báo được thù xưa ! Thế nhưng ở người quân-tử coi ra, thì chẳng qua là những ngón của bọn « chân - giường cạp-liếp » mà thôi ! Trong chuyện những chỗ kể chuyện xen thêm vào, chỗ nào cũng khéo cả.

XXIV. — MAO-TOẠI SANG SỞ

Nước Tần vây Hàm Đan. Vua Triệu sai Bình Nguyên-Quân cầu-cứu ; hợp-tung với Sở. Bình Nguyên-Quân định cùng đi với hai chục người thực-khách ở môn-hạ, có sức khỏe và đủ tài văn-võ, nói rằng :

— Dùng lời lẽ mà được việc thì hay rồi. ... Lời-lẽ mà không được việc thì uống máu ở dưới mái dền, thế nào cũng định được hiệp-ước hợp-tung mới về ! Người không cần tìm ở ngoài, lấy ở các khách trong nhà này cũng đủ..

Kén được mười chín người ; ngoài ra không còn ai đáng lấy, không sao đủ được số hai-chục. Có người môn-hạ là Mao-Toại, tiến lên tự khoe mình với Bình-Nguyên-Quân mà rằng :

— Toại tôi nghe ông sắp họp-tung với nước Sở, định cùng đi với hai chục người thực-khách ở môn-hạ, chứ không tìm ai ở ngoài. Nay thiếu một người, vậy xin ông lấy ngay Toại tôi cho đủ số mà đi.

Bình-Nguyên-Quân hỏi :

— Tiên-sinh ở dưới cửa nhà Thằng (1) tôi đã mấy năm rồi ?

Mao-Toại nói :

— Tôi nay đã ba năm.

Bình-Nguyên-Quân nói :

— Người giỏi ở trong đời, ví như cây dùi ở trong túi, cái mũi thò ra ngoài ngay ! Nay Tiên-sinh ở dưới cửa nhà Thằng tôi tới nay đã ba năm, kẻ hầu quanh chưa xung-tụng gì ! Thằng tôi chưa nghe thấy gì ! Thế là Tiên-sinh không có gì ! Tiên-sinh đi không được ! Tiên-sinh ở lại !

Mao-Toại nói :

— Tôi mãi hôm nay mới xin vào ở trong túi đấy thôi ! Ví phỏng được vào ở trong túi

(1) Tên Bình-Nguyên-Quân.

từ sớm, thì chui tuột ngay ra ngoài, chứ có
đâu chỉ thò ra có cái mũi !

Rút lại Bình-Nguyên-Quân cho Mao-Toại cùng
đi. Mười chín người kia lờm nhàu cười
chuyện ấy nhưng chưa nói gì !

Mao-Toại sang đến Sở, đã trò chuyện với
mười chín người, mười chín người đều phục.

Bình-Nguyên-Quân bàn hợp-tung với vua Sở,
nói về lợi-hại. Nói từ lúc mặt-trời mọc, mặt
trời giữa trưa vẫn không quyết. Mười chín
người bảo Mao-Toại rằng :

— Tiên-sinh lên coi !

Mao-Toại tuốt gươm, theo bực bước lên, bảo
Bình-Nguyên-Quân rằng :

— Việc hợp-tung lợi hay hại, chỉ hai câu đủ
quyết rồi ! Nói chuyện từ lúc mặt trời mọc,
giờ mặt trời giữa trưa còn chưa quyết là làm
sao ?

Vua Sở hỏi Bình-Nguyên-Quân rằng :

— Khách làm gì vậy ?

Bình-Nguyên-Quân nói :

— Đó là người nhà của Thằng :

Vua Sở quát :

— Sao không xuống ! Ta nói là nói với chủ
mỹ ! Mỹ làm gì vậy ?

Mao Toại cầm chắc gươm tiến lại mà rằng :

— Nhà vua sở dĩ quát Toại, chắc cậy nước
Sở đông người ! Nhưng trong vòng mười bước
bây giờ, nhà vua cậy nước Sở đông người
không được ! Tinh-mạng nhà vua treo ở tay
Toại ! Chủ tôi ngồi kia, mà quát là làm sao ?
Vả chẳng Toại tôi nghe : Vua Thang có bảy
mươi dặm đất mà làm chúa Thiên-hạ ; Văn-
Vương nước chỉ có trăm dặm mà Chư-hầu
phải thần-phục. Có phải họ đông dân, nhiều
linh dâu ! Họ thực biết giữ lấy thế, mà
làm ra oai dấy thôi ! Nay nước Sở đất
vương năm nghìn dặm ; số cầm kích trăm
vạn người ! Đó là tư-cơ của bậc bá, vương !
Đem cái mạnh của nước Sở ra, thiên-hạ nào
dịch nổi ! Vậy mà Bạch-Khỉ chỉ là một thẳng
nhãi-danh ! Đem vài vạn quân, dàn trận để
đánh nhau với nước Sở. . . Đánh một trận đập
đồ Yên-Sinh ! Đánh hai trận đốt cháy Di-Lãng !
Đánh ba trận, làm nhục đến tổ-tiên nhà vua !

(Đốt các lăng mộ). Đó là cái thù nhau đến trăm đời ! Nước Triệu phải xấu hổ lây ! Vậy mà nhà vua không biết giận ! Nay hợp-tung vì Sở chứ không phải vì Triệu ! Chủ tôi ngồi kia mà quát là làm sao ?

Vua Sở nói :

— Dạ ! Dạ ! Quả có như lời Tiên-sinh dạy ! Tôi xin kính đem xã-tắc mà hợp-tung !

Mao-Toại nói :

— Việc hợp-tung đã nhất định chưa ?

Vua Sở nói :

— Nhất định rồi !

Mao-Toại bảo các người hầu cận vua Sở rằng :

— Lấy máu gà, chó, ngựa, đem đây !

Mao-Toại bưng chiếc mâm đồng, quỳ dâng lên vua Sở mà rằng :

— Xin nhà vua sáp-huyết để định việc hợp-tung ! Thứ đến chủ tôi ! Thứ nữa đến Toại !

Bèn định việc hợp-tung ở trên điện. Mao Toại tay trái cầm mâm huyết, tay phải vẫy mười chín người mà rằng :

— Các ông đem huyết này mà uống với

nhau ở dưới thêm ! Các ông lâu-nhau, thật là hạng nhờ người nên việc !

Binh-Nguyên-quân định được việc hợp-tung rồi ra về. Về tới Triệu, nói rằng :

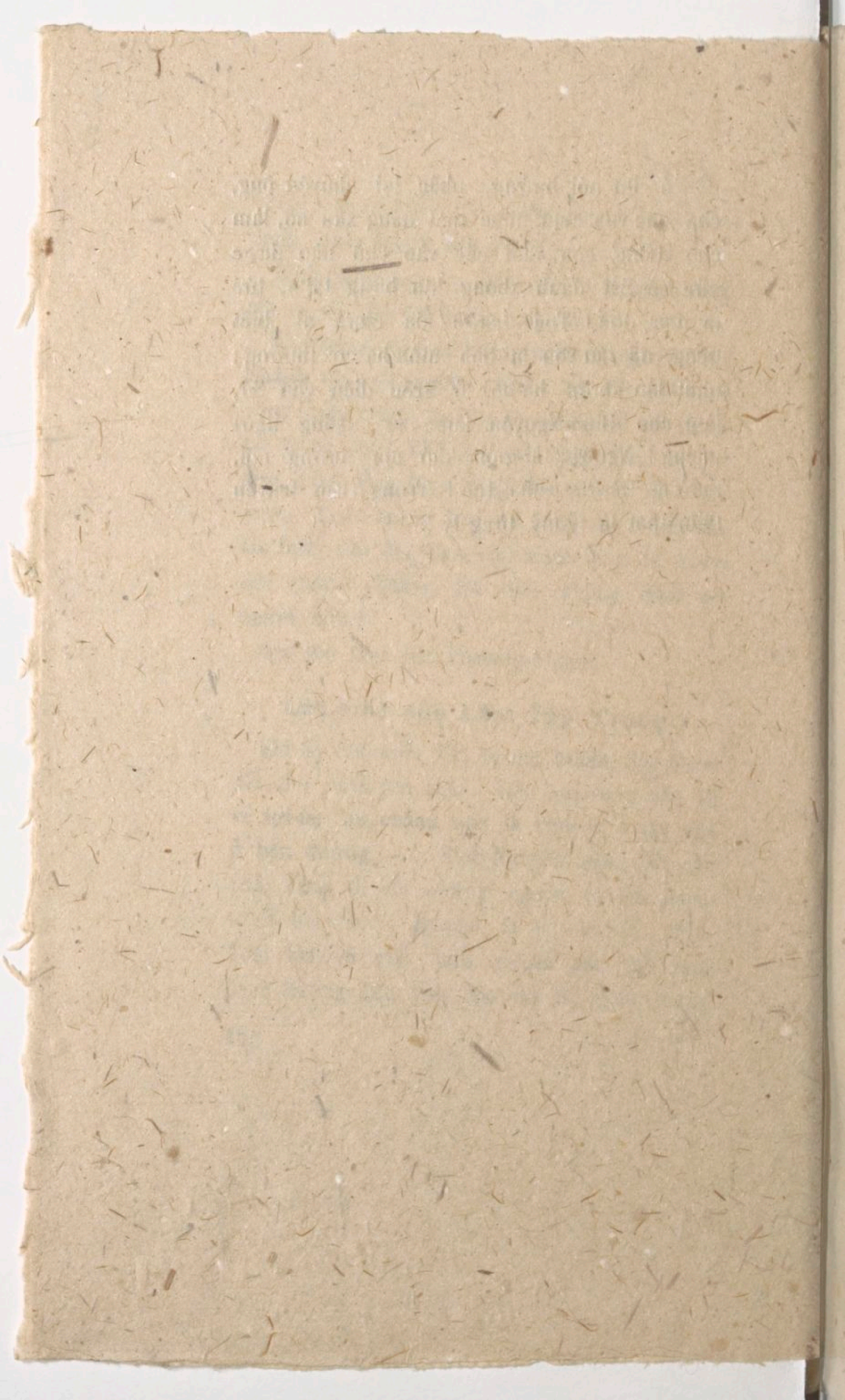
— Thằng tôi thôi không dám xét người nữa ! Thằng tôi xét người nhiều kẻ có nghìn, ít cũng mấy trăm, tự cho là không dễ sót nhân-tài trong đời ! Thế mà về ông Mao, thì ra làm đây ! Ông Mao sang đến Sở là làm cho nước Triệu trọng hơn là chín vạn ! Lấy ba tấc lưỡi của ông Mao, còn mạnh hơn là trăm vạn quân ! Thằng tôi thôi không dám xét người nữa !

Bèn tôn làm bậc Thượng-Khách. . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng.

Khi ấy thế nước Tần đương mạnh, Sáu Nước đều tìm cách yên thân. Việc hợp-tung nếu kể về lợi-hại thì chẳng qua là chuyện « xây nhà ở bên đường. . . » Binh-Nguyên sang Sở, cần phải cùng đi với những người có sức khỏe và đủ tài văn-võ, nguyên là vì chỗ đó. Mao-Toại khéo ở chỗ tuốt gươm mà hỏi một cách đường đột, làm cho vua Sở quát mắng

đề có dịp nói bướng, nhắc lại chuyện ông, cha nhà vua chịu nhục thật đáng xấu hổ, làm cho không còn chối cãi vào chỗ nào được nữa ! « Sét đánh không kịp bưng tai », tức là như thế ! Toại trước kia chưa ai biết tiếng, đã lâu vốn bị bọn môn-hạ coi thường ; nhất-đán được hả-hơi ở trên điện vua Sở, làm cho Binh-Nguyên khen-lao, không ngớt miệng ! Người tài-giỏi khó mà lòng nổi, thường thường như thế ! Trong văn truyền thần thật là tở-mỹ từng ly !



XXV. LỜI TÁN VỀ TRUYỆN BÌNH-
NGUYỄN QUÂN

Bình-Nguyên-quân, tuyệt vời một trang công-tử tốt trong đời đục ! Nhưng chưa biết đại thể. . . Tục-Ngữ nói : « Lợi làm cho trí-khôn mê lẫn ! » Bình-Nguyên-quân tham, nghe lời tán nham của Phùng-Đình, làm cho quân Triệu thua ở Trường-Bình, bị chôn sống hơn bốn mươi vạn, xuyết mất Hàm-Đan ! (1)

(1) Phùng-Đình giữ Thượng-Đảng, bị quân Tần đánh, đem Thượng - Đảng dâng Triệu. Bình-Nguyên quân bần nên nhận, đem quân ra Trường-Bình để cứu Thượng Đảng. . . Hàm-Đan là kinh-đô Triệu.

Ngu-Khanh so tình liệu việc, bầy mưu cho Triệu, sao mà khéo vậy! Kịp - khi không nổ giết Ngụy-Tề, rút lại bị khốn-khở ở Đại-Lương. (1) Kẻ thường cũng biết thế là không nên, huống chi là bậc hiền tài! Thế nhưng Ngu-Khanh nếu không cùng - sâu thì cũng không viết được sách, để cho đời sau biết đến mình nữa. . . (2)

Lời bình của Lâm Tụy Trọng

Bình - Nguyên là công - tử nước Triệu. Ngu-Khanh thì là Tướng-quốc, đều là tay cứng-cáp trong nhất- thời! Thế nhưng đem cách làm việc của hai người mà so-sánh, một đảng thì vì ham lợi, mà làm hại nước, một đảng thì vì quên lợi mà để khốn thân. . . Hai nước chuyện đó đã đành.

(1) Vua Tần báo thù cho Phạm Thư, đòi nước Triệu phải nộp đầu Ngụy-Tề. Ngu-Khanh bỏ chức Tướng - quốc, cùng Ngụy-Tề đi trốn, bị khốn khổ ở Đại-Lương.

(2) Tức là bộ « Ngu-Thị Xuân Thu, » gồm tám thiên.

Đến như kẻ khốn thân lại có câu chuyện viết sách đề đời, như vậy thì chưa phải là khốn hãn ! Trong lời tán lầy câu « chưa biết đại thể » mà vẽ Binh-Nguyên. Thành ra việc yêu khách, quý khách ngày thường, cũng chỉ là chuyện không đáng kể. Đến như bàn vẽ Ngũ-Khanh, khen rồi lại chê, chê rồi lại khen ; cho việc làm được sách đề đời sau, dù cái sang Khanh, Tướng cũng không đòi được... Thế là ai kém, ai hơn, tự - nhiên thấy rõ. Người xưa cho là ông Long - Môn tự gửi ý mình, có lẽ vậy !

XXVI. — LỜI TÁN VỀ TRUYỆN PHẠM
THƯ, SÁI TRẠCH

Thầy Hàn cho rằng : « Dài vạt áo khéo múa !
Nhiều tiền vốn khéo buôn » ! Lời đó có lẽ thật !

Phạm-Thư, Sái-Trạch đều là hạng biện-sĩ cả.
Vạy mà du-thuyết các vua Chư-Hầu, đến bạc
đầu không gặp ai dùng, nào phải mưu - kế
vụng đâu, tại thuyết vào những nước yếu sức
cả.

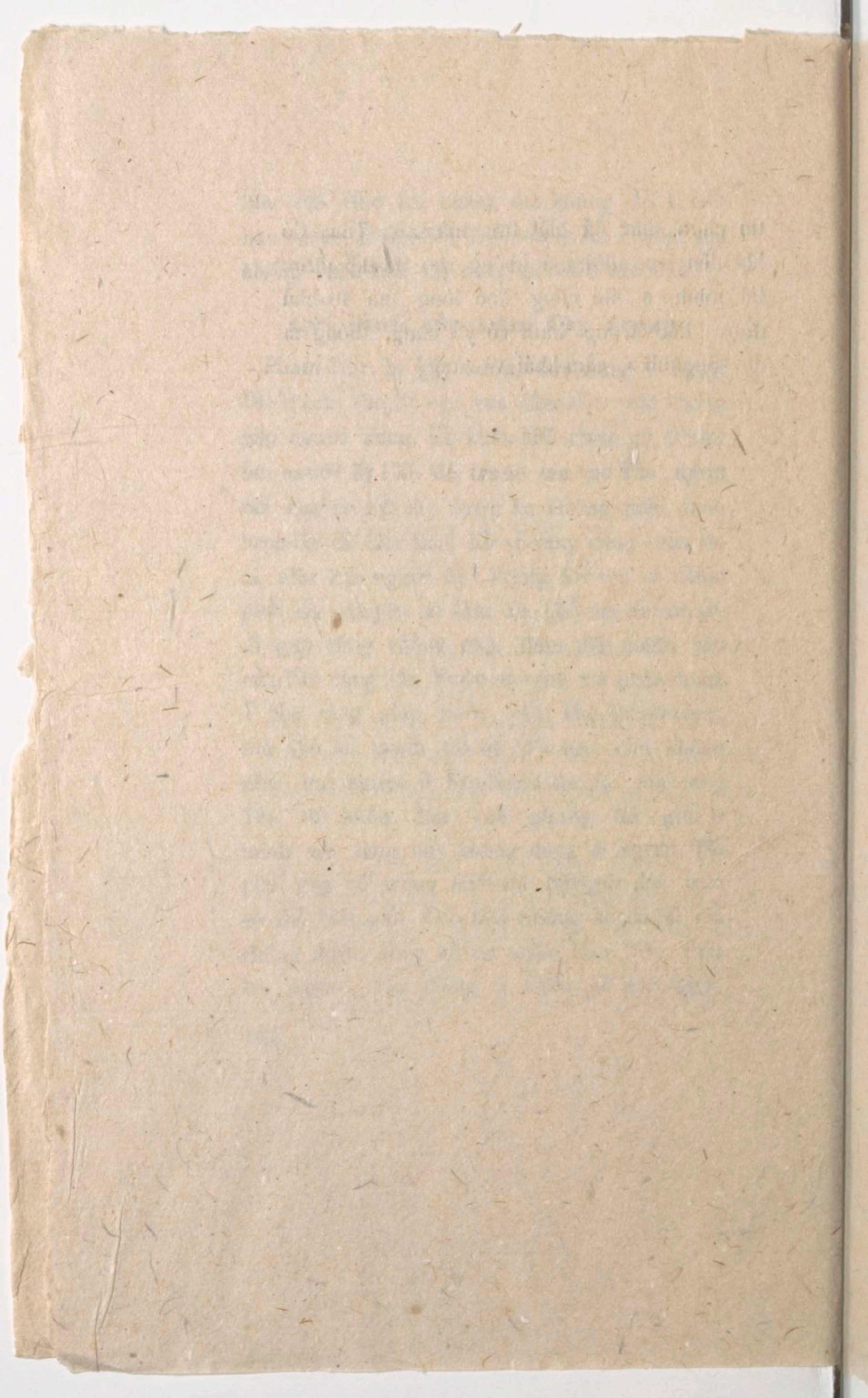
Kịp khi hai người lang - thang sang nước
Tân, nối gót nhau lấy ngôi Khanh, Tướng, đề
công, danh với đời, cốt-nhiên vì thế mạnh, yếu
có khác nhau ! Thế nhưng người ta cũng có
khi ngẫu-nhiên mà gặp. Bạc tài-giỏi phần nhiều

như thế. Như hai chàng mà không đặc ý, biết bao nhiêu là người! Thế nhưng hai chàng mà không khốn-khở, thì cũng có biết tức đau!

Lời bình của Lâm Tụy Trọng

Phạm-Thư bị gãy sườn, sứt răng ở Ngụy. Sái-Trạch thuyết các vua Chư-Hầu mãi không gặp người dùng. Kề khốn-khở chưa có ai như hai người ấy! Kề đó trước sau vào Tần, đứng nói chuyện mà lấy được ấn Tướng-quốc, danh lừng-lẫy cả Chư-Hầu. Kề vẻ-vang cũng chưa có ai như hai người ấy! Trong lời tán cổ-nhiên phải lấy chuyện đó làm án. Chỗ nói về cơ sở dĩ gặp cùng chẳng gặp, đem thế mạnh yếu của Tần cùng Sáu Nước so-sánh mà phán-đoán. Ý cho rằng giúp nước yếu khó thành-công, mà phụ kẻ mạnh thì dễ đặc-lực, chứ không phải hai người ở Sáu-Nước thì đại mà sang Tần thì khôn đâu! Thế nhưng tài - giỏi ở mình mà dùng hay không dùng ở người. Tất phải gặp gỡ trong nhất-thì, bấy-giờ đời mới có thể biết giỏi. Cho nên những kẻ có tài mà chẳng được dùng kể ra nhiều lắm. Tức như hai người, nếu không vì khốn-khở bức-bách,

thì chưa chắc đã biết tức mà sang Tần. Có
khi đến trọn đời mà không sao thả-thốt được
tài mình, e khi cũng khó lòng mà tự-chủ
được ! Bên trong hàm có ý « cùng, thông là
do số-mạnh », cảm-khái vô-cùng !



LỜI TÁN VỀ TRUYỆN LIÊM-PHA
CÙNG LẠM-TƯƠNG-NHU

Biết chết tức là dũng-cảm ! Không phải chết là khó, chọn được cái chết mới là khó ! Đương lúc Tương-Như cầm viên ngọc-bích, lừ mắt nhìn cột điện, cùng quát mắng các quan hầu vua Tần, thế bất-quá bị giết ! . . . Vậy mà người đời có khi hèn-nhát không dám làm ! Tương-Như hăng hái lên một lúc, làm cho địch-quốc phải sợ oai ! Khi về mà nhìn Liêm-Pha, danh cao tây núi Thái ! Cách xử-sự, thật là trí-dũng gồm cả hai !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Biết chết cần can-dảm. Chọn chết cần kiến thức. Việc Lạn-Tương-Như giữ được viên ngọc bích đem về nước Triệu, phi có đủ mười phần can đảm, quyết làm không nổi. Đến khi lái xe tránh Liêm-Pha, phi có đủ mười phần kiến thức, quyết nhận không xong. Xem một câu nói « Quốc gia trước mà thù riêng sau », thủy-chung đều là vì nước Tần. Cái ý sớ-dĩ không khinh chết sau đó, tức là cái ý sớ-dĩ dám liều chết trước kia, không phải là có khác ! Cách xử-sự toàn là do học-hỏi mà ra cả. Cho nên trong chuyện chép chung cả Liêm, Lạn, Triệu, Lý, mà riêng tán có Lạn, há lại không phải vì bản-linh của Lạn có chỗ cao hơn ba người kia đó sao ? Tôi thường bảo Nễ-Hành mạng Tào-Tháo, vi-phỏng ngay bấy giờ bị giết, thì tức là hạng người vào bậc nhất trong đời Tam Quốc, chết còn thừa về vàng ! Kịp khi ra mắt Lưu Biểu, Hoàng Tô, chỉ nên giả cảm, giả diếc, đừng nói câu gì, vì bọn đó xoàng-xĩnh, nào đáng cho ta chửi !

Cớ chi đem cái nõ nghìn cân, bật lấy bản

con chuột nhất ! Có can đảm mà không kiến-
thức, chắc ngày thường cũng chưa từng đề ý
đến việc chọn cái chết đó thôi ! Càng thấy
Lạn là người ta không thể theo kịp !

Faint, illegible text, possibly bleed-through from the reverse side of the page.

XXVIII. — TRUYỆN KHUẤT-NGUYÊN

Khuất-Nguyên tên là Bình, người cùng họ với vua Sở. Làm chức Tả-Đồ đời Sở Hoài-Vương. Nghe rộng ; nhớ khỏe ; rõ về lễ trị, loạn ; thạo về các giấy-tờ. Vào thì cùng nhà vua bàn tính việc nước đề ra các hiệu lệnh ; ra thì tiếp đãi khách-khứa, ứng đối các nước ngoài. Nhà vua rất tin dùng ông. Có viên Thượng-Quan đại-phu cùng ông ngang hàng đem lòng ghen, định làm hại tài ông. Hoài-vương sai Khuất-Nguyên làm hiến-lệnh. Khuất-Bình ráp, bản thảo chưa xong. Thượng-Quan Đại-phu trông thấy muốn cướp lấy. Khuất-Bình không cho. Nhân đem với vua rằng :

— Nhà vua sai Khuất - Bình làm hiến - lệnh, không ai là không biết. Mỗi khi lệnh ra, Bình lại khoe công mình rằng : « Trừ ta ra, chẳng ai làm nổi ! »

Nhà vua giận, bèn xa Khuất-Bình.

Khuất-Bình bực về nỗi nhà vua nghe chẳng tinh, đề lời dèm pha che lấp trí sáng-suốt, kẻ cong vẹo làm hại lẽ công-bằng, mà người vương thẳng không có chỗ dong thân, cho nên lo buồn, nghĩ-ngợi mà làm ra Ly-Tao (1).

Ly-Tao, nghĩa là buồn ly-biệt. Trời là đầu của loài người. Cha, mẹ là gốc của con người. Người ta cùng thì trở lại gốc. Cho nên khó nhọc, mỗi mệt, không ai không kêu trời ! Ôm đau, thăm nhức, không ai không kêu cha, mẹ ! Khuất-Bình theo đạo ngay, đi đường thẳng, kiệt lòng trung, hết trí-khôn để thờ vua, bị kẻ dèm-pha làm cho xa cách, có thể gọi là cùng vậy ! Tận mà bị ngờ, trung mà bị ton ngót, không oán được sao ? Khuất-Bình viết Ly-Tao, là tự oán đời mình vậy ! Thơ Quốc-

(1) Xem *Ly Tao*, bản-dịch của Nhượng Tống, Tân-việt xuất-bản.

Phong mê sắc mà không dâm. Thơ Tiêu-Nhã oán trách mà không loạn. Như Ly-Tào, thực là gồm được cả hai. Trên kể từ Đế-Cốc, dưới nói đến Tề-Hoàn, giữa thuật chuyện Thang, Vũ, để nói bóng việc đời. Nói rõ bề cao-cả của đạo-đức, các đầu mối của trị-loạn, không chuyện gì là không bày ra hết. Văn ông gọn. Lời ông dịu. Chí ông sạch. Nết ông cao. Chữ dùng ít nhưng ý rất nhiều. Diễn dẫn gần mà nghĩa khá xa. Chí ông sạch cho nên hay nói đến các hoa thơm. Nết ông cao cho nên dù chết cũng không chịu tự buông-thả. Quản-quai trong vũng lầy, trút-lột khỏi chỗ nhờ-đục, để cất mình ra ngoài đám bụi trần, chẳng để cho đời dây bủn. Thật là ở bủn mà chẳng lầy đen ! Suy chí ấy ra, dù thi sáng với mặt trời, mặt trăng cũng được !

Khuất-Nguyên đã bị truất rồi, sau đó Tần muốn đánh Tề, nhưng Tề hợp-tung với Sở. . . Tần Huệ-Vương lo điều đó, bèn sai Trương-Nghi vờ bỏ Tần, đem nhiều tiền đút-lót, được vào nói với vua Sở rằng :

— Tần rất ghét Tề. Nhưng Tề hợp-tung thân với Sở. Nếu Sở tuyệt giao với Tề, thì

Tần xin dâng sáu trăm dặm đất ở Thương-Ô.

Sở Hoài-Vương tham mà tin lời Trương-Nghi, bèn tuyệt-giao với Tề, sai sứ sang Tần nhận đất !

Trương Nghi nói dối sứ-giả rằng :

— Nghi hẹn với nhà vua có sáu dặm chứ làm gì có sáu trăm dặm !

Sứ nước Sở giận ra về, nói với Hoài-Vương. Hoài-Vương giận, cất đại-quân đánh Tần. Tần ra quân đánh lại, đại-phá quân Sở ở Đan-Chiết, chém tám vạn đầu ; bắt tướng Sở là Khuất-Mang ; bèn lấy đất Hán-Trung của Sở, Hoài-Vương bèn đem hết quân trong nước, quyết vào sâu để đánh Tần, bày trận ở Lam-Điền. Ngụy nghe tin, đánh úp Sở, quân đến Đặng. Quân Sở sợ, bỏ Tần về. Còn Tề thì giận không cứu Sở. Sở khốn to.

Năm sau, Tần cắt đất Hán-Trung để hòa với Sở. Vua Sở nói :

— Không cần được đất ! Chỉ cần được Trương-Nghi cho hả lòng !

Trương-Nghi nghe vậy, liền nói :

— Lấy một mình Nghi mà đòi được đất Hán-Trung, tôi xin đi sang Sở !

Sang Sở, lại dùng nhiều của đút cho viên-
quan cầm quyền là Ngạn-Thượng, bày cách
quỷ-biến với vợ yêu của Hoài-Vương là Trịnh-
Tụ. Hoài-Vương nghe lời Trịnh-Tụ, lại tha
Trương-Nghi về. Khi ấy Khuất Bình đã xa,
không còn ở ngôi cũ. Sang sứ bên Tề, quay
về can Hoài-Vương rằng :

— S không giết Trương-Nghi ?

Hoài Vương hỏi, cho đuổi theo Trương-Nghi
không kịp. . .

Về sau Chư-Hầu cùng đánh Sở, phá cho thua
lớn, giết tướng Sở là Đường-Muội. Bấy giờ
Chiêu-Vương nước Tần thông-gia với vua Sở,
muốn hợp mặt với Hoài-Vương. Hoài-Vương
toan đi. Khuất Bình nói :

— Tần là một nước hùm sói, không tin
được, đừng đi là hơn ! Con nhỏ của Hoài-
Vương là Tử-Lan khuyên vua nên đi : « Sao
lại để mất lòng vua Tần ? » Hoài-Vương bèn
đi, vào Vũ-quan. Tần cho phục quân chặn phía
sau, nhân giữ Hoài-Vương lại để đòi cắt đất !
Hoài-Vương giận không nghe, trốn sang Triệu.
Triệu không chứa, lại về Tần. Sau chết ở Tần

rồi đưa về chôn ở Sở. Con trưởng là Khoảnh-Trung vương lên ngôi, lấy em là Tử-Lan làm lệnh-doãn. Người Sở vẫn cho việc khuyên Hoài-Vương sang Tần mà không về là lỗi ở Tử-Lan.

Khuất-Bình cũng vẫn ghét chuyện ấy. Tuy bị duồng đuổi, đoái nhìn nước Sở, bần lòng vì Hoài-vương, không quên việc muốn trở về, vẫn mong vua có một ngày tỉnh, tục có một ngày đổi. Sao cho vua được còn, nước được mạnh, nói đi, nói lại trong một bài đề ý đến ba lần. Nhưng rút lại không làm thế nào được, cho nên không sao trở về được. . . . Cõi đó dù thấy Hoài-vương trọn đời không tỉnh-ngộ! . . .

Người làm vua, không kể đại hay khôn, hay hay dở, không ai là không muốn tìm kẻ trung để đỡ mình, cái kẻ giỏi để giúp mình. Vậy mà chuyện mất nước, phá nhà thì kể - tiếp nhau, mà vua thánh, nước trị thì hàng mấy đời cũng không thấy có! Ấy là vì cái hạng gọi là trung kia không thật trung, mà cái hạng tưởng là giỏi kia không thật giỏi vậy! Hoài-vương vì không biết phân-biệt kẻ trung-thần, cho nên trong bị Trịnh - Tụ mê - hoặc, ngoài bị Trương - Nghi lừa dối, xa Khuất-Bình

mà tin Thượng-quan Đại-Phu, Lệnh-Doãn Tử-Lan, quân thua, đất mòn, mất đứt sáu quận, mình chết gửi ở Tần, làm trò cười cho Thiên hạ, đó là cái vạ không biết người ! Kinh Dịch dạy rằng : « Giếng sạch chẳng ăn, Lòng ta bán-khoản ! Kin nước được ! Vua mình, ai nấy đều nhờ phước ! » Vua mà không mình, thì thật là vô-phước vậy !

Lệnh - Doãn Tử-Lan biết chuyện cả giận ! Rút lại sai Thượng-quan đại-phu đem Khuất Nguyên với Khoản Tương - Vương. Khoản-Tương-Vương giận bèn bắt ông đi đày. Bèn làm bài « Hoài-sa » (1), lời rằng : vân-vân . . . Rồi bọc đá tự đeo mình xuống sông Mịch-La mà chết. Sau khi Khuất-Nguyên đã chết rồi, nước Sở có bọn Tống-Ngọc, Đường Lạc, Cảnh-Sai, đều thích văn chương mà nổi tiếng về lối « phú ». Song đều bắt chước Khuất-Nguyên, dùng lời lẽ dịu-dàng, vẫn không ai dám nói thẳng. Về sau nước Sở ngày càng hao-mòn, qua mấy chục năm rồi bị nước

(1) Xem Ly-Tao, bản dịch của Nhượng-Tống Tân-Việt xuất-bản.

Tân diệt hãn. Lại từ khi Khuất-Nguyên chết
chìm ở Mịch-La, sau đó hơn trăm năm, về
đời Hán, có chàng họ Giả, làm Thái Phó cho
Trường-Sa vương, qua sông Tương, đeo thư
xuống để viếng Khuất-Nguyên. . .

Ông Thái-Sử nói: Tôi đọc Ly-Tao. Thiên-
văn, Chiêu-Hồn, Ai-Sinh, (1) thương chi ông.
Sang Trường - Sa, xem quăng sông Khuất-
Nguyên tự chìm mình, không lần nào là không
sa nước mắt, tưởng như trông thấy ông! . . .
Kịp khi thấy Giả-Sinh viếng ông, lại là cho
Khuất - Nguyên lấy tài như thế, sang chơi
Chư-Hầu thì nước chẳng dùng, mà tự khổ chi
như thế! Đọc bài phú « Phục điền », coi
ngang sông, chết! xem thường đi ở! lòng lại
hàng-khuàng tự thấy mình lắm! . . .

Lời bình của Lâm-Tây-Trọng.

Máu nóng cả một đời của Tam-Lư (2), đều
gửi vào Ly-Tao. Ông Long-Môn tả chia ra

(1) Xem Ly-Tao,

(2) Khuất-Nguyên trước làm Tam-Lư đại-phu.

từng đoạn, làm cho một cuốn văn biến-phong, biến nhā, xem thấy vô-số chỗ hay, mà rút lại cho là gốc ở chỗ chí ông trong sạch, móc hẳn được chỗ tinh-tủy. Giữa kẻ Hoài-Vương bao lần gây vạ, mà Tam-Lư thì mảnh lòng trung càng thêm sốt sắng không sao thôi được ! Thế nhưng người ta đến chết vẫn không tỉnh-ngộ thì biết làm thế nào ! Nói ra thật đáng bực mà đáng thương ! Cuối cùng dùng lời Giả-Nghị, tán một cách dẻo-dắt ! Vi Nghị không được dồng-thân ở Triều-đình, sau vì chuyện khóc Trương-sa vương sa ngựa mà chết yểu, việc cũng hơi giống. Như vậy thì cái án nên chết hay không nên chết đều có thể đề đó không bàn ! Thế bút thật nhẹ-nhàng khôn độ !

Faint, illegible text, possibly bleed-through from the reverse side of the page. The text is arranged in approximately 15 horizontal lines.

XXIX. — KHOÁI-THÔNG THUYẾT VIÊN
LỆNH PHẠM-DƯƠNG CÙNG VŨ-TÍN QUÂN.

Khoái-Thông nói :

— Trộm nghe ông sắp sửa chết chớ nên
đến viếng ! Tuy-nhiên, lại mừng ông được
Thông thì sống !

Viên lệnh Phạm-Dương nói :

— Sao mà viếng à ?

Đáp rằng :

— Luật Tần nặng ! Ngài làm lệnh Phạm-
Dương mười năm rồi ! . . . Giết cha người ta !
Côi con người ta ! Chặt chân người ta ! Chồ
mặt người ta ! Không thể đếm xiết ! Vậy mà
cha hiền, con hiếu không ai dám đâm dao vào

bụng ông, là sợ luật Tần đó thôi ! Nay đời loạn to ! Luật của Tần không thi-hành ! Thế là cha hiền, con hiếu, họ sắp đâm dao vào bụng ông để lấy tiếng với đời ! Tôi sợ-dĩ viếng ông là vì thế ! Nay Chư-Hầu dờ mặt với Tần rồi, quân của Vũ-Tin-Quân sắp tới. Vậy mà ông cố giữ Phạm Dương, bọn trẻ tuổi đều tranh nhau giết ông để ra hàng Vũ-Tin-Quân ! Ông sai ngay tôi sang ra mắt Vũ-Tin-Quân ! Lúc này là lúc đời dữ lắm lắm đó !

Viên lệnh Phạm Dương bèn sai Khoái-Thông sang ra mắt Vũ-Tin-Quân. Nói rằng :

— Ngài chắc phải đánh được rồi mới cướp đất, phá vỡ rồi mới chiếm thành ? Tôi trộm nghĩ như thế mệt quá ! Nếu thực biết nghe kế của tôi, có thể không phá mà chiếm được thành ! Không đánh mà cướp được đất ! Truyền tờ hịch đi đủ binh-dịnh được hàng nghìn dặm ! Có hơn không ?

Vũ-Tin-Quân hỏi :

— Thế là thế nào ?

Khoái-Thông nói :

— Nay viên lệnh Phạm-Dương đáng lẽ phải

chính độn quân lính để giữ hoặc đánh ! Nhưng nhất mà sợ chết ! Tham mà trọng giàu sang ! Cho nên muốn hàng trước Thiên-hạ ! Chỉ sợ ông cho hãn là quan của Tần đặt ra, chém giết cũng như mười thành trước. . . Lại còn bọn trẻ tuổi ở Phạm-Dương cũng đương định giết viên lệnh, tự đem thành chống với ông. . . Sao ông không đưa tôi quả ấn phong hầu cho viên lệnh Phạm Dương ? Viên lệnh Phạm-Dương sẽ đem thành hàng với ông. Bọn trẻ tuổi cũng không dám giết viên lệnh. . . Cho viên lệnh Phạm-Dương cưỡi cỗ xe riềm vẽ hoa, bánh sơn đỏ, bảo dong ruồi ở cánh đồng Yên, Triệu. . . Bọn quan ở Yên, Triệu trông thấy hãn, đều nói : « Đó là viên lệnh Phạm Dương ra hàng trước đây ! » Thế là họ mừng ! Các thành ở Yên, Triệu có thể không cần đánh mà hàng cả. Ấy tôi nói đưa hịch đi mà bình-định được hàng nghìn dặm là thế ! . . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Lời của Khoái - Thông tuy giống dạng du-thuyết, song chính là cách thiết-thực để xếp đặt hồi ấy, về sau không cần đánh mà hạ

được hơn ba mươi thành ở đất Triệu, đều là nhờ sức ông cả. Bấy giờ Trương-Nhĩ, Trần-Dur cũng ở trong quân của Vũ-an, không tính đến chức đồ, chắc cho là giết hại các quan-lại nhà Tần, báo thù cho trăm họ, cốt để thu lòng các tay hào-kiệt, có biết đâu chỉ làm cho bọn quan Tần chống giữ thêm riết mà thôi ! Trong bài đọc ngắt ra, thấy luyện câu cao và khéo ; đọc 'dồn lại, thấy kết cấu tinh và rắn... Vàng-vàng có dạng Tả-Truyện và Chiến-quốc-sách !

XXX.— TÊN LÍNH CHẶN NGỰA THUYẾT
TƯỚNG YÊN

Vua Triệu cùng Trương-Nhĩ, Trần-Dur sang Bắc cướp đất Yên. Vua Triệu lên ra ngoài, bị quân Yên bắt được. Tướng Yên giam lại muốn cùng chia đôi đất Triệu mới thả nhà vua về. Các sứ-giã sang Yên, lại giết đi để đòi đất. Trương-Nhĩ, Trần Dur lấy làm lo.

Có tên lính chẵn ngựa, từ giã người cùng ở trong nhà mà rằng :

— Đề tôi sang thuyết tướng Yên cho các ông coi, sẽ về cùng xe với vua Triệu.

Người trong nhà đều cười, nói :

— Bọn sứ-giã hơn chục người, hễ sang là chết ! Anh đem thế nào được vua về !

Nó bèn chạy sang trại Yên, Tướng Yên trông thấy. Hỏi tướng Yên rằng :

— Ông biết tôi muốn gì không ?

Tướng Yên nói :

— My muốn được vua Triệu chứ gì ?

— Vậy ông biết Trương - Nhĩ, Trần Dư là người thế nào không ?

— Người giỏi cả !

— Ông biết họ muốn gì không ?

— Muốn được vua họ về mà thôi !

Tên lính chặn ngựa nước Triệu liền cười :

— Ông chưa biết chí muốn của hai người ấy đâu ! Kia Vũ-Thần (tên vua Triệu), Trương-Nhĩ, Trần-Dư, chống chiếc roi ngựa mà hạ mấy chục thành đất Triệu, họ đều muốn ngồi ngảnh mặt sang Nam mà làm vua cả, nào phải muốn trọn đời làm Khanh, Tướng đâu ! Vua với tôi, có thể bảo là cũng như nhau sao được ? Chỉ vì sự thế mới định, chưa dám chia tay ba mà làm vua. Lại kể tuổi lớn nhỏ, lập Vũ-Thần làm vua trước, để giữ lòng dân Triệu. Giờ dân Triệu đã phục rồi, hai người ấy cũng muốn chia đất Triệu mà làm vua, thời chưa

thề được đó thôi ! Nay ông giam vua Triệu lại. Hai người ấy tiếng là cầu vua Triệu về, nhưng thực thì muốn cho Yên giết đi, để hai người ấy chia nước Triệu mà làm vua ! Bây giờ một Triệu còn coi thường Yên. Huống chi lấy hai tay vua giỏi, ăn cánh với nhau mà hỏi tội giết vua, thì diệt Yên dễ lắm !

Tướng Yên cho làm phải, bèn tha vua Triệu. Tên lính chặn ngựa đánh xe cho vua về !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Vua Triệu bị giam ở trong quân Yên. Tướng Yên ý muốn chia đất Triệu. Trước đó hơn chục bọn sang xin cho vua về, bất cứ nói năng ra sao, đều không làm đổi được lòng tướng Yên. Tên lính chặn ngựa vốn không phải là sứ-giả, lại chưa vâng mệnh Trương, Trần, thỉnh-linh sang trại Yên, thông-thả đặt câu hỏi ; vờ làm như người đứng ngoài cuộc, đầu, ngựa không cần gì cả ! Ấy là đã tự định lấy chỗ đứng rồi ! Rồi đó kể đến Trương, Trần mấy lần sai sứ sang, ý cốt mong cho Yên giết vua Triệu, để thừa cơ chia nước Triệu mà làm vua ; để cho Tướng Yên biết giết vua

Triệu cũng không được đất Triệu, mà lại
mang tiếng không hay, vậy giam mà làm chi !
Đó là lối «sắp muốn lấy nó, hãy tạm cho nó»...
Tấn bắt vua Trịnh, Trịnh lập ngay vua mới ;
Tần bắt vua Tấn, Tấn lập ngay Thái-Tử ; đều
dùng đạo ấy mà làm cho vua được về cả. Lời
văn gãy gọn, cứng-cáp, chả cần phải nói.

XXXI. — LỜI TÁN VỀ TRUYỆN TRAN DƯ,
TRƯƠNG NHĨ

Trương - Nhĩ, Trần Dư, miệng đời gọi là những người giỏi. Tân-khách, tời-tớ họ, đều là hạng tuấn-kiệt trong đời. Ở nước nào, cũng chiếm được ngôi Khanh, Tướng. Thế nhưng Trương-Nhĩ, Trần-Dư lúc mới kết nghĩa với nhau, thề cùng nhau sống chết, nào phải hỏi lại đâu ! Kịp khi giữ nước tranh công nhau, rút lại làm cho nhau diệt-vong cả ! Sao trước kia tin mến nhau thực lòng thế, mà về sau phản-bội nhau ghê gớm làm vậy ? Há chẳng phải vì lợi sao ? Danh dự dù to, tân-khách dù nhiều, con đường họ đi, chắc là khác với Thái-

Bá cùng Duyên-Lãng Quý-tử ! (1)

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Chuyện xich-mích giữa hai người, là do việc hỏi cái chết của Trương-Áp, Trần-Trạch. Trần Dư giận, cỡi ấn ném ra ! Trương - Nhĩ không nhường, cầm lấy đeo vào mình !

Các khách khi ấy nhắc đến câu « Trời cho chẳng lấy. . . » đều là lấy lợi mà nói. Về sau diệt lẫn nhau, là thế tất phải đến ! Ông Long-Môn đem chữ « lợi » ra làm nêu, nhân suy cùng lỗi họ, trách họ không biết nhường nhau, cho nên lấy hai người nhường nước ra làm lời đoán. Ông Ban-Mạnh-Kiên đem cắt cụt ba câu kết đi, ta thấy vô-vị ngay ! Vậy mà người đời lại cho là hay hơn văn Sử-ký ! Đọc sách thế mới biết thề-nhận là khó !

(1) Hai người đều nhường ngôi không thêm làm vua.

XXXII. — LỜI TÁN VỀ TRUYỆN NGUY-
BÁO, BÀNH - VIỆT,

Ngụy-Báo, Bành-Việt tuy vốn hèn, song đã có phen cuốn chiếu được nghìn dặm, quay mặt sang Nam mà xưng mình là « Cô ! » Thừa thế được, đâm lên máu người, hằng ngày vẫn có tiếng ! *Ôm lòng phản-ngịch*, khi việc hồng, không dám chết mà chịu tù, để cho thân bị chém giết, sao vậy ? Hạng trung-tài trở lên, còn lấy thế làm xấu hổ, huống chi là các vua ! Họ không có cơ gì khác đâu : Khôn giỏi rất mực, chỉ lo không còn thân mà thôi ! Được năm lấy tặc, thước quyền-bính, sẽ mây đùn, rồng hóa. . . Muốn có dịp, đề ra tài, vì thế, bị giam giữ cũng đành !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Ngụy-Báo theo Hán đánh Sở. Khi về nước mới ngăn dứt bến Hoàng-Hà, chỉ vì Hán-Vương chửi lão vô lễ, không muốn lại nhìn mặt mà thôi, chưa từng có việc giở giáo đánh lại nhau ! Bành-Việt vì cờ trung-binh bị quở. Tướng của Bành là Hồ-Triệt khuyên làm phản không nghe. Nhà vua đã xá cho về ở Thục. Lã-hậu lại sai người nhà tố-cáo, cũng chưa từng có gì đích là làm loạn cả ! Trong lời tán chỉ nói « ôm lòng phản nghịch », đủ rõ là không có chuyện thực ! Thiên-hạ đương lúc sản nai, cao tài, nhanh chân thì bắt được ! Những hạng « chửi thâm trong bụng », có cách gì đoán biết ý người ta mà giết cho kỳ hết được ? Nói vậy, há chẳng phải là bình-tinh ? Đến như mấy chữ « chỉ lo không còn thân », là chuyện ở trong ý của các tay hào-kiệt xưa nay ! Nằm chắc ý ấy, dãn-dở suy đoán, chẳng những thương họ, mà còn khen họ nữa ! Văn viết đầm đìa gầy gọn, trong tác giấy cũng có vẻ mây đùn, rồng hóa !

XXXIII. — TÙY-HÀ THUYẾT CỬU-

GIANG-VƯƠNG.

Tùy-Hà nói :

— Hán-Vương sai tôi kính dâng thư trước quan-hầu Đại-Vương ! Thiết nghĩ lấy làm lạ : sao Đại-Vương thân với Sở thế ?

Hoài-Nam vương nói :

— Quả-nhân còn quay mặt sang phía Bắc mà thờ làm vua nữa !

Tùy-Hà nói :

— Đại Vương cùng Hạng-Vương đều kể là vua chư-hầu. Quay mặt sang Bắc mà thờ, chắc cho Sở là mạnh, có thể gửi nước được ! Hạng-Vương đánh Tề, mình mang lá chắn đi trước quân lính ! Đại-Vương nên chinh

minh làm tướng, đem hết quân Hoài-Nam, làm tiên-phong cho quân Sở ! Nay lại đưa có bốn nghìn người sang giúp Sở ! Quay mặt sang Bắc, làm tôi người ta mà lại thế sao ? Nay Hán-Vương đánh ở Bành - Thành, Hạng-Vương thì chưa ra khỏi Tề. Đại-Vương nên quét hết quân Hoài-Nam, vượt sông Hoài đề ngày đêm đánh hôi ở dưới Bành-Thành. Đại-Vương cầm hàng vạn quân, không cho một người nào qua sông Hoài, rủ áo, chấp tay, xem rồi bên nào được ! Gửi nước ở người ta mà như thế sao ? Đại-Vương đem cái tiếng hảo quay sang Sở, mà muốn nhờ nhiều ở người ta, tôi trộm nghĩ chê họ đại-vương điều đó ! Vậy mà Đại-vương không quay lưng lại Sở vì cho Hán là yếu. . . Quân Sở tuy mạnh thật, nhưng thiên-hạ buộc cho tiếng bất-nghĩa, vì vua Sở trái lời thề mà giết Nghĩa-Đế ! Nhưng vua Sở cậy đánh giới-tự lấy mình làm mạnh. Vua Hán thì thu-phục Chư-Hầu, về giữ Thành-Cao, Huỳnh-Dương, đem thóc ở Thục, Hán ra ; sáu hào, cao lúy ; chia quân giữ các ải, các chỗ hiểm. . . Sở đem quân về bị nghẽn vì đất Lương ! (Bành-Việt giữ Lương,

đã về với Hán, làm tuyệt đường vận lương của Sở). Vào sâu địch-quốc tám, chín trăm dặm ! muốn đánh không ai đánh với ! Phá thành thì sức không phá nổi ! Bọn già-yếu vận lương tự ngoài nghìn dặm ! Quân Sở đến Huỳnh-Dương, Thành-Cao, bên Hán giữ vững không nhúc-nhích ! Sở tiến lên không được đánh ! lui về không gỡ thoát ! Cho nên tôi nói : Quân Sở không nhờ-cậy được đâu ! Vì phỏng Sở được Hán nữa thì Chư-Hầu sẽ sợ-hãi mà cứu lẫn nhau ! Cái mạnh của Sở, chỉ đủ trêu cho Thiên-hạ đem quân xúm lại ! Cho nên Sở không bằng Hán, thế đó dễ trông thấy lắm. Nay Đại-Vương không đi với Hán có thể vận-toàn, mà lại nương-nhờ vào Sở đương lúc nguy vong, tôi thiết nghĩ lấy làm ngờ hộ Đại-Vương điều đó ! Không phải tôi cho quân Hoài Nam là đánh mất nổi Sở đâu ! Đại vương đem quân đánh lại Sở, Hạng-vương tất lưu lại. Lưu lại vài tháng thì Hán lấy Thiên-hạ có thể vận-toàn ! Tôi xin cùng Đại-Vương chống gươm mà về Hán, vua Hán tất xé đất mà phong Đại-Vương. Kể chi Hoài-Nam, Hoài-Nam là của sẵn của Đại-Vương rồi ! Cho nên vua Hán

kính sai sứ-thần dâng kế đại-dột, xin Đại-vương
lưu ý xét cho !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Hán đem năm Chư-Hầu đánh Sở. Sau khi bị thua ở Bành-Thành, tự giữ ở Huỳnh-Dương, Thành-Cao, sức thường không địch nổi Sở. Vì được Bành-Việt làm quân du-kích cho Hán, chẹn đường vận lương của Sở ở đất Lương, cho nên đôi bên cầm cự không chịu nhau, đó chính là lúc Khoái - Thông cho là « trỉ, dúng đều khốn cả » vậy ! Cửu-Giang-vương Kinh-Bá vốn là tướng của Sở. Cáo bệnh không nhận lời Sở gọi, thực tình thì muốn dòm-ngó cả đôi bên ! Tuy biết đã gây oán với Sở rồi, song không dám quyết kế về Hán. Tuỳ-Hà trước hãy bàn thờ Sở chả có công gì, gửi than không nổi ! Thứ cân-nhắc thế mạnh, yếu của Hán và Sở, cho hẳn biết chỗ nên về. Cuối cùng đem hai ý : phản Sở không tổn sức mấy, về Hán sẽ được lợi to, để rung động lòng người ! Câu nào cũng trúng khớp cả. Trong nhắc đến việc giết Nghĩa-Đế, tuy âm-mưu là do Hạng-vương, song hạ thủ chính bởi Kinh-

Bá . . . Ý cho rằng : sau khi Sở thua, trong
khoảng trời, đất, Bá cũng không còn đâu là
chỗ trốn ! Lại nói những câu như « Chư Hầu
sẽ sợ hãi mà cứu lẫn nhau, » tuy là chỉ bợn
phản lại Sở không sao yên được thân, nhưng
hạng hai lòng như Bá, có giữ mình sao nổi !
Ý nói sau khi Sở được, Bá cũng chẳng hưởng
được ngôi vua Hoài-Nam ! Ngẫm tỏ ra rằng
lúc ấy phản Sở, về Hán, sự cơ chỉ còn như sợi
tóc, không thể lại rùi - gắng được nữa ! Văn
viết tuồn tuột như chuỗi hạt trai, trong chỗ
một hơi xuống thẳng, lại có vô-số đoạn khúc-
chiết ! Về sau kể công, tự cho là giỏi hơn
năm nghìn quân kỵ, năm vạn quân bộ, nào
phải nói ngoa !

Faint, illegible text, possibly bleed-through from the reverse side of the page. The text is arranged in approximately 15 horizontal lines.

XXXIV. — KHOÁI THÔNG THUYẾT HÀN-TÍN.

Người nước Tề là Khoái-Thông biết quyền Thiên hạ ở tay Hàn-Tín, muốn tinh chước lạ đề cảm-dộng Hàn, bèn làm thầy tướng nói với Hàn rằng :

— Tôi từng học phép xem tướng người !

Hàn-Tín hỏi :

— Thầy xem tướng người ra sao ?

Thưa rằng :

— Sang, hèn ở cả cốt cách ; vui buồn hiện ra nét mặt ; đượ, thua cần có quyết đoán. Hợp lại mà xem, muôn không lầm một !

Hàn-Tín nói :

— Hay ! Thầy coi tướng quả-nhân thế nào ?

Thưa rằng :

— Xin cho vắng chút !

Tín nói :

— Các người hầu ra cả rồi !

Thông nói :

— Coi mặt ngài, bết quá đến phong hầu !

Lại nguy mà không yên ! Coi đến lưng ngài thì sang không thể nói được !

Hàn-Tín nói :

— Thế là nghĩa thế nào ?

Khoái-Thông nói :

— Thiên hạ lúc mới loạn, các anh hùng, hào kiệt, cùng gào, cùng thét ! Người trong thiên-hạ, sương mù, mây hợp, lửa bốc, gió nổi, cá mè một lứa. . . Trong lúc ấy, lo sao làm cho mất nhà Tần mà thôi ! Bây giờ Hán, Sở tranh nhau, khiến cho những kẻ vô-tội dưới gầm trời, gan, óc lầy đất, cha, con phơi xương ở giữa đồng, không sao đếm xiết ! Người Sở cất quân từ Bành-Thành, vừa đánh, vừa đuổi đến mãi Huỳnh Dương. Nhân lợi thế, cuốn như cuốn chiếu, oai lừng lấy thiên-hạ ! Thế

nhưng quân bị khốn ở khoảng Kinh, Sách,
bức vì rầy Tây Sơn không sao tiến được nữa,
đã ba năm nay rồi ! Vua Hán thì đem vài
mươi vạn quân, giữ Cung, Lạc, nhờ cái hiểm-
trở của núi sông, Nhưng một ngày đánh mấy
trận, không được lấy tấc công ! Thừa chạy
không ai cứu, bại ở Huỳnh-Dương, bị thương
ở Thành-Cao, bèn chạy sang miền Uyên, Khí.
Thật là « khỏe cũng khốn mà khốn cũng khốn »
Nhuệ khí thì nhụt trước cửa-ải ! Lương thực
thì hết ở kho trong ! Trăm họ khổ sở kêu ca,
nhong-nhông không nơi nương tựa ! Cứ lấy
tôi tính ra, thì trừ-phí hạng Hiền Thánh trong
đời, không sao dẹp yên nổi tai-va trong đời . . .
Hiền nay tính mạnh hai vua, treo cả ở tay
Ngài. Ngài giúp Hán thì Hán được, mà sang
Sở thì Sở được ! Tôi xin mở lòng dạ, phơi
gan mật, bày kể ngu, chỉ sợ ngài không biết
dùng. Nếu Ngài thực biết nghe kể của tôi,
thì không gì bằng giúp cả đôi mà để họ còn
cả ! . . Chia ba thiên-hạ ra đứng như ba chân
vạc, thế đất không ai dám động-binh trước !
Lấy một tay Thánh Hiền như ngài, sản nhiều
quân lính, khí giới, giữ nước Tề, hợp với Yên,

Trệu, ra nhằm chỗ trống-rỗng mà kim dăng sau họ; nhân lòng muốn của dân, quay sang Tây xin cho họ được sống, thì thiên-hạ tất chạy như gió mà thừa như vang, nào ai dám không nghe! Cắt bớt nước lớn, chia yếu nước mạnh, để lập Chư-Hầu. Chư-Hầu lập rồi, thiên-hạ tin theo mà kể ơn nhờ ở Tề. Theo nước Tề cũ, lấy đất Giao, Tứ, được lòng biết ơn của Chư-Hầu, chấp tay vái nhường mà các vua trong Thiên-hạ cũng đem nhau sang châu vua Tề! Trộm nghe: « Trời cho chẳng lấy, sẽ mang lỗi đấy! Thời đến chẳng hay, sẽ chịu vạ lây! » Xin ngài nghĩ cho kỹ điều đó!

Hàn-Tin nói:

— Vua Hán đãi tôi rất hậu, tự đem xe cho tôi đi! Tự cởi áo cho tôi mặc! Tự xẻ cơm cho tôi ăn! Tôi nghe: Đi xe người ta thì mang lo cho người ta! Mặc áo người ta thì bận nghĩ vì người ta! Ăn cơm người ta, thì chết về việc của người ta! Tôi há lại nên háam lợi mà quên nghĩa?

Chàng Khoái nói:

— Ngài tự cho là thân với vua Hán, muốn dựng cơ-nghiệp muôn đời! Tôi trộm nghĩ là lầm lầm! Xưa khi Thương-Son vương cùng

Thành-An-Quân, lúc còn áo vải, cùng nhau kết làm « bạn cắt cỏ » ! Về sau cãi nhau về chuyện Trương-Áp, Trần-Trạch, hai người thù nhau, Thường-Sơn vương (Trương Nhí) phản Hạng-vương, đem đầu-lâu Hạng-Anh mà trốn sang với Hán-vương, nhờ quân Hán-vương xuống miền đông, giết Thành-An-Quân (Trần Dư) ở phía Nam sông Kỳ, đầu một nơi, chân một nẻo ! Rút lại làm trò cười cho Thiên-hạ ! Hai người ấy là hai người chơi với nhau thân nhất ở trong đời, vậy mà rút đến giết lẫn nhau là vì sao ? Hại sinh ra bởi muốn nhiều điều, mà lòng người khó mà lường được ! Nay ngài muốn giữ trung-tin để cầu-thân với vua Hán, tất cũng không sao bền hơn là tình bầy bạn của hai người kia ! Thế mà việc thì nhiều việc lớn hơn là chuyện Trương-Áp, Trần-Trạch ! Vậy nên tôi cho ngài tin vua Hán quyết không hại mình, âu cũng là lầm ! Đại-phu Chung và Phạm Lãi, làm cho nước Việt mất được lại còn, vua Câu Tiễn được nên nghiệp Bá, nên công, thành danh, mà thân thì kẻ chết, người trốn ! « Muông nội đã hết, chó săn sẽ giết thịt ! » Kể nói về bạn bè, thì

không được bằng Trương-Nhĩ với Thành-An-
Quân ! Nói về trung-tín, thì chẳng qua như
Đại-phu Chung, Phạm-Lãi đối với Câu-Tiền !
Cứ xem như hai người đó là đủ ! Xin ngài
nghĩ cho sâu điều đó ! Và lại tôi nghe :
« dưng-lược át cả chủ thì khốn thân ! Công
lớn trùm cả đời thì mất thưởng ». Nay tôi
xin kể những công-lược của Đại-Vương : Ngài
sang qua Tây Hà, tóm vua Ngụy, bắt Hạ-Thuyết !
Dẫn quân xuống Tinh-Hình, giết Thành-An-Quân !
tuần đất Triệu ! hiệp đất Yên ! định đất Tề !
sang Nam đánh gãy quân Sở hai mươi vạn !
qua Đông giết Long-Thư ! quay về Tây để trả
lời. . . Kể ra thì Công ấy trong thiên-hạ không
hai, mà lược ấy không mấy đời đã có ! Nay
ngài đem cái oai át cả chủ, cầm cái công mất
lối thưởng, về Sở, người Sở không tin ! Về
Hán, người Hán hoản sợ ! Ngài định mang
cái đó về đâu ? Thế ở địa vị kẻ làm tôi mà
có cái oai át cả chủ, danh cao nhất thiên-
hạ ! Trộm nghĩ lấy làm nguy cho ngài !

Hàn-Tin cảm ơn mà rằng :

— Thầy hãy về nghỉ, tôi sẽ nghĩ xem !

Sau vài ngày, Khoái-Thông lại tới, nói rằng :

— Nghe là chừng của việc mà mưu là cơ của việc. . . Nghe nhãng, mưu lỗ mà yên được lâu là sự ít có ! Nghe xem không nhằm một, hai, thì không nên quấy rối bằng lời nói ! Mưu tính không lẫn gốc, ngọn, thì không nên trộn lộn bằng văn chương. . . Theo những việc tôi-tớ thì mất quyền muôn-xe ! Giữ món lương gánh, học, thì lỗ ngôi Khanh, Tướng ! Cho nên quyết đoán cần cho người khôn, ngờ-vực làm hại công việc ! . . . Rõ chước nhỏ mảy lông sẽ bỏ sót chuyện lớn trong đời ! Tri ta đã biết rõ, gan ta không dám làm, trăm sự tai-hại vì thế cả ! Cho nên nói rằng : « Hùm thiêng lẫn-lừa không bằng ông độc liêu đôt ! Kỳ, ký xo-rơ, không bằng ngựa hèn chắc chân bước ! Mạnh-Bôn do-dự, không bằng kẻ thường đi tới nơi ! Tuy khôn bằng Thuấn, Vũ, ngậm miệng không nói, không bằng kẻ cầm, diệc lấy tay chỉ, vậy ! »

Lời nói ấy, biết làm mới là quý ! Công là cái khó nên mà dễ hỏng ! Thời là thứ khó được mà dễ mất ! Thời ơi ! Thời ơi ! không trở lại ! Xin ngài xét rõ cho !

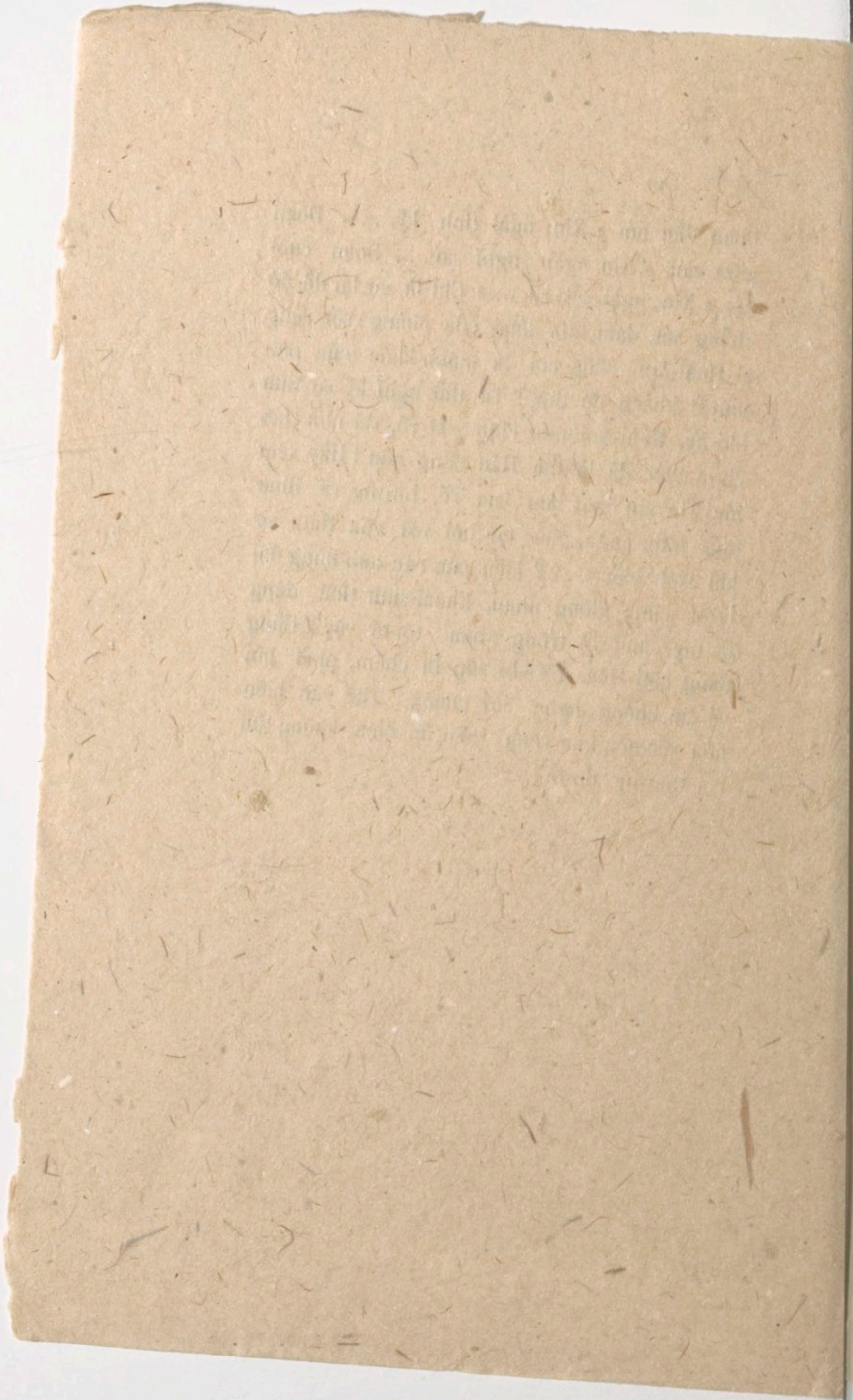
Hàn-Tin nấn-ná không nở phụ Hán. Lại tự

cho là nhiều công, dù sao Hán cũng không cướp nước Tề của mình, bèn từ tạ Khoái-Thông !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Cái kế chia ba thiên-hạ, cùng câu nói « rút lại sẽ bị Hán-Vương bắt giết », trước kia Vũ Thiệp đã nhất nhất nói qua ! Ở Hoài-Âm khi đó, cho là ra tự miệng một tay thuyết khách của Hạng - vương, nên mặc đó chẳng xét. Sau đó thì nói nữa thật là chuyện khó ! Khoái-Thông mượn phép xem tướng để làm đầu mối. Nói về chỗ chia ba thiên-hạ, thì lấy có là rệp yên loạn-lạc cho thiên-hạ ; vả lại sau khi chia ba, lại chuyên chế được cả bốn bề ! So với Vũ-Thiệp còn cao hơn một nước ! Nói về chỗ « rút lại sẽ bị vua Hán bắt giết », lấy hai ý thân tình không đáng cậy, trung tín không đáng chắc, lộn ngay vào ý công lược to quá, tất Hán không dong nổi ! So với Vũ-Thiệp, lại sâu hơn một tầng. Đoạn cuối xin quyết đoán cho mau, vì sự cơ gấp không đặt nổi sợi tóc, qua đó mà đi, thì khó mà làm được nữa. Đó là điều Vũ-Thiệp chưa từng nói tới !

Đoạn đầu nói « Xin ngài tính kỹ. . . » Đoạn giữa nói « Xin ngài nghĩ sâu. . . » Đoạn cuối nói « Xin ngài xét rõ. . . » Chỉ là sợ lại đề đó chẳng xét, đem tấm lòng của chàng sốt sắng vì Hoài-Âm, cũng coi là mảnh-khỏe của bọn thuyết khách đó thôi ! Ta thử nghĩ kỹ sự-tình khi ấy, Hoài-Âm nếu chịu xét rõ, thì nhà Hán chưa chắc đã là nhà Hán cũng nên ! Hãy xem lúc Tín xin tạm làm vua Tề, Lương và Bình phải bấm chân, ghé tai nói với vua Hán, sợ khi sinh biến. . . Ý kiến của các anh-hùng đại lược cũng giống nhau. Khoái-sinh thật đáng là tay sành-sỏi trong bọn tôi-tớ vậy ! Cũng đáng cho Hoài-Âm khi sắp bị chém, phải hối về sự không nghe lời chàng ! Thế văn biến hóa xốc-nổi, như rồng thần ẩn hiện, không thể coi thường được !



XXXV. — HÀN TÍN KHI VỀ HÀN.

Xưa người ở Hoài-Âm là Hàn-Tín, nhà nghèo
câu ở dưới thành. Có Phiếu-Mẫu thấy Tin đói,
cho Tin ăn cơm. Tin mừng, bảo Phiếu-Mẫu
rằng :

— Tôi tất có lúc đền ơn mẹ !

Mẹ giận, nói :

— Kẻ đại-trượng-phu không nuôi nổi thân,
tôi thương cậu mà dâng cơm, há lại mong
đền ơn !

Trong hàng thịt ở Hoài-Âm, có chàng trẻ
tuổi trêu Tin, giữa đám đông, nhấc Tin rằng :

— Tin có dám chết được tao không ? Không
dám được, luôn háng tao đây này !

Thế là Tin cúi xuống lồm ngồm chui qua háng ! Người cả một chợ đều cười Tin, cho là nhát !

Đến khi Hạng - Lương qua sông Hoài, Tin chống gươm đi theo, ở dưới cờ, chả có tiếng tăm gì ! Hạng-Lương thua, lại theo Hạng - Võ. Võ cho làm Lang-Trung. Nhiều lần bày mưu cho Võ. Võ không dùng. Hán-Vương khi vào Thục, Tin trốn Sở về với Hán, làm chức Liên-Ngao, phạm luật đáng tội chém. Tin ngừng nhìn thấy Đàng-công, liền bảo :

— Nhà vua không muốn lấy thiên-hạ sao ? Sao lại chém tráng-sĩ ?

Đàng-công lấy lời ấy làm lạ, tha không chém, nói với nhà vua. Nhà vua cho làm chức Đô-Uy coi về thóc ! Cũng chưa thấy có tài gì lạ. Tin thường nói truyện với Tiều-Hà. Hà lấy làm kỳ. Vua Hán đến Nam Trịnh, các tướng cùng quân lính đều ví-von mong về Đông, nhiều kẻ trốn dọc đường. Tin cũng trốn đi ! Hà nghe Tin trốn, không kịp tâu vua, tự đi theo tìm, Có người thưa với nhà vua rằng :

— Quan Thừa Tướng Hà trốn rồi ! Nhà vua cả giận, như mất tay phải, trái. Trong

một hai ngày, Hà về ra mắt vua. Vua vừa giận, vừa mừng, mắng Hà rằng :

— Các tướng trốn đi kè có nghìn ! Ông không đuổi theo ai, lại đuổi theo Tin, nổi láo !

Hà nói :

— Các tướng dễ kiếm cả ! Đến như Tin, hạng Quốc-sĩ trong đời không hai ! Nhà vua nếu muốn làm chúa mãi Hán-Trung, thì chớ cần dùng gì Tin ! Còn như muốn tranh Thiên-hạ, trừ Tin ra, chớ ai đáng tính việc cả ! Chẳng rõ nhà vua nghĩ thế nào ?

Nhà vua nói :

— Ta cũng muốn sang Đông chứ ! Ro-ró ở mãi đây sao được !

Bèn vời Tin cho làm Đại-Tướng.

Hà nói :

— Nhà vua vốn nhõ-nhã vô lễ ! Nay phong chức đại-tướng, như gọi đứa trẻ con ! Ấy vì thế mà Tin đi đấy ! Nhà vua thật muốn cất dùng hân, phải trọn ngày tốt, ăn chay năm mồng, lập đàn-tràng, sám lễ, thế mới được,

Vua ưng lời. Các tướng đều mừng, ai cũng cho là mình sẽ được làm đại-tướng. Đến khi

phong Đại-Tướng thì ra Hàn-Tin. Cả quân đều kinh ngạc ! Tin lạy tạ xong, ngồi trên.

Nhà vua nói :

— Quan Thừa-Tướng hãy nói đến Tướng-quân. Tướng-quân có kế gì để dạy bảo Quả-Nhân ?

Tin từ-tạ, nhân hỏi vua rằng :

— Giờ sang Đông mà cướp quyền Thiên-hạ, có phải là tranh với Hạng vương không ?

Nhà vua đáp :

— Vâng !

— Đại-vương tự liệu, mạnh, bạo, nhân, khỏe, so với Hạng-vương ai hơn ?

Vua Hàn giờ lâu mới nói :

— Quả-nhân không bằng !

Tin nói :

— Tin cũng cho là đại-vương không bằng ! Thế nhưng tôi đã từng thờ Hạng-vương, xin nói cách làm người của Hạng-vương. Hạng-vương âm-è quát thét, nghìn người phải mất vía ! Thế nhưng không biết tin dùng tướng giỏi. Đó chẳng qua là cái khỏe của hạng thất-phu mà thôi ! Hạng vương tiếp người

cung-kính, thương yêu, truyện trò vui vẻ. Ai có bệnh tật, xa-xuyết chia thức ăn, thức uống cho. Đến khi sai ai đi có công đáng phong tước, thì ấn đề mục nát không muốn cho ! Đó là cái nhân của bọn đàn-bà ! Hạng-vương tuy làm Bá, làm chúa Chư - Hầu, không ở Quan-Trung, lại đóng đô ở Bành-thành !... Đuổi giết Nghĩa-Đế ; đi đâu, tàn hại đấy ! Danh tuy là Bá, thực mất lòng Thiên-hạ. Cho nên cái mạnh ấy rất dễ yếu. Nay đại-vương nếu thực biết làm trái lại thế, dùng các người khỏe mạnh trong đời, thì đánh đâu mà chẳng được ? Dem thành-ấp thiên-hạ phong cho các công-thần, còn ai mà chẳng phục ? Dem nghĩa binh đi theo những quân-lính mong về đông, phá chỗ nào mà chẳng tan ? Vả chẳng Hạng-vương lừa chôn các quân lính đầu hàng của Tần, chỉ có Hàm, Hân, Ế là được sống sót ! Bọn cha, anh ở Tần oán ba người ấy, đau vào đến xương tủy ! Nay Sở đem oai bắt biếp, cho ba người ấy làm vua, dân Tần chẳng ai phục cả. Đại-vương vào trong Ai, - mấy - may không xâm-phạm. Trừ luật-pháp nghiêm ngặt của Tần. Dân Tần không ai muốn được Đại-

vương làm vua đất Tần. Nay Đại vương cất
quân sang Đông, đất tam Tần có thể đưa
hịch đi mà dẹp yên được!

Thế là vua Hán cả mừng, tự cho là gặp
Tin muộn. Bèn nghe kế của Tin, đề Tiêu-Hà
thu thuế ở Ba - Nhục, cấp lương cho quân.
Tháng tám, Tin đem quân qua Cổ-Đạo đánh
úp Ứng. Ứng vương là Hàm đánh thua, chạy!
Tái vương là Hàn, Dịch - vương là Ế đều
hàng!

XXXVI. — LỜI TÁN VỀ TRUYỆN
HOÀI-ÂM HẦU

Tôi sang Hoài-Âm, người ở Hoài-Âm nói với
tôi :

— Hàn-Tin tuy lúc còn áo vải, chí đã khác
với mọi người. Mẹ mất, nghèo không có gì
để chôn, vậy mà lại sửa sang để vào chỗ cao
ráo, cho bên cạnh có thể chứa nồi vạn nhà !

Tôi xem mà người mẹ, quả có thể ! Vì
phỏng Hàn - Tin học đạo biết nhún - nhường,
dừng khoe tài mình, thì công đối với nhà Hán,
có thể sánh với bọn Chu, Thiệu, Thái-
Công, đời sau được người cúng tế ! Không

ngĩ đường ấy, khi thiên-hạ đã định, lại *thanh*
việc phản-nghịch, bị giết cả họ, chẳng cũng
đáng sao !

Lời bình của Lâm Tây Trọng.

Cái chết của Hoài - Âm hầu, không đủ chứng
cớ việc mưu phản. Chỉ cứ mấy lời cáo - biến
của đứa em tên người nhà ông, liền lừa trời
ông, không xét gì thật hư, đem chu-di ngay,
ai cũng biết là một cái án oan thiên cổ ! Thế
nhưng không xét đến lời cáo-biến, thì không
biết Hoài-Âm, thực không có việc làm phản.
Đương lúc Trần-Hy qua chào, Hoài-Âm đã đuổi
người hầu gần ra, vậy câu chuyện cầm tay bước
trong sân, ai là người nghe tiếng ? Kế đó khách
của Hy vì việc trái luật liên-can đến Hy ; lại nghe
nhà vua cho vời, Hy tự sinh lòng ngờ mà
làm phản, nào có can hệ gì đến Hoài-Âm ?
Lại như nói : « Lúc nhà vua đi đánh Hy,
Hoài-Âm cáo ốm không đi theo ». Xét ra Hoài-
Âm ở Lạc Dương, vì nhà vua sợ, ghét tài mình,
nên cáo ốm không vào châu đã lâu, không phải
bắt đầu từ lúc đánh Hy. Lấy thế mà buộc là

thông-dồng với Hy sao được? Đến như bảo
« muốn đem làm tờ chiếu giả, tha bọn tù
quan-nô ra, để đánh úp Lã-Hậu cùng Thái-Tử »,
thì lại càng vu lảm ! Vì khi nhà vua tự cầm
quân đánh Hy, há lại không tính đến Lạc-
Dương là chỗ côn-bản, phải cho Lã-Hậu cùng
Thái-Tử cầm trọng binh để giữ ở nhà hay
sao? Hoài-Âm là một viên hầu cáo ốm không
vào châu, dù muốn làm tay trong cho Hy,
đã không sẵn binh-quyền, dù tha hết bọn tù
quan-nô ra nữa, số đó được là bao nhiêu?
Vả lại không phải là bọn quân luyện sẵn ở
dưới quyền, để đâu xua chúng làm giặc mà
có thể được việc? Huống chi việc làm tờ
chiếu giả, chỉ nói là bàn định với người
nhà. Vậy việc vẫn còn chưa làm, sao lại bảo
« sắp đặt đã sẵn sàng cả? » Vi-phông đã sẵn
sàng cả, thì sự cơ nên, thua, đặt không
lọt sợi tóc, sao lại bảo « Còn đợi báo tin cho
Hy? » Quả vậy nữa thì trong lúc chu-di, cũng
nên chia người đi bắt đảng nghịch để xử
tội... Có chi các bộ-thực theo lệnh không
hỏi đến? Bọn người nhà dự mưu không hỏi
đến? Cho đến cả cái người sai đem tin sang

bên Hy cũng không hỏi đến nốt ? Há rằng
luật pháp có thể bắt phạt bọn ba-họ vô-tội,
mà lại khoan dung cho những kẻ tâm-phúc
có dự vào việc-ấy hay sao ? Làm gì có lý ấy !
Coi đó đủ biết việc cáo biến của đứa em tên
người nhà, là Lã-Hậu ngấm sai nó, cũng như
việc cáo Bành-Việt hồi trước. Nhân đó mà
bị đặt nên lời, không còn gì ngờ nữa ! Thực
ra thì Hoài-Âm nếu muốn làm phản, đáng là
ở lúc làm vua Tề. Đến lúc làm vua Sở thì
đã khó rồi. Huống chi khi giáng phong làm
Hoài-Âm-Hậu, lại chưa từng nhận nước ! . . .
Khốn nỗi Hán Cao-Tô sợ ghét tài ông đã không
phải một ngày : Ban đầu cướp ấn ở trại Triệu
mà đổi cho cầm quân nơi khác ; kế lại đánh-
chấp ở Định-Đào mà phong đổi sang đất Sở ;
cuối cùng trối lại ở Văn-Mộng mà giáng Vương
xuống hầu ! Sợ mãi, ghét hoài, tất phải giết
đi thì mới sướng ! Cho nên Hoài-Âm khi sắp
chém, hồi không nghe lời Khoái-Thông, để
tỏ ra rằng khi ở Tề không phản ngay, sau
đó không còn kịp nữa ! Cao-Tô nghe ông chết,
vừa mừng lại vừa thương ! Cũng biết là vô
tội mà bị giết là đáng tội vậy ! Than ôi ! Làm

trai những lo không có tài ! Vậy mà Hoài-Âm
chết vì tài, lại còn mang lấy tiếng xấu nữa !
Tôi đọc sử đến đó, lần nào cũng ném sách
mà thở than hoài !

Handwritten text, likely bleed-through from the reverse side of the page. The text is mirrored and difficult to decipher due to the paper's texture and the bleed-through effect.

XXXVII. — LỜI TÁN VỀ TRUYỀN LOAN

BÁ, QUÝ BÁ,

Lấy cái mạnh của Hạng-Võ, mà Quý-Bá nổi tiếng là khỏe ở Sở ! Thường thân cầm quân, cướp được cờ đầu luôn, có thể gọi là tráng-sĩ ! Thế nhưng bị hình phạt, chịu làm nô-lệ người ta mà không chết, sao mà hèn vậy ? Người ấy chắc tự phụ tài mình, nên chỉ chịu nhục mà không xấu hổ, còn muốn có lúc dùng đến chỗ mình chưa được thỏa vậy ! Cho nên rút lại làm được tướng giỏi của nhà Hán. Kẻ giỏi thực biết trọng cái chết ! Hạng nàng hầu, vợ lẽ hèn-hạ cảm khái mà tự-sát, không phải có can-đảm đâu, họ không còn tính được cách gì khác nữa đó thôi !

Loan-Bá khóc Bành-Việt, nhầy vào vạc nước sôi như về nhà ! Người ấy thực biết chỗ nên chết, không tự trọng cái chết của mình ! Dù hạng Liệt-sĩ đời xưa, có hơn sao được !

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Phàm hai người chép chung vào một chuyện, đại-ước là nhân - cách có giống nhau. Riêng chuyện này đem một người trọng chết, một người không trọng chết, xét đoán cả vào một chỗ, chắc có ý sâu trong đó. Ông Long-Môn bị tội không chết, giống với cái ý tự-phụ tài mình của Quý-Bá, cho nên đem việc người giỏi coi trọng cái chết, biện-bạch cho đến nơi ! Cuối lại nói Loan-Bá biết chỗ nên chết, nên mới coi thường cái chết. Ý nói : Quý-Bá nếu vì bị bán làm nô-lệ mà chết, thì có đâu được như Loan-Bá chết đáng chỗ chết, thoát không khỏi tiếng đời mai mỉa là trí đã kiệt, tội đã đầy ! Đó là chỗ khác nhau của Núi Thái với lòng hồng, chứ không phải là nhất chết ! Thuần là đại-ý trong bức thư trả lời Nhâm-

An (1) chẳng qua « giặt chén rượu trên tay người, tưới khổi lụy trong lòng mình » đó thôi.

(1) Xem ở dưới.

Faint, illegible text or markings at the top of the page, possibly bleed-through from the reverse side.

(1) 1000 / 1000

XXXVIII. — TỰA TRUYỆN CÁC KHỐC LẠI.

Thầy Khổng nói rằng :

— Lấy chính để đưa đi, lấy hình để tề lại, dân khỏi tội mà không biết xấu-hỗ. Lấy đức để đưa đi, lấy lễ để tề lại, chúng biết có xấu-hỗ và thay đổi nữa.

Họ Lão dạy :

— Bậc thượng-đức không kể đức, cho nên có đức ! Bậc hạ-đức không để thất đức, cho nên không đức ! Pháp luật càng rõ rệt, trộm giặc càng có nhiều !

Ông Thái-Sử nói :

— Thực có như những lời ấy ! Pháp-luật là món để trị-dân, song không phải là thứ làm

cho đời trị, làm trong được nguồn đục ! Ngày xưa, lưới của Thiên-hạ đã từng mau lăm . . . Vậy mà gian dối này mằm thêm ! Quá ra đến nổi trên dưới trốn lẫn lẫn nhau, mà pháp luật đành bỏ xó ! Đương lúc ấy, bọn lại xét án như cứu lửa cháy, tưới nước sôi ! Phi hạng dữ-dội, nghiêm - ngặt, sao có làm nổi công việc cho đầy-đủ. Kể nói đạo-đức, sẽ bê trễ chức-vụ ! Cho nên nói rằng : « Nghe kiện ta cũng như người thối ! Khó là làm sao cho không có kiện nữa - » « Hạng hạ-sĩ nghe đạo sẽ cả cười ! . . . » Không phải nói ngoa đâu ! Nhà Hán lên, phá cạnh góc làm tròn, đéo chạm chồ làm mộc ! Lưới lọt hạng cá nuốt thuyên, mà việc xét án phân minh không đến nổi làm gian ; dân đen được yên-ôn. Do đó mà coi, cốt ở đáy chứ không cốt ở đáy.

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Đạo đức không đủ để giáo-hóa dân, thế rồi cực-chẳng-đã mà phải dùng hạng khốc - lại. (Hạng quan xét án tàn ác). Thế nhưng trong truyện gồm có mười người là bọn Chi-Đô, đều quan đời Hán cả, sao tiện nói thẳng đạo-đức

nhà Hán đã đến lúc suy đồi! Cho nên trong
tựa chỉ bai lần dẫn lại lời của Khổng, của
Lão, rồi đem cái công hiệu trị dân của pháp
luật nghiêm ngặt trong đời Tần, rộng rãi về
đầu Hán, so sánh qua loa, mà bên trọng, bên
khinh, tự nhiên thấy rõ. Coi hai câu « Pháp
luật là món để trị dân. . . », thật là lời cốt
yếu không cần phải nói nhiều! . . .

XXXIX. — TỰA TRUYỆN DU-HIỆP

Thầy Hàn nói : « Nhà nho đem văn mà quấy rối phép ! Bọn hiệp lấy võ mà phạm vào cấm ! . . . » Hai hạng đó đều bị chê cả. Mà kẻ học giả thì phần nhiều dẫn lời ấy ra với đời. Đến như dùng thuật để lấy ngôi Khanh, Tướng, Đại phu, giúp đỡ các vua đương thời, công danh đều chép vào sách sử, không thấy ai nói gì cả. . . Kia xem Quý-Thứ, Nguyên-Hiến, người ở nơi quê mùa, đọc sách, giữ nề, theo đạo-đức bậc quân-tử, nghĩa không cầu-hợp với đời, mà đời cũng cười chê ! . . . Cho nên Quý-Thứ, Nguyên-Hiến trọn đời nhà rỗng, công giầy, mặc vải, ăn rau, cho mãi

đến lúc chết ! Đã hơn bốn trăm năm, mà học trò còn nhớ mãi không mệt. . . Nay bọn du-hiệp, đức nết tuy không theo vào chính nghĩa, nhưng lời họ nói đúng mực, việc họ làm quả quyết, trọng lời hứa, thực lòng giúp, không tiếc tinh mạng gỡ người ta ra khỏi nơi khốn khổ ! Đã còn được kẻ mất, sống được kẻ chết, vậy mà không khoe tài mình, then kẻ ơn mình, xem ra cũng có điều đáng khen. Và chẳng hoãn cấp là chuyện ta thường có ! . . . Ông Thái-Sử nói : Ngày xưa Ngu-Thuấn quân ở kho, giếng ; Y-Doãn nấp bên vạc, thót ; Phó-Duyệt nấu hình ở Phó-Nham ; Lã-Thượng khốn khổ ở Cức-Tân ; Di-Ngô mang gông ; Bách-Lý chẵn trâu ; Trọng-Ny sợ hãi ở Khuông, xanh-xao ở Trần, Sái. . . Ấy đều là những người mà kẻ học-giả gọi là hạng nhân-nhân có đạo-đức đấy ! Vậy mà còn gặp những tai nạn ấy ! Huống chi lấy hạng trung tài mà ở vào dòng cuối đời loạn, bị hại biết là bao nhiêu ! Người nhà quê có câu rằng : « Biết đâu nhân nghĩa, làm lợi cho ta là kẻ có ơn ! » Cho nên Bá-Di cho nhà Chu là xấu, chịu chết đói ở núi Thú-Dương ; vậy mà Văn, Vũ chẳng vì cơ đó kém

vẽ vang ! Chích, Cược ngang ngược, mà đồ
đệ nhớ nghĩa vô cùng ! Do đó mà coi : « Ăn
trộm lười cầu thì chết chém ! Ăn trộm nước
người tội phong hầu ! Cửa nhà hầu, nhân
nghĩa thiếu gì đâu ! » (1) Thật không phải là
nói ngoa ! Nay kẻ học đạo câu-nệ, có khi ôm
gang-tắc nghĩa xira, cô-độc-mãi ở đời... Sao
bằng hạng bàn lễ thấp, theo thói thường,
chìm nổi với đời mà kiếm lấy tiếng khen !
Vậy mà bọn áo vải, đặt ra lệ hứa, hẹn, lấy
cho ; trong nghìn dặm đều khen là nghĩa, vì
chết chẳng tiếc đời ! Kẻ họ cũng cố chỗ sở-
trường, nào phải chỉ hảo huyền thôi đâu !
Cho nên kẻ sĩ lúc cùng quẫn có nơi mà nương
thân... Đó há chẳng phải là hạng mà người
đời gọi là hiền - hào đó sao ? Vì phỏng cho
bọn hiệp ở chỗ làng xóm, cùng Quý - Thù,
Nguyên - Hiến đọ tài, thi sức, lập công với
đời, thì đánh không cùng ngày mà nói được !...
Đến như kẻ về công thấy rõ, nói là đúng,
hì cái nghĩa của hiệp khách, có chê sao

(1) Đón coi « Nam-Hoa Kinh » của Trang-Chu,
bản dịch của Nhượng-Tống. Tân Việt đương in.

được ! Các tay hiệp áo vải đời xưa, ta không còn được nghe tiếng nữa rồi ! Gần đây bọn Duyên Lăng, Mạnh-Thường, Xuân Thân, Bình-Nguyên, Tín-Lãng, đều vì là thân-thuộc của các vua, nhờ cái giàu-có ở đất phong cùng ngôi Khanh, Tướng, chiêu tập các người giỏi trong đời, lừng tiếng với Chư-Hầu, không thể bảo là không giỏi. . . Khác nào thuận chiều gió mà gọi, không phải tiếng có to thêm, thế nó gấp đó thôi. . . Đến như bọn hiệp ở nơi làng xóm, sửa nết, rèn danh, tiếng đề đời ai cũng khen giỏi, như thế ấy mới là khó. . . Thế nhưng bọn nhà Nho, nhà Mặc đều gạt ra không chép. Từ Tần trở về trước, hạng hiệp thất phu, đều vùi lấp không ai biết, tôi rất lấy làm giận ! Cứ điều tôi nghe, từ khi nhà Hán lên, có bọn Chu-Gia, Điền-Trọng, Vương-Mạnh, Kịch-Mạnh, Quách-Giải tuy đời lúc có vương vào « lưới văn » của đương thời, nhưng dưng riêng thẳng, sạch, nhũn nhặn, cũng có điều đáng khen. Tiếng lảnh không được hão ! Kẻ sĩ chẳng phụ xứng ! Đến như hạng bè đảng, với kẻ mạnh, đặt cách cho vay lãi, đục khoét người nghèo, bắt nạt đứ

yếu, hoang-toàng tự sướng lấy mình, thì dù hạng du-hiệp cũng cho là xấu-xà !... Tôi buồn cho thế-tục không xét đến ý-chí người ta, thường cho Chu-Gia, Quách-Giải là cùng loài với bọn cường-hào, rồi cùng chê cười cả. . .

Lời bình của Lâm Tây Trọng

Du-hiệp đã bị bọn Nho, bọn Mặc gạt ra, ông Long-Môn muốn lập truyện, tất phải cảm khái mấy lời, khen lao mấy lời, tỏ ra ý trong đời không thể thiếu hạng người ấy được, thế mới là có quan-hệ. Trong thiên nếu không tìm ra mạch lạc, thì chỉ thấy nén rồi lại nâng, nâng rồi lại nén, rồi như mớ bông bong ! Người đời chỉ biết ông Thái-Sử bị xuống « nhà tù » (bị thiên) bực không ai giải cứu cho mình, nên mượn chuyện này để nói cho hả giận ! Có biết đâu giữa lúc Lý-Lãng thua và hàng, ông cực-lực khen giỏi, chịu tội cũng không ăn-năn, làm ra thuần là do lòng hiệp, cho nên về truyện này cần-quyền nói đến mãi. Đầu thiên mượn nhà Nho để so-sánh, ý nói thầy Hàn mĩa mai cả Nho lẫn Hiệp, đó chẳng qua là thiên-kiến của bọn Pháp-gia ! Vậy mà

kẻ học ở đời lại cho là phải. Kia những hạng
nho chẳng ra nho, hiệp chẳng ra hiệp, ở đời
này, chỉ dùng thuật để chiếm ngôi lớn, sẵn
công-danh, kẻ còn đáng chê hơn, thì lại cho là
không có gì đáng nói! Thật là kiến thức của
hạng thế-tục! Nay ta hãy nói ngay bọn Nho.
Kia như Quý-Thư, Nguyễn - Hiến, nào có đem
văn mà quấy-rối phép đâu! Chỉ vì không chịu
câu hợp, không biết dùng thuật để lấy ngôi
Khanh, Tướng, cũng không khỏi người đời
cười chê! Thế nhưng cái tiếng về đời sau
thì còn để mãi-mãi. Coi đó (thì người đời chê
bọn nho, nào phải định-luận! Vậy thì chê bọn
hiệp lại có thể là định-luận sao? Hiệp tuy không
dám sánh với Nho, thế nhưng xem những
cách xử mình, giúp người cũng không cậy công
của họ, đều là những chuyện mà đời không
thể thiếu được. Vì rằng hoãn cấp là điều ta
thường có, từ xưa đã vậy, mà đời loạn lại
càng ghê-gớm nữa! Đến như theo kiến thức
của bọn thế-tục, trọng lợi mà khinh nghĩa,
thì Bá-Đi còn không thể tranh danh được với
Chích, Cực! Kẻ học giả biết tự trọng có đua
đòi với hạng cùng đời chim nổi thế nào

được ! Riêng bọn họ lấy mình là hạng áo vải,
lập thân không theo thói đời, giúp người lại đáng
gửi tính mạng ; chỗ lập thân người dù chẳng
biết ; nhưng chỗ giúp người thì đời vẫn khen
lao. . . Nếu như thế, thì thế cũng là đủ lắm rồi !
Đâu có lẽ cứ đem cái công chủ-tri danh-giáo
của Quý-Thứ, Nguyên-Hiếu đề bó-buộc họ mà
vùi-lấp họ ? Vì sao ? Vì lấy bọn áo vải mà
hiệp được, trong đó có điều rất khó ! . . . Ác
nỗi vì bọn Nho, bọn Mạc gạt ra, làm cho bọn
hiệp từ trước đều mai-một hết ! Các người
từ khi nhà Hán lên tuy còn đề tiếng lại,
nhưng lại bị bọn thê-tục đem đồ-đồng với
bọn cường-hào ! Có biết đâu những việc làm
của bọn cường-hào, bọn hiệp đều coi là xấu
xa cả ! Ấy đại-ý cả bài là thế. Văn có ý đùa
cười, chỉ mắng người đời, thật là lỏng-lẻo
đến mực !

There is a very faint, illegible text visible through the paper, likely bleed-through from the reverse side. The text is arranged in approximately 15 horizontal lines, though it is too light and blurry to be transcribed accurately.

XL. — TRUYỆN THUẦN-VU-KHÔN.

Thầy Không nói :

— Sáu Kinh đối với việc trị dân, cũng là một. Lễ dùng để giữ gìn người ta. Nhạc dùng để gây vui. Thư để dẫn việc. Thi để đạt tâm lòng. Dịch để thay đổi. Xuân-Thu để dạy nghĩa-vụ.

Ông Thái-Sứ nói :

— Đạo trời lồng-lộng, to biết bao nhiêu ! Lời nói hơi trúng, cũng đủ giải được những chuyện rắc-rối. . .

Thuần-Vu-Khôn là con rể gởi của vua Tề. Minh cao không đầy bảy thước (1), bông - lơn khéo nói, thường sang sứ Chư-Hầu, chưa từng chịu khuất-nhục.

(1) Thước ngày xưa, ngắn, chừng bằng 5 tấc ta.

Vua Tề khi ấy là Vệ-vương thích nói lóng, ham dâm-dật, uống rượu suốt đêm, say-sưa ly-bì, chính sự mặc bọn Khanh, Đại-phu. Trăm quan biếng nhác bậy bạ. Chư-hầu đều lẩn đánh. Thế nước nguy, mất, chỉ trong sớm tối. Các quan hầu không ai dám can.

Thuần-Vu-Khôn dùng cách nói bóng để thuyết vua rằng :

— Trong nước có con chim lớn, đậu ở giữa sân nhà vua, ba năm nay nó không bay cũng không gáy. Nhà vua có biết con chim ấy làm sao như vậy không ?

Nhà vua nói :

— Con chim ấy không bay thì thôi, bay là tung trời ! Không gáy thì thôi, gáy là người khiếp oai !

Nói thế rồi đòi các viên lệnh-trưởng các huyện vào châu, tất cả bảy mươi hai người. Thương một người, giết một người... Cắt quân xông ra đánh, Chư-Hầu đều hoảng-sợ, trả lại các đất lẩn của Tề trước. Oai vua lừng lẫy ba mươi sáu năm.

Đến đời Uy-vương, năm thứ tám, nước Sở đem đại-quân đánh Tề. Vua Tề sai Thuần-Vu-Khôn sang Triệu xin quân cứu-viện, đem đi trăm cân vàng, mười cỗ xe bốn ngựa. Khôn ngựa mặt lên trời cả cười, đứt cả giải mũ!

Vua hỏi :

— Tiên-sinh chê ít sao ?

Khôn nói :

— Thưa dẫu dám thế ?

— Thế cười là có chuyện gì !

— Thưa, sớm nay tôi từ phương Đông lại đây, thấy bên đường có kẻ cầu cho ruộng tốt, đem bầy một chén rượu, một chiếc chân giò lợn mà khấn rằng : « Ruộng cao đây gánh ! Ruộng thấp đây xe ! Nếp, tẻ được lớn ! Đầy nhà ê-hề ! » Tôi thấy nó đưa lễ thì ít, mà lòng muốn thì quá nhiều, cho nên phải tức cười.

Tề Uy-vương liền cho đem thêm nghìn cân vàng, mười đôi ngọc bích trắng, trăm cỗ xe bốn ngựa.

Khôn từ biệt ra đi. Sang Triệu, vua Triệu cho sang nghìn cỗ xe trận, mười vạn tinh-binh. Vua Sở nghe tin, đem đem quân trốn về.

Uy-vương cả mừng, đặt rượu ở hậu-cung, với Khôn cho uống rượu, hỏi rằng :

— Tiên sinh uống được bao nhiêu rượu thì say ?

— Tôi có thể uống một đầu cũng say, một hộc cũng say !

Uy-vương nói :

— Tiên sinh uống một đầu đã say, uống thế nào được một hộc ! Câu đó nghĩa thế nào, có thể nói cho nghe được không ?

Khôn nói :

— Cho rượu uống ở trước mặt Đại-Vương, quan Chấp-pháp đứng bên cạnh ; quan Ngự-sử nấp sau lưng, Khôn sợ hãi cúi đầu phủ-phục mà uống, chẳng qua một đầu, say quách rồi ! Đến như cha, mẹ có khách quý, Khôn vén áo, quý gối, hầu rượu ở trước mặt, bung chén chúc thọ, chốc lại ban cho ít giọt rượu thừa... Ngồi xuống đứng lên luôn ! Uống thế chẳng qua hai đầu, say quách rồi ! Còn như bè bạn chơi bời, lâu không gặp nhau, bỗng rưng họp mặt, mừng rỡ kể chuyện cũ, thân-thiết truyện trò... Uống có thể được năm, sáu đầu, say quách rồi ! Duy có những ngày hội ở nhà quê

trai, gái ngồi lẫn lộn, kẻ đưa rượu giăng-giai !
nào đánh đầu hồ, nào đeo xúc-xắc, kéo nhau
từng bợn một ! Năm tay cũng không phạt ! Đưa
mắt cũng không cấm ! Đàng trước có hoa
đánh rơi ! Đàng sau có trâm bỏ sót ! Khôn
trộm lấy thế làm vui, uống được tám đầu mà
say hai lần ! Trời chiều tiệc vãn, đồn chén
ngồi kê ; trai, gái chung chiếu ; giầy dép lộn-
xộn ; mâm chén bỏ ghềnh, trên thềm tắt nến..
Chủ-nhân tiễn khách ra mà lưu Khôn lại, áo
là cởi bỏ, thoáng thấy mùi nước hoa... Trong
như lúc ấy, Khôn rất nức lòng, có thể uống
được một hộc !.. Cho nên sách dạy rằng :
« Rượu quá hóa nhảm ! Vui quá hóa buồn ! »
Muôn việc đều thế cả ! Cũng như nói chớ
nên nói quá ! Nói quá sinh đau đớn ! Phải
liệu lời, mà can-ngăn...

Vua Tề nói :

— Hay !

Bèn bãi tiệc uống đêm, cho Khôn chủ trương
việc tiếp các khách Chư-Hầu. Các tôn-thất đặt
tiệc rượu, Khôn thường ngồi một bên...

Faint, illegible text, likely bleed-through from the reverse side of the page. The text is arranged in approximately 15 horizontal lines.

Faint, illegible text, likely bleed-through from the reverse side of the page. The text is arranged in approximately 3 horizontal lines.

XLI. — BÀI TỰA TRUYỆN HÓA-THỰC (1)

Thầy Lão nói :

— Đời thịnh-trị đến rất mực, thì các nước trông nhau, nghe thấy tiếng gà, chó của nhau ; dân đều được ăn ngon, mặc đẹp ; yên với tục, vui với nghề ; đến già, đến chết cũng không đi lại với nhau. Tất phải lấy thế làm việc cần thiết. Các đời gần đây, che lấp tai mắt dân, chuyện ấy cơ-hồ không làm.

Ông Thái-Sử nói :

— Từ đời Thần-Nông trở về trước, ta không biết được rồi. Đến như Thi, Thư thuật lại, từ Ngu, Hạ đến giờ, tai, mắt muốn cùng cái đẹp của tiếng và màu ; miệng muốn cùng những

(1) Hóa-Thực cũng như nói « sinh lợi »

vị ăn uống ; mình muốn yên vui, rồi-rãi, mà lòng thì hợm-hĩnh cái vẻ vang của thế-lực, tài giỏi. Tục ấy dần thấm vào dân đã lâu. Tuy đem những lời phải mà bảo từng nhà, cũng không sao hóa được.

Cho nên người giỏi thì nhân đó ; thứ thì lợi đạo ; thứ nữa thì dạy dỗ ; thứ nữa thì sắp đặt lại ; kém nhất thì tranh dành với dân. Phải đợi người làm ruộng mới có của ăn ; người coi rừng mới có của ra ; người thợ mới làm nên đồ dùng ; người buôn mới đem nó chỗ nọ qua chỗ kia. Cái đó nào phải có chính, giáo mở mang, hứa hẹn đâu ! Ai nấy đều dùng tài mình, hết sức mình, đề cầu cái mình muốn. Cho nên hàng-hóa rẻ lắm rồi sẽ đắt, đắt lắm rồi sẽ rẻ. Ai nấy đều chăm nghề mình, vui việc mình, như nước xô xuống chỗ trũng, không có lúc nào ngừng, nghỉ. Há chẳng phải là chứng-cớ hợp với đạo tự-nhiên đó sao !

Chu-Thư dạy rằng : « Kẻ làm ruộng không ra công thì thiếu cái ăn ; kẻ làm thợ không ra công thì thiếu đồ dùng ; kẻ đi buôn không ra công thì ba món bán hết ; kẻ coi rừng không ra công thì của cải thiếu, của cải thiếu

vì chần, núi không mở mang » !

Bốn cái đó là gốc ăn mặc của nhân-dân. Gốc lớn thì giàu ; gốc nhỏ thì ít. Trên thì làm giàu nước ; dưới thì làm giàu nhà. Đạo giàu, nghèo, chẳng ai cướp hay cho họ, thì kẻ khéo có thừa mà kẻ vụng không đủ. Cho nên Thái-Công-Vọng phong ra Doanh-Khâu, đất chua, mặn ; nhân-dân ít. Thế là Thái-Công khuyến khích việc nữ-công, mở mang các nghề khéo ; cho buôn bán các món cá, muối. Người và của theo về, ngựa, xe lữ-lợt ! Cho nên đai, mũ, giày, áo của Tề, tốt nhất Thiên-hạ ! Trong khoảng từ bề vào núi Thái, đều khép áo sang châu. . . Về sau nước Tề giữa chừng sa sút, thày Quản sửa sang lại, đặt ra chín kho và các thứ tiền nặng, nhẹ. Vì đó mà Hoàn-Công nên nghiệp Bá, họp tập Chư Hầu, dựng dõ lại thiên-hạ, mà họ Quản cũng có đai Tam-Quy, ở ngôi bồi thần mà giàu hơn vua các nước. Từ đó nước Tề giàu mạnh mãi đến đời Uy, Tuyên. Cho nên nói rằng : « Kho đụn đầy, lễ tiết mới hay ; áo, cơm đủ, vinh, nhục mới rõ » ! Lễ sinh ra vì có của, mà bỏ xó vì không ! Vậy nên người trên giàu thì thích làm điều

hay ; dân dưới giàu dễ thỏa thuê sức mình . . .
Vực sâu mà cá sinh-sôi ; núi sâu mà muông
tìm đến ; người ta giàu mà nhân nghĩa này
theo ! Kẻ giàu khi được thể thì lòng lầy lằm,
đến khi thất-thể thì bạn-hữu không còn biết đi
đâu ! Vì thế mà không vui. Ở dân Mọi-rợ lại
càng tệ ! Tục-ngữ nói : « Con nhà nghìn vàng,
không chịu chết ở chợ ! » (1) Câu ấy không
phải nói hão đâu ! Cho nên nói rằng : « Người
đòi gấp/nghẽn, đều vì lợi mà đến ! Người
đòi trít-trị, đều vì lợi mà đi ! Các vua có
nghìn xe, các hầu coi muôn nhà, các chúa
lấy thuế trăm hộ, còn có kẻ lo nghèo, hưởng
chi là hạng thất-phu ! . . .

(1) Chết chém.

XLII. — TRUYỆN KINH-KHA.

Kinh-Kha, người nước Vệ. Tô-tiên người Tề, dời sang Vệ. Người Vệ gọi chàng là chàng Khánh. Khi sang Yên, người Yên gọi là chàng Kinh. Chàng Kinh ham đọc sách, đánh gươm. Dem thuật thuyết Nguyên-quân nước Vệ. Nguyên-Quân không biết dùng. Sau đó Tần đánh Ngụy, đặt Đông-quận, dời các bà con của Nguyên-quân sang Dã-Vương.

Kinh-Kha có lần qua chơi Du-Thứ, nói chuyện phép đánh gươm với Cáp-Nhiếp. Cáp-Nhiếp giận, lừa chàng. Kinh-Kha đi ra. Có người nói muốn lại mời Kinh-Kha.

Cáp-Nhiếp nói :

— Ban nầy ta nói chuyện kiếm với hân. Có điều không hợp ý, ta lờm hân... Thử đi coi! Chắc hân đi chả dám ở lại nữa!

Sai người đi đến nhà trọ, thì Kinh-Khanh đã đi xe đời khỏi Đu-Thứ rồi. Người sai về thưa lại. Cáp-Nhiếp nói:

— Cố-nhiên là hân đi! Ban nầy ta đã dọa bằng mắt!

Kinh-Kha sang chơi Hàm-Đan. Lỗ-Câu-Tiền cùng chàng đánh song lục, ganh nhau nước. Lỗ-Câu-Tiền giận, quát mắng chàng. Kinh-Kha nin lặng trốn đi, không gặp mặt nhau nữa!

Kinh-Kha đến Yên rồi, bạn với người hàng thịt chó ở Yên, và người giỏi gảy đàn trúc là Cao-Tiêm-Ly. Kinh-Kha thích rượu, hằng ngày cùng anh hàng thịt chó và Cao-Tiêm-Ly uống ở chợ Yên. Khi nào uống say, Cao-Tiêm-Ly gảy trúc, Kinh-Kha theo dịp mà hát ở giữa chợ... Vui với nhau rồi khóc với nhau, như không có người ở bên!

Kinh-Kha tuy là người chơi với rượu, song tính thâm trầm thích đọc sách, Khi qua chơi Chư-Hầu, kết bạn với hết cả các bậc hiền-

hào các nước. Đến lúc sang Yên, xử-sĩ nước Yên là Điền-Quang tiên sinh cũng tiếp đãi tử-tế, vì biết không phải là người thường.

Gặp khi Thái-tử nước Yên là Đan làm con tin ở Tần, trốn về Yên. Thái-tử Đan nước Yên, trước có lần là con tin ở Triệu. Mà vua Tần là Chính thi đở ở Triệu, lúc nhỏ thân với Đan. Kịp khi Chính lên làm vua Tần, Đan làm con tin ở Tần, vua Tần đãi Thái-tử Yên không tử-tế, cho nên Đan giận mà trốn về. Về là tìm cách để báo-thù vua Tần. Nhưng nước nhỏ, sức không làm nổi. Sau đó Tần hằng ngày ra quân mạn Sơn-Đông, đánh Tề, Sở, Tam-Tấn, dần dần « ăn-vén » Chư-Hầu, sắp sửa tới Yên. Vua, tôi Yên đều sợ tai vạ tới nơi. Thái Tử Đan lấy làm lo, hỏi người thầy dạy là Cúc-Võ. Võ thưa :

— Đất Tần khắp cả Thiên-hạ, uy hiếp ba nước Hàn, Ngụy, Triệu ; miền Bắc có cái hiểm trở của Cam-Toàn, Cốc-Khâu ; miền Nam có khu đất màu mỡ của Kinh, Vị ; số dân đông đúc của Ba, Hán ! Bên hữu thì các núi Lũng, Thục ; bên tả thì các ải Quan, Hào ; người nhiều mà quân mạnh ; khí giới lại có thừa !

Nếu họ có ý đem quân ra, thì từ Trường-Thành xuống Nam Dịch-thủy lên Bắc (địa phận nước Yên), chưa biết ra làm sao! Tội gì vì cơ khinh nhau, lại muốn trêu vào « vầy ngược » (1)
Đan hỏi :

— Vầy thì tính sao ?

Thưa rằng :

— Xin vào cung tình việc ấy !

Ít lâu, tướng Tần là Phàn-Ô-Kỳ, mang tội với vua Tần, trốn sang Yên. Thái-tử nhận mà cho ở.

Cúc-Võ can rằng :

— Không được ! Đem cái bạo ngược của vua Tần, tích oán vào nước Yên, đã đáng « rét ruột » rồi ! Huống chi lại nghe Phàn-Tướng-quân ở đây ! Thế tức là « vắt thịt ra giữa lối đi của hùm đói ! » Tai vạ tất không gượng được ! Dù có Quân, Án, cũng không sao tính được việc này ! Xin Thái-Tử cho ngay Phàn-Tướng-quân sang Hung-Nô cho yên chuyện.

(1) Dưới cổ rồng có cái vầy ngược, ai động vào là chết ngay.

Lại xin mặt Tây hẹn với Tam-Tấn ; mặt Nam
kết liên Tề, Sở ; mặt Bắc mua chuộc Thiên-
Vu, bấy giờ mới có thể tính được !

Thái-Tử nói :

— Kế của Thái-Phó, mất nhiều ngày tháng
lắm ! Lòng tôi tức đã mê ! Sợ không đợi được
giấy lát ! Chẳng những thế, Phàn-Tướng-quân
là người cùng khổ ở đời, đem mình về ở với
Đan. Dù sao Đan cũng chẳng vì sợ nước Tần
mạnh mà bỏ rơi người bạn đáng thương !
Đuổi sang Hung-Nô thì trừ có lúc Đan này
tận số ! Xin Thái-Phó nghĩ lại.

Cúc Võ nói :

— Làm điều nguy hiểm mà cầu cho yên ;
gây nên tai-vạ mà cầu được phúc ; mưu kế
tai nông mà kết oán thì sâu ; gần bó tình
riêng với một người mà không nhìn đến hại
lớn của nước nhà ; như vậy tức là gây thêm
giận dữ mà dục cho mau họa-hoạn ! Lấy năm
lòng hồng mà đốt trên lò than, còn nói gì
nữa ! Lấy nước Tần cú-vọ, làm cho hả cơn
giận dữ, thôi biết thế nào ! Nước Yên này có
thầy Điền-Quang, là người trí dũng thâm-trầm,
có thể bàn được . . .

Thái-Tử nói :

— Xin nhờ Thái-Phó đề làm quen với thầy
Điền được không ?

Cúc-Võ nói :

— Thưa vâng ! Ra, đến hầu Điền-Quang, nói :

— Thưa Thái-tử muốn bàn việc nước với
thầy !

Điền-Quang nói :

— Xin vâng lời dạy !

Bèn tới. Thái-Tử ra đón, đi giặt lúi dẫn
đường, quỳ xuống mà trái chiếu. Ngồi xong,
quanh mình không có ai, Thái-Tử bỏ chiếu
đứng dậy mà thưa rằng :

— Yên và Tần không đứng đôi được ! Xin
thầy đề ý cho !

Điền-Quang nói :

— Tôi nghe Kỳ, Kỳ lúc khỏe, một ngày đi
hàng nghìn dặm ! Đến khi già yếu, đi sau con
ngựa hèn ! Nay thái-tử nghe chuyện lúc Quang
còn khỏe, có biết đâu sức tôi giờ đã tiêu
mòn hết rồi ! Tuy vậy, Quang dù không tính
được việc nước. Có người quen là chàng Kinh
có thể sai được !

Thái-Tử nói

— Xin nhớ thầy đề làm quen với Kinh-Kha được không ?

Điền-Quang nói :

— Thưa vâng !

Lập tức đứng dậy bước rảo ra. Thái-Tử tiến ra cửa dặn rằng :

— Điều Đan thưa, lời thầy dạy, đều là việc lớn của nước. Xin thầy chớ nói hớ !

Điền-Quang cúi đầu cười :

— Vâng.

Lom khom bước ra, gặp Kinh-Kha nói rằng :

— Quang quen với bác, nước Yên ai cũng biết. Nay Thái-Tử nghe chuyện lúc Quang khỏe mạnh, không biết xác tôi đã kém mất rồi ! Lại có lòng yêu mà dạy rằng : « Tân với Yên không đứng đôi được, xin thầy lưu ý cho. » Quang trộm nghĩ không cho mình là người đứng nói chuyện bác với Thái-Tử. Xin mời bác vào chơi eung Thái-Tử.

Kinh-Kha nói :

— Thưa vâng !

Điền-Quang nói :

— Tôi nghe kẻ người lớn làm việc, không
đề cho người ta ngờ mình. Nay thái-tử bảo
Quang rằng : « Điều chúng ta nói là việc lớn
của nước nhà, xin thầy chớ nói hớ. » Thế là
thái-tử ngờ Quang ! Làm việc mà đề cho người
ngờ mình, không phải là hạng hiệp ! . . .

Nhân muốn tự giết mình để khích Kinh-Kha,
liền tiếp :

— . . . Xin bác vào ngay với Thái-Tử, nói
là Quang đã chết rồi ! Đề tỏ ra rằng Quang
chả nói hớ đâu !

Liền tự đâm-cổ mà chết !

Kinh-Kha bèn vào hầu Thái-Tử, nói Diên-
Quang đã chết, thuật lại lời Quang nói, Thái-
Tử lạy hai lạy, qùy đi bằng đầu gối, sa nước
mắt một lúc rồi mới nói rằng :

— Đan sở-dĩ dặn thầy Diên chớ nói là
muốn tính cho nên việc lớn. Nay thầy Diên
chết đi để tỏ mình không nói, nào Đan có
ngờ đâu ! Kinh-Kha ngồi đã yên, Thái-Tử lia
chiếu, dập đầu mà rằng :

— Thầy Diên không biết Đan ngu-dại, cho
Đan được đến trước mặt thầy, đó là Trời còn

thương nước Yên mà không nở bỏ đứa con
côi của nó... Nay Tần có lòng tham lợi, mà
lòng muốn ấy không sao chiều được. Trừ
phi hết đất trong Thiên-hạ, các vua trong
bốn bề đều phải xưng thần, thì ý họ còn
chưa chán ! Nay Tần đã bắt vua Hàn, lấy hết
cả đất ! Lại đem quân Nam đánh Sở, Bắc lấn
Triệu ! Vương-Tiền đem quân vài mươi vạn
chẹn Chương, Nghiệp ; Lý-Tín thì ra Thái-
Nguyên, Vân-Trung. Triệu không chống nổi
Tần, tất phải vào xưng thần. Họ vào xưng
thần thì vạ đến Yên. Yên nhỏ yếu, khổ về
chiến tranh luôn. Nay tính ra đem cả nước
cũng không đủ sức để chống Tần. Chư - Hâu
theo Tần, không ai dám hợp-tung. Ý ngu của
riêng Đan này cho là nếu được tay Dũng-sĩ
trong đời, sang sứ Tần, dủ bằng lợi to, vua
Tần tham, thế ấy ta tất được như nguyên !
Nếu bắt hiếp được vua Tần, khiến phải trả
hết đất lấn của Chư-Hâu, như Tào-Mạt với Tề-
Hoàn-công thì hay lắm. Bằng chẳng được thì
nhân đó đâm cho chết ! Đại-tướng của Tần
đem quân ở ngoài mà trong có loạn, vua, tôi
tất ngờ nhau. Nhân dịp ấy, Chư-hâu hợp tung

được, tất là phá được Tần. Đó là điều mong nhất của Đan, không biết gửi tinh - mạnh vào đâu, xin thầy Kinh đề ý cho.

Giờ lâu, Kinh-Kha mới nói :

— Đó là việc lớn của nước, tôi hèn kém, sợ không đáng sai-khiến.

Thái-tử lại trước dập đầu, cố xin đừng từ-chối, bấy giờ mới nhận lời. Thế rồi tôn Kinh-Kha làm Thượng-Khanh, ở vào nhà sang nhất. Thái-tử hằng ngày tới trước cửa, dâng lễ thái-lao (1), cùng các vật lạ. Thời thường lại đưa ngựa, xe, gái đẹp, tha hồ Kinh-Kha muốn sao được vậy, để chiêu-chuộng ý chàng. Đã lâu ngày, Kinh-Kha vẫn chưa có ý muốn đi...

Tướng Tần là Vương-Tiền phá nước Triệu, bắt vua Triệu, lấy hết cả đất. Tiến quân sang Bắc cướp đất, đến biên-giới phía Nam nước Yên...

Thái-tử Đan sợ hãi, bèn xin với Kinh - Kha rằng :

— Quân Tần sớm tối qua sông Dịch thủy.

(1) Trâu, bò, lễ dùng để tế trời đất.

Tôi đâu muôn hầu mãi túc-hạ, có dễ được
đâu ! . . .

Kinh-Kha nói :

— Thái-tử chẳng nói, tôi cũng định sang
hắn ! Giờ đi mà không có gì làm tin, thì vua
Tần chưa dễ gán được. Kia Phàn-Tướng-quân,
vua Tần treo giải mua : vàng nghìn cân, áp
muôn nhà ! Nếu được cái đầu của Phàn Tướng-
quân, cùng tám địa-đồ đất Đốc-Cang của nước
Yên, dâng vua Tần, thì vua Tần tất bằng
lòng ra mắt tôi ! Tôi mới có cách đề đền ơn !

Thái-tử nói :

— Phàn-Tướng-quân cùng-khờ về với Đan,
Đan không nở lấy việc riêng của mình mà làm
đau lòng trưởng-giả, xin túc-hạ nghĩ lại !

Kinh-Kha biết Thái-Tử không nở, bèn lén ra
mặt Phàn-Ô-Kỳ mà rằng :

— Nước Tần đãi tướng-quân thật là thâm-
độc ! Cha, mẹ, họ hàng, đều bị giết hết. Nay
nghe mua đầu của Tướng-quân vàng nghìn
cân, áp muôn nhà, vậy làm ra làm sao ?

Ô-Kỳ ngửa mặt lên trời, thở dài, sa nước
mắt mà rằng :

— Ô-Kỳ mỗi khi nghĩ tới, đau đến xương tủy ! Khốn nỗi không biết tính ra làm sao mà thôi !

Kha nói :

— Giờ tôi có một câu nói, có thể giải được nguy cho nước Yên, mà bảo được thù cho Tướng-quân. . . Tướng-quân nghĩ thế nào ?

Ô-Kỳ bèn tiến lại mà rằng :

— Làm ra làm sao ?

Kha nói :

— Xin Tướng-quân cho tôi cái đầu dê dâng vua Tần ! Vua Tần tất mừng mà ra mắt tôi. Tôi mới tay trái nắm tay áo nó ! tay phải đâm vào ngực nó ! Thế là trả được thù cho Tướng-quân, trừ được cái nhục hà hiếp cho nước Yên ! Tướng quân có nghĩ thế chăng ? Phàn-Ô-Kỳ trầy vai, day tay mà thưa rằng :

— Đó là điều tôi ngày đêm nát ruột nghiền răng ! Bây giờ mới được nghe ngài dạy !

Bèn tự đâm cổ !

Thái-tử nghe tin, ruồi ngựa đến khóc rất thảm, nhưng đã không làm thế nào được. Bèn dựng đầu Phàn-Ô-Kỳ vào hòm, niêm phong

lại. Khi ấy Thái-tử đã tìm sẵn hạng chủ-thủ (1) sắc ở trong đời, được con chủ-thủ của Từ-Phu-Nhân nước Triệu, mua mất trăm lạng vàng, sai thợ lấy thuốc độc tẩm nó. Dem thử vào người, hơi rớm máu không ai không chết ngay ! Bèn sắp hành trang sai Kinh-Kha đi.

Nước Yên có tay dũng-sĩ là Tần-Vũ-Dương, mười ba tuổi đã giết người, người không ai dám nhìn mặt. Bèn sai Tần-Vũ-Dương làm phó-sứ. Kinh-Kha đợi một người, muốn cùng đi với người ấy. Người ấy ở xa chưa tới, đã vội sắp đi. Chốc lát chưa lên đường, Thái-tử cho là trễ, ngờ Kinh-Kha dối bụng, bèn tại thừa rằng :

— Ngày đã hết rồi ! Thầy Kinh có bằng lòng không ? Đạn xin phép cho Tần-Vũ-Dương đi trước. Kinh-Kha giận, quát mắng rằng :

— Sao Thái-tử lại sai đến may ! Đi mà không về là tự thặng nhãi này đó ! Cầm một con chủ-thủ, vào nước Tần bất trắc, tôi sợ dĩ ở lại, là đợi để cùng đi với bạn tôi ! Nay Thái-tử cho là trễ, thôi xin từ biệt !

(1) Thứ gươm ngắn, hình mũi thia.

Bèn đi ! Thái-tử cùng các khách biết chuyện ấy, đều mặc áo mũ trắng đề tiền chàng. Đến trên sông Dịch-Thủy, đã lữ lên đường rồi, Cao-Tiêm-Ly gảy đàn trúc, Kinh-Kha theo dịp mà hát, theo điệu « biến-chủy », mọi người đều sụt xùi sa nước mắt. Lại tiến lên mà hát rằng :

« Gió hiu-hắt *chừ*, sông lạnh ghê !

« Tráng-sĩ một đi *chừ*, chẳng lại về !

Lại hát theo điệu « vũ » khảng khái, mọi người đều trợn mắt, tóc đều dựng đứng chọc lên mũ ! Thế rồi Kinh-Kha lên xe đi, không hề nhìn trở lại ! Bèn sang Tần, đem món lễ vật đáng nghìn lạng vàng, đút đẩy cho kẻ sủng thần của vua Tần là Mông-Gia, làm chức Trung-Thứ-Tử.

Gia nói lớt trước vua Tần rằng :

— Vua Yên thực kinh - khiếp oai của Đại-vương, không dám đem quân để đón các tướng, sĩ. Xin đem nước vào làm tôi, ngang với hàng Chư-Hầu, chịu cống chức cũng như một huyện của Tần, mà được giữ tôn-miếu của các vua trước. Nay sợ hãi không dám tự bày tỏ, kính chém đầu Phàn-Ô-Kỳ, cùng dâng địa đồ đất

Đốc-Cang, niêm phong vào hòm. Vua Yên lạy
tiền trước sân, sai sứ sang tâu với Đại-vương.
Xin Đại-vương phán cho.

Vua Tần cả mừng, bèn mặc áo châu, đặt lễ
Cửu - Tân, tiếp sứ - giả nước Yên ở cung
Hàm-Dương. Kinh-Kha bưng hòm đầu Phàn-Ô-
Kỳ, còn Tần-Vũ-Dương thì bưng hòm địa đồ,
kẻ tiến trước, người tiến sau. Đến gần bệ, Tần-
Vũ-Dương sợ hãi biến cả sắc ! Các quan lấy làm
 lạ. Kinh-Kha quay lại cười Vũ-Dương, rồi tiến
lên xin lỗi rằng :

— Dân quê ở đám Mường, Mán phương Bắc,
chưa từng trông thấy Thiên-tử, cho nên run sợ.
Xin Đại-vương rộng cho ít chút ! Đề tôi được
phép dâng cả lên.

Vua Tần bảo Kha :

— Đưa bức địa-đồ Vũ-Dương cầm lên đây !

Kha lấy địa đồ dâng lên rồi, vua Tần liền rở
địa đồ. Địa đồ hết, trật con chủy-thủ ra ! Kha
bèn tay trái nắm tay áo vua Tần, tay phải cầm
chủy-thủ chĩa vào. Chưa tới mình, vua Tần hoảng
giảng ra vùng đứng dậy. Tay áo đứt, rút gươm
Gươm dài, nắm lấy vỏ. Bấy giờ vội vàng, gươm

chặt, không sao rút được ngay ! Kinh-Kha đuổi vua Tần. Vua Tần chạy vòng quanh cột ! Các quan đều luống cuống, biến sinh trong lúc chảng ngờ, mất hết cả vẻ người ! Phép nước Tần, các quan hầu trên điện, không được cầm tặc, thước binh khí. Các Lang-Trung cầm binh khí đều đứng sấp dưới điện, không có chiếu gọi, không được lên ! Lúc đương gấp, không kịp gọi bọn cầm khí giới ở dưới ! Vì thế nên Kinh-Kha đuổi vua Tần, mà rút lại nhà-vua vẫn rồi rít không có gì để đánh Kha. Bèn giờ tay lại dỡ. Bảy giờ, viên thầy thuốc đứng hầu là Hạ-Vô-Thư bèn lấy túi thuốc cầm trong tay đập Kinh-Kha ! Vua Tần vẫn chạy quanh cột, vẫn rồi rít không biết làm thế nào ! Bọn quan hầu kêu :

— Vua rút gươm qua lưng !

Vua Tần vắt tay qua lưng, quả rút được gươm để đánh Kinh-Kha, chặt đứt về bên trái. Kinh-Kha què, bèn cầm con chủy-thủ ném Tần-vương, không tin, tin phải cột ! Vua Tần lại đâm Kha, Kha bị tám vết, tự biết việc không xong, tựa cột mà cười, ngồi xếp bằng tự mắng mình rằng :

— Việc số dĩ không xong, chỉ tại muốn bắt sống, lấy được giấy-đoan về để trả lời Thái-tử !

Các quan hầu sẵn lại giết Kha. Vua Tần quát mắt trong lúc lâu. Rồi đó luận công thưởng cho các quan, cùng định tội, đều chia ra từng bậc. Lại cho Hạ-Vô-Thư hai trăm cân vàng mà rằng :

— Vô-Thư yêu ta, lại đem túi thuốc đập Kinh-Kha !

Khi ấy vua Tần cả giận, cho thêm quân sang Triệu, chiếu cho Vương-Tiên đem quân sang đánh Yên. Mười tháng hạ thành Kế của Yên. Vua Yên là Hỷ, Thái-tử là Đan, đều đem tinh binh chạy sang Đông, giữ đất Liêu-Đông. Tướng Tần là Lý-Tin đuổi đánh vua Yên, nhà-vua rất luống cuống.

Vua nước Đại là Gia, bèn đưa thư cho vua Yên là Hỷ, nói rằng :

— « Tần số dĩ theo Yên riết là vì cớ Thái-tử Đan ! Nền nhà vua giết Đan mà dâng cho vua Tần, thì vua Tần tất người giận, mà Xã, Tác may còn được cùng tế về sau. . . »

Sau đó Lý-Tin đuổi theo Đan, Đan nấp trong

sông Diễn. Vua Yên bèn sai người chém Thái-tử Đan, toan dâng sang Tần. Tần lại kéo thêm quân sang đánh. Năm năm sau, Tần diệt hẳn Yên, bắt vua Yên là Hỷ.

Sang năm, Tần gồm cả thiên-hạ, lập hiệu là Hoàng-đế. Khi ấy vua Tần cho lũng những bạn-hữu của Kinh-Kha và Thái-tử Đan. Họ đều trốn biệt ! Cao-Tiêm-Ly đổi tên họ, đi làm thuê cho người, nương-náu ở nhà Tống-Tử. Ít lâu, tuy làm ăn khó nhọc, nghe các khách ở trên thêm nhà ấy gầy đàn trúc, lại vợ vẫn không sao đi được. Thường vẫn nói người nọ gầy hay, người kia gầy không hay. Bọn đầy-tớ đem thưa chuyện với chủ rằng :

— Tên người làm kia là tay tri-âm, bản vụng hay, dở !

Chủ nhà liền sai lại gàn gầy đàn-trúc. Cả tiệc khen hay, cho uống rượu. Cao - Tiêm - Ly nghĩ ăn thân mãi, sợ-sệt đến bao giờ cho cùng, bèn lui, đem cây đàn trúc cất ở trong hòm ra, cùng áo quần tử-tế, đổi hình dong mà lên trên thêm. Khách trong tiệc đều giạt mình, bước xuống làm lễ, tôn làm thượng-khách, bảo

gây trúc mà hát. Ai nấy đều sa nước mắt mà về. Tống-Tử từ đó nuôi là khách, tâu với Tần-Thủy-hoàng. Tần-Thủy-hoàng vời vào chầu. Có kẻ biết, mách :

— Cao-Tiêm-Ly đây !

Hoàng-đế nhà Tần tiếc chàng gây trúc hay, tha cho khỏi chết, khoét mắt chàng, bảo gây trúc, lần nào cũng khen hay. Dần dần ngồi lại gần hơn. Cao-Tiêm-Ly bèn đồ chi vào trong cây đàn. Khi đã được gần hơn nữa, giờ đàn đánh Hoàng-đế nhà Tần không trúng. Thế là nhà vua bèn giết Cao-Tiêm-Ly, suốt đời không gần các người ở các nước Chư-Hầu nữa.

Lỗ-Câu-Tiền khi đã nghe tin Kinh-Kha đâm vua Tần, nói riêng rằng :

— Trời ơi ! Tiếc thay hãn không giỏi về phép đánh gươm ! Tôi thật là không biết người quá ! Xưa kia tôi quát hãn, chắc hãn cho tôi không phải là giống người !

Faint, illegible text, possibly bleed-through from the reverse side of the page.

Second block of faint, illegible text, also appearing to be bleed-through.

Third block of faint, illegible text, continuing the bleed-through pattern.

Fourth block of faint, illegible text, showing significant fading.

Fifth block of faint, illegible text, the bottom-most visible section of bleed-through.

XLIII. — THẾ GIA NGÔ-THÁI-BÁ

Ngô Thái-Bá cùng em là Trọng-Ung đều là con của vua Thái-Vương nước Chu, mà anh vua Quý - Lịch. Quý - Lịch giỏi mà có con là Xương có thánh - đức. Thái - Vương muốn lập Quý - Lịch để kịp tới Xương. Thế là Thái-Bá, Trọng-Ung hai người bèn trốn sang Kinh-Man, chôn mình, cắt tóc, tỏ ra là người không đáng dùng, để tránh Quý - Lịch. Quý - Lịch lên ngôi, ấy là Vương-Quý, mà Xương thì là Văn-Vương. Thái-Bá chạy sang Kinh-Man, tự gọi mình là Câu-Ngô. Dân Kinh-Man cho là người có nghĩa, theo về ông hơn nghìn nhà, lập làm vua Thái-

Bá nước Ngô. Thái - Bá mất không con, em là Trọng-Ung lập. Ấy là vua Trọng-Ung nước Ngô. Trọng-Ung mất, con là Quý-Giản lập. Quý-Giản mất, con là Thúc-Đạt lập. Thúc-Đạt mất, con là Chu-Chương lập. Khi ấy Vũ-Vương nhà Chu, đánh được nhà Ân, tìm con cháu Thái-Bá, Trọng-Ung, được Chu-Chương. Chu-Chương hiện đã làm vua Ngô, nhân phong cho ở đấy. Lại phong em Chu - Chương là Ngu - Trọng ở miền Bắc, đất của vua Hạ cũ, ấy là Ngu-Trọng, kẻ là chư-hầu. Chu - Chương mất, con là Hùng-Toại lập. Hùng-Toại mất, con là Kha-Tướng lập. Kha - Tướng mất, con là Cương-Cưu-Di lập. Cương - Cưu - Di mất, con là Dư-Kiều-Nghi-Ngô lập. Dư-Kiều-Nghi-Ngô mất, con là Kha-Lư lập. Kha - Lư mất, con là Chu-Do lập. Chu-Do mất, con là Khuất-Vũ lập. Khuất-Vũ mất, con là Di-Ngô lập. Di-Ngô mất, con là Cầm-Xử lập. Cầm - Xử mất, con là Chuyền lập. Chuyền mất, con là Pha-Cao lập. Pha-Cao mất, con là Câu - Ty lập, Lúc ấy Hiến - Công nước Tấn diệt nước Ngu ở phía Bắc nhà Chu để mở Tấn và đánh Quắc. Câu-Ty mất, con là Khứ-Tề lập. Khứ-Tề mất, con là Thọ-

Mộng lập. Thọ - Mộng lập mà nước Ngô mới lớn, tự xưng là Vương. Từ khi Thái-Bá dựng nước Ngô, năm đời mà Vũ-Vương mới đánh được nhà Ân, phong con cháu Thái - Bá làm vua hai nước : một là nước Ngu ở Trung-Quốc, hai là nước Ngô ở mừng - mán. Lại mười hai đời mà nước Tấn diệt nước Ngu ở Trung-Quốc. Nước Ngu ở Trung-Quốc bị diệt hai đời thì nước Ngô ở mừng - mán thịnh. Từ Thái - Bá đến Thọ - Mộng gồm mười chín đời.

Năm thứ hai đời vua Thọ-Mộng, quan Đại-Phu nước Sở là Thân-Công Vu-Thần, oán vua Sở, đem Tử - Phản trốn chạy sang Tấn. Rồi từ Tấn sang sứ Ngô, dạy Ngô dùng binh xa sai con làm hành-nhân nước Ngô. Ngô từ đó mới giao thông với Trung-Quốc. Ngô đánh Sở, Năm thứ mười sáu, Sở đánh Ngô đến rẫy Hành-Sơn. Năm thứ hai mươi lăm, vua Thọ-Mộng mất.

Thọ - Mộng có bốn người con : trưởng là Chư-Phản, thứ là Dư-Tế, thứ nữa là Dư-Muội, thứ nữa là Quý-Trát. Quý-Trát giỏi, Thọ-Mộng lập làm vua. Quý-Trát nhường, không cho là

phải. Vì thế bèn lập con trưởng là Chư-Phản, thay coi việc trị nước.

Năm đầu vua Chư-Phản, Chư-Phản đã xong tang, nhường ngôi cho Quý-Trát. Quý-Trát chối rằng :

— Khi Tuyên-Công nước Tào mất, Chư-Hầu cùng người Tào cho vua Tào là bất nghĩa, muốn lập Tử-Tang. Tử-Tang trốn đi, để tác thành cho vua Tào. Người Quân-Tử cho là biết giữ tiết. Anh theo nghĩa được nối ngôi, ai dám ngăn trở anh? Có nước chẳng phải là tiết của tôi, Trát này tuy không giỏi, xin theo nghĩa của Tử-Tang.

Người nước Ngô cố ý lập Quý-Trát. Quý-Trát bỏ nhà đi cày, họ mới chịu thôi.

Mùa thu, Ngô đánh Sở, Sở đánh Ngô thua.

Năm thứ tư, Bình-Công nước Tấn mới lên ngôi. Năm thứ mười ba, vua Chư-Phản mất, có di-mệnh trao ngôi cho em là Dư-Tế; ý muốn truyền theo thứ tự, tất có lúc giao nước cho Quý-Trát thì thôi, để vừa ý vua Thọ-Mộng ngày xưa. Lại khen lòng nghĩa của Quý-Trát, anh em đều muốn dần dần đến lượt

giao nước cho. Quý-Trát phong ở Duyên-Lang,
cho nên gọi là Duyên-Lang Quý-tử.

Năm thứ ba vua Du-Tế, tướng nước Tề là
Phong - Khánh có tội, từ Tề chạy sang Ngô.
Ngô cho Phong-Khánh huyện Chu-Phương, để
làm phong-ấp, lại đem con gái gả cho, giàu
hơn là ở Tề.

Năm thứ tư, Ngô sai Quý-Trát sang sứ Lỗ,
xin xem nhạc nhà Chu. Hát cho nghe các
thơ Chu-Nam, Thiệu-Nam. Khen rằng : « Đẹp
thay ! Mới gây nền thôi, còn chưa... Thế
nhưng khó nhọc mà không oán » Hát cho
nghe thơ các nước Bội, Dạng, Vệ. Khen rằng :
« Đẹp thay ! Đau đầu lo mà không đến nỗi
khốn ! Tôi nghe đức của Khang-Thúc, Vũ-Công
nước Vệ là thế ! Vậy, có lẽ thơ Vệ chẳng ? »
Hát cho nghe thơ Vương. Khen rằng : « Đẹp
thay ! Nghĩ mà không sợ, có lẽ khi nhà Chu
sang Đông chẳng ? » Hát cho nghe thơ Trịnh.
Nói rằng : « Nhỏ nhen quá ! Dân không chịu
nổi ! nước ấy có lẽ mất trước cả ! » Hát
cho nghe thơ Tề. Khen rằng : « Đẹp thay !
Đùng đùng như gió lớn tràn ra bề Đông ! Có

lẽ là Thái-Công chăng ? Nước của ngài chưa
thề lường được ! » Hát cho nghe thơ Mân
Khen rằng : « Đẹp thay ! Thư thả vui mà
không đắm, có lẽ khi Chu - Công sang Đông
chăng ? » Hát cho nghe thơ Tần. Khen rằng :
« Đó gọi là tiếng Trung-Quốc. Biết theo Trung-
Quốc thì sẽ lớn mà lớn rất mực ! Có lẽ là
ở đất cũ của nhà Chu chăng ? » Hát thơ
Ngụy. Khen rằng : « Đẹp thay ! Lồng lộng lớn
mà dịu dàng, sen mà dễ làm ; lấy đức phụ
thêm vào, có thể làm minh-chủ được ! » Hát
thơ Đường. Nói rằng : « Nghĩ sâu thay ! Có
lẽ có di - phong của vua Đào - Đường, không
thì sao mà lo xa thế ? Phi con cháu bậc đại
đức, ai được như vậy ? » Hát thơ Trần. Nói
rằng : « Nước không vua có bền sao được ! »
Từ Cối trở xuống, không nói gì cả. Hát thơ
Tiêu-Nhã, nói rằng : « Đẹp thay ! Nghĩ mà
chẳng sinh lòng, oán mà không ra miệng. . .
Có lẽ đức nhà Chu lúc đã suy chăng ? Còn
sốt có hạng đàn của các vua đời trước. » Hát
thơ Đại - Nhã. Khen rằng : « Rộng thay ! vui
vẻ thay ! Cong mà có thể thẳng, có lẽ là đức
của Văn-Vương chăng ? » Hát thơ Tụng. khen

ắng : « Thật tuyệt vời ! thẳng mà không kiêu ;
vẹo mà không khuất ; gần mà không bức ;
xa mà không nghi ; dờn dờn mà không đâm
đuối ; trở lại mà không chán nản ; buồn
thương mà không sâu ; vui vẻ mà không
hoang toàng ; dùng mà không thiếu thốn ;
rộng mà không khoe khoang ; cho mà không
phí ; lấy mà không tham ; ở mà không đọng ;
đi mà không trôi ; năm tiếng hòa ; tám gió
bình ; tiết-chế có điều-độ ; giữ gìn có thứ tự ;
đức đều thịnh cả ! » Thấy múa các bài Tượng
Thiền Nam-Thực, (của Vũ-Vương), khen rằng :
« Đẹp thay ! nhưng còn có điều ân-hận. » Thấy
múa bài Đại-Vũ, khen rằng : « Đẹp thay ! Kh'
nhà Chu đương thịnh, có lẽ như thế chăng ? »
Thấy múa bài Thiền-Hộ (của vua Thang đời
Thương) nói rằng : « Có vẻ rộng lớn của thánh
nhân, nhưng còn có chỗ đáng thẹn. Đó là
điều khó xử cho thánh nhân. » Thấy múa bài
Đại-Hạ (của vua Vũ đời Hạ), nói rằng : « Đẹp
thay ! khó nhọc mà không lấy làm công, trừ
vua Vũ ra, ai có thể theo kịp ? » Thấy múa
Tiêu-Thiền (của vua Thuấn), nói rằng : « Đức
lớn thật tuyệt vời ! như trời không nơi nào

là không che, như đất không vật gì là không
chờ. . . Dù đức tốt đến đâu cũng không thể
hơn được ! Xem thế thôi ! Nếu còn nhạc khác,
tôi cũng không dám xem nữa ! »

Dời khỏi Lỗ, sang sứ Tề, bảo An - Bình-
Trọng rằng :

—Thầy mau nộp trả thực-ấp cùng chính-quyền.
Không thực-ấp, không chính-quyền, họa mới
thoát nạn ! Chính-quyền nước Tề, sắp có nơi
về. . . Chưa có nơi về, nạn còn chưa yên. . .

Vi vậy, An-Tử nhờ Trần-Hoàn-Tử, nộp trả
thực-ấp cùng chính - quyền, mới thoát được
cái nạn Loan, Cao.

Qua Tề, sang sứ Trịnh, gặp Tử-Sản, tưởng
như bạn cũ. Bảo Tử-Sản rằng :

— Kẻ cầm quyền nước Trịnh cần-rỡ quá,
nạn sắp tới rồi ! Quyền sẽ tới thầy ! Thầy
cầm quyền, phải cần-thận giữ lễ. Nếu không,
nước Trịnh sẽ hỏng !

Qua Trịnh sang Vệ, nói với Cừ-Viện, Sừ-Cầu,
Sừ-Du, Công-Tử-Kinh, Công-Thúc-Phát, Công-
Tử-Triều rằng :

—Nước Vệ nhiều hặc quân-tử, chưa có gì đáng
lo.

Từ Vệ sang Tấn, định ở lại Túc, nghe tiếng chuông, nói rằng :

— Lạ thay ! Ta nghe : « Tranh - đánh mà trái đạo-đức, tất chịu tội, chịu chết ! » Nhà thầy (Tôn-Văn-Tử) được tội với nhà vua, ra ở đây, sợ-hãi còn chưa đủ, lại còn có thể làm phản sao ! Nhà thầy ở đây, cũng như con én làm tổ trên đình mành ! Vua chưa chôn, mà vui được sao ?

Bèn Lỗ đi ! Văn-Tử nghe nói, suốt đời không nghe đàn nữa. Sang Tấn, bảo Triệu-Văn-Tử, Hàn-Tuyên-Tử, Ngụy-Hiến-Tử rằng :

— Nước Tấn sẽ vào tay ba nhà chăng ?

Khi sắp đi, bảo Thúc-Hương rằng :

— Nhà thầy nên cẩn-thận ! Vua thì can-rỡ ; các đại-phu thì nhiều người giỏi mà giàu ; chính-quyền sẽ sang tay ba nhà ! Nhà thầy thẳng tính, tốt phải nghĩ cách để khỏi mắc nạn !

Hồi Quý-Trát mới đi sứ, lên phía Bắc, qua thăm vua Từ. Vua Từ thích thanh gươm của Quý-Trát, miệng không dám nói. Quý-Trát biết bụng vậy. Vì có sang sứ các nước lớn chưa tiện dâng. Khi về đến Từ, vua Từ đã mất, bèn

cởi thanh gươm báu của mình, buộc lên cây trên mã vua Từ mà đi.

Bọn theo hầu nói rằng :

— Vua Từ mất rồi, ông còn cho ai ?

Quý-Tử nói :

— Không phải thế ! Lúc trước, lòng tôi đã định cho rồi ! Há lại lấy cơ sống, chết mà ở trái lòng mình hay sao ?

Năm thứ bảy, Công-Tử-Vi nước Sở giết vua là Giáp-Ngao mà chiếm lấy ngôi, ấy tức là Linh-Vương.

Năm thứ mười, Linh-Vương nước Sở hợp Chu-hầu, đánh đất Chu-Phương của Ngô để giết Khánh-Phong nước Tề. Ngô cũng đánh Sở, lấy ba ấp rồi trở về.

Năm thứ mười một, Sở đánh Ngô, quân tới Vu-Lâu.

Năm thứ mười hai, Sở lại sang đánh, quân tới Can-Cốc, rồi thua chạy.

Năm thứ mười bảy, vua Dư-Tế mất, em là Dư-Muội lên ngôi.

Năm thứ hai đời vua Dư-Muội, Công-tử-Khí-Tật nước Sở giết Linh-Vương và thay làm vua.

Năm thứ tư, vua Du-Muội mất, muốn trao ngôi cho em là Quý-Trát. Quý-Trát xin nhường, trốn đi. Vì vậy, người nước Ngô nói : « Tiên-vương có dõ lại : Anh chết, em thay, tất phải đến lượt Quý-Tử. Quý-Tử nay trốn ngôi, thì con vua Du-Muội lên. Nay nhà vua mất, con nên lên thay ». Bèn lập Liêu là con vua Du-Muội làm vua.

Năm thứ hai đời vua Liêu, Công-Tử-Quang sang đánh Sở, thua bỏ mất thuyền vua. Quang sợ, lại đánh úp Sở, lấy lại được thuyền vua mà về.

Năm thứ năm, tõi nước Sở là Ngũ-Tử-Tư trốn sang Ngô, Công-Tử-Quang đái là khách. Công-Tử-Quang là con vua Chư-Phản, thường cho là : « Cha ta, anh, em bốn người, đáng lẽ truyền đến Quý-Tử. Quý-Tử nếu không nhận nước, thì cha Quang làm vua trước, ngôi vua chẳng tới Quý-Tử, thì đáng phải lập Quang » !..

Liên chứa ngầm các tay hiền-sĩ, muốn đề đánh úp vua Liêu.

Năm thứ tám, Ngô sai Công-Tử Quang đánh Sở, bại được quân Sở, đón người mẹ của thái-tử Kiến nước Sở ở Cư - Sào đem về.

Nhân sang Bắc, đánh bại được quân của Trần, Sái. Năm thứ chín, Công - Tử Quang đánh Sở, cướp được Cư-Sào, Chung-Ly.

Nguyên trước, con gái họ Ty-Lương ở biên-ấp nước Sở, tranh đấu với con gái ở biên-ấp nước Ngô. Nhà hai người con gái tức giận diệt lẫn nhau. Các quan coi biên-ấp hai nước cũng tức giận đánh nhau. Biên-ấp bên Ngô bị diệt! Vua Ngô giận, nên đánh Sở cướp lấy hai thành mà về.

Ngũ - Tử - Tư khi mới chạy sang Ngô, đem cái lợi đánh Sở nói với vua Liêu. Công-Tử-Quang nói :

—Cha, anh của Tử-Tư bị giết ở Sở nên muốn tự báo lấy thù đó thôi, chưa thấy gì là lợi.

Vì thế Ngũ-Viên (tức Tử-Tư) biết Quang có bụng khác, bèn đi tìm tay dũng sĩ Chuyên-Chư, đem vào ra mắt Quang. Quang mừng, bèn đãi Ngũ-Tử-Tư là khách. Tử-Tư lui về cây ở nội, để đợi việc của Chuyên-Chư làm.

Mùa Đông năm thứ mười hai, Bình-Vương nước Sở mất. Mùa Xuân năm thứ mười ba, Ngô muốn nhân Sở có tang mà đánh, sai hai

công-tử là Cái-Dur, Chúc-Dung, đem quân vây
Lục-Loan của Sở. Sai Quý-Trát sang sứ Tần,
để xem xét ý Chư-Hầu. Sở ra quân chặn sau
quân Ngô. Quân Ngô về không được, thế rồi
công-tử Quang nói :

— Dịp này không thể bỏ lỡ được !

Bảo Chuyên-Chư rằng :

— «Không tìm sao có được» ! Ta thật là con
vua, đáng được làm vua, ta muốn tìm cái đó !
Dù Quý-Tử về, cũng chẳng bỏ ta !

Chuyên-Chư nói :

— Vua Liêu có thể giết được ! Mẹ già, con
yếu, hai công-tử lại đem binh đánh Sở, Sở
chặn mất đường về. Hiện nay Ngô, bên ngoài
khốn với Sở, mà bên trong trống rỗng, không
có hạng bầy tôi cứng-rắn, có làm gì nổi ta !

Quang nói :

— Thân ta là thân của người !...

Tháng tư, ngày Bính-Tý, Quang phục các
giáp - sĩ ở nhà-hầm mà mời vua Liêu uống
rượu. Vua Liêu sai đàn quân ra đường, từ
cung vua đến cổng, ngõ, thềm, chiếu nhà
Quang đều là người thân của vua Liêu, ai

này đều cầm dao, hai lưỡi đi kèm. Công-Tử Quang vờ làm chân đau, vào trong nhà-hầm. Sai Chuyên-Chư để cây chủy - thủ (thứ gươm nhỏ hình như mũi thia) vào trong con cá rán. Khi dâng ăn, cầm chủy-thủ đâm vua Liêu, mũi trúng giữa ngực, bèn giết vua Liêu. Công-tử Quang liền tự lập làm vua, ấy là vua Hạp-Lư nước Ngô.

Hạp-Lư cho con Chuyên-Chư làm quan Khanh. Quý-Tử về nói rằng :

— Nếu các vua trước có người thờ ; nhân dân có người làm chủ ; xã-tắc có người coi sóc ; thì tức là vua của ta, ta nào dám trách ai ! Thương kẻ chết, thờ kẻ sống, để đợi mệnh trời ! Không phải ta gây loạn ! Kẻ nào lên thì ta theo ! Ấy là đạo của người trước !

Trả mệnh, ra khóc mả vua Liêu, về ngôi cũ mà đợi. Các công-tử Chúc-Dung, Cái-Dư của Ngô, đem quân đi đánh, bị vây ở Sở, nghe Công-tử Quang giết vua, cướp ngôi, bèn đem quân hàng với Sở. Sở phong cho ở Thụ.

Năm đầu vua Hạp-Lư, cử Ngũ-Tử-Tư làm Hành-Nhân, cùng mưu toan việc nước. Sở

giết Bá-Châu-Lê, cháu là Bá-Bỹ trốn sang Ngô.
Ngô cho làm Đại-phu.

Năm thứ ba, vua Hạp - Lư nước Ngô cùng
Ngũ-Tử-Tư, Bá-Bỹ, đem quân đánh Sở, cướp
đất Thư, giết hai tướng trốn của nước Ngô.
Quang toan vào Sinh (Kinh đô Sở), Tướng-
quân là Tôn-Vũ nói :

— Dân mệt chưa thể được ! Hãy đợi !

Năm thứ tư đánh Sở, lấy Lục-Loan.

Năm thứ năm, đánh bại nước Việt. Năm
thứ sáu, Sở sai Tử-Thường, Nang-Ngỗa đánh
Ngô. Ngô đón đánh, đánh cho quân Sở thua
to ở Dự-Chương, lấy Cư-Sào của Sở mà về.

Năm thứ chín, Vua Hạp-Lư nước Ngô bảo
Ngũ-Tử-Tư và Tôn-Vũ rằng :

— Trước nhà-người nói Sinh chưa thể vào
được, nhưng nay thì thế nào ?

Hai người thưa rằng :

— Tướng nước Sở là Tử - Thường thâm
lam, vua hai nước Đường, Sái đều oán. Nhà
vua nếu muốn đánh to, phải lấy lòng Đường,
Sái mới được !

Hạp-Lư theo lời, đem hết quân cùng Đường

Sái qua phía Tây đánh Sở. Tới sông Hán. Sở đem quân chống Ngô, giáp sông bảy trượng. Em vua Hạp-Lư là Phù-Khái muốn đánh. Hạp-Lư không cho.

Phù-Khái nói :

— Nhà vua đã giao quân cho tôi! Quân cốt nhất được lợi, còn đợi gì nữa !

Bèn đem quân bản-bộ năm nghìn, đánh úp quân Sở. Quân Sở thua to bỏ chạy. Vua Ngô bèn tung quân đuổi theo. Gần tới Sính, năm trượng đánh, Sở thua cả năm ! Chiêu-Vương nước Sở bỏ Sính chạy sang Viên. Em Viên-công muốn giết Chiêu-Vương. Chiêu-Vương cùng Viên-Công chạy sang Tùy. Quân Ngô bèn vào Sính. Tử-Tư, Bá-Bỹ đánh roi vào xác Bình-Vương để báo thù cha.

Mùa Xuân năm thứ mười, Vua Việt nghe vua Ngô ở Sính, trong nước trống rỗng, bèn đánh Ngô. Ngô sai quân riêng đánh Việt. Sở cáo-cấp với Tần. Tần cho quân cứu Sở đánh Ngô. Quân Ngô thua. Em Hạp-Lư thấy Tần, Việt xúm lại đánh Ngô, vua Ngô ở Sở không về, Phù-Khái bèn trốn về Ngô, tự lập làm vua

Ngô. Hạp-Lư nghe tin, bèn đem quân về đánh Phù-Khái. Phù-Khái thua chạy sang Sở. Chiêu-Vương nước Sở thánng chín mới lại về được Sính, phong Phù-Khái ở Đường-Khê, ấy là họ Đường-Khê.

Năm thứ mười một, vua Ngô sai Thái-Tử là Phù-Sái đánh Sở, lấy đất Phiên. Sở sợ, bỏ Sính, dời đô sang Nhực.

Năm thứ mười lăm, thầy Không làm tướng nước Lỗ.

Mùa Hè năm mười chín, Ngô đánh Việt. Vua Việt là Câu-Tiền đón đánh ở Tuý-Lý. Việt sai hàng tù ản-chém ra khiêu chiến. Ba hàng kéo tới quân Ngô, hò - reo rồi tự đâm cò chết! Vua Ngô sai quân ra xem. Việt thừa thế đánh bại Ngô ở Cô-Tô. Vua Hạp-Lư bị thương ở ngón tay, quân lui bầy dậm. Vua Ngô chết vì vết thương. Hạp-Lư sai lập Thái-Tử là Phù-Sai, bảo rằng :

— Mày mà quên Câu-Tiền nó giết cha ông mày chằng ?

Thưa rằng :

— Không dám ! Ba năm sẽ báo thù quân Việt !

Năm đầu vua Phù-Sai, lấy Đại - phu là Bá-Bỹ làm Thái-Tề ; rèn phép bản tên, thường lấy việc trả thù nước Việt làm lòng. Năm thứ hai, vua Ngô đem hết tinh - binh để đánh Việt, được trận ở Phù-Tiên, tức là báo lại trận Cô-Tô. Vua Câu-Tiền nước Việt bèn đem năm nghìn giáp sĩ, đậu ở Cối - Kê, sai Đại-phu là Văn-Chủng, nhờ Thái-Tề Bĩ nước Ngô mà giảng hòa, xin dâng nước và làm tôi-tớ. Vua Ngô toan cho. Ngũ-Tử-Tư can rằng :

— Xưa kia vua Hữu - Qua giết Châm-Quán, đánh Châm-Tâm, diệt vua Đế-Tướng nhà Hạ. Vợ vua Đế-Tướng họ Mân, đương có mang, trốn sang nước Hữu - Nhung, sinh ra Thiếu-Khang. Thiếu-Khang làm chức Mục-Chính nước Hữu-Nhung. Hữu - Qua lại muốn giết Thiếu-Khang. Thiếu-Khang chạy sang Hữu-Ngu. Vua Hữu-Ngu nhớ ơn nhà Hạ, gả cho hai con gái và phong cho ở Luân, có một thành ruộng (mười dặm vuông), một lữ quân (năm trăm người); sau bèn thu dân của nhà Hạ, sửa sang lại các quan-chức ; sai người dụ giết vua Hữu-Qua ; lập lại công vua Vũ ; thờ nhà Hạ sánh với Trời, không bỏ mất ngôi cũ Nay

Ngô không mạnh bằng Hữu-Qua mà Câu-Tiền thì lớn hơn Thiếu-Khang. Chẳng nhân dịp này mà giết đi, lại loan rộng cho nó, chẳng cũng khó lắm sao? Và chẳng Câu-Tiền là người chịu được cực-khổ. Giờ không giết nó, sau này sẽ phải hối-hận. Vua Ngô không nghe, nghe Thái-Tề-Bỹ, cho nước Việt hòa, cùng nhau thề rồi đem quân về.

Năm thứ bảy, vua Phù-Sai nước Ngô nghe Cảnh-Công nước Tề mất, các quan đại-thần tranh quyền mà vua mới thì yếu, bèn cất quân sang Bắc đánh Tề.

Tử-Tư can rằng :

— Vua Việt là Câu-Tiền, ăn không hai món, áo không hai màu, thăm kẻ chết, hỏi kẻ đau, lại muốn có ý dùng đến dân-chúng. Người ấy không chết, tất gây tai-vạ cho nước Ngô. Nay nước Việt là bệnh ở tim, bụng, vậy mà nhà-vua chẳng lo trước, lại tính đến nước Tề, chẳng cũng lắm sao!

Vua Ngô không nghe, bèn sang Bắc đánh Tề, đánh bại quân Tề ở Ngải-Lãng. Đến Tăng, với Ai-Công nước Lô, đòi trăm trâu, bò! Quý-

Khang-Tử sai Tử-Cống đem lễ nhà Chu thuyết Thái-Tề Bĩ, mới được thôi ! Ngổ nhân để lại những đất đã lấy ở miền Nam Tề, Lỗ.

Năm thứ chín, vì Trâu đánh Lỗ. Tới nơi, thề với Lỗ rồi đi. Năm thứ mười, nhân đó đánh Tề rồi về. Năm thứ mười một, lại sang Bắc đánh Tề. Vua Việt là Câu-Tiền đem quân sang châu Ngổ, dâng cống nhiều lắm. Vua Ngổ mừng rỡ. Chỉ có Tử-Tư là sợ, nói :

— Thế là nó đủ Ngổ ! Bèn can rằng :

— Việt ở ngay tim, bụng ! . . . Nay đặc-chị ở Tề, cũng như ruộng sỏi không dùng gì được ! Vả chẳng thiên Bàn-Canh có dạy : « Sa, đồ chớ bỏ sót, nhà Thương vì thế mà lên... »

Vua Ngổ không nghe, sai Tử-Tư sang sứ Tề. Tử-Tư sai người gửi con cho họ Pháo nước Tề. Người sai về báo với vua Ngổ. Vua Ngổ nghe tin cả giận, cho Tử-Tư thanh gươm Chúc-Lâu để mà tự-tử ! Khi sắp chết, nói rằng :

— Trồng cây tử lên trên má ta, để có thể làm được đễ dùng ! Móc mắt ta, đặt lên cửa Đông đô-thành nước Ngổ, để xem Việt nó diệt Ngổ !

Họ Pháo nước Tề, giết Tề Diệu - Công.

Vua Ngô nghe tin, khóc ở ngoài Quán-Môn ba ngày. Bèn theo đường bẽ đánh Tề. Người Tề đánh bại quân Ngô. Vua Ngô bèn dẫn quân về.

Năm thứ mười ba, Ngô triệu vua Lỗ, Vệ, hội ở Hác-Cao. Mùa xuân năm thứ mười bốn, vua Ngô sang Bắc, hội Chư-Hầu ở Hoàng-Tri, muốn bả Trung-Quốc để giữ toàn cho nhà Chu.

Tháng sáu, ngày Mậu-Tý, vua Việt là Cầu-Tiền đánh Ngô. Ngày Ất-Dậu, năm nghìn người Việt đánh nhau với Ngô. Ngày Bình-Tuất, bắt Thái-Tử Ngô là Hữu. Ngày Đinh-Hợi vào thành Ngô. Người nước Ngô báo tin thua trận với vua Phù-Sai. Vua Phù-Sai ghét tin ấy đồn-đại ra. Có kẻ để hở tin ấy, vua Ngô giận, chém bảy người ở dưới màn ! Tháng bảy, ngày Tân-Sửu, vua Ngô ganh hơn với Định-Công nước Tấn.

Vua Ngô nói :

— Với nhà Chu, tôi là ngành trưởng !

Định-Công nước Tấn nói :

— Với họ Cơ, tôi là tước Bá !

Triệu-Uởng giận, toan đánh Ngô, bèn để Tấn Định-Công sáp-huyết trước. Vua Ngô thề rồi, từ-biệt với vua Tấn, muốn sang đánh Tống.

Thái-Tề Bỹ nói :

— Đánh được cũng không thể ở được,

Bèn dẫn quân về nước. Nước mất thái-tử, trong trống rỗng. Vua ở ngoài lâu, quân đều mỗi một, bèn đem nhiều của-cải để xin hòa với Việt.

Năm thứ mười lăm, Điền-Thường nước Tề giết Giản-Công.

Năm thứ mười tám, Việt càng mạnh, vua Việt là Câu-Tiền đem quân đánh bại quân Ngô ở Lạp-Trạch.

Năm thứ hai mươi, vua Câu-Tiền nước Việt lại đánh Ngô. Năm thứ hai mươi một, vây kinh thành Ngô.

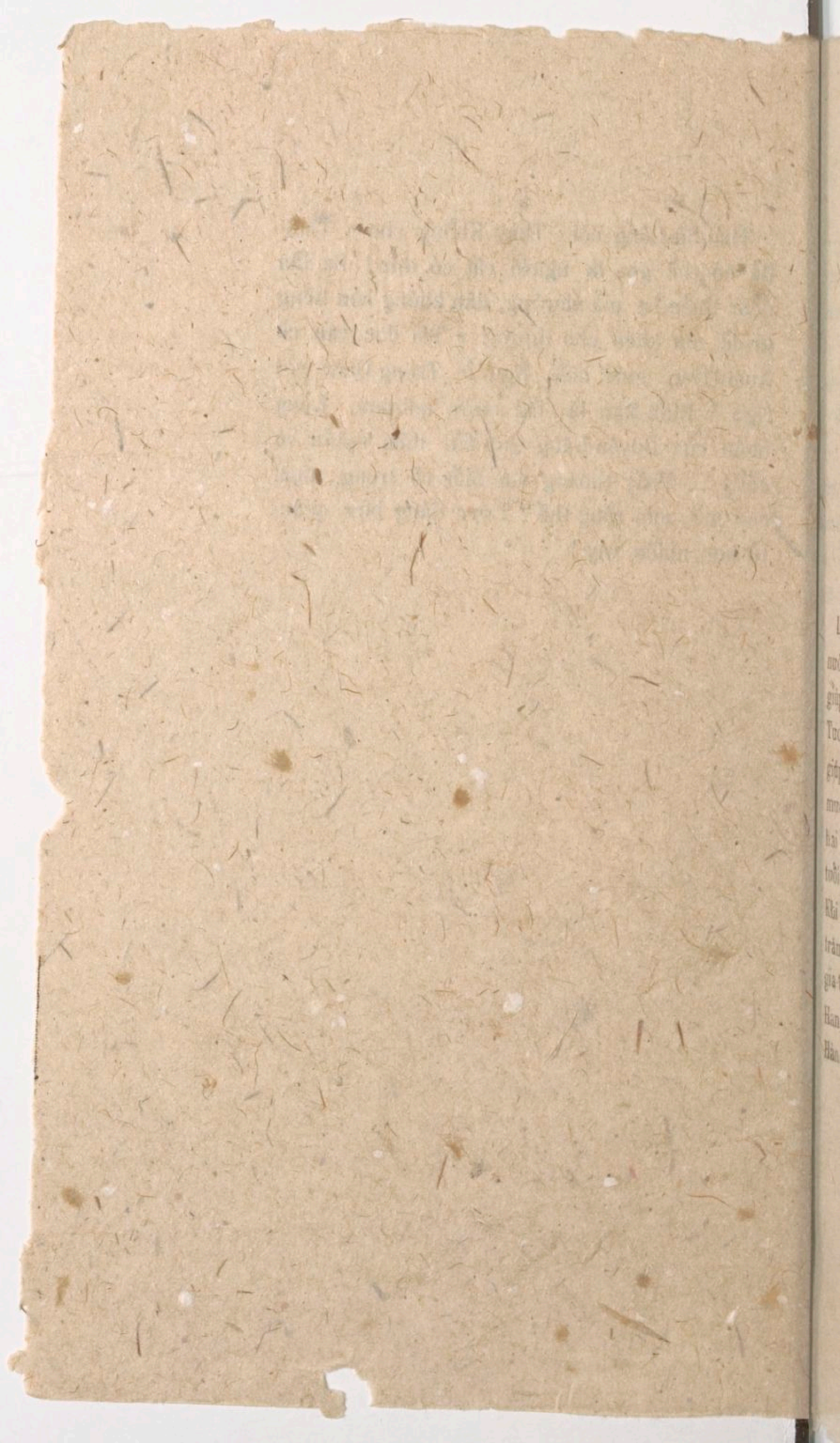
Năm thứ hai mươi ba, tháng mười một, ngày Đinh-Mão, Việt đánh bại quân Ngô. Vua Câu-Tiền nước Việt muốn đòi vua Phù-Sai nước Ngô sang Dũng-Đông, cho ở đó ăn thuế của trăm nhà ! Vua Ngô nói :

— Cỗ già rồi ! Không thể thờ được nhà vua ! Ta hối không dùng lời Tử-Tư, tự hãm mình đến nỗi này !

Bèn tự đâm cổ mà chết !

Vua Việt diệt Ngô rồi, giết cả Thái-Tề Bỹ, cho là hạng bất trung.

Thái-Sử-Công nói : Thày Không cho « Thái-Bá có thể gọi là người rất có đức ! Ba lần đem thiên-hạ mà nhường, dân không còn tiếng gì để mà khen cho được ! » Tôi đọc văn cớ Xuân-Thu, mới biết Ngụ ở Trung-Quốc với Ngô ở Kinh-Man là hai nước anh em. Lòng nhân của Duyên-Lãng Quý-Tử, mến nghĩa vô cùng... Thấy thoáng mà biết rõ trong, đục, sao mà xem rộng thế ? Thực đáng bực quân-tử học nhiều vậy !



XLIV. — THẾ GIA LƯU-HẦU

Lưu-hầu là Trương-Lương, tổ-tiên xưa người nước Hàn. Ông là Khai-Địa làm Tướng-quốc giúp các vua Chiêu-Hầu, Tuyên-Huệ Vương, Tương-Ai Vương. Cha là Bình làm Tướng-quốc giúp Ly-Vương, Diệu-Huệ-Vương. Năm thứ hai mươi ba đời Diệu-Huệ-Vương, Bình mất. Qua hai mươi năm, Tần diệt nước Hàn, Lương tuổi nhỏ, chưa từng làm quan thờ vua Hàn. Khi nước Hàn vỡ, đây tớ nhà Lương có ba trăm người. . . Em chết không chôn, đem hết gia tài tìm người dâm vua Tần để trả thù cho Hàn, vì có ông, cha năm đời làm tướng nước Hàn. Lương từng học lễ ở Hoài-Dương, sang

Đông ra mắt Thương-Hải-quân, tìm được tay lực-sĩ, đúc chiếc trùy sắt nặng trăm hai mươi cân. Tần Hoàng-đế sang chơi miền Đông, Lương cùng bạn rình, đánh vua Tần ở trong bãi cát Bắc-Lăng, làm trúng xe bên. Vua Tần cả giận, lòng khắp thiên-hạ, tìm giặc rất gấp, ấy là vì chuyện Trương-Lương. Lương bèn thay họ, tên, trốn lên ở Hạ-Bì. Có lúc nhàn, Lương từng thong-thả bước chơi ở trên cầu Hạ-Bì. Có một ông già, mặc áo nâu, đến bên Lương, bỏ rơi thẳng giầy xuống dưới cầu. Quay lại bảo Lương rằng :

— Bé con ! Xuống lấy giầy !

Lương ngạc-nhiên, muốn đánh cho ! Vì lão tuổi già, cố nhịn xuống lấy giầy. Lão nói :

— Xỏ bộ giầy ta !

Lương nghiệp đã lấy giầy rồi, bèn quý dài xỏ giầy họ. Lão lấy chân đỡ giầy, cười mà đi ! Lương rất lấy làm lạ, đưa mắt trông theo. Lão đi chừng một dặm, lại trở lại, nói :

— Bé con dạy được rồi ! Năm ngày nữa, tảng sáng, gặp ta ở đây !

Lương vì đương kinh - ngạc, quý xuống

thưa rằng :

— Vàng !

Tối sáng hôm thứ năm, Lương tới thì lão đã ở đấy trước, giận-dữ mà rằng :

— Hẹn với người già, sao lại đến sau ?

Vùng đi và nói :

— Năm ngày nữa phải đến cho sớm !

Ngày thứ năm, gà gáy Lương tới, lão lại đã ở đấy trước, lại giận dữ mà rằng :

— Sao lại đến sau ?

Vùng đi mà rằng :

— Năm ngày nữa lại đến cho sớm !

Ngày thứ năm, chưa đến nửa đêm Lương đã đi. Một lát lão cũng tới, mừng rỡ mà rằng :

— Phải như thế !

Đưa ra một quyển sách, nói :

— Đọc cuốn này, sẽ làm thầy cho bậc vương giả. Mười năm nữa mới lên. . . Lại mười ba năm, bé con sẽ gặp ta. . . Hòn đá vàng ở dưới núi Cốc-Thành bên Bắc sông Tế tức là ta đó !

Bèn đi không nói gì nữa, và cũng không lại gặp. Sớm ngày coi sách ấy, thì là Bính-

Pháp của Thái-Công. Lương lấy làm lạ, thường thường nhằm độc. Ở Hạ-Bì, làm nhậm-hiệp. Hạng-Bá từng giết người, nhờ Lương giấu cho.

Sau mười năm, bọn Trần-Thiếp khởi binh. Lương cũng họp hơn trăm người trẻ tuổi. Khi ấy Cảnh-Câu ở Lưu tự lập làm vua tại nước Sở, Lương muốn sang theo, dọc đường gặp Bái-Công. Bái-Công đem vài nghìn người chiếm đất ở miền Tây Hạ-Bì. Liên đi theo. Bái-Công cho Lương làm Cứu-Tướng. Lương thường đem binh - pháp của Thái - Công nói chuyện với Bái - Công. Bái - Công cho là phải, thường dùng mưu của Lương. Lương nói với người khác, họ đều không để ý. Lương nói :

— Bái-Công có lẽ là trời cho.

Vì vậy bèn đi theo, không sang ra mắt Cảnh-Câu. Kịp khi Bái-Công sang Tiết ra mắt Hạng-Lương, Hạng-Lương lập Sở Hoài-Vương, Lương bèn nói với Hạng-Lương rằng :

— Ngài đã lập con cháu vua Sở, mà trong các công-tử nước Hán, thì có Hoành-Dương-Quân là Thành, người giỏi đáng lập làm vua, để gây thêm bè. . .

Hạng-Lương bèn sai Lương tìm Hàn-Thành, để lập làm vua Hàn. Cho Lương làm Thân-Đồ nước Hàn, cùng vua Hàn đem hơn nghìn người, sang Tây chiếm đất Hàn. Đánh được mấy thành, thường lại bị quân Tần lấy lại. Đi lại làm quân du-kích. Khi Bái-Công từ Lạc-Dương Nam xuống Hoàn-Viên, Lương đem quân theo Bái-Công, hạ hơn mười thành đất Hàn, đánh vỡ quân Dương-Hàng. Bái-Công bèn sai vua Hàn là Thành ở lại giữ. Dương-Địch cùng Lương đều xuống Nam đánh Hạ-Uyển, quay sang Tây, vào Võ-Quan. Bái-Công muốn đem hai vạn binh đánh quân đóng ở Nghiêu-Hạ của Tần. Lương nói :

— Quân Tần còn mạnh, chưa thể coi thường. Tôi nghe tướng của nó là Giả-Thụ, con nhà hàng-thịt, dễ dử bằng lợi. Xin Bái-Công hãy ở lại giữ trại; sai người đi trước, sắp ăn cho năm vạn người. Lại trồng thêm cờ, xí ở trên các núi, để làm nghi-binh. Sai Ly-Tự-Co đem của báu để dử tướng Tần.

Quả-nhiên tướng Tần làm phản, muốn liên hòa để cùng sang Tây đánh úp Hàm-Dương. Bái-Công toan nghe theo. Lương nói :

— Đó chỉ là tướng nó muốn làm phản mà thôi. Sợ khi quân lính nó không theo. Không theo tức là nguy. Chi bằng nhân nó nản, ta đánh!

Bái-Công bèn đem quân đánh quân Tần, phá chúng vỡ to! Bèn sang Bắc tới Lam - Điền, đánh trận nữa. Quân Tần rút lại thua, Bái-Công mới kéo đến Hàm-Dương. Vua Tần là Tử-Anh ra hàng. Bái-Công vào cung Tần, nào đèn, đài, màn, trướng, chó, ngựa, các vật báu đàn bà, con gái kể hàng nghìn! Ý muốn ở lại đó! Phàn-Khoại can Bái-Công nên ra ngoài. Bái-Công không nghe. Lương nói:

— Kia vua Tần làm điều vô đạo, nên Bái-Công mới đến được đây! Người ra tay trừ kẻ làm tàn-hại thiên-hạ, nên lấy vải trắng làm áo! Nay mới vào Tần, đã yên hưởng sung-sướng. Thế tức là « nổi giáo cho giặc »! Và chẳng: « Lời ngay trái tai, lợi cho việc làm! Thuốc độc dâng miệng, hay cho bệnh tật! » Xin Bái-Công nghe lời Phàn-Khoại.

Bái-Công bèn đem quân về Bá-Thượng.

Hạng-Vũ tới dưới Hồng-Môn, toan đánh Bái-Công. Hạng-Bá đem ruồi vào quân của Bái-

Công, gặp riêng Trương-Lương, muốn rủ cùng đi.

Lương nói :

— Tôi vì vua Hàn tiễn Bái-Công. Nay có việc gấp, trốn đi bất nghĩa.

Bèn đem nói hết với Bái-Công Bái-Công cả sợ mà rằng :

— Giờ biết làm ra thế nào ?

Lương nói :

— Bái - Công thực muốn phản Hạng - Vũ chăng ?

Bái-Công nói :

— Xu-Sinh xui ta đóng cửa Ai, không cho chư-hầu vào, thì có thể làm vua hết cả đất Tần, cho nên ta nghe hẳn.

Lương nói :

— Bái-Công tự liệu mình đánh lui được Hạng-Vũ không ?

Bái-Công nín-lặng hồi lâu mà rằng :

— Đánh thì vốn không nổi, giờ biết làm thế nào ?

Lương bèn cố mời Hạng-Bá. Hạng-Bá vào

ra mắt Bái-Công. Bái-Công cũng uống rượu chúc thọ, kết làm thông-gia, nhờ Hạng-Bá nói rõ: Bái-Công không dám phản lại Hạng-Vũ. Sở-dĩ đóng cửa Ai là để phòng giặc khác.

Kịp khi ra mắt Hạng-Vũ, lời phân-giải chép trong truyện Hạng-Vũ.

Tháng giêng năm đầu nhà Hán, Bái - Công làm Hán-Vương, vua miền Ba-Thục. Hán-Vương cho Lương vàng trăm nén, ngọc trai hai đầu. Lương đem cả để dâng Hạng-Bá. Hán-Vương nhân cũng sai Lương hậu tặng Hạng-Bá, nhờ xin đất Hán-Trung. Hạng-Vương ưng cho, bèn được đất Hán - Trung. Hán - Vương về nước, Lương tiến tới Bao-Trung. Khi cho Lương về Hán, Lương nhân nói với Hán - Vương rằng :

— Vương sao không đốt hẳn những đường cầu đi qua, tỏ với thiên - hạ là không có ý trở về, để giữ bền lòng Hạng-Vương ?

Vương bèn sai Lương trở về, đốt hết các đường cầu.

Lương về Hán. Hán-Vương Thành vì Lương theo Hán-Vương, nên Hạng-Vương không sai Thành về nước, bắt cùng đi theo sang Đông. Lương nói với Hạng-Vương rằng :

— Hán-Vương đốt hết đường cầu, không có bụng trở về rồi!

Bèn đem phản-thư của Tề-Vương là Điền-Vinh cho Hạng-Vương coi. Vì thế Hạng-Vương không còn lòng Tây lo đến Hán, mà cất quân Bắc đánh Tề. Rút lại Hạng-Vương không chịu cho Hán-Vương về, rồi giáng xuống làm Hầu, và giết chết ở Bành - Thành. Lương trốn, đi lên về với Hán-Vương.

Hán-Vương khi ấy đã trở về định được Tam Tần rồi. Lại phong Lương làm Thành-Tin-Hầu, theo sang Đông đánh Sở. Tới Bành-Thành, quân Hán thua trở về. Tới Hạ-Ấp, Hán-Vương xuống ngựa, vịn vào yên mà hỏi rằng:

— Ta muốn bỏ các đất từ Ai sang Đông. Đem cho ai thì có thể cùng gây được thành-công?

Lương thưa rằng:

— Cửu-Giang-Vương là Kinh-Bá có hiềm với Hạng-Vương. Bành-Việt ở đất Lương, theo Tề-Vương, Điền-Vinh làm phản. Hai người ấy nên dùng ngay. Còn Tướng của Hán-Vương, chỉ có Hàn-Tin là có thể trao được việc lớn, chống giữ một mặt. Nếu muốn bỏ đất, thì nên cho

ba người ấy là có thể phá được Sở.

Hán-Vương bèn sai Tuỳ-Hà thuyết Cử-Giang-Vương. Lại sai người kết liên với Bành-Việt. Kịp khi Ngụy Vương là Báo làm phản, sai Hàn-Tín đem quân đánh, nhân hạ được Yên, Đại, Tề, Triệu. Rút lại phá được Sở là sức ba người ấy.

Trương-Lương hay ốm, chưa từng làm tướng một mình. Thường làm kẻ bày mưu, và thường theo Hán-Vương.

Năm thứ ba nhà Hán, Hạng - Vũ vây gấp Hán-Vương ở Huỳnh-Dương. Hán - Vương lo sợ, cùng Ly-Tự-Cơ bàn cách làm giảm quyền lực của Sở. Tự-Cơ nói :

— Ngày xưa Thang đánh Kiệt, phong con cháu Kiệt ở Kỷ ; Vũ-Vương đánh Trụ, phong con cháu Trụ ở Tống. Nay Tần mất đức, bỏ nghĩa, lấn đánh Chu-Hầu, diệt con cháu Sáu Nước, khiến cho không còn tấc đất cắm dùi ! Nếu Bệ-hạ lại lập được con cháu Sáu Nước, họ nhận ấn rồi, thì vua, tôi, dân-chúng họ, tất đều đội đức Bệ-hạ, không ai không theo gió mền nghĩa, xin làm thần-thiếp. Đức-nghĩa đã rõ rồi, Bệ-hạ quay mặt sang

Nam mà xưng Bá, Sở tất phải khép áo mà đến châu!

Hán-Vương nói :

— Phải! Mau khắc ấn! Tiên-sinh nhân đi thì mang đi!

Tự-Cơ chưa đi, Trương-Lương từ ngoài vào ra mắt. Hán-Vương đương ăn, nói :

— Tử-Phòng (tự của Lương) lại đây! Có kẻ vì ta bàn cách làm giảm quyền lực nước Sở.

Nhân đem lời Ly-Sinh báo với Tử-Phòng rằng :

— Thế nào?

Trương-Lương nói :

— Ai bày cho Bệ-hạ kế ấy? Việc của Bệ-hạ thế là hỏng rồi!

Hán-Vương nói :

— Sao vậy?

Trương-Lương thưa rằng :

— Tôi xin theo kế trước, trừ cho đại-vương nghe: Xưa kia Thang đánh Kiệt, phong con cháu Kiệt ở Kỳ, là tự liệu năm được tinh-mạnh của Kiệt. Nay Bệ-hạ có năm được tinh-

inạnh của Kiệt chẳng ? Nếu là chưa nắm được, thì đó là một lẽ không nên ! Vũ-Vương đánh Trụ, phong con cháu Trụ ở Tống, là tự-liệu lấy được thủ-cấp của Trụ. Nay Bệ-hạ có lấy nổi thủ-cấp của Hạng-Tịch chẳng ? Nếu là chưa lấy được, thì đó là hai lẽ không nên. Vũ-Vương vào Ân, nêu nhà Thương-Dòng, thả tù Cơ-Tử, đắp mộ Tỷ-Can. Nay Bệ-hạ có thể đắp được mộ thánh-nhân, nêu được nhà hiền-giả, cúi được đầu ở trước cửa các người tài-trí chẳng ? Nếu là chưa được thì đó là ba lẽ không nên. Lại phát thóc ở Cự-Kiều, tung tiền ở Lộc-Đài để cho kẻ nghèo nàn. Nay Bệ-hạ có thể rở kho-dụn ra để cho kẻ nghèo-nàn được chẳng ? Nếu là chưa được thì đó là bốn lẽ không nên. Việc đánh Ân đã xong, phá xe-chiến làm xe-riềm, đặt ngược giáo, mác, bọc ngoài bằng da hổ, để tỏ cho thiên-hạ biết không lại dụng-binh nữa. Nay Bệ-hạ có thể bỏ vũ-sửu văn, không lại dụng binh nữa được chẳng ? Nếu là chưa được thì đó là năm lẽ không nên. Cho ngựa nghỉ ở phía Nam Họa-Sơn, để tỏ rằng không còn dùng làm gì. Nay Bệ-hạ có thể cho ngựa nghỉ không dùng làm

gi được chăng ? Nếu là chưa được thì đó là sáu lễ không nên. Dem trâu thả ở phía Bắc Đào-Lâm, đề tỏ ra rằng không còn chuyên chở gì ! Nay Bệ-hạ có thể đem trâu thả, không lại chuyên chở gì được chăng ? Nếu là chưa được thì đó là bảy lễ không nên. Và chẳng các tay-chơi trong thiên-hạ, lia thân-thích, bỏ mồ-mả, xa quen-thuộc, đi theo Bệ-hạ, chỉ là ngày đêm mong-mỏi được lấy gang, tác đất-đai. Nay khôi-phục Sáu Nước, lập lại con cháu Yên, Triệu, Hàn, Ngụy, Tề, Sở ; các tay-chơi trong đời, đều trở về thờ vua của họ, gần với thân-thích, trở lại với mồ-mả, với kẻ quen-thuộc. Bệ-hạ cùng với ai để lấy thiên-hạ ? Đó là tám lễ không nên ! Và chẳng nếu Sở mà mạnh, thì vua Sáu Nước, lập lên tất lại chịu khuất mà theo Sở, Bệ-hạ có thần-phục họ sao nổi ! Nếu quả dùng mưu của khách, thì việc của Bệ-hạ thế là hỏng rồi !

Hán-Vương dừng ăn, nhả cơm ra mà mắng rằng :

— Đồ hủ-nho, xuýt làm hỏng việc của ông !

Liên sai hủy ấn cho mau !

Năm thứ tư nhà Hán, Hán - Tín phá Tề

muốn tự lập làm Tề Vương. Hán-Vương giận, Trương-Lương nói với Hán-Vương. Hán-Vương sai Lương trao ấn Tề-Vương cho Tín. Việc đó chép ở trong truyện Hoài-Âm-hầu.

Mùa thu năm ấy, Hán-Vương đuổi theo Sở đến phía Nam Dương-Hạ, đánh không lợi, đóng trại ở Cổ-Lãng. Chư-Hầu hẹn không thấy đến. Lương nói với Hán-Vương. Hán-Vương dùng kế của Lương, Chư-Hầu đều đến. Việc chép trong truyện Hạng-Tịch. Năm thứ sáu nhà Hán, tháng Giêng, phong các Công-thần. Lương chưa hề có công đánh trận. Vua Cao-Tô (tức Hán-Vương) nói :

— Bầy mưa ở trong màn-trướng, quyết thắng ở ngoài nghìn dặm, đó là công của Tử-Phòng. Cho tự chọn lấy ba vạn hộ ở Tề.

Lương nói :

— Xưa kia tôi ở Hạ-Bì, tới Lưu thì gặp Bệ-hạ. Đó là trời đem tôi mà trao cho Bệ-hạ. Bệ-hạ dùng mưa kế của tôi, may mà có khi trúng, tôi xin được phong ở Lưu là đủ rồi, không dám nhận ba vạn hộ !

Vua bèn phong Trương-Lương làm Lưu-Hầu, cùng hàng với bọn Tiêu-Hà.

Năm thứ sáu, vua đã phong hơn hai mươi người đại-công-thần. Còn dư ngày đêm tranh công không quyết, chưa được phong gì cả. Vua ở Lạc - Dương Nam-cung, từ đường trên gác trông thấy các tướng thường thường nói chuyện ở trong bãi cát.

Vua hỏi :

— Họ nói gì vậy ?

Lưu-Hầu nói :

— Bệ-hạ không biết sao ? Họ bàn nhau làm phản đó thôi !

Vua nói :

— Thiên hạ đã yên, cứ sao lại phản ?

Lưu-Hầu nói :

— Bệ-hạ đứng lên là một kẻ áo vải, đem bọn họ lấy thiên-hạ. Nay bệ-hạ làm vua, mà phong-tước đều là bọn Tiều, Tào, hoặc bạn cũ, hoặc người thân yêu. Còn giết hại đều là những kẻ thù oán ngày thường. Nay Quán-lạ tính công cho là thiên-hạ không đủ để phong cho khắp. Bọn họ sợ bệ-hạ không thể phong cho hết, lại e bị nghi về những lầm lỗi ngày thường mà bị giết, cho nên họ bàn nhau mưu việc tam phản mà thôi !

Vua bèn lo rằng :

— Thế làm thế nào được ?

Lưu-Hầu nói :

— Người mà Nhà-vua ngày thường vẫn ghét, mà các quan đều biết cả thì nhất là ai ?

Vua nói :

— Úng-Xỉ cùng ta có thù cũ, thường làm quẫn-nhục ta ! Ta muốn giết nó, vì công nó nhiều nên không nỡ.

Lưu-Hầu nói :

— Nay phong ngay Úng - Xỉ trước để cho các quan biết. Các quan thấy Úng - Xỉ được phong, thì ai nấy tự chắc dạ rồi.

Thế là Nhà - vua liền đặt rượu, phong Úng-Xỉ làm Thập-Phương-hầu. Và dục gấp Thừa-Tướng, Ngự-Sử, việc định công, phong tước. Tản tiệc rượu, các quan đều mừng rỡ mà rằng :

— Úng-Xỉ còn được phong-hầu, bọn ta chẳng lo !

Lưu-Kính nói với Cao-Tổ rằng :

— Nên đóng đô Quan-Trung. Vua lấy làm ngờ. Các đại thần gần vua đều người Sơn Đông,

phần nhiều khuyên vua đóng đô Lạc-Dương :
Lạc-Dương Đông có Thành-Cao, Tây có Hào -
Mãnh, tựa Hoàng-hà, quay sang Y, Lạc, hiểm-
trở cũng đáng tin-cậy. . .

Lưu-Hầu nói :

— Lạc-Dương tuy có những hiểm - trở ấy,
nhưng trong hẹp chẳng qua vài trăm dặm ;
ruộng, đất xấu ; chịu địch bốn mặt, không
phải là nước dụng - vũ. Còn Quan-Trung bên
tả có Hào, Hàm ; bên Hữu có Lũng, Thục ;
đồng lầy hàng nghìn dặm ; Nam có cửa Ba,
Thục ; Bắc có lợi Hồ-Uyển ; đón ba mặt mà
giữ, chỉ dùng một mặt mà chuyên-chế Chư-
Hầu. Chư-Hầu yên ổn thì sông Hà, sông Vị
chở của thiên-hạ về sang Tây nộp cho Kinh-
đô. Chư-Hầu có biến thì thuận dòng mà xuống,
việc chuyên-chở có thể đủ. Ấy thật là một
nơi kho-trời, *thành vàng nghìn dặm !* Lời
của Lưu-Kính là phải.

Thế rồi Cao-Tổ ngay hôm ấy ngự sang Tây
đóng đô ở Quan-Trung. Lưu-Hầu cũng theo
vào trong Ai.

Lưu-Hầu tinh hay ốm, thường tu-luyện không

ăn cơm ; đóng cửa không ra ngoài. Hơn năm sau, vua muốn bỏ Thái-Tử mà lập con Thích phu-nhân là Triệu-Vương Như-Ý. Các đại-thần phần nhiều đều can-ngăn, song chưa được quyết hẳn. Lã-Hậu sợ, không biết làm ra sao ! Có người bảo Lã-Hậu rằng :

— Lưu-Hầu khéo bày mưu-kế, vua vẫn tin dùng.

Lã-Hậu liền sai Kiến-Thành-Hậu là Lã-Trạch dọa Lưu-Hầu rằng :

— Ông thường làm mưu-thần cho nhà-vua. Nay nhà-vua muốn đổi Thái-Tử, ông có cao gồi nằm khênh sao được !

Lưu-Hầu nói :

— Xưa kia nhà-vua thường ở trong vòng khốn gáp, may dùng kế của tôi. Nay thiên-hạ đã yên rồi, vì cớ yêu thương, muốn đổi thái-tử. Tinh trong cốt-nhục, tuy có đến hơn trăm người như tôi nữa mà có ích gì !

Lã-Trạch cố nài rằng :

— Thi bày kế hộ tôi !

Lưu-Hầu nói :

— Chuyện đó khó lòng lấy miệng lưỡi mà cãi được. Thế nhưng trong đời có bốn người là hạng nhà-vua không sao vờ nổi. Bốn người ấy già rồi, đều cho là nhà-vua hay khinh người, nên trốn lẩn vào trong núi, giữ nghĩa không làm tôi nhà Hán. Thế nhưng nhà-vua vẫn chuộng bốn người ấy. Nay ông nếu có thể không tiếc lụa, là, vàng, ngọc ; bảo Thái-Tử viết bức thư thật nhũn nhặn ; sắp xe cho êm ; nhân sai tay biện - sĩ cố mời đến ; đến thì đãi là bực khách ; thời thường để theo vào chầu cho nhà-vua trông thấy. Tất nhiên phải lấy làm lạ mà hỏi. Hỏi rồi nhà-vua biết bốn người ấy là giỏi, thì là một cách giúp-đỡ đó. . .

Lã - Hậu bèn sai Lã-Trạch, cho người đem thư của Thái - Tử, hạ lời, hậu lễ, đón bốn người ấy. Bốn người đến, làm khách nhà Kiến-Thành-Hầu.

Năm thứ mười một nhà Hán, Kinh-Bá làm phản. Nhà vua ốm, muốn cho Thái - Tử đem quân đi đánh. Bốn người mới bảo nhau rằng :

— Ta lại đây cốt để giữ cho còn Thái-Tử. Nay Thái-Tử đem quân đi, việc nguy mất rồi !

Bèn bảo Kiến-Thành Hầu rằng :

— Thái - Tử đem quân đi, có công, ngôi cũng không tôn thêm, mà không công thì từ đây sẽ chịu vạ ! Các tướng cùng đi với Thái-Tử, đều là những tướng giỏi, từng định thiên-bạ với nhà-vua hồi xưa. Nay cho Thái - Tử làm tướng họ, khác nào cho dê làm tướng đàn sói ! Họ đều không chịu hết sức, tất là không được thành công. Chúng tôi nghe : « Mẹ được yêu thì con được ảm » ! Nay Thích-phu nhân ngày đêm hầu - hạ, Triệu-vương Như-Ý thường ảm ở trước mặt. Nhà-vua nói : « Sao cũng không để đưa con hư ở trên đũa con yêu ! » Rõ ràng thế nào cũng sẽ thay ngôi Thái-Tử. Ông sao không gấp xui Lã-Hậu lựa dịp khóc nói với nhà-vua : « Kinh-Bá là tướng mạnh trong đời, giỏi dùng binh. Nay các tướng đều là hạng bạn cũ của nhà-vua. Cho Thái-Tử làm tướng bọn họ, khác nào cho dê làm tướng sói, không ai chịu để cho dùng. Mà để cho Bá nghe chuyện ấy, thì hẳn đóng trống kéo sang Tây mà thôi ! Nhà vua tuy đau, gượng chở lên xe, để nằm mà săn-sóc, các tướng không ai dám không hết sức. Nhà

vua tuy khô, vì vợ, con mà gắng làm mạnh.»

Thế rồi Lã-Trạch đem vào ra mắt Lã-Hậu. Lã-Hậu lựa dịp khóc-lóc mà nói với nhà vua theo như ý bốn người.

Nhà-vua nói :

— Ta nghĩ thằng nhỏ cũng chẳng đáng sai !
Thôi để ông đi lấy thôi !

Thế rồi nhà-vua tự đem quân sang Đông. Các quan ở lại, đều tiến đến Bá-Thượng. Lưu-Hầu ốm cũng gượng dậy đến Khúc - Bưu, ra mắt nhà - vua mà rằng :

— Tôi nên đi theo, nhưng ốm quá ! Quân Sở liều-linh, xin nhà-vua đừng tranh - phong với quân Sở.

Nhân lại nói với nhà-vua rằng :

— Nên cho Thái-Tử làm Tướng, coi quân ở Quan-Trung.

Nhà-vua nói :

— Tử-Phòng dù ốm, gượng nắm mà giúp lấy Thái-Tử ! Lúc ấy Thúc-Tôn-Thông là Thái-Phó. Lưu-Hầu làm vào việc Thiếu-Phó.

Năm thứ mười hai nhà Hàn, nhà vua theo

đám quân phá Kinh - Bá trở về, bệnh càng nặng, càng muốn thay Thái-Tử, Lưu-Hầu can không nghe. Vì ốm không coi việc, Thái-Phó Thúc-Tôn-Thông bèn dẫn các chuyện xưa nay, cố chết tranh ngôi cho Thái-Tử. Nhà-vua giả vờ nhận lời, nhưng vẫn muốn thay. Kịp khi đặt tiệc rượu, Thái-Tử ngồi hầu, bốn người đi theo Thái - Tử đều ngoài tám mươi, râu mày trắng xóa, áo, mũ rất đẹp. Nhà-vua lấy làm lạ mà hỏi :

— Họ làm gì vậy ?

Bốn người tiến lại thưa, đều kể họ tên, là Đông-Viên-Công, Giác - Lý Tiên-sinh, Ý-Lý-Quý và Hạ-Hoàng-Công. Nhà-vua bèn cả kinh mà rằng :

— Ta tìm các ông mấy năm, các ông trốn-tránh ta ! Nay các ông từ đâu lại chơi với con ta ?

Bốn người đều nói :

— Bệ-hạ khinh người hay mắng. Chúng tôi nghĩa không chịu nhục, cho nên sợ mà trốn lần. Trộm nghe Thái Tử là người nhân, hiếu, cung-kính, biết yêu kẻ sĩ, thiên-hạ không ai không vờn cổ, sẵn lòng vì Thái-Tử mà chết,

cho nên chúng tôi đến mà thôi.

Nhà-vua nói :

—Phiền các ông làm ơn che-chở cho Thái-Tử.

Bốn người chúc thọ xong, rảo ra. Nhà-vua lấy mắt đưa theo ; với Thích-phu-nhân, chỉ bốn người ấy bảo rằng :

— Ta muốn đòi nó, nhưng bốn người kia giúp nó. Lòng cánh đã thành, khó mà lay được rồi ! Lã-Hậu thật là chúa nàng !

Thích-phu-nhân khóc. Nhà-vua nói :

— Múa lối Sở cho ta coi ! Ta hát lối Sở cho nàng nghe.

Hát rằng :

« Hồng-nhạn bay cao,

« Muôn dặm xem thường !

« Cánh lông đã đủ,

« Bốn bề dọc-ngang !

« Bốn bề dọc-ngang,

« Thôi làm thế nào ?

« Dù có dò, bầy,

« Dễ dùng được đâu ! »

Hát mấy lượt, Thích-phu-nhân nước-nở chảy nước mắt. Nhà-vua đứng rậy quay vào, bái

tiệc rượu. Rút lại không thay Thái-Tử. Ấy là nhờ sức Lưu-Hầu bày kế với hôn người kia.

Lưu-Hầu theo nhà-vua đánh Đại, bày kế hạ được Mã-Ấp. Kịp khi lập Tiêu-Hà làm Tướng-Quốc, thong-dong đem việc thiên-hạ nói với nhà-vua rất nhiều. Mà phi việc có quan hệ đến sự còn, mất của thiên-hạ, không bàn đến.

Lưu-Hầu bèn nói rằng :

— Nhà tôi đời đời làm tướng nước Hán. Kịp khi Hán mất, chẳng tiếc món của vạn lạng vàng, vì Hán mà báo thù với Cường - Tần ! Thiên-hạ phải rung-động ! Nay lấy ba tấc lưỡi, làm thầy bậc đế-vương ! Được phong muôn hộ, ở ngôi liệt-hầu ! Đó là tội-bực của kẻ áo vải, đối với Lương đã đủ rồi ! Muốn bỏ việc nhân-giáo, mong đi chơi với Xích-Tòng-Tử mà thôi !

Bèn học kiêng cơm, tu-luyện lấy nhẹ mình. Kịp khi Cao-Tồ mất, Lã-Hậu cảm ơn Lưu-Hầu, bèn ép phải ăn mà rằng :

— Người ta sinh trong khoảng một đời, như bóng câu qua kẽ hở, tự khổ chi như thế ! Lưu-Hầu bất-đắc-dĩ, phải gượng nghe mà ăn.

Sau tám năm mất, thụy là Văn - Thánh hầu.
Con là Bất-Nghi lên thay.

Hồi xưa, Tử-Phòng gặp ông già ở trên
cầu, đưa cho bộ sách của Thái-Công. Sau mười
ba năm, theo Cao-Tổ qua miền Bắc sông Tể,
quả thấy viên đá vàng ở dưới núi Cốc-thành,
liền đem về thờ phụng. Lưu-Hầu mất chôn
theo viên đá vàng vào mả. Thường khi tuần-
tiết, kẻ lên mả lại cúng cả viên đá vàng. Bất-
Nghi tập tước Lưu-Hầu, năm thứ năm đời Văn-
Đế, mắc tội bất kính, nước bị xóa !

Faint, illegible text, possibly bleed-through from the reverse side of the page. The text is arranged in several lines and is significantly faded.

XLV. — TRUYỆN LIÊM-PHA
VÀ LẠM-TƯƠNG-NHU

Liêm-Pha là tướng giỏi của Triệu. Năm thứ mười sáu đời Huệ-Văn-Vương nước Triệu, Liêm-Pha làm tướng Triệu đánh Tề, cả phá Tề lấy Tấn-Dương, được cất làm Thượng-Khanh, nổi tiếng khỏe với Chư-Hầu.

Lạm-Trương-Nhu là người Triệu, làm xá-nhân cho viên quan hoạn nước Triệu tên là Lệnh-Mục-Hiền. Đời vua Huệ-Văn, được viên ngọc bích của họ Hòa nước Sở. Chiêu-vương nước Tần nghe tin, sai người đưa thư cho vua Triệu, xin đem mười lăm thành để đánh đòi viên ngọc.

Vua Triệu cùng Đại Tướng-quân là Liêm-Pha, các đại-thần, bàn toan cho Tần, thì sợ chỉ bị lừa, chứ các thành nước Tần e không thể được ; toan không cho thì lại lo quân Tần sang đánh. Kế chưa quyết. Tìm người có thể sai sang trả lời Tần, chưa được. Viên hoạn-quan Lệnh-Mục-Hiên nói rằng :

— Xá-nhân của tôi là Lạn-Tương-Như có thể sai được.

Nhà vua hỏi :

— Sao biết vậy ?

Thưa rằng :

— Tôi từng có tội, bản trộm muốn chạy trốn sang Yên. Xá-nhân tôi là Tương-Như ngăn tôi rằng : « Sao ông biết vua Yên » ? Tôi nói : « Tôi từng theo Đại-vương hội với vua Yên ở trên cõi. Vua Yên nắm riêng tay tôi mà nói rằng : Xin kết làm bạn ! Vì thế tôi biết nên muốn sang. » Tương-Như bảo tôi rằng : « Triệu mạnh mà Yên yếu, mà ông được vua Triệu yêu, nên vua Yên muốn kết bạn với ông. Nay ông lại trốn Triệu chạy sang Yên. Yên sợ Triệu, thế

tất không dám chứa ông. Rồi trói ông mà trả về Triệu ! Chi bằng ông trần mình, phục bên lưởi diu mà xin tội, thì may ra được thoát ! » Tôi theo kế ấy. Cũng may mà Đại-Vương tha cho tôi. Tôi trộm nghĩ cho người ấy là hạng dũng-sĩ, lại có mưu trí, nên có thể sai được !

Thế là nhà-vua vời Lạn-Tương, - Như vào, hỏi rằng :

— Vua Tần đem mười lăm thành xin đổi viên ngọc của Quả-nhân, có thể cho được không ?

Tương-Như nói :

— Tần mạnh mà Triệu yếu, không cho không được !

Nhà-vua nói :

— Lấy ngọc ta mà không cho thành ta thì làm thế nào ?

Tương-Như nói :

— Tần lấy thành đổi ngọc mà Triệu không cho, lỗi ấy ở Triệu. Triệu cho ngọc mà Tần chẳng cho thành, lỗi ấy ở Tần. Cứ hai chước đó, thà cho, để Tần chịu lỗi !

Nhà vua hỏi :

— Ai có thể sai được ?

Tương-Như nói :

— Nhà-vua nếu thiếu người, tôi xin đem ngọc đi, sao cho thành về Triệu ngọc mới ở Tần. Thành không về thì tôi xin giữ nguyên vẹn ngọc đem về Triệu.

Vua Triệu liền sai Tương-Như mang ngọc Tây sang Tần. Tần-Vương ngồi trên Chương-đài ra mắt Tương-Như. Tương-Như nâng ngọc dâng vua Tần. Vua Tần cả mừng, đưa truyền cho các mỹ-nhân cùng các quan-hầu coi. Các quan-hầu đều hô : Vạn-tuế ! Tương-Như coi vua Tần không có ý trả lại thành cho Triệu, bèn tiến lên mà rằng :

— Viên ngọc có vết, xin chỉ vua coi.

Nhà vua trao lại viên ngọc. Tương-Như liền cầm viên ngọc, đứng lùi tựa cột, tóc giận chỉ ngược lên mũ, bảo vua Tần rằng :

— Đại-Vương muốn được ngọc, sai người đưa thư đến vua Triệu. Vua Triệu với hết các quan đề bàn, đều nói : « Tần tham mà cậy khỏe, đem lời nói hão mà cầu ngọc. Thành

trả lại kia e không thể được ». Bàn không muốn đem ngọc cho Tần. Tôi thì cho là hạng bạn áo vải, còn không nói dối nhau, huống chi là nước lớn. Vả chẳng vì có một viên ngọc, làm mất vui của Cường-Tần, không nên ! Vì thế vua Triệu bèn ăn chay, năm mộng năm ngày, sai tôi đem ngọc đi, lạy tiên thư ở sân. Sao vậy ? Trọng oai của nước lớn để tỏ lòng tôn-kính. Nay tôi tới, Đại-Vương tiếp tôi, xem ra lễ tiết rất xoàng ! Được ngọc đưa cho các mỹ-nhân, để bõn-cột tôi ! Tôi coi Đại-Vương không có ý trả thành-ấp cho vua Triệu, cho nên tôi lại lấy ngọc về. Nếu Đại - Vương tất muốn nạt tôi, thì đầu tôi và viên ngọc đều vỡ về cái cột này !

Tương-Như cầm viên ngọc, lờm cái cột, toan đập vào cái cột ! Vua Tần sợ vỡ viên ngọc, bèn từ tạ cố xin ! Vời quan hữu-tư, theo địa-đồ, chỉ từ chỗ này trở đi, cắt mười lăm thành cho Triệu. Tương - Như đoán vua Tần chẳng qua lừa dối, vờ là cho Triệu thành, nhưng thực ra không thể được, bèn bảo vua Tần rằng :

— Ngọc bích của họ Hòa là của rất báu, thiên-hạ ai cũng biết. Vua Triệu sợ, không dám không dâng. Lúc vua Triệu đưa ngọc, ăn chay năm mồng năm ngày. Nay Đại-Vương cũng nên ăn chay năm mồng năm ngày, đặt lễ Cửu-Tân ở triều-đình, tôi mới dám dâng ngọc. Vua Tần tự liệu dù sao cũng không cướp ép được, bèn hứa trai-giới năm ngày, cho Trương-Như ở lại quán Quảng-Thành. Trương-Như đoán vua Tần dù trai-giới, quyết phụ ước không trả thành; bèn sai kẻ đi theo mình, mặc áo nâu, bọc viên ngọc, theo đường tắt, đem ngọc về Triệu. Vua Tần chay-tịnh năm ngày, sau lại đặt lễ Cửu-Tân ở triều - đình, để tiếp sứ nước Triệu là Lạn-Trương-Như. Trương-Như đến nói với vua Tần rằng :

— Nước Tần từ đời vua Mục-Công tới nay, hơn hai mươi nhà vua, chưa từng có ai giữ được lời hứa ! Tôi thực sợ bị Nhà-Vua đánh lừa mà phụ lòng vua Triệu, cho nên sai người cầm ngọc lên về tới nước Triệu rồi. Vả chăng, Tần mạnh mà Triệu yếu, Đại - Vương sai một người sứ mọn đến Triệu, Triệu lập tức đem ngọc sang dâng. Nay lấy thế mạnh của Tần

mà cắt trước mười lăm thành cho Triệu, Triệu đâu dám giữ ngọc để được tội với Đại-Vương! Tôi tự biết lừa dối Đại-Vương tội đáng giết. Vậy cho tôi vào vạc nước sôi! Đại-Vương và các quan bản bạc-cho kỹ!

Vua Tần cùng các quan nhìn nhau mà phát cáu! Các quan-hầu có người muốn lời Trương-Như đi! Vua Tần nhân nói:

— Nay giết Trương-Như nữa, cũng vẫn không thể được ngọc! Mà làm đứt mất giao-tình của Tần và Triệu. Chi-bằng nhân đó mà đái cho thật hậu, rồi sai về Triệu. Vua Triệu há vì có một viên ngọc mà lừa dối Tần sao?

Rút lại vẫn tiếp Trương-Như ở Triều-đình, đủ lễ rồi chớ về. Trương-Như về rồi, vua Triệu cho Trương-Như là một ông quan giỏi, đi sứ không chịu nhục với Chư-Hầu, liền cho Trương-Như làm Thượng-Đại-phu,

Sau, Tần cũng không cắt thành cho Triệu; Triệu cũng không đem ngọc cho Tần. Rồi đó Tần đánh Triệu, giết hai vạn người. Vua Tần sai Sứ-giã sang nói với vua Triệu, muốn giảng-hòa cùng nhau, hội ở Miện-Tri ngoài Tây-Hà.

Vua Triệu sợ Tần muốn không đi. Liêm-Pha và Lan-Tương-Như bàn rằng :

— Nhà-vua không đi, tỏ ra nước Triệu yếu và nhát.

Vua Triệu bèn đi. Tương-Như theo Liêm-Pha tiến đến ngoài cõi, từ-biệt nhà-vua mà rằng :

— Nhà vua sang, tính đường lối cùng lễ hội-hạp, chẳng qua độ ba mươi ngày thì xong. Ba mươi ngày mà không về thì xin lập Thái-Tử làm vua, để cho Tần hết ngóng !

Nhà-vua ưng cho, bèn hội với vua Tần ở Miện-Tri. Vua Tần uống rượu say, nói :

— Quả-nhân trộm nghe vua Triệu ưa âm-nhạc, vậy xin gầy đàn sắt cho nghe.

Vua Triệu gầy đàn sắt. Ngự sử nước Tần tiến lên chếp rằng :

— Ngày, tháng, năm mỗ... vua Tần cùng vua Triệu họp nhau uống rượu, sai vua Triệu gầy đàn sắt !

Lan Tương-Như tiến lên mà rằng :

— Vua Triệu trộm nghe vua Tần giỏi về âm nhạc nước Tần, xin dâng chầu, chính lên vua Tần gố, để làm vui lẫn cho nhau !

Vua Tần giận không cho ! Thế nhưng Trương-Như cứ tiến đến dâng lên chiếc chĩnh, nhân quý xuống mời vua Tần. Vua Tần không chịu gõ chĩnh !

Trương-Như nói :

— Trong năm bước, Trương-Như xin phép được đem máu cõ mà vẩy vào đại-Vương !

Các quan - hầu toan đâm chết Trương-Như. Trương-Như tròng mắt quát, các quan-hầu đều xô-dạt ! Thế rồi vua Tần không vui cũng phải gõ chĩnh qua loa ! Trương-Như quay lại gọi Ngự-Sử nước Triệu chép rằng :

— Ngày, tháng, năm mỗ... vua Tần gõ chĩnh cho vua Triệu nghe !

Các quan nước Tần nói :

— Xin lấy mười lăm thành nước Triệu để chúc thọ cho vua Tần !

Lạn-Trương-Như cũng nói :

— Xin đem Hàm-Dương của Tần chúc thọ cho vua Triệu !

Trọn tiệc rượu, vua Tần không sao tranh hơn được với Triệu. Triệu cũng đặt nhiều binh-bị để đợi Tần, Tần không dám động. Tan

hội về nước, Trương-Như vì công to, được cất làm Thượng-Khanh, ngôi ở trên Liêm-Pha.

Liêm-Pha nói :

— Ta làm tướng Triệu, phá thành, đánh trận, vốn có công to ! Nay Trương-Như chỉ nhờ học có miệng lưỡi, mà ngôi cao hơn ta ! . . . Và chàng Trương-Như vốn hèn, ta xấu - hổ không nở lòng ngồi dưới hạng người ấy !

Rồi rêu-rao :

— Ta thấy Trương-Như, tất làm cho nó nhục ! Trương-Như nghe vậy, không chịu hội-hợp với nhau bao giờ. Mỗi phiên châu thường cáo ốm, không muốn tranh thứ-vị với Liêm-Pha.

Sau đó Trương-Như đi ra, trông thấy Liêm-Pha. Trương-Như quay xe lánh trốn. Thế rồi các Xá-Nhân cùng nhau can rằng :

— Chúng tôi sở-dĩ bỏ thân - thích đến thờ ông, chỉ là mến cao-nghĩa của ông. Nay ông ngang hàng với Liêm-Pha, ông Liêm rêu-rao nói hỗn, mà ông lẩn tránh ra vẻ sợ-hãi lắm ! Người thường còn lấy làm xấu-hổ, huống nữa là các bậc Khanh, Tướng ! Chúng tôi chả ra gì, thôi xin từ đã ra về !

Lạn-Tương-Như cố giữ lại mà rằng :

— Gác ông coi Liêm Tướng-quân có bằng vua Tần không ?

Thưa rằng :

— Không bằng !

Tương-Như nói :

— Lấy oai của vua Tần, mà Tương-Như này dám thét ở giữa Triều-đình, làm nhục cả các quan-hầu nữa ! Dù hèn nhát, Tương-Như có lẽ lại sợ riêng Liêm Tướng-quân sao ! Thế nhưng tôi nghĩ : Cường-Tần sở-dĩ không dám đem quân lấn Triệu, là chỉ vì còn có hai chúng tôi. Nay hai hồ đánh nhau, thế tất không sao sống được cả. Cho nên tôi phải như thế, là nghĩ đến việc cần-kíp cho nước-nhà trước, mà nghĩ đến thù riêng sau đó thôi !

Liêm-Pha nghe chuyện, trầy thịt, vác roi, nhờ khách đưa đến cửa nhà Lạn-Tương-Như xin lỗi mà rằng :

— Kẻ hèn mọn này thực không biết Tướng-quân có lượng đến thế !

Rút lại cùng nhau thân-thiết làm *bạn cắt-cổ*.

Năm ấy, Liêm - Pha lại đánh Tề, phá tan
một đoàn quân. Qua hai năm, Liêm-Pha lại
đánh Tề, lấy được thành Cơ. Năm thứ ba,
Liêm-Pha đánh Ngụy, hạ được Phòng - Lăng,
An-Dương.

Sau bốn năm, Lạn Tương - Như làm tướng
đánh Tề, đến Bình-Ấp rồi về. Năm sau, Triệu-
Xa phá được quân Tần ở dưới Ứ-Dữ.

XLVI. — TRUYỆN DỰ - NHƯỢNG

Dự-Nhượng là người Tấn, trước từng thờ họ Phạm-Trung-Hàng, không ai biết đến tên. Bỏ sang thờ Trí-Bá, Trí-Bá rất là yêu - quý.

Kịp khi Trí-Bá đánh Triệu-Tương-Tử, Triệu-Tương-Tử liền hợp mưu với Hàn, Ngụy, mà diệt Trí-Bá. Sau khi đã diệt Trí-Bá, liền chia ba phần đất cho nhau. Triệu - Tương - Tử rất oán Trí-Bá, sơn đầu-lâu để làm đồ chứa rượu !

Dự-Nhượng trốn vào trong núi, nói rằng :

— Chao ôi ! « Kẻ sĩ liêu chết vì người biết mình ! Con gái làm dáng vì người yêu

minh » ! Nay Tri-Bá biết ta. Ta tất phải báo thù mà chết để đền ơn Tri-Bá, thì hồn, vía ta mới khỏi thẹn !

Bèn đổi họ tên, giả làm người có tội, vào cung dọn nhà xí, cắt cây chủy-thủ, định đâm chết Triệu-Tương-Tử. Tương-Tử vào nhà xí, thấy động lòng, bắt hỏi người có tội đang dọn chuồng xí, thì Dục-Nhượng giơ gương ra mà nói :

— Muốn báo thù cho Tri-Bá !

Các quan hầu toan giết. Tương-Tử nói :

— Hắn là người có nghĩa, ta lánh cho cẩn thận thì thôi ! Vả chẳng Tri-Bá chết đi không con, mà bây-tôi muốn báo-thù họ, đó là người giỏi trong đời !

Rút lại, tha cho đi.

Ít lâu sau, Dục-Nhượng lại sơn mình làm hủi, nuốt than làm căm, khiến cho hình dạng không thể nhận được. Đi xin ăn ở chợ, vợ không nhận ra. Lại đi, gặp người bạn. Người bạn biết, hỏi rằng :

— Anh lại chả phải là Dục-Nhượng sao ?

Đáp rằng :

— Phải, chính tôi !

Người bạn thương chàng, khóc mà nói :

— Lấy tài của anh, uốn mình mà thờ Trương-Tử, Trương-Tử tất thân-mến anh. Thân - mến anh rồi anh làm cái điều anh muốn làm, lại chẳng dễ-dàng sao ? Hà tất phải dày-đọa thân-xác, để tìm cách trả thù Trương - Tử, chẳng cũng khó-khăn sao ?

Dự-Nhượng nói :

— Đã uốn mình thờ người ta, lại tìm cách để giết, thế tức là mang hai lòng để thờ vua ! Tôi cũng biết việc tôi làm là cực khó. Nhưng sở-dĩ phải làm, là để cho hạng làm tôi mà mang hai lòng ở thiên-hạ, đời sau, phải tự thẹn !

Khi đi rồi, chẳng bao lâu, Trương-Tử sắp ra đi, Dự-Nhượng phục sẵn ở dưới cái cầu mà Trương-Tử sắp phải qua. Trương - Tử tới cầu, Ngựa giật mình. Trương-Tử nói :

— Cái này tất lại Dự-Nhượng !

Sai người hỏi xem, thì là Dự-Nhượng thật ! Thế rồi Trương-Tử trách Dự-Nhượng rằng :

— Nhà người trước lại chẳng thờ họ Phạm-?

Trung-Hàng đó sao ? Trí-Bá diệt hết cả họ ấy, nhà người chẳng vì họ báo thù, lại chịu uốn mình thờ Trí-Bá ! Nay Trí-Bá chết rồi, sao nhà người lại riêng vì hãn mà báo - thù sâu - sắc như vậy ?

— Dự-Nhượng nói :

— Tôi thờ họ Phạm - Trung - Hàng, họ đều đãi tôi là người thường, cho nên tôi đáp lại theo lối người thường. Đến như Trí-Bá đãi tôi là bậc quốc-sĩ, cho nên tôi phải báo lại theo lối quốc-sĩ !

Tương - Tử ngậm - ngùi than - thở, khóc mà bảo :

— Nay thầy Dự ơi ! Thầy vì Trí-Bá, danh cũng đã thành rồi ; mà Quả-nhân tha cho thầy thế cũng đã đủ rồi ! Thầy nên tự tính xử lấy, Quả-nhân không tha thầy nữa !

Nói rồi truyền linh vậy bắt.

Dự-Nhượng nói :

— Tôi nghe bậc chúa mình không che lấp cái tốt-đẹp của người ; mà kẻ tôi - trung thì có nghĩa phải chết theo danh-tiết ! Trước, Nhà-Vua đã tha tôi, thiên-hạ không ai không khen

Nhà-Vua hiền-đức. Chuyện hôm nay, tôi cố-nhiên xin chết, nhưng xin cho cái áo của Nhà-Vua, để tôi đâm nó cho hả tâm-lòng báo thù, thì tuy chết cũng không ân-hận! Xin bầy dãi gan, dạ là thế, không phải dám mong dẫu!

Tương-Tử cho là người rất có nghĩa, liền sai người cầm áo đưa Dự-Nhượng. Dự-Nhượng tuốt gươm, nhẩy lên đâm luôn ba lần! Nói rằng:

— Tôi có thể chết để trả lời Tri-Bá được rồi!

Bèn phục gươm mà chết! Hôm chàng chết, các chí-sĩ nước Triệu nghe tin đều xui-xục khóc.

...
...
...
...
...

...
...
...

...

...
...

XLVII. — TRUYỆN BIÊN-TƯỚC

Biên-Tước, người quận Bột-Hải nước Trịnh. họ Tân, tên là Việt - Nhân. Lúc trẻ, làm chủ quán cho người ta. Khách của quán là Tráng-Tang-quân qua chơi, Biên-Tước riêng cho là lạ, thường tiếp-đãi rất cẩn-thận. Tráng-Tang-quân cũng biết Biên-Tước không phải là người thường, ra vào hơn mười năm, mới gọi riêng Biên-Tước ngồi chơi, và nói riêng với rằng :

— Tôi có những phương thuốc cấm, tuổi già rồi muốn truyền cho ông, ông chớ nói hớ.

Biên-Tước nói :

— Xin vâng !

Tràng-Tang-quân bèn đưa thuốc ở trong bọc ra cho Biền-Tước, nói rằng :

— Uống nó với nước sương, ba mươi ngày sẽ biết sự-vật !

Bèn đem các sách Cấm-phương, cho cả Biền-Tước. Rồi bỗng rưng không thấy nữa, có lẽ không phải là người !

Biền-Tước theo lời, uống thuốc ba mươi ngày, trông thấy người bên kia tường. Vì thế coi bệnh, trông thấy cả năm tạng cùng hòn, báng ! Mượn tiếng là xem mạch mà thôi ! Làm thuốc khi ở Tề, khi ở Triệu. Ở Triệu thì gọi là Biền-Tước.

Về đời Chiêu-Công nước Tấn, các nhà quan thì mạnh mà họ vua thì yếu. Triệu-Giản-Tử là Đại-phu, chuyên coi việc nước. Giản-Tử ốm, năm ngày mê-man không biết gì, các Đại-phu đều sợ, bèn mời Biền-Tước. Biền-Tước vào coi bệnh rồi, đi ra. Đồng-An-Vu hỏi Biền-Tước. Biền-Tước nói :

— Huyết-mạch làm nên bệnh, không lạ gì ! Trước kia Tần-Mục-Công có lân như thế, bảy ngày mới tỉnh. Hôm tỉnh rậy, bảo Công-Tôn-Chí

cùng Tử-Dur rằng : « Tôi lên chỗ Thượng-Đế ở, rất vui. Tôi sở-dĩ ở lâu, là vừa có điều truyền dạy. Thượng-Đế bảo tôi : Nước Tấn sắp loạn to, năm đời không yên. Về sau sẽ có người làm Bá, chưa già mà chết. Con viên Bá ấy sẽ khiến trong nước trai, gái không cách-biệt gì cả. » Công-Tôn-Chi viết mà cất vào sử nước Tần. Nào loạn-lạc đời Hiến-Công ; nào nghiệp Bá đời Văn-Công ; cho đến Tương-Công đánh được quân Tần ở Hào, rồi về mà hoang-toàng dâm-loạn ; đều là điều nhà - thầy được nghe cả. Nay bệnh của Chúa-Công, cũng giống thế. Không đầy ba ngày nữa thì thư, thư tất có nói.

Qua hai ngày rưỡi, Giản-Tử tỉnh, bảo các Đại-phu rằng :

— Tôi lên nơi Thượng-đế ở, rất vui. Cùng trăm thần chơi ở Quán-thiên, Quảng - nhạc ; chín lần múa bài Vạn, không giống với nhạc của Ba Đời : Tiếng nó nao cả lòng ! Có một con gấu chó muốn vồ tôi. Thượng-Đế sai tôi bắn. Bắn trúng gấu chó, gấu chó chết, thì gấu ngựa đến. Tôi lại bắn trúng gấu ngựa. Gấu ngựa chết. Thượng-Đế mừng lắm, cho tôi hai cái hòm, cái nào cũng có cái phụ. Tôi thấy

con tôi đứng bên Thượng-Đế. Thượng Đế đem một con chó giống Địch giao cho tôi mà bảo : « Bao giờ con my lớn thì cho nó ! » Thượng-Đế lại bảo tôi : « Nước Tấn sẽ mỗi đời một suy, bầy đời mà mất. Họ Doanh sắp đánh cho quân Chu thua lớn ở phía Tây Phạm-Khôi, nhưng cũng không giữ được. »

Đồng-An-Vu chịu lời, chép ra và cất đi. Lại đem lời Biền-Tước nói với Giản-Tử. Giản - Tử cho Biền-Tước bốn vạn mẫu ruộng.

Về sau Biền - Tước đi qua Quốc. Thái - Tử nước Quốc chết. Biền-Tước đến dưới cửa cung nước Quốc, hỏi viên Trung - Thứ - Tử là người thích phương-thuật rằng :

— Thái-Tử bệnh gì ? Trong nước chữa-chạy ra sao mà đến nỗi thế ? (?)

Viên Trung-Thứ-Tử nói :

— Thái-Tử mắc chứng khí và huyết bất-thần lộn-xộn mà không có chỗ tiết ra. Phát dử ở ngoài thì sinh hại ở trong ; tinh-thần không ngăn nổi tà-khí. Tà-khí chứa chất mà không tiết ra nổi. Vì vậy Dương hoãn mà Âm gấp, cho nên thành-linh già đi mà chết !

Biền-Tước hỏi :

— Chết lúc nào ?

— Lúc gà gáy !

— Hôm nay đã liệm chưa ?

— Chưa ! Chết chưa được nửa ngày mà !

— Tôi là Tần Việt-Nhân, quê ở Bột-Hải nước Tề, nhà ở nước Trịnh, chưa từng được trông với tinh-quang, hầu thừa ở trước mặt ngài ! Nghe tin Thái-Tử không may mà chết, tôi có thể làm cho sống được !

Viên Trung-Thứ-Tử nói :

— Tiên-sinh có khỏi hảo - huyền không ? Vì sao mà bảo Thái-Tử có thể sống được ? Tôi nghe về đời Thượng Cồ, thầy thuốc có ông Du-Phủ, chữa bệnh không dùng thang thuốc, châm, chích, nắn bóp, hơ-ủ ; xem qua biết bệnh ở đâu ; nhân theo vào huyết « du » của Ngũ-Tạng, rồi cắt da ; moi thịt ; nắn mạch ; buộc gân ; nạo tử-óc ; lật mỡ ; cạy màng ; gột rửa dạ giầy và ruột ; tẩy sạch năm tạng ; luyện lại tinh ; đổi lại hình ! Phương của Tiên-sinh có thể được như thế thì Thái-Tử mới có thể sống được ! Không được như thế mà muốn cứu cho Thái-Tử sống, thì chuyện đó

nói với đũa trẽ cũng không được !

Trọn ngày, Biền-Tước ngửa mặt lên trời mà than rằng :

— Ngài nói chuyện về phương khác nào lấy ống mà dòm trời ! qua kẽ mà xem tranh ! Phương của Việt-Nhân đây, không đợi phải xem mạch, trông sắc, nghe tiếng, tả hình ; cứ nói cho nghe bệnh ở đâu, nghe phần dương của bệnh, luận ra được phần âm ; nghe phần âm của bệnh, luận ra được phần dương. Bệnh ứng hiện ra ở bề ngoài, không sai với lý. Triệu chứng rất nhiều, không thể kể sai được. Ngài cho tôi nói là không thực, xin thử cho vào thăm Thái-Tử, chắc nghe thấy tai kêu và mũi nở ; sờ hai đùi lên đến bẹn chắc còn ấm . . . Viên Trung-Thứ-tử nghe lời Biền-Tước, mắt mờ ra không chớp được ! lưỡi dặt ra không thụt được ! Bèn đem lời Biền-Tước vào thưa với vua Quắc. Vua Quắc nghe chuyện cả kinh, ra tiếp Biền-Tước ở cửa giữa mà rằng :

— Tôi trộm nghe cao nghĩa đã lâu ngày, nhưng chưa từng được lạy chào ở trước mặt. Nay tiên-sinh qua tiểu-quốc, may mà giúp cho, thì chúng tôi được hân hạnh lắm. Có tiên-sinh

thì sống ! Không tiên-sinh thì vất bỏ lấp ngòi
rạch, thật chết mà không còn trở lại được !

Nói chưa dứt, đã nước-nở hậm hực, thần-hồn
ủ-rũ, nước mắt chan hòa, chốc chốc lại tràn
ra ngoài mày ! đau xót không tự cầm được, về
mặt đôi khác hẳn đi !

Biên-Trước nói :

— Bệnh của Thái-tử, tức gọi là chứng « thi
quyết ». Bởi vì *dương* vào trong *âm*, động
đến mạch ở quanh dạ-giầy ; đường *kinh* ở
giữa, đường *lạc* của *duy*, đi riêng xuống tam
tiêu và bàng-quang ; cho nên mạch *dương*
đưa xuống mạch *Âm* gan lên ; *hội-khi* bế
mà không thông ; *âm* lên mà *dương* ở
trong đi xuống ; trong động mà không trở
lên ; ngoài tuyệt mà không chịu sai khiến ;
trên có đường *lạc* *Dương* bị đứt ; dưới có
đường *kinh* *Âm* bị vỡ ; *dương* bị đứt, *âm* bị
vỡ cho nên sắc đã hồng, mạch thì loạn, và
xác lạng lẽ như hình chết. Thái-tử chưa chết
đâu ! Phạm bệnh *Dương* vào tạng *chi-lan*
của *Âm* thì sống ; *Âm* vào tạng *chi-lan* của
Dương thì chết. Phạm mấy chứng đó, đều
phát lên dữ-dội trong lúc năm tạng bị quyết.

Thầy hay thì chữa được ; thầy vụng thì chịu chết !

Biền-Tước bèn sai học trò là Tử-Dương lấy đá mài kim, để châm năm huyết huyệt của tam-dương ở ngoài. Một lúc Thái-Tử tỉnh lại, bèn sai Tử-Báo dùng phép hơ năm phân ; lại dùng thuốc bát-giảm, đun lại cho vừa, chườm ở dưới hai sườn. Thái-Tử ngồi dậy, âm, dương lại vừa, chỉ uống thuốc hai tuần mà lại như cũ. Cho nên đời hết thầy đều cho Biền-Tước là làm sống được người chết. Biền-Tước nói :

— Việt-Nhân này không phải làm sống được người chết đâu ; đó là những người tự họ đáng sống, Việt-Nhân làm cho họ dậy được đó thôi !

Biền Tước qua Tề, vua Hoàn - hầu nước Tề đãi là khách. Một hôm vào chầu nói rằng :

— Nhà vua có bệnh ở trong thớ thịt, không chữa nó sẽ vào sâu !

Hoàn-Hầu nói :

— Quả-nhân thực không có bệnh.

Biền-Tước ra, Hoàn-hầu bảo các quan hầu rằng :

— Thầy thuốc họ ham lợi là thế, muốn chữa cả người không bệnh, để lấy công!

Sau năm ngày, Biền-Tước lại vào ra mắt mà rằng :

— Nhà vua có bệnh ở trong mạch máu, không chữa e nó sẽ vào sâu!

Hoàn-Hậu nói :

— Quả-Nhân chả có bệnh gì cả!

Biền-Tước ra, Hoàn-hậu không vui.

Sau năm ngày, Biền - Tước lại vào ra mắt mà rằng :

— Nhà vua có bệnh ở khoảng ruột và dạ-giầy, không chữa đi nó sẽ vào sâu!

Hoàn-Hậu không đáp. Biền-Tước ra, Hoàn-hậu không bằng lòng.

Sau năm ngày nữa, Biền - Tước lại vào ra mắt, trông thấy Hoàn-hậu, lùi mà chạy! Hoàn-hậu sai người hỏi có sao? Biền-Tước nói :

— Bệnh ở thớ thịt, hơi nóng có thể tới được; ở mạch máu, châm có thể tới được; ở ruột, dạ giầy, cao, rượu có thể tới được. Đến như ở trong xương tuỷ, thì dù thần Tư-Mạnh cũng

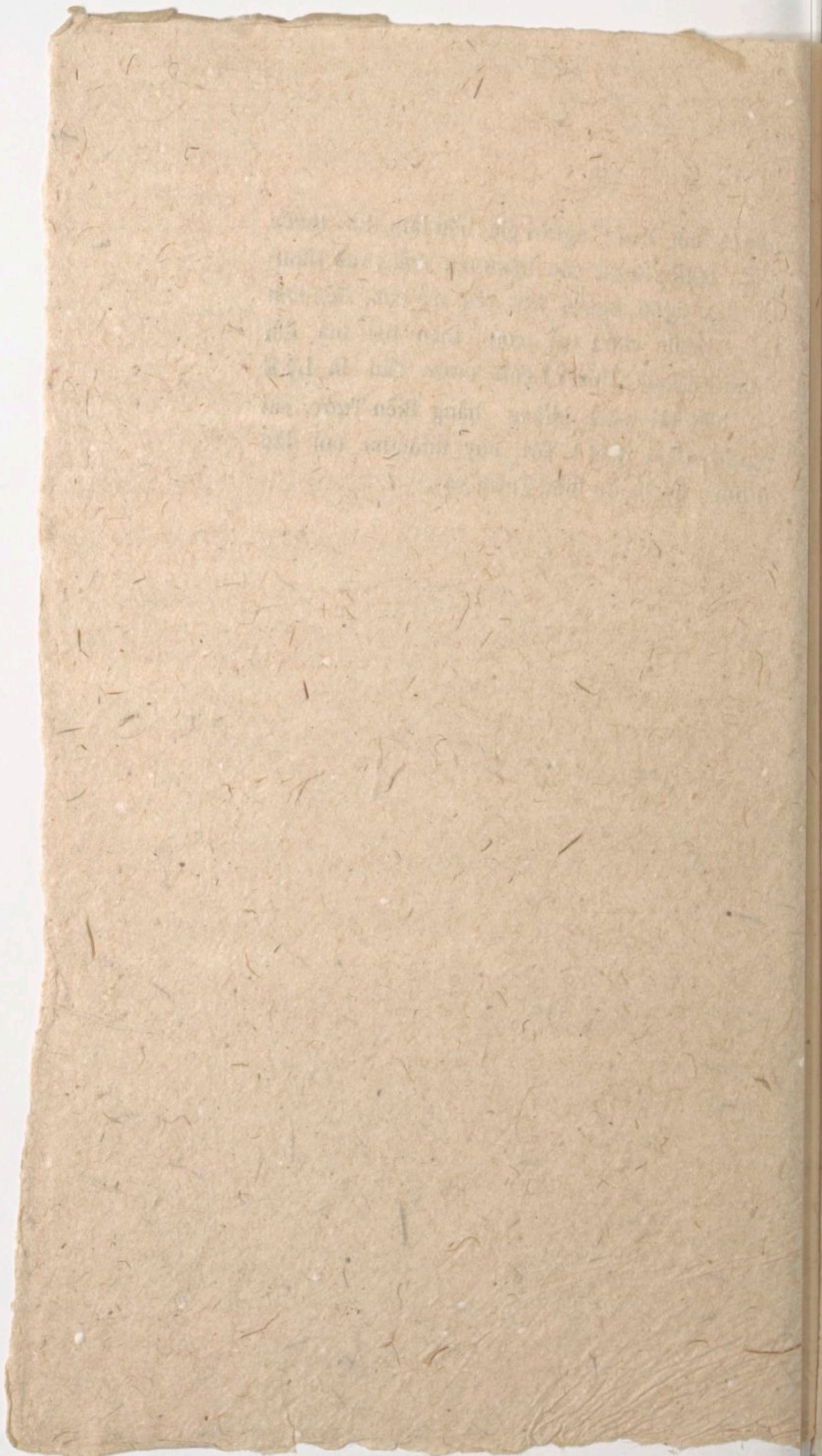
chả làm thế nào được ! Nay bệnh đã vào xương tuỷ, cho nên tôi không xin chữa gì cả !

Sau năm ngày, Hoàn-hầu thấy mình ốm, sai người triệu Biền-Tước. Biền-Tước đã trốn đi, Hoàn-hầu bèn chết. Vi-phông là bậc thánh-nhân biết trước lẽ nhỏ, biết khiến thầy thuốc hay được làm việc sớm, thì bệnh có thể khỏi, mình có thể sống ! Bệnh tật của người ta thì nhiều, mà cách chữa của thầy thuốc thì ít. Cho nên bệnh có sáu chứng không chữa được : Kiêu-ngạo không biết phải trái, đó là một chứng không chữa được ; khinh thân, trọng của, đó là hai chứng không chữa được ; cơn, áo không được vừa đủ, đó là ba chứng không chữa được ; tạng-khi *âm dương* không nhất định, đó là bốn chứng không chữa được ; xác gầy còm không uống được thuốc, đó là năm chứng không chữa được ; tin thầy cứng, không tin thầy thuốc, đó là sáu chứng không chữa được. Có một trong các chứng ấy, thì là nặng mà khó chữa vậy !

Biền-Tước nổi tiếng với thiên-hạ. Qua Hàm-Đan, nghe ở đây quý đàn-bà, liền làm thầy thuốc chữa bệnh *dời-hạ* ; qua Lạc-Dương, nghe

đã vào tương
gi cả!
mình ốm, sai
đã trốn đi,
hệ thành
thầy thuốc
đó thề khò,
người ta thì
hi ít. Cho
ra được.
ột chứng
của, đó
không
g chữa
t định
gây
chúng
tin
ược.
mà
m-
ây
e

người Chu trọng người già, liền làm thầy thuốc
chữa bệnh tê và các bệnh tai, mắt; vào Hàm-
Dương, nghe người Tần yêu trẻ con, liền làm
thầy thuốc chữa trẻ con; theo tục mà đòi
nghề! Quan Thái-Y-Lệnh nước Tần là Lý-Ê
tự hiết tài mình không bằng Biền-Tước, sai
người đâm chết! Tới nay thiên-hạ nói đến
maci, ấy là do Biền-Tước vậy.



XLVIII. — TRUYỆN TƯỚNG-QUÂN LÝ-QUẢNG

Tướng-quân Lý-Quảng người ở Thành - Kỳ, thuộc Lũng-Tây. Tổ-tiên là Lý-Tin, tức là người làm tướng đời Tần mà đuổi bắt được Thái-tử Đan nước Yên. Vốn ở Hoè-Lý đời sang Thành-Kỳ. Nhà-Quảng đời đời học bắn. Năm thứ mười bốn, đời vua Hiếu-Văn; Hung-Nô cất đại-quân vào Tiêu - Quan; Quảng lấy tư - cách con nhà tử-tế, theo quân đánh giặc, dùng ngựa giỏi, bắn giết được nhiều tướng giặc, được làm chức Trung Lang nhà Hán. Em họ Quảng là Lý-Sái, cũng làm quan Lang, đều sung chức Võ-Kỵ-Thường-thị, lương tám trăm lộc. Thường theo vua đi chơi, có lúc xung

đột, bẻ được cửa, bắt sống được thú-dữ. Vua Hiếu-Văn nói :

— Tiếc thay người chẳng gặp thời ! Vì phỏng người sinh vào đời Cao-đế, thì tước Hầu vạn hộ nào có chi đáng kể !

Kịp khi vua Hiếu-Cảnh mới lên ngôi, Quảng làm Đê-Uý ở Lũng - Tây, đổi làm Ky - Lang - Tướng. Lúc Ngô, Sở nổi loạn, Quảng làm Kiêu-Ky Đê-Uý, theo quan Thái-Uý Á-Phu đánh quân Ngô, Sở, cướp cờ, nổi công - danh ở dưới Xương-Ấp. Vì có Lương-Vương cho Quảng quả ấn Tướng-quân, nên lúc về không được hành thưởng, và đổi sang làm Thái-Thú Thượng-Cốc, hằng ngày giao - chiến với Hung - Nô. Quan Điền-Thuộc-Quốc là Công - Tôn-Hồn - Da, khóc nói hộ với nhà vua rằng :

— Tài, khí Lý-Quảng, trong đời không có hai, tự phụ mình giỏi, đánh nhau mãi với giặc, e rằng sẽ chết mất !

Vì thế đổi sang làm Thái-Thú Thượng-Quận. Sau Quảng sang làm Thái-Thú Biên-quận, rồi lại về Thượng-quận. Từng làm Thái-thú các quận Nhạn-Môn, Đại-quận, Vân-Trung, ở miền Bắc Lũng-Tây, đều nổi tiếng là đánh-khỏe.

Hung-Nô cất đại-quân vào Thương - Quận, nhà vua sai một Trung Quý-nhân (1) đi theo Quảng, dục rèn quân để đánh Hung-Nô. Trung-Quý-nhân đem vài chục quân Ky đi chơi dơng, thấy ba người Hung-Nô, liền giao chiến. Ba người bắn trả lại, Trung-Quý-nhân bị thương. Và giết gần hết cả các quân Ky. Trung-Quý-nhân chạy về với Quảng. Quảng nói :

— Đó tất là bọn săn chim diều !

Quảng bèn đem theo trăm quân Ky, đi đuổi ba người. Ba người mất ngựa đi bộ. Đi vài mươi dặm, Quảng sai quân Ky dàn ra làm tả, hữu-dực, còn chính Quảng thì bắn ba người kia, giết chết hai người, bắt sống được một người, quả là bọn săn chim diều ở Hung-Nô. Đã trói lên ngựa rồi, trông thấy bên Hung-Nô có mấy nghìn quân Ky. Chúng thấy Quảng, cho là quân ra đánh dữ đều giạt mình rút lên núi, bày trận. Trăm quân Ky theo Quảng đều cả sợ, muốn chạy trở về. Quảng nói :

— Ta đi cách với đại-quân vài mươi dặm.

(1) Hạng Hoạn-quan được vua yêu.

Nay như thế này, đem trăm ngựa mà chạy, quân Hung-Nô đuổi theo bắn ta chết hết ngay! Nếu ta ở lại, Hung-Nô cho là ta đi dử chúng cho đại-quân, tất không dám đánh ta!

Quảng liền ra lệnh cho các quân Ky rằng:

— Tiến!

Tiến chưa đến trận của Hung-Nô, còn cách chừng hai dặm, lại ra lệnh rằng:

— Xuống cả ngựa, cỡi yên ra!

Các quân Ky nói:

— Giặc gần mà nhiều, nếu có việc gấp, biết làm thế nào?

Quảng nói:

— Giặc chúng nó cho là ta chạy. Nay đều cỡi yên, tỏ ý không chạy, để cho vững ý nó!

Vì thế quân Hồ không dám đánh. Có viên tướng cỡi ngựa trắng ra bảo-hộ cho quân giặc. Lý Quảng lên ngựa, cùng hơn mười quân Ky, xô ra bắn chết viên tướng cỡi ngựa trắng của bên Hồ, rồi lại trở về, vào giữa đám quân Ky cỡi yên, ra lệnh cho quân-lính đều thả ngựa mà nằm. Khi ấy trời chiều, quân Hồ vẫn lấy làm quái không dám đánh. Lúc nửa đêm, quân Hồ cũng cho là Hán có phục quân ở

bên, muốn đêm sang đánh họ, nên tướng Hồ
đều rút quân đi. Sáng rõ, Lý-Quảng mới vẽ với
đại-quân của mình. Đám đại-quân ấy không
biết Quảng đi đâu nên không theo.

Lâu năm sau, vua Hiến - Cảnh mất; Vũ-đế
lên ngôi. Các quan hầu cho Quảng là bậc
tướng có danh-tiếng, nên Quảng đương làm
Thái-Thú Thượng-Quận, được cất làm Vệ - Úy
cung Vị-Uơng, mà Trình - Bất - Thức cũng về
làm Vệ-Úy cung Trường-Lạc. Nguyên Trình-Bất-
Thức cùng Lý-Quảng đều là Thái-Thú ở ngoài
biên, kiêm đóng vai Tướng-Quân. Khi ra đánh
giặc Hồ, quân của Quảng không chia ra bộ,
ngũ; không bày thành hàng trận; đóng đồn
gần những nơi sẵn nước, sẵn cỏ, ai nấy đều
cho tùy tiện; đêm không đánh cồng để tự vệ;
trong đại-doanh giảm bớt các giấy tờ, sổ-sách.
VẬY mà nhiều khi kéo đi đánh xa, cũng chưa
hễ bị hại. Trình-Bất-Thức thì trong quân chia
ra bộ, khúc, hàng, ngũ; đóng dinh, bày trận
phân minh; đêm đánh cồng; các viên lại coi
sổ sách các lính rất rõ-ràng. Lính không được
nghỉ-ngơi. Thế nhưng cũng chưa hễ bị hại.
Bất-Thức nói :

— Quân của Lý-Quảng rất là giản-dị. Thế nhưng quân giặc phạm vào, thì không lấy gì ngăn-cấm nổi. Có điều quân-lính họ sung-sướng, đều vui lòng chết cho tướng. Quân của ta tuy rằng phiền-nhiều, thế nhưng giặc không phạm nổi ta.

Khi ấy ở ngoài biên nhà Hán, Lý - Quảng, Trình-Bất-Thức đều là những tướng nổi tiếng. Thế nhưng Hung-Nô sợ mưu-lược của Lý-Quảng; quân lính cũng phần nhiều vui lòng theo Lý-Quảng, mà khó chịu với Trình-Bất-Thức.

Trong đời vua Hiếu-Cảnh, Trình-Bất-Thức vì đem lời thẳng can-gián luôn, được thăng Thái-Trung Đại-phu. Trình là người đứng đắn, cẩn-thận về văn phép.

Về sau Hán đem thành Mã-Ấp dữ Thiên-Vu (vua Hung-Nô), sai đại-quân nấp ở các hang bên Mã-Ấp, mà Quảng thì làm Kiêu-Kỵ tướng-quân, đứng đầu các tướng Hộ-Quân. Khi ấy Thiên-Vu biết mưu bỏ đi, quân Hán đều không công.

Sau đó bốn năm, Quảng lấy chức Vệ - Úy, làm Tướng ra ải Nhạn-Môn đánh Hung - Nô. Quân Hung-Nô nhiều quá, đánh vỡ quân Quảng,

bắt sống được Quảng. Thiên - Vu vốn nghe Quảng giỏi, ra lệnh rằng :

— Bắt Lý-Quảng phải bắt được sống !

Quân Kỵ của Hồ bắt được Quảng. Quảng khi ấy bị thương khá đau. Chúng đặt Quảng vào giữa hai con ngựa, ràng giầy ở giữa để đứng cho Quảng nằm. Đi hơn mười dặm, Quảng giả vờ chết, liếc coi bên cạnh có một thằng giặc cưỡi con ngựa hay. Quảng liền nhảy vút lên ngựa của thằng giặc, đẩy thằng giặc ngã ngựa, lấy cung của nó, quất ngựa xông về phương Nam vài mươi dặm, lại tìm được đám quân còn sót của mình, nhân đem chúng về trong cửa ải. Bọn quân kỵ bắt Quảng của Hung-Nô gồm có vài trăm, cùng đuổi theo Quảng. Quảng vừa đi vừa lấy cung của thằng giặc bắn giết các quân kỵ đuổi theo, vì thế được thoát.

Khi ấy về Hán, Hán giao Quảng cho các quan xét án. Các quan luận người và ngựa mà Quảng đánh mất, phần nhiều bị giặc bắt sống, theo luật đáng chém, nhưng cho chuộc tiền làm dân !

Ở nhà mấy năm. Nhà Quảng gần với nhà

cháu Đinh-Âm-Hầu xưa. Hai người đều lánh đời về ở nhà-quê, phía Nam Lam-Điền, thường cùng nhau vào trong núi săn bắn. Có lần đêm đem theo một tên cưỡi ngựa, đi uống rượu với người ta ở giữa đồng. Khi về đến đình Bá-Lăng, viên Úy Bá-Lăng quát Quảng dừng lại. Tên cưỡi ngựa theo Quảng nói :

— Quan tướng họ Lý hồi trước đây mà !
Viên Úy nói :

— Quan tướng ngay giờ cũng không được phép đi đêm, nữa là quan tướng hồi trước !

Giữ Quảng phải ngủ lại dưới đình.

Không bao lâu, Hung-Nô kéo vào giết quan Thái-Thú Liêu-Tây, đánh cho Hàn Tướng-quân phải thua. Hàn Tướng-quân sau dời đi Hữu-Bắc-Binh. Vì thế nhà vua bèn vời Quảng cho làm Thái-Thú Hữu - Bắc - Binh. Quảng liền xin cho viên Úy Bá-Lăng cùng đi, tới quân liền chém chết !

Quảng ở Hữu-Bắc-Binh, Hung-Nô nghe tin, gọi là Phi Tướng-quân (viên tướng biết bay) của Hán, lánh mặt mấy năm không dám kéo vào Hữu-Bắc-Binh.

Quảng ra đi săn, thấy tảng đá ở trong cỏ, cho là con hồ, liền dương cung bắn, trúng vào đá ngập hẳn mũi tên! Xem lại thì là tảng đá, nhàn lại bắn nữa, nhưng không sao cắm vào đá được nữa!

Quận Quảng ở, nghe nói có hồ, thường khi tự bắn lấy. Đến khi ở Hữu Bắc-Bình, bắn hồ, hồ vồ Quảng bị thương. Vậy mà Quảng cũng bắn chết được.

Tính Quảng rất liêm; được tiền thưởng thường chia cho người dưới. Ăn uống chung với các quân-lính. Trọn đời Quảng làm chức quan ăn hai nghìn học lương hơn bốn mươi năm. Nhà không có cửa thừa, mà vẫn không nói đến chuyện gia-sản.

Quảng là người cánh tay dài như vượn, khéo bắn cũng là tự tinh trời. Dù con, cháu hay người khác tập bắn, không ai bằng được Quảng.

Quảng mất lời, ít nói. Ở với ai thì vẽ đất làm trận-địa, thi bắn rộng, hẹp, dễ uống rượu. Cho đến lúc chết, thường lấy việc bắn làm trò chơi.

Khi Quảng đem quân đi, gặp những nơi thiếu thốn, trông thấy nước, quân lính chưa uống hết lượt thì Quảng không gần với nước ; quân lính chưa ăn hết lượt, thì Quảng chưa bao giờ ăn. Rộng-rãi không bắt ngặt, vì thế quân lính đều vui lòng để cho dùng.

Phép bắn của ông, thấy giặc gấp, phi ở trong tầm vài mươi bước, liệu không trúng thì không bắn. Đã bắn thì chết lản ngay dưới tiếng giây cung ! Vì thế, khi đem quân thường bị khốn khổ, nhục-nhã ; khi bắn thú rừ cũng thường bị chùng vô cho bị thương.

Ở ít lâu, Thạch-Kiến mất, nên Nhà-Vua triệu Quảng làm Lang-Trung-Lệnh thay Kiến.

Năm thứ sáu niên-hiệu Nguyên-Sóc, Quảng lại làm Hậu-Tướng-quân, theo Đại-Tướng-quân đem quân ra Định-Tương đánh Hung-Nô. Các tướng phần nhiều bắt được tướng giặc, có công được phong Hầu, riêng quân của Quảng là không được công.

Sau đó bốn năm, Quảng lấy chức Lang-Trung-Lệnh đem bốn nghìn quân Ky ra Hữu-Bắc-Binh. Bác-Vọng-Hầu là Trương-Khiên đem một vạn quân Ky cùng đi với Quảng nhưng

khác đường. Đi được vài trăm dặm, Tả-Hiền-Vương của Hung-Nô đem bốn vạn quân Ky vây Quảng. Quân lính Quảng đều sợ. Quảng bèn sai con là Cầm xông vào đánh. Cầm chỉ đem theo vài chục quân Ky, xông vào suốt trận quân Ky của Hồ, theo phía tả, phía hữu mà về, thưa với Quảng rằng :

— Giặc Hồ xoàng-xĩnh lắm !

Quân-sĩ mới yên lòng, Quảng bày trận tròn quay ra phía ngoài. Quân Hồ gấp đánh ngay, tên sang như mưa, quân bên Hán chết quá nửa, mà tên bên Hán thì gần hết ! Quảng bèn ra lệnh cho các quân cứ dương cung chửi dưng bản. Rồi Quảng thân cầm nõ đại-hoàng bản các tỳ-tướng của giặc, giết được vài người, quân Hồ càng nản. Gặp trời chiều, quan, lính đều không còn máu mặt, mà Quảng ý-khí như thường, đánh càng háng ! Trong quân từ đó phục Quảng là người can-đảm ! Hôm sau lại cố đánh, rồi quân của Bác-Vọng-hầu cũng tới. Quân Hung-Nô bèn giải vây rút đi. Quân Hán mệt không sao đuổi được. Khi ấy quân của Quảng gần mất hết, phải giải-tán trở về. Theo phép nhà Hán, Bác-Vọng-hầu rùi gông đến

sau ngày ben, tội đáng chém, nhưng cho chuộc tội làm dân. Còn quân của Quảng dù có công cũng không được thưởng!

Nguyên trước, Quảng cùng em họ là Lý-Sái cùng thờ vua Hiếu-Văn. Đời Cảnh-Đế, Sái tích công-lao, lương được đến hai nghìn hộ. Đời vua Hiếu-Vũ, làm tướng nước Đại. Năm thứ năm niên hiệu Nguyên-Sóc làm Khinh-Xa Tướng-quân, theo Đại-Tướng-quân đánh Hứa-Hiền - Vương, có công, theo lệ được phong làm Lạc-An-Hầu. Năm thứ hai hiệu Nguyên-Thủ, thay Công-Tôn-Hoảng làm Thừa - Tướng. Sái là người vào bậc trung, danh tiếng kém Quảng nhiều lắm. Vậy mà Quảng không được phong tước, cho thực - ấp; làm quan chẳng qua đến bậc Cửu - Khanh! Còn Sái thì được phong Hầu, ngôi lên đến Tam-Công! Ngay đến các quan lại, quân lính dưới quyền Quảng, cũng có người được phong Hầu! Một hôm Quảng nói bỡn với người thầy tướng là Vương-Sóc rằng:

— Từ khi Hán đánh Hung - Nô, không lúc nào là Quảng không ở trong quân. Trong các bộ, ngũ, từ Hiệu - Úy trở xuống, tài-năng kẻ

không kịp bậc trung, vậy mà nhờ quân-công về việc đánh Hồ, được phong Hầu có đến vài chục người. Quảng thì chẳng hề chịu kém ai, vậy mà không được lấy tước, thước công để được phong, được ấp, là có làm sao? Hay tướng tôi không đáng phong Hầu chẳng? Âu cũng là số - mệnh!

Sóc nói :

— Tướng-quân thử tự-nghĩ, hoặc-giả từng có điều gì ân-hận chẳng?

Quảng nói :

— Tôi từng làm Thái-Thú Lũng-Tây. Dân rợ Khương làm loạn, tôi dụ chúng hàng. Chúng hàng hơn tám trăm người. Tôi lừa chúng giết cả trong một ngày! Tới nay chỉ có việc đó rất là ân-hận mà thôi!

Sóc nói :

— Tai-ạ không gì to bằng giết kẻ đã hàng mình rồi! Ấy Tướng-quân sở-dĩ không được phong Hầu là vì thế!

Sau đó hai năm, Đại-Tướng-quân và Phiêu-Kỵ Tướng-quân đem đại-quân sang đánh Hung-Nô. Quảng tự xin đi. Nhà-vua thấy Quảng già

không cho, mãi rồi mới ưng, cất làm Tiên-Tướng-quân. Năm ấy là năm thứ-tư hiệu Nguyên-Thú. Quảng theo Đại-Tướng-quân là Vệ-Thanh đi đánh Hung-Nô. Khi đã ra ngoài ải, Thanh bắt được giặc, hỏi biết nơi Thiên-Vu đóng, bèn tự đem tinh-binh xông đánh, mà sai Quảng cùng với Hữu-Tướng-quân đem quân qua lối phía Đông. Lối phía Đông hơi quanh-co xa, mà đại-quân thiếu cỏ, nước, thế không thể đi đông được.

Quảng bèn tự xin rằng :

— Chức tôi là Tiên-Tướng-quân. Sao nay Đại-Tướng-quân lại đòi cho tôi sang đường phía Đông? Vả chẳng tôi kết tóc đánh nhau với Hung-Nô, trận này mới được đối-dịch với Thiên-Vu! Tôi xin đi tiên-phong giết Thiên-Vu trước!

Đại-Tướng-quân Thanh đã thăm nghe Vua dặn, cho là Lý-Quảng tuổi già, số xấu, chớ để đối-dịch với Thiên-Vu, sợ không được như điều mình muốn! Mà khi ấy Công-Tôn-Ngao vừa mất tước Hầu, làm Trung-Tướng-quân, đi theo Đại-Tướng-quân. Đại-Tướng-quân muốn cùng Ngao cùng sang đánh Thiên-Vu, cho nên mới đòi Tiên-Tướng-quân

Quảng vào việc khác. Khi ấy Quảng biết chuyện, cố nói năng với Đại-Tướng-quân. Đại-Tướng-quân không nghe, sai viên Trưởng-Sứ phương thư đưa sang dinh của Quảng, nói rằng : « Mau mau phải đem quân đi, theo như lệnh trong thư » ! Quảng không thêm từ - giả Đại-Tướng - quân, đứng rậy đi, xem ý rất là tức-giận. Rồi đó đến bộ-ngũ, đem quân họp với Hữu-Tướng-quân là Tự - Cơ, kéo ra lối phía Đông. Quân không người hướng - đạo có khi lạc cả lối, nên đi không kịp Đại-Tướng-quân. Đại-Tướng-quân đánh nhau với Thiên-Vu. Thiên-Vu trốn chạy, không bắt được mà trở về. Nam qua bề - cát, gặp Tiên - Tướng - quân và Hữu-Tướng-quân. Quảng trông thấy Đại-Tướng-quân, vội lui vào trong giữa trận. Đại-Tướng-quân sai viên Trưởng-Sứ đem rượu và lương khô cho Quảng, nhân hỏi Quảng và Tự - Cơ về chuyện lạc lối. Thanh muốn dâng thư về Nhà-Vua, kể việc quân lạc nhau. Quảng chưa kịp trình, Đại-Tướng-quân lại sai Trưởng-Sứ đòi ngay bọn giúp việc của Quảng sang để lấy cung !

Quảng nói :

— Các quan Hiệu-Ủy không có tội. Lạc lối tự ta ! Ta sẽ sang cho mà lấy cung !

Tới dưới trướng, Quảng bảo các tỳ-tướng rằng :

— Quảng này kết tóc đánh nhau với Hung-Nô, lớn, nhỏ hơn bảy mươi trận. Nay may theo Đại-Tướng-quân đi, gặp được quân của Thiên-Vu. Vậy mà Đại-Tướng-quân lại đổi bắt. Quảng phải đem quân đi lối vòng xa, rồi lại lạc mất đường ! Đó há chẳng phải tại trời sao ! Vả chẳng Quảng ngoài sáu mươi rồi, dù sao cũng không thể nhìn mặt bọn lại đao-búa được !

Bèn rút dao ra tự đâm cồ ! Các sĩ, đại-phu, tất cả một toán quân của Quảng đều khóc ! Trăm họ nghe chuyện, người quen, người không quen, già, trẻ đều vì Quảng sa nước mắt ! Riêng Hữu-Tướng-quân thì giao cho các quan xét án, đáng tội chết, cho chuộc làm dân.

Con Quảng ba người, là Dương - Hộ, Tiêu và Cẩm, đều làm quan Lang. Nhà-Vua đùa với Hàn - Yên. Yên hơi hỗn. Dương - Hộ đánh

Yên phải chạy. Vì thế Nhà-Vua cho là dưng-cảm. Dương-Hộ chết sớm, lên cho Tiêu làm Thái-Thủ Đại-quận. Hai người đều chết trước Quảng. Dương - Hộ có người con sót trong bụng (Khi cha chết còn ở trong bụng mẹ), tên là Lăng.

Khi Quảng chết ở trong quân, Cảm theo Phiêu-Ky Tướng-quân.

Quảng chết rồi, năm sau, Lý-Sái đang làm Thừa - Tướng mắc tội xâm-lấn vào khu đất gần lăng vua Hiếu-Cảnh, đáng giao tòa-án xử. Sái cũng tự-sát chẳng chịu dề, cho người hỏi cung ! Nước phong (Thực-ấp) bị xóa !

Lý-Cảm làm Hiệu-Úy theo Phiêu-ky Tướng-quân, đánh Tả-Hiền-Vương của bên Hồ. Cố sức đánh cướp cờ, trống của Tả - Hiên - Vương, chém nhiều đầu, được cho trước là Quan-Nội-Hầu, thực-ấp gồm hai trăm hộ, thay Quảng làm Lạng-Trung-Lệnh. Ít lâu, Cảm oán Đại-Tướng-quân Thanh làm cho cha mình phải mang hận, bèn đánh Đại-Tướng quân bị thương. Đại-Tướng-quân giấu kín chuyện ấy. Không bao lâu, Cảm theo Vua lên đất Ung. Tới cung Cam - Tuyên,

nhân lúc đi săn, Phiêu-ky Tướng-quân là Khứ-Bệnh thân với Thanh, liền bắn chết Cẩm. Khứ-Bệnh khi ấy đương được Vua yêu, nói dối là Cẩm bị hươu húc chết ! Hơn năm sau, Khứ-Bệnh chết, mà Cẩm thì có con gái, hầu Thái-Tử, được Thái-Tử yêu. Con trai Cẩm là Vũ cũng được lòng Thái-Tử, nhưng ham lợi. Thế là họ Lý dần-dà sa-sút.

Lý-Lăng khi đã lớn, được kén làm Giám-quân Kiến-Chương, coi các quân ky ; tài bắn, biết thương các quân lính. Nhà-vua nghĩ họ Lý đời đời làm Tướng, bèn cho coi tám trăm quân ky. Có lần vào sâu đất Hung - Nô hơn hai nghìn dặm, qua Cư-Duyên, trông địa-thế chẳng thấy giặc đâu cả, liền trở về, được thăng làm Đô-Úy quân ky, đem hơn năm nghìn người ở Sở, ở Đan-Dương, dạy bắn ở Tửu-Tuyền, Trương-Dịch, đề đóng lại phòng-bị giặc Hồ.

Qua vài năm, tới mùa Thu năm thứ hai hiệu Thiên-Hán, Nhị-Sư Tướng-quân là Lý - Quảng - Lợi, đem ba vạn quân ky đánh Hữu-Hiền-Vương của Hung-Nô ở Kỳ-Liên, Thiên-Sơn. Mà sai Lăng đem quân bộ cùng lính thiện-xạ năm nghìn

người qua phía Bắc Cư-Duyên chừng hơn nghìn dặm. Ý muốn chia sức quân Hung-Nô, không đề cho xô cả vào đánh Nhị-Sư.

Khi Lãng đã đến hẹn về, thì Thiên-Vu đem tám vạn binh vây đánh quân của Lãng. Quân Lãng có năm nghìn người, tên bắn đã hết, lính chết quá nửa, mà giết hại được quân Hung-Nô cũng hơn vạn người! Vừa chạy vừa đánh, chiến-đấu luôn tám ngày, về còn cách Cư-Duyên chừng hơn trăm dặm, Hung-Nô chặn đứt lối đường hẻm. Quân Lãng thiếu ăn mà cứu-binh không tới. Giặc đánh gấp và dụ Lãng hàng. Lãng nói :

— Chả còn mặt mũi nào về nhìn Bệ - Hạ nữa !

Bèn hàng với Hung-Nô. Đám quân ấy mất hết ! Còn thừa tan tác trốn được về Hán hơn bốn trăm người !

Thiên-Vu đã được Lãng rồi, vốn nghe tiếng nhà Lãng, khi đánh trận lại giỏi, bèn đem con gái gả cho Lãng, và cất làm quan sang. Vua Hán nghe tin, giết mẹ và vợ, con Lãng. Từ đó về sau, họ Lý mất tiếng. Những người

Lũng-Tây từng làm môn-hạ đều lấy thể làm
xấu ð.

Trái-Sử-Công nói : Sách dạy rằng : « Thân
minh mà chính, không đợi lệnh cũng làm !
Thân minh mà không chính, dù ra lệnh cũng
không ai theo ! » Đó là chuyện Lý - Tướng -
quân. Tôi xem Lý-Tướng-quân cục-mịch như
người nhà quê, miệng nói chẳng nên lời !
Kịp khi chết, trong thiên-hạ quen hay không
quen, đều hết lòng thương xót. Ấy là vì lòng
trung-thực được các sĩ, đại-phu tin yêu. Tục
ngữ có câu : « Đào, mạn không nói ! Dưới
gốc tự-nhiên đi lại ói ! » Câu ấy tuy nhỏ, có
thể hiệu ra lẽ lớn vậy. . .

XLIX. — TRUYỆN LÃ BẮT-VI

Lã-Bắt-Vi là nhà-buôn to ở Dương - Địch, đi lại mua rẻ, bán đắt, nhà chứa hàng nghìn cân vàng ! Năm thứ bốn mươi đời Chiêu - Vương nước Tần, Thái-Tử mất. Năm thứ bốn mươi hai, lấy con thứ là An-Quốc-quân làm Thái - Tử.

An-Quốc-quân có hơn hai mươi người con ; lại có người vợ yêu nhất lập làm chính-phu-nhân, gọi là Hoa-Dương phu-nhân. Phu-nhân không có con. Con giữa của An-Quốc-quân là Tử-Sở. Mẹ là Hạ-Cơ không được yêu, nên Tử-Sở phải làm *con-tin* của Tần ở nước Triệu. Tần thường đánh Triệu, nên Triệu bạc-dãi Tử-Sở. Tử-Sở

là cháu thứ của vua Tần, làm con tin ở Chu-hầu, xe, ngựa, tiêu-dùng chẳng được sẵn. Ở cảnh cùng khốn, ra ý buồn bực. Lã Bất-Vi buôn ở Hàm-Đan, trông thấy mà thương, nói rằng : « Món hàng này lạ, có thể buôn được ! » Bèn đến nói với Tử-Sở rằng :

— Tôi có thể làm lớn cửa nhà ngài !

Tử-Sở cười :

— Hãy tự làm lớn cửa nhà ông đã, rồi hãy làm lớn cửa nhà - tôi !

Lã-Bất-Vi nói :

— Thế thì ngài không biết : Cửa nhà tôi phải đợi cửa nhà ngài mới lớn !

Tử-Sở hiểu ý, bèn mời ngồi nói chuyện. Lã Bất-Vi nói :

— Vua Tần già rồi, mà An-Quốc-quân thì là Thái-Tử, Trộm nghe An-Quốc-quân rất yêu Hoa-Dương phu-nhân. Phu-nhân không con, nhưng lập nối con kế tự, chỉ có phu-nhân mà thôi ! Nay ngài : anh, em hơn hai mươi người, ngài lại ở hàng giữa, không được yêu lắm, mà làm con-tin mãi ở nước ngoài, dù Đại-vương có mất, An - Quốc - quân lên làm vua

ngài cũng không có cơ-hội để tranh làm Thái-Tử. . . .

Tử-Sở nói :

— Phải ! Nhưng làm thế nào được ?

Lã-Bất-Vi nói :

— Ngài nghèo, ở đây lấy gì mà dâng-biểu cha, mẹ cùng giao-kết bạn-bè ! Tôi xin bỏ nghìn vàng, sang nói với An-Quốc-quân cùng Hoa-Dương phu-nhân, lập ngài làm con đích-tự. Tử-Sở dập đầu lạy mà nói :

— Nếu được như mưu của ông, thì xin cùng ông cùng chia nước Tần !

Bất-Vi liền đưa năm trăm vàng để Tử-Sở tiêu-dùng và đãi tân-khách, lại lấy năm trăm mua của báu, vật-lạ, tự đem sang Tần, xin vào ra mắt người chị Hoa-Dương phu-nhân mà dâng những món ấy cho phu - nhân. Nhân kẻ Tử-Sở hiền mà khôn, kết-giao với người các nước, bạn-hữu khắp cả thiên-hạ. Thường nói rằng : « Sở này lấy Phu - Nhân làm trời ! » Ngày đêm khóc nhớ Thái-Tử và Phu - Nhân ! Phu - Nhân mừng lắm. Bất-Vi nhân xui người chị nói với Phu-Nhân rằng :

— Tôi nghe : « lấy nhan-sắc thờ người ta, nhan-sắc suy thì yêu thương nhạt ! » Nay Phu-Nhân thờ Thái-Tử, rất được yêu nhưng không con. Sao chẳng nhân lúc này lựa lấy một người hiền-hiểu ở trong các con, nhận làm con rồi xin cho làm đích-tự ? Chồng còn đã được tôn-quý. Chồng trăm tuổi rồi, con mình làm vua, vẫn không thất thế. Thật là nói một câu mà lợi muôn đời. Nay buổi phồn-hoa không chăm đến gốc, tới khi nhan-sắc suy, yêu thương nhạt, dù muốn mở miệng nói một lời, dễ mà được đâu ! Nay Tử-Sở giỏi, tự biết mình là con hàng giữa, kể thứ - tự không sao làm được con đích-tự. Mẹ nó lại không được lòng yêu, nên đem mình nương nhờ Phu-Nhân. Nếu lúc này Phu-Nhân cất được nó làm con đích, thì suốt đời có quyền-thế ở Tân.

Hoa-Đương phu-nhân cho là phải. Nhân dịp thông-thả nói với Thái-Tử rằng :

— Tử-Sở hiện làm con-tín ở Triệu là người rất giỏi, kể qua lại đều đem lời khen...

Rồi xụt-xùi khóc rằng :

— Thiếp ơn trên được sung vào hậu - cung,

nhưng không may không có con. Vậy xin cho nhận Sở làm con, lập làm dich-tự, để gửi thân thiệp.

An-Quốc-quân hứa cho, bèn cùng Phu-Nhân khắc con dấu bằng ngọc, hẹn sẽ lập Tử Sở làm con dich-tự. An-Quốc-quân cùng Phu-Nhân bèn gửi cho Tử-Sở nhiều của, mà xin Bất-Vi giúp đỡ cho.

Tử-Sở từ đó càng nổi tiếng tăm với Chư-Hầu. Lã-Bất-Vi kén trong các vợ ở Hàm-Đan, ở với một người tuyệt đẹp và khéo múa. Biết rằng đã có mang. Tử-Sở sang uống rượu nhà Bất-Vi, trông thấy đem lòng mê, nhân đứng rạy chúc thọ mà xin. Bất-Vi giận nghĩ mình nghiệp đã phá nhà vì Tử-Sở, muốn để dử món lạ, bèn dâng người vợ ấy. Người vợ giấu chuyện mình có mang, đến đủ tháng, sinh con là Chính. Tử-Sở bèn lập nàng làm phu-nhân. Năm thứ năm mươi đời vua Chiêu-vương nước Tần, Tần sai Vương-Ý vây Hàm-Đan. Nước Triệu cầu toan giết Tử-Sở. Tử-Sở cùng Lã-Bất-Vi mưu đưa sáu trăm cân vàng cho kẻ coi giữ, được trốn thoát về với quân Tần. . . . Triệu muốn giết vợ, con Tử-Sở, nhưng phu-

nhân của Tử-Sở là con nhà hào ở Triệu, lần trốn được, vì thế mẹ, con được sống. Năm thứ năm mươi sáu, Tần Chiêu - Vương mất, Thái-Tử An-Quốc-quân lên làm vua, lập Hoa-Dương phu-nhân làm Vương-Hậu, Tử-Sở làm Thái-Tử. Vua Triệu cũng đưa phu - nhân của Tử-Sở cùng con là Chính về Tần. Vua Tần lên ngôi được một năm mất, thụy là Hiếu-Văn-vương. Thái-Tử Sở lên thay, ấy là Trang-Tương-vương, tôn mẹ nuôi là Hoa - Dương-hậu làm Hoa-dương Thái-hậu, mẹ thật là Hạ - Cơ làm Hạ Thái-hậu. Năm đầu Trang - Tương - vương, cất Lã-Bất-Vi làm Thừa-Tướng, phong là Văn-Tin-hầu, được ăn thuế mười vạn hộ ở Hà-Nam, Lạc-Dương. Trang-Tương-vương làm vua ba năm thì mất, Thái-Tử Chính lên làm vua, tôn Lã-Bất-Vi làm Tướng-quốc, gọi là Trọng-phụ. Vua Tần tuổi nhỏ, Thái-hậu thường-thường lên tư-thông với Lã-Bất-Vi. Người nhà Bất-Vi có đến vạn người. Khi ấy Ngụy có Tin-Lãng-quân, Sở có Xuân-Thân-quân, Triệu có Bình-Nguyên-quân, Tề có Mạnh-Thường quân, đều đua nhau quý kẻ sĩ, chiêu tân-khách. Bất - Vi lấy nước Tần mạnh mà xấu-hỗ không bằng họ.

liền cũng đón mời các kẻ sĩ, đãi rất hậu, khách ăn trong nhà có đến ba nghìn! Khi ấy Chư-hầu có nhiều biện-sĩ, như bọn Tuân-Khanh, làm sách truyền bá ra thiên-hạ. Bất-Vi bèn sai các khách ai nấy soạn viết những điều mình biết, họp lại làm 8 Lãm, 6 Luận, 12 Kỹ, gồm hơn hai mươi vạn chữ, cho là đủ hết cả những việc Trời, Đất, muôn vật, xưa nay; đặt tên là sách Lã-Thị Xuân-Thu, bày ở cửa chợ Hàm-Dương, đặt nghìn vàng lên trên, mời các khách chơi của Chư-hầu, ai có thể thêm bớt một chữ thì xin biểu nghìn lạng vàng.

Thủy-Hoàng-đế khi ấy đã lớn mà Thái-hậu dâm-loạn mãi. Bất-Vi sợ việc lộ, tai vạ đến mình, bèn ngầm tìm kẻ lớn. là Giao-Ái, dùng làm người nhà. Thường làm trò vui, sai Ái lấy. của mình tra vào bánh xe gỗ đồng mà đi, khiến Thái-hậu nghe biết chuyện, đề dử Thái-Hậu. ! Quả-nhiên Thái-hậu nghe chuyện rồi muốn được riêng Giao-Ái. Lã-Bất-Vi bèn dâng Giao-Ái. Vờ sai người tố-cáo nó về tội đáng chết. Bất-Vi lại sẽ bảo Thái-hậu rằng :

— Nền cho kẻ thiên-vờ chức Cấp-Sự-Trung. Thái-hậu bèn ngầm cho kẻ coi việc thiên nhiều của. Viên quan coi án lại luận tội vờ; nhờ râu, mày, cho làm hoạn-quan. Bèn được vào hầu Thái-hậu. Thái-hậu cùng nó tư-thông, rất yêu nó, rồi có chữa. Thái-hậu sợ người biết chuyện, vờ xem bói, nói nên *tránh mùa* đời cung sang ở đất Ung. Giao-Ái thường đi theo, thưởng cho rất nhiều, việc gì cũng quyết định bởi Giao-Ái. Nhà Giao-Ái đầy-tớ vài nghìn người, các khách cầu làm quan, làm xá-nhân cho Giao-Ái đến hơn nghìn người.

Năm thứ bảy đời Thủy-hoàng, mẹ Trang-Tương-vương là Hạ-Thái-hậu mất. Vợ vua Hiếu-Văn là Hoa-Dương Thái-hậu, hội-táng với vua Hiến-Văn ở Thọ-Lăng. Con Hạ Thái-hậu là Trang-Tương-vương táng ở Chỉ-Dương. Cho nên Hạ Thái-hậu táng riêng ở Đổ-Đông, nói rằng :

— Ở đó ngảnh sang Đông nhìn được chông ta ; ngảnh sang Tây nhìn được con ta ; trăm năm sau, bên cạnh chắc có ấp vạn nhà !

Năm thứ chín đời Thủy-hoàng, có kẻ tố cáo Giao-Ái thực không phải là hoạn-quan,

thường tư-thông với Thái-hậu, sinh hai con
đều giấu đi ; mưu với Thái-hậu : hễ Nhà-vua
chết thì dựng con ấy làm vua. Vua Tần liền
giao cho Lại (1) xét, rõ biết thực-tình. Việc
liên-can đến Tướng-quốc là Lã-Bất-Vi. Tháng
chín, giết ba họ nhà Giao-Ái, lại giết hai con
do Thái-hậu đẻ ra, và đày Thái-hậu sang Ung.
Các xá-nhân của Giao-Ái, đều bị tịch-thu nhà
và đày sang Thục. Nhà - vua muốn giết cả
Tướng-quốc, nhưng vì thờ vua trước có công
lớn, lại được các tân-khách, biện-sĩ du-thuyết
hộ khá đông, nên Nhà-vua không nỡ làm tội.
Tháng mười năm thứ mười, cất chức Tướng-
quốc của Lã-Bất-Vi. Kịp khi người Tề là Mao-
Tiêu thuyết vua Tần, vua Tần mới sang Ung
đón Thái-hậu lại về Hàm-Dương, mà cho Văn-
Tin-hầu về phong - ấp ở Hà - Nam. Hơn năm
sau, các tân-khách cùng sứ-giả của Chư - hầu
đến thăm Văn-Tin-hầu, lũ lượt ở trên đường.
Vua Tần sợ Văn-Tin-hầu gây loạn, bèn viết
cho bức thư rằng : « Ông có công-gi với Tần,
mà Tần phong ông ở Hà-Nam, ăn thuế của

(1) Các quan coi việc hình án.

mười vạn hộ? Ông có thân gì với Tần mà
hiệu là Trọng-phụ? Rồi bắt đem cả nhà
dời sang ở Thục. Lã-Bất-Vi tự liệu, sợ sẽ bị
giết, bèn uống thuốc độc mà chết... Năm
thứ mười chín đời Thủy-hoàng, Thái-hậu mất,
thụy là Đế - Thái - hậu, hội-táng với Trang
Tương vương ở Chỉ-Dương.

PHU LỤC

PHU LUC

BỨC THƯ TRẢ LỜI NHÂM THIẾU-KHANH

Giữ chức Thái-Sử, tôi hạng trâu-ngựa là Tư-Mã-Thiên, hai lạy thưa dưới chân Thiếu-Khanh :

Trước đây ông quá yêu viết thư cho, dạy tôi cần-thận về việc tiếp người ; cốt phải tiến-cử bậc hiền-sĩ. Ý thư cần-quyền gần - bó, chừng như trách tôi chẳng ăn lời dạy, mà dùng những ý-kiến của bọn thế-tục. Tôi nào có dám thế đâu !

Tôi tuy hèn mạt, cũng từng được nghiêng tai để nghe nền-nếp của bậc trưởng-giả. Phiền nổi tự nghĩ mình mang thân tàn, ở chỗ bần, động làm là bị quở - trách ; muốn được ích,

thành lại bị hại. Vì vậy, một mình uất-ức mà biết nói cùng ai ?

Tục-ngữ có câu : « Minh làm cho ai ? Ai nghe cho mình ? » Chung-Tử-Kỳ chết rồi, Bà-Nha trọn đời không gầy đàn nữa ! Vì sao ? Kẻ sĩ làm việc cho người biết mình. . . Con gái làm dáng với kẻ yêu mình. . . Như tôi, xác-chó đã sứt-mẻ rồi ! Dù tài bằng Tùy, Hòa, nết sánh Di, Do, rút lại cũng không lấy làm vẻ-vang được ! Chẳng qua chỉ thêm bầm mình và dề cho đời cười mà thôi !

Thư đáng lẽ đáp ngay. Xảy gặp việc phải theo Nhà-Vua sang Đông. Lại bận về các việc hèn, ngày gặp nhau không mấy. . . Thảng-thốt không được lúc nào rồi, có thể nói hết được nỗi lòng. Nay Thiếu - Khanh mắc tội, chưa biết thế nào. . . Qua tháng, cuối Đông lại tới nơi (1). . . Tôi lại sắp phải theo Nhà-Vua sang Ung. Sợ không chừng có sự chẳng nên nói, thì ra tôi đành thôi không sao gạn được nỗi bạo-bực đề ông được rõ, mà hồn-phách

(1) Đời xưa cứ cuối Đông mới xử-tử tội-nhân. Thiếu-Khanh khi ấy sắp sửa bị giết.

« kẻ đi-dài » sẽ riêng ân-hận vô-cùng ! Vậy xin kẻ qua tấm lòng gòn-dở hẹp-hòi. Bỏ vắng mãi không trả lời, chớ chấp-nhật là may...

Tôi nghe rằng : Sửa mình là dấu-hiệu của trí ; yêu, giúp là đầu-mối của nhân ; lấy, cho là nêu-mực của nghĩa ; sĩ-nhục là mấu-có của dũng ; lập-danh là chỗ đến nơi của đức-nết. . . Kẻ sĩ có đủ năm món đó, mới có thể sống với đời mà đứng vào rừng các quân-tử. . . Cho nên vạ không gì xót hơn thiếu của (1) ; buồn không gì thắm hơn đau lòng ; nết không gì xấu hơn làm nhục mẹ, cha ; nhục không gì lớn hơn tội thiên. . . Con người sống thừa, không còn đáng đếm-xia nữa ! Có phải đời này thế thôi đâu, chuyện đó có đã từ lâu. Xưa kia Vệ Linh-Công đi cùng xe với Ung-Cừ (2), thầy Khổng bỏ sang Trần ; Thương-Uởng ra đời nhờ Cảnh-Giám (3), Triệu-Lương thấy rét ruột ;

(1) Đời Vũ-Đế, có thể bỏ tiền chuộc tội. Tư-Mã-Thiên nghèo không có tiền chuộc, đành bị thiên.

(2 — 3) Ung-Cừ, Cảnh-Giám đều là hạng người bị thiên mà làm hoạn-quan.

Đông - Tử ngồi xe ba ngựa, Viên-Ty phải tái mặt... Từ xưa đã lấy chuyện ấy làm xấu hổ rồi! Kia như bọn trung - tài, làm việc gì có dính-liu đến lũ hoạn-quan, đều phải cúi lòng, hướng chi là kẻ sĩ có lòng khảng-khái! Hiện nay Triều - đình tuy thiếu người, có đâu để cho kiếp sống thừa dao, cưa, được tiến - cử những người tài-giỏi trong đời?

Tôi nhờ nổi nghiệp của ông, cha, được đợi tôi dưới bánh xe loan, hơn hai mươi năm rồi. Vẫn thường tự-nghĩ: Trên đã không biết nộp trung, theo tin, được tiếng khen là có tài, sức, mưu lạ, đề gán - bó với bậc minh-chúa; thứ nữa không hay nhật sốt, vá rách, đón hiền, tiến tài, làm vẻ - vang được những người ở rừng núi; ngoài ra lại không thể chen vào hàng ngũ, cướp thành, đánh trận, lập nên công chém tướng, giết cờ; dưới thì không có tài góp chửa công lao, lấy ngôi cao, bổng nhiều, để làm đẹp mặt cho họ hàng, bạn-hữu... Bốn điều đó, chẳng được điều nào cả, đành cầu-hợp cho yên thân! Cái chứng-cớ không mầu-dài gì, coi đó đủ rõ...

Trước kia tôi cũng từng lạm dự vào hàng

Hạ-đại-phu, bồi - tiếp việc bàn mảnh ở sân ngoài. Trong lúc ấy còn chẳng biết bày mối đường, hết lòng lo nghĩ. . . Huống chi nay thân đã sứt mẻ, làm tên lính quét - dọn, ở giữa đám hoạn-thiến, lại còn muốn mở mày, ngửng mặt, bàu phải, nói trái, chẳng hóa ra khinh Triều - đình mà làm xấu-hồ cho kẻ sĩ đời này lắm sao? Chao ôi! Chao ôi! Như tôi còn nói gì nữa! Còn nói gì nữa!

Vả chẳng gớm, ngọn việc ấy cũng chưa dễ mà hiểu được. . . Tôi lúc nhỏ mang chút tài bất-khảm; lớn không có tiếng với làng-xóm. May Chúa-thượng vi cố ông, cha, cho được làm chút nghề mọn, ra vào trong khoảng gần-kề. Tôi cho là « đội chậu còn trông sao được trời! » Cho nên dứt sự quen-biết khách-thừa; bỏ việc gây-dựng cửa-nhà; ngày đêm nghĩ sao đem hết chút tài, sức dở-dang, một lòng chăm làm chức - vụ, đề cầu cho Chúa-thượng thương yêu đến. Vậy mà việc đời thì sai hẳn, chứ có thể cho đâu!

Tôi cùng Lý - Lãng đều ở dưới cửa vua, vốn cũng không phải có thân nhau. Theo, bỏ khác đường, chưa từng có nằng chén rượu

mà cùng nhau ân-cần hề-hả. . . Thế nhưng
tôi xem cách làm người của hắn thì là hạng
người lạ, biết tự giữ mình : Hiếu với cha,
mẹ ; tín với bạn-bè ; liêm với tiên - tài ; giữ
nghĩa trong việc lấy, cho ; biết phân-biệt ;
biết nhường - nhịn ; biết cần - thận ; tiết-kiệm
mà trọng người ; thường mong hăng - hái
chẳng tiếc thân để giúp nước-nhà khi cần-
kíp. Phần vốn sẵn chứa-chất ở hắn, tôi cho
là có vẻ quốc-sĩ ! Kể làm tôi liều muôn chết,
không nghĩ gì kể một đời, để chạy đến chỗ tai-
nạn của Nhà-vua, thế kể cũng đã là người lạ !
Nay làm việc một chút có lầm-lỡ, mà hạng
người chỉ biết giữ vẹn xác để nuôi vợ - con,
lại theo mà theo-dệt mãi chỗ lỗi của người ta,
lòng riêng tôi thực lấy thế làm đau ! Vả chẳng
Lý-Lăng đem không đầy năm nghìn quân bộ,
vào sâu giữa đất giáp-ngựa, chân đạp sân chúa,
mồi dử miệng hùm, trêu-ngược bọn Cường-
Hồ, xông vào đám quân ức, vạn, đánh với
Thiên-Vu (1) luôn mãi ! Hơn mười ngày như
thế, giết được nhiều quá ! Quân giặc cứu

(1) Hiệu của chúa rợ Hồ (Hung-Nô).

người chết, khiêng người bị thương không xong ! Các chúa mặc áo-lông (1) đều khiếp-sợ ! Bèn vờ hết cả các Tả, Hữu-Hiền-vương, (2) đem đám quân cung-nỏ trong cả nước, cùng đánh mà vây lại. Lãng xông đánh xa nghìn dặm, tên hết, đường cùng ; quân cứu không đến ; kẻ chết, người bị thương chất đống ! Thế nhưng Lãng hô một tiếng, bọn quân sĩ mệt nhọc, đều vùng rậy, nước mắt tràn trụa, lau máu, nuốt lệ, lại giơ nắm tay không, xông vào giáo, gươm, quay sang Bắc thi nhau giết giặc ! Khi Lãng chưa thua, có sứ về báo tin, các Công, Khanh, Vương, Hầu nhà Hán, đều nâng chén chúc thọ Vua ! Sau vài ngày, tin Lãng thua đưa về, Chúa-thượng vì thế ăn không ngon miệng, ra châu nghe việc không được vui. Các đại-thần lo-sợ, không biết làm thế nào ! Tôi trộm không tự liệu mình hèn - mọn, thấy Chúa - thượng buồn bã, bực-dọc, muốn bày-tỏ chút ý-kiến

(1) Hung-Nô ở vào xứ lạnh, thường mặc áo lông.

(2) Các Tù-trưởng.

ngu-dại, cho rằng : Lý-Lăng vốn thường chia
ít, chịu khổ với các tướng-sĩ, có thể lấy được
sức liều chết của người ta, dù danh-tướng
đời xưa cũng không hơn thế ! Thân tuy bị bắt,
xem ý hẳn chắc muốn được có dịp đề dền
ơn nước ! Việc đã không sao được nữa rồi !
Nhưng kể khi đánh-dẹp, công cũng đã đủ tỏ
ra với Thiên-hạ. . . Tôi nghĩ muốn bày tỏ điều
đó nhưng chưa có lối. Vừa gặp khi vờ hỏi,
liền đem ý ấy, kể-lễ công của Lãng, muốn đề
ngươi lòng Chúa-thượng, mà lấp những miệng
ngấp-nghe dèm-pba ! Chưa nói được rõ hết. . .
Chúa-thượng không hiểu, cho tôi là ngăn - trở
tướng Nhị-Sư, mà du thuyết hộ Lý-Lãng, bèn
bỏ tôi xuống ngục !

Gắn-bó chút lòng trung, không sao bày tỏ
ra được. Nhân vì tội « vu-thượng », (lừa dối
người trên), phải xử theo lời bàn của bọn lại
xét án. Nhà nghèo, tiền của không đủ để tự
chuyện ! Các bạn chơi chẳng ai nhìn, cứu ! Các
quan gần - cận vua không nói hộ một lời !
Minh không phải gỗ, đá ! Chỉ làm bạn với
bọn pháp-lại, giam sâu trong nhà giam, nào
ai là người đáng kêu ? Đó thực là điều Thiếu

Khanh mắt trông thấy. Việc tôi làm, há không phải sao? Lý-Lăng đã hàng sống, đề lụn-bại tiếng nhà! Mà tôi thì đưa xuống nhà-tâm, đề thiên-hạ xem mà cười cho! Thương ôi! Thương ôi! Việc đó chưa dễ một, hai nói cho bọn người thường nghe được!

Ông, cha tôi, không phải có đâu công thư son ấn bạc! Văn, sử, tinh-lịch, việc đó cũng gần với việc bọn thầy bói, thầy cúng! Chúa-Thượng vốn vẫn đùa bỡn, nuôi như bọn con hát, mà đời vẫn coi thường... Ví phỏng tôi bị tội chịu chết, cũng như chín trâu mất một chiếc lông, nào có khác chi con sâu, cái kiến! Mà thế - tục lại không thể đem so - sánh với hạng tử - tiết; chỉ cho là trí cùng, tội cực, không gỡ nổi mình, nên đành chịu chết mà thôi! Sao vậy? Địa vị ngày thường khiến vậy! Người ta cố-nhiên ai cũng một lần chết! Cái chết có khi nặng hơn núi Thái! Có khi nhẹ hơn lông hồng! Vì đường dùng nó có khác vậy! Bạc thật cao không chịu nhục tổ-tiên. Thứ đến hạng không chịu nhục thân. Thứ đến hạng không chịu nhục về lý, về sắc mặt. Thứ đến hạng không chịu nhục về lời

lẽ. Thứ đến hạng khuất mình chịu nhục. Thứ đến hạng đòi áo chịu nhục. Thứ đến hạng đeo gông, cùm, bị roi vọt, chịu nhục. Thứ đến hạng cạo trọc tóc, in sắt nung chịu nhục. Thứ đến hạng hại thịt da, chặt tay, chân, chịu nhục. Hèn nhất đến tội thiên là cùng : Sách dạy rằng : « Tội không da đến các đại-phu » Ý nói kẻ sĩ phải cố-gắng mà giữ lấy tiết Hùm rừ ở núi sâu, trăm loài muông khiếp sợ. Kịp khi ở trong cạm-bẫy, vẫy đuôi mà cầu lấy miếng ăn ! Oai đã mất dần nên vậy ! Cho nên kẻ sĩ, có khi vế đất làm ngục mà thế cũng không nên vào ; đeo gổ làm lại, mà lời cũng không nên đổi !... Hạng định tâm được thế vốn hiểm... Nay tréo tay, chân, mang gông cùm, phơi thịt da, chịu tra tấn, giam trong bốn bức tường ! Đương lúc ấy, thấy chủ - ngục thì dầm đầu xuống đất ! Trông linh trắng mà trong tim hồi-hộp ! Sao vậy ? Ấy cũng là cái thế oai cũ đã mất dần ! Đến như thế mà còn bảo là không nhục thì là hạng mặt giầy mà thôi ! Có chi đáng quý ?

Vả chẳng Tây-Bá là Bá, bị giam ở Dữu-lý ; Lý-Tư là Tướng, không khỏi năm hình ; Hoài-

Âm là Vương, mang gông ở Trần ; Bành Việt, Trương-Ngao, quay mặt sang Nam xưng « Cô », chịu giam, chịu chém ; Giáng - Hậu giết bọn họ Lã, quyền nghiêng cả năm Bá, tù ở Tỉnh-Thất ; Ngụy-Ky tay đại tướng, mặc áo tím, đeo ba gông ; Quý-Bá làm tên nô-lệ chõ mặt cho Chu-Gia ; Quán-Phu chịu nhục trong tù-ngục. . . Những người ấy đều thân làm đến Vương, Hậu, Tướng, Soái, tiếng lừng với nước láng giềng. Kịp khi tội đến, luật buộc, chẳng có thể quả quyết tự-sát, chịu ở giữa đám lăm-than, xưa nay một loạt cả. nào cái không nhục ở đâu ? Do đó mà nói, bạo, nhất là thế ; mạnh, yếu là hình ; đã rõ ! Có chi đáng lạ ? Con người ta chẳng biết sớm giữ mình ở ngoài giây mực, lăn-lừa hãm đến chỗ roi-vọt, bấy giờ lại muốn đỡ khi-tiết ra, chẳng cũng muộn rồi sao ? Cỗ-nhân sở-dĩ coi trọng việc da-hình tới các quan Đại-pbu, có lẽ vì thế ! Thường-tình người ta ai là không tham sống ghét chết, nhớ cha mẹ, thương vợ con. Đến khi khịch vì nghĩa-lý thì không thế, là vì cực-chăng-đã vậy ! Nay tôi không may sớm mất cha mẹ, anh em ruột không ai, trơ trọi

một mình, Thiếu-Khanh hãy coi tôi đối với vợ con thế nào? Và chẳng kể bạo không hẳn đã liều chết. Kể nhất mến nghĩa, đâu mà không cố gắng? Tôi tuy hèn nhất, muốn cầu-thả sống, cũng hơi biết phân biệt lẽ nên chẳng, đâu đến nỗi tự chìm mình vào cái nhục gông trói! Kia như hạng tôi tớ, hầu hạ, còn có thể dám chết, huống chi là cực-chẳng-đã như tôi? Sở dĩ nin-nhịn gượng sống khò ở giữa đám phân, đất, mà không nê, là ân-hận cho lòng riêng có chỗ chưa hết, e-sợ trọn đời mà văn-chương không truyền lại đến đời sau... Xưa kia những kẻ giàu sang mà danh tiếng vùi lấp, không thể chép xiết! Duy những người thích thẳng phi-thường là người ta nói đến. Như Văn-vương bị giam mà diễn Chu-Dịch; Trọng-Ni gặp nạn mà làm Xuân-Thu; Khuất-Nguyên đầy đọa, bèn ngâm Ly-Tao; Tả-Khâu-Minh mù-lòa, nảy ra Quốc-Ngữ; Tôn Tấn cụt cẳng, sửa soạn Binh-Pháp; Bất-Vi dời sang Thục, Lã-Lãm truyền ở đời; Hàn-Phi tù ở Tần, Thuyết-nan tỏ lòng bức tức; ba trăm bài trong Kinh Thi, đại-đề đều là các Thánh, Hiền phát-phần mà làm ra!... Những người ấy lòng

đều có nỗi uất-ức, không làm đạt được đạo
minh, cho nên thuật việc trước mà nghĩ đến
người sau. Kia như Tả-Khâu không mắt, Tôn-
Tử cụt chân, không làm được việc gì nữa, lui
mà viết sách vở cho hả nỗi lòng, mong để
lại văn suông cho đời biết tới. Tôi trộm không
nhường ai, cũng muốn gửi mình vào những
lời vô dụng ! Thu nhặt những chuyện cũ sót
lạc trong đời ; xét qua việc họ làm ; tóm-tắt
trước sau, xét những có nên, thua, lên, xuống ;
trên từ vua Hiên-Viên, dưới đến đời ta ; soạn
làm mười biểu, mười hai bản-kỷ ; tám chương
thư, ba mươi thế-gia, bảy mươi liệt-truyện,
tất cả trăm ba mươi thiên. Cũng muốn để
xét những lẽ trong trời, đất ; suốt những biến
từ xưa, nay ; thành ra lời nói của một nhà.
Khởi thảo chưa xong thì mắc cái vạ này. Tiếc
không thành sách, cho nên chịu cực hình mà
mặt không có vẻ tức giận. Vì phỏng sách
ấy tôi đã viết xong rồi, cất giấu vào danh-
sơn, truyền cho « người của nó » để phát ra
các ấp lớn đồ to, thì đem thân tôi liều với
cái nhục kia, dù bị giết muôn lần, nào có gì
là ân-hận ! Thế nhưng cái đó, có thể bàn với

người biết được, chứ khó lòng mà nói được với người thường! Vả chăng: thể thua chưa dễ ở, dòng dưới nhiều kẻ chê. . . Tôi vì miệng lưỡi gặp vạ này, bao lần đề cho làng xóm khinh mà cười, đề nhớ-nhuốc đến tổ-tiên, cũng còn mặt mũi nào lại bước lên năm mồ của cha, mẹ nữa? Dù mấy trăm đời, càng rơ-rầu mà thôi! Vì thế ruột một ngày mà chín lượt quặn đau! Ngồi thì bâng - khuâng như bỏ mất cái gì! Ra cửa thì không biết là đi đâu! Mỗi khi nghĩ đến nhục ấy, không lần nào là bỏ hơi không đầm lưng, ướt áo! Chính mình phải châu-chực bên khuê-các, muốn cất thân nấu kín vào rừng núi nào được đâu! Cho nên hãy nổi chìm theo tục, sắp, ngựa với đời, đề cho hả cái mê-ham điên-đại. . . Nay Thiếu-Khanh lại dạy tôi năng người hiền, tiến kẻ sĩ, chẳng hóa ra trái với lòng riêng của tôi sao? Hiện nay dù muốn tự dũa gọt lời thừa đề bào chữa lấy mình cũng vô ích: Người đời họ chẳng tin, chỉ thêm nhục mà thôi! Rút lại đến ngày chết rồi phải, trái mới nhất-định! Thư không thể hết được ý. Bầy tỏ qua ý gàn hẹp. Kính hai lạy.

Lời bình của Lâm Tây-Trong

Lý-Lăng vốn có vẻ của người ông. (Lý Quảng, danh tướng đời Hán). Khi thua hàng, thực ra chỉ vì quân lẻ không ai cứu. Xem như khi đặt rượu tiên Tô-Vũ, có nói câu « may ra được như Tào-Kha », thì lòng vẫn còn chưa quên Hán. Những lời nhà viết-sử Thiên bảo là « muốn được có dịp để báo ơn nước », không phải là không có cơ. Phiền nỗi Vũ-đế khi ấy đương say Lý-Phu-nhân, muốn cho Nhị-Sư lập công ở Hung-Nô để phong tước cho, nên sai Lăng giúp việc. Lăng thua mà nhà vua đến nỗi ăn không biết ngon, ra châu nghe việc không được vui, chẳng qua chỉ sợ Thiệu-Vu đem toàn sức mà đánh Nhị-sư, làm cho thất trận thế thôi. Nhà viết-sử ta hết lòng khen công của Lăng, hoặc là vì vua, hoặc là vì Lăng, hãy tạm để đó không bàn, nhưng tổng-chỉ không can hệ gì đến Nhị-sư. Vậy mà cho là lừa dối, khép vào tội ngáng trở việc quân, xử cho tội thiên, thật là một cái án oan thiên-cổ ! Bức thư này dài dờ mấy nghìn chữ, nói về việc chịu tội, chỉ điểm qua câu « tôi làm

ngáng trở tướng Nhị-sư » mà phải, trái tự-nhiên rõ. Câu chuyện muốn nói Thiếu Khanh hiều, cho hả lòng bạo bực, tức là chuyện đó. Ý chính ở chỗ : chịu nhục không chết, làm sách để lại đời. Suốt bài đầm-đĩa, thâm, mạnh, như khóc, như kêu, từ trước đến sau, một hơi viết thẳng. Chắc là vì nỗi tức chứa ở trong lòng, không đè nén nổi, cho nên mượn câu « nâng người hiền, tiến kẻ sĩ » của Thiếu Khanh để làm đầu đề đó thôi ! Bạn đọc ngẫm kỹ từng đoạn, sẽ như trông thấy vẻ tức tối hung-hăng, mày râu muốn rung động ! Ban-Cổ chê là không biết khôn-khoan để giữ lấy mình, chẳng qua cũng là kiến-thức của hạng tầm-thường mà thôi.

LỜI TÁN VỀ TRUYỆN TU-MÃ-THIÊN (1)

Từ xưa làm ra chữ - nghĩa, liền có chức quan chép sử. Sách vở của họ nhiều lắm. Đến họ Khổng sắp lại : Trên từ Đường Nghiêu, dưới tới Tần Mục - công. Trước đời Đường, Ngu, tuy có sách để lại, song lời lẽ hoang đường. Cho nên về chuyện các vua Hoàng-Đế, Chuyên-Húc, không thể xét rõ được. Sau đó thày Khổng lại nhận sử nước Lỗ, mà làm Xuân-Thu ; Tả - Khâu - Minh thì bàn, nhật các việc để phụ vào làm truyện. Lại sắp những chỗ khác hay giống nhau mà viết ra Quốc-Ngữ. Lại có sách Thế-Bản, chép dòng dõi các

(1) Dịch nguyên-văn của Ban - Cố, sử - thần đời Hậu Hán.

đế, vương, công, hầu, khanh, đại-phu, do đâu mà ra, từ đời Hoàng - Đế cho đến đời Xuân - Thu. Sau đời Xuân - Thu, bầy nước tranh-hung rồi Tần gồm được cả Chư - Hầu. Bèn có Chiến - Quốc - sách. Nhà Hán lên, thay Tần trị Thiên - hạ, có Hán - Sử Xuân - Thu. Cho nên Tư - Mã - Thiên cứ theo Quốc - Ngữ của họ Tả, nhật Thế - Bản, Chiến - Quốc - Sách, thuật lại Hán - Sử Xuân - Thu, chép tiếp các việc về sau, cho đến đời Thiên - Hán. Chỗ nói về Tần, Hán rất rõ. Đến như cóp nhật những việc ở Kinh, Truyện, cùng rải-rắc ở sách các nhà, thì rất nhiều chỗ sơ - lược, đôi khi lại trái ngược nhau nữa. Còn như thiệp-liệp thì rất rộng : thông suốt Kinh, Truyện ; dong ruổi cổ, kim ; lên xuống khoảng mấy nghìn năm, kể đã siêng vậy ! Nhưng những điều chê, khen, hơi sai với ý thánh - nhân : Bàn đạo lớn thì trước Hoàng, Lão mà sau Sáu - Kinh ; chép truyện du-hiệp thì đề xử - sĩ mà nâng gian hùng ; thuật việc buôn-bán thì trọng thế lợi mà lấy nghèo hèn làm xấu hổ. Đó là chỗ không được sáng suốt . . .

Thế nhưng từ Lưu - Hưóng, Dương - Hùng, đọc rộng khắp các sách, đều khen Thiên có

tài của một nhà chép sử giỏi. Bầy-sấp lễ việc
thi biện-bác mà không phù-hoa, mộc-ruac mà
không què mùa. Văn viết thẳng. Việc chép
đúng. Không khen hão. Không giấu lỗi. Cho
nên gọi là Thực-lục. Than ôi ! Lấy người nghe
rộng, biết nhiều như Thiên, mà chẳng có thể
lấy trí để tự giữ mình ! Khi đã mắc cực hình,
buồn mà phát bực, quả có như lời trong thư
(Thư trả lời Thiệu Khanh) ! Xem như cố ông
sở-dĩ tự-thương-tủi, cũng là loài Hạng-Bá (1)
trong thơ Tiểu-Nhã. . . Được như lời thơ Đại-
Nhã « Đã sáng lại khôn, giữ được thân mình »,
khó lắm thay !

Lời bình của Lâm-Tây Trừng

Tử-Trường viết văn, vốn không thể lấy mực-
thước mà đo sòng được ! Trong lời tán nạng
rồi nén, nén rồi nạng, càng rõ cái chỗ hay của
văn ông. Đến như bảo khen chê có chỗ lầm, thì
lối trị-dân của Hán, vốn chuộng Hoàng, Lão,
nên ông cũng không khỏi uốn theo thói đời.

(1) Hạng-Bá cũng bị thiên mà làm ra những
bài thơ có ý ai-oán.

Khi Tử-Trường bị tội, nhà nghèo không lấy gì
để tự chuộc mình được, cho nên thuật truyện
buồn bán. Các bạn hữu không ai nói đở một
câu, cho nên làm truyện Du-hiệp. Đều là có
cảm mà viết cả. Thế nhưng không thể coi là
lời dạy thường ngày, cho nên gọi là những
chỗ không được sáng-suốt. Thế nhưng cứ xem
như lời Lưu-Hương, Dương-Hùng, thì thanh
giá của nhà viết sử giỏi nguyên chẳng vì thế
mà giảm. . . Dương chẻ liền khen, cũng có thể
gọi là lời phán-đoán công-bằng. Cuối bài vì
có bức thư trả lời Nhâm - An, nên tiếc cho
không thể lấy tri mà giữ mình. Lại vì trong
khi buồn tủi, gồm có cả dạng ghét đời, nên
đem vi với Hạng-Bá. Rồi đó cho việc « sáng,
khôn, giữ mình » là khó, cảm-khái thêm mấy
lời nữa. Ý nói lưới phép là món đáng sợ, đến
nỗi kẻ biết nhiều nghe rộng cũng không giữ
được trọn vẹn tấm thân, đáng thương biết là
bao nhiêu ! Bạn đọc đừag hiểu ra ý mỉa mai,
càng thấy có dư-vị. . .

Hết



MỤC LỤC

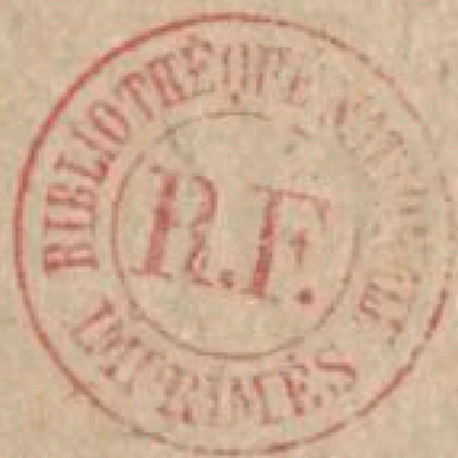
	Cùng bạn đọc	VII
	Lược truyện Tư mã Thiên	13
I	Tự-Tự	17
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	24
II	Tán về bản-kỷ năm đời Đế	27
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	28
III	Hạng Võ, trong trận Cự-Lộc	33
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	38
IV	Biểu sáu Nước	41
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	44
V	Phạm Lãi ba lần đời đời. . .	47
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	54
VI	Nguyệt Biểu vào khoảng Tần, Sở	57
	Lời bàn của kẻ dịch	60
VII	Bữa tiệc Hồng Môn	63
VIII	Niên biểu Chư-Hầu từ khi Hán	
	lên đến giờ	71
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	74
IX	Trận Cát-Hạ	77
X	Lời tán về Bản-kỷ Hạng-Võ	81
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	82

XI	Niên biểu các Vương, Hầu, Công- Thần của Cao-Tổ	85
XII	Phép Binh-Chuẩn	89
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	91
	Lời bàn phụ của người dịch	92
XIII	Thế-Gia Thầy Khổng	93
XIV	Tán Tiêu Tướng-Quốc	99
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	99
XV	Tán Tào Tướng-Quốc	101
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	101
XVI	Chu-A-Phu đóng quân ở Tế-Liêu	105
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	107
XVII	Truyện Bá-Di	109
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	114
XVIII	Tán Lưu-Hầu	117
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	118
XIX	Truyện Quán, Án	121
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	127
XX	Tán Trần Thừa-Tướng	129
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	130
XXI	Lời-Tán về Truyện Ngũ-Tử-Tư	133
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	134
XXII	Lời Tán về Truyện Thượng Ương	137
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	138

XXIII	Tương-Nghi vào làm khách khanh	
		nước Tần 141
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	145
XXIV	Mao Toại sang Sở	149
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	154
XXV	Lời Tán về Truyện Bình-Nguyên-	
		Quân 157
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	158
XXVI	Lời Tán về Truyện Phạm-Thư,	
		Sai Trạch 161
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	162
XXVII	Lời tán về truyện Liêm-Pha	
		cùng Lạn-Tương-Như 165
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	166
XXVIII	Truyện Khuất Nguyên	169
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	176
XXIX	Khoái-Thông thuyết viên lệnh Phạm-	
		Dương cùng Vũ-Tin-Quân 179
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	181
XXX	Tên lính chặn ngựa thuyết Tướng	
		Yên 183
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	185
XXXI	Lời tán về truyện Trần-Dư Trương-	
		Nhĩ 187

	Lời bình của Lâm Tây Trọng	188
XXXII	Lời tán về truyện Ngụy-Báo, Bành	
	Việt	189
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	190
XXXIII	Tuỳ-Hà thuyết Cửu-Giang Vương	191
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	194
XXXIV	Khoái-thông thuyết Hàn-tin	197
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	204
XXXV	Hàn-Tin khi về Hán	207
XXXVI	Lời tán về truyện Hoài-âm Hầu	213
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	214
XXXVII	Lời tán về truyện Loan-Bá, Quý Bá	219
	Lời bình của Lâm Tây-Trọng	220
XXXVIII	Tựa truyện Các-Khốc-Lại	223
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	224
XXXIX	Tựa Truyện Du-Hiệp	227
	Lời bình của Lâm Tây Trọng	231
XL	Truyện Thuần-Vu-Khôn	235
XLI	Bài tựa truyện Hóa-thực	241
XLII	Truyện Kinh-Kha	245
XLIII	Thế gia Ngô-Trái-Bá	265
XLIV	Thế gia Lưu-Hầu	289
XLV	Truyện Liêm Kha và Lạn-Tương-	
	Nbư	315

XLVI	Truyện Dụ-Nhượng	327
XLVII	Truyện Biều-Tước	333
XLVIII	Truyện Tướng-Quân Lý-Quảng	345
XLIX	Truyện Lã Bất Vi	365
	Phụ Lục	375
	Bức thư trả lời Nhâm Thiệu	
	Khanh	377
	Lời Tán về truyện Tư Mã Thiên	392



Sắp phát hành

Ba tác phẩm của ba danh sĩ Việt Nam (chưa hề xuất bản) lần đầu tiên được diễn ra quốc văn

1./ **LAM SƠN THỰC LỤC**

của NGUYỄN TRÁI — LÊ THÁI TỒ đề tựa
Bản dịch của MẠC BẢO THẦN

2./ **THỜI THỰC**

KÝ VĂN

của TRƯƠNG QUỐC DỤNG
Bản dịch của NGUYỄN LỢI và
NGUYỄN ĐỒNG CHI

3./ **NGƯ TIÊU**

VẤN ĐÁP

của NGUYỄN ĐÌNH CHIỀU
PHAN VĂN HÙM và NHƯỢNG TỔNG chú thích.

TRONG

« TỬ SÁCH DỊCH » — TÂN VIỆT

29 Lamblot — Hanoi

SÁCH TÂN VIỆT

29 — Lamblot — Hanoi

TU SÁCH TRIẾT HỌC

Triết học Bergson (hết) — Triết học Kant (hết) — Triết học Nietzsche (hết) — Triết học Einstein (hết) — Phật giáo triết học (in lần thứ hai — hết) — Siêu hình học (giá 5.00) — Triết học Descartes (giá 4.50) Triết học Aristote (giá 3.80) — Vương dương Minh (13.80)

TU SÁCH DỊCH

Tây sương Kỳ (hết) Thề giới mới (hết) — Thanh niên trước thề giới mới (hết) — Nghệ thuật làm việc (hết) — Vườn hồng (giá 1.10) Nghìn lẻ một đêm (quyển I — đã tái bản — 2.50 — các quyển II, III, IV (đều hết) — quyển V — 2.50 — quyển VI — 2.50, quyển VII, 2.80 — Truyện dị thường (quyển I — 4.50 — quyển II 4.50 —) — Lý tao (giá 6.00) Thơ Đỗ Phủ (11.50) Nghìn lẻ một ngày (5.00)

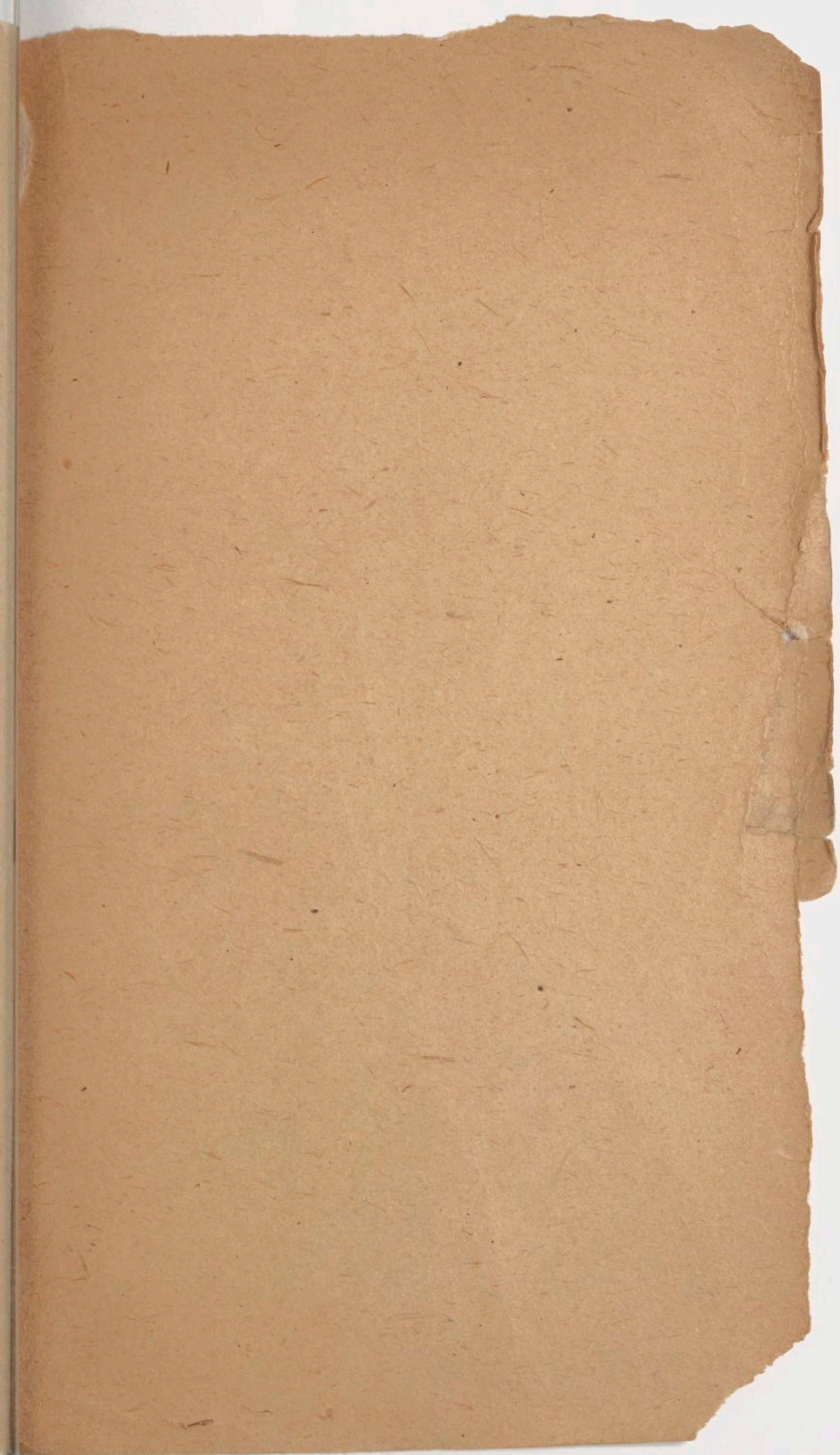
TU SÁCH DANH NHÂN

Chi hào Tagore (hết) Trông giòng sông Vĩ (hết) Văn hào Tolstoi (2.40) Nguyễn văn Siêu (2.90) — Học thuyết Freud (2.50) Trong 99 chóp núi (hết) — Phiếm luận về Auguste Comte (3.00) Ngô vương Quyền (hết)

LINH TINH

Đàn bà và nhà văn 1.20 — Một ngày của Tolstoi (hết) — Nhạc sĩ tây phương (1.30) — Luận tụng (1.50) — Triết lý về vũ trụ và nhân sinh 2.30 — Chính trị đại cương (3.70) — Tìm nghĩa văn học (2.20) Vàng Sao (2.50) Hát dặm Nghệ Tĩnh (8.00) Trăng ma lâu Việt (3.20).

SỞ KÝ TƯ MÃ THIÊN IN LẦN
THỨ NHẤT TẠI NHÀ IN ĐÔNG-
DƯƠNG HÀ NỘI XONG NGÀY
29 AOÛT 1944 ĐƯỢC PHÉP
IN NGÀY 13-6-44 SỐ 334
CỦA SỞ I. P. P. DU CONKIN



史記摘艷

讓宋署